

AGATHA CHRISTIE

Ngôi đền của người chết

Tiểu thuyết trinh thám

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

AGATHA CHRISTIE

Ngôi đền của người chết

Tiểu thuyết trinh thám

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Table of Contents

[Chương I](#)
[Chương II](#)
[Chương III](#)
[Chương IV](#)
[Chương V](#)
[Chương VI](#)
[Chương VII](#)
[Chương VIII](#)
[Chương X](#)
[Chương XI](#)
[Chương XII](#)
[Chương XIII](#)
[Chương XIV](#)
[Chương XV](#)
[Chương XVI](#)
[Chương XVII](#)
[Chương XVIII](#)
[Chương XIX](#)
[Chương XX](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chương I

- I -

Lemon, cô thư ký đầy năng lực của Poirot nhắc máy điện thoại. Đẹp sang một bên cuốn sổ ghi tốc ký của mình, cô nhắc ông nghe và nói trơn tuột:

- Trafalgar 8137 nghe đây!

Hercule Poirot dựa lưng vào chiếc ghế tựa thẳng đứng của mình và nhắm mắt. Ông gõ nhẹ lên gờ bàn đầy vẻ suy ngẫm. Trong đầu mình, ông tiếp tục soạn lại những lời văn bóng bẩy cho bức thư mà ông đang đọc cho cô thư ký chép.

Lấy tay che lên ông nói, Lemon khẽ khàng hỏi:

- Ông có nhận cú điện thoại riêng đến từ Nassecombe Devon không?

Poirot chau mày. Nơi đó không gọi lên trong ông điều gì cả.

- Thế tên của người gọi là gì? Ông hỏi lại.

Lemon nói vào ông nói:

- Air-raid hả? Cô hỏi về nghi ngờ. À, vâng. Thế còn tên họ là gì?

Một lần nữa, cô quay lại nói với Hercules Poirot:

- Đó là bà Ariadne Oliver.

Cặp lông mày của Hercule Poirot dựng lên. Một ký ức chợt hiện lên trong đầu: mái tóc mượt màu xám, nét mặt nhìn nghiêng giống điều hâu...

Ông đứng dậy và cầm lấy máy điện thoại từ tay Lemon.

- Hercule Poirot nghe đây - Ông đồng đặc.

- Có phải chính ông Hercule Poirot đang nói không? Nhân viên tổng đài hỏi lại về nghi ngờ.

Poirot trả lời khẳng định.

- Tôi đã nối đường dây cho bà với ông Poirot - Giọng đó nói.

Giọng nói hơi the the của cô nhân viên tổng đài được thay bằng một giọng phụ nữ oang oang khiến ông phải đưa vôi ống nghe ra cách tai hai inch (Nd: khoảng 5 cm).

- Ông Poirot, có đúng là ông đấy không? Bà Oliver hỏi.

- Chính tôi đây, thưa bà.

- Tôi là Oliver. Tôi không biết ông còn nhớ tôi không.

- Tất nhiên là tôi còn nhớ bà chứ. Ai có thể quên được bà?

- Ấy thế mà người ta thỉnh thoảng lại quên đấy! Bà Oliver nói - Rất thường xuyên là đằng khác. Tôi cho rằng mình không có một tính cách nổi bật nào, mà có lẽ cũng bởi vì tôi luôn luôn thay đổi các kiểu tóc khác nhau. Nhưng mà không nên dài dòng nữa, tôi hy vọng đã không làm gián đoạn công việc cực kỳ bận rộn của ông đấy chứ?

- Không, không. Bà không có làm phiền tôi một tí nào cả.

- Ông thật là rộng lượng. Tôi chắc chắn là không muốn làm ông rối trí nữa. Sự thực là tôi cần sự giúp đỡ của ông.

- Cần tôi ư?

- Vâng, cần ngay lập tức. Ông có thể đáp máy bay đến được không?

- Tôi không đi được máy bay. Tôi sẽ bị say mất.

- Tôi cũng vậy. Dù sao, tôi nghĩ rằng đi máy bay thì cũng chẳng nhanh hơn đi tàu là mấy, bởi vì tôi nghĩ chỉ có mỗi một sân bay gần đây nhất là sân bay Exeter nhưng lại cách xa chỗ này nhiều dặm. Vậy ông hãy nên đi tàu, chuyến 12h từ Paddington tới Nassecombe. Ông còn khá dư thời gian đấy, khoảng 45 phút nữa nếu như đồng hồ của tôi đúng, mặc dầu nó không thường như vậy.

- Nhưng bà đang ở đâu? Tất cả những chuyện này là gì?

- Tôi ở Nasse House, Nassecombe. Sẽ có một xe con hoặc tắc-xi đón ông ở nhà ga Nassecombe.

- Thế nhưng tại sao bà lại cần đến tôi? Những chuyện này là gì vậy? - Poirot sốt ruột.

- Điện thoại không phải là nơi thích hợp để nói chuyện. Bà Oliver nói - Chỗ tôi ngồi là tiền sảnh... Người ta qua lại và nói chuyện.. Tôi không thể nghe rõ được, nhưng tôi mong đợi ông sẽ đến. Mọi người sẽ rất vui mừng. Xin tạm biệt.

Cô tiếng đặt máy và tiếng đường dây điện thoại kêu u u nhẹ nhẹ.

Với vẻ mặt không tránh khỏi phân vân, Poirot đặt máy xuống và lau bầu gì đó trong họng. Lemon ngồi đó với chiếc bút chì, yên lặng. Cô đọc thầm lại câu cuối cùng của bài viết trước khi ngắt lời:

- Cho phép tôi được nói lại với ông rằng, thưa ông, giả thuyết mà ông đã đưa ra...

Poirot vẫy tay ra hiệu gác cái giả thuyết đấy lại.

- Đó là bà Oliver - ông nói - Ariadne Oliver, một nữ văn sĩ viết tiểu thuyết trinh thám. Cô cũng có thể đã đọc... Nhưng ông ngừng lại và nhớ rằng Lemon chỉ đọc những cuốn sách hay và xem những tiểu thuyết đại loại như trinh thám chỉ là những tội ác được hư cấu và xem thường những câu chuyện như vậy. - Bà ấy muốn tôi đến Devonshire ngày hôm nay, ngay bây giờ, trong vòng - Ông liếc nhìn đồng hồ - 35 phút nữa.

Lemon cau mày tỏ vẻ không tán thành.

- Chuyến tàu đó sẽ chạy rất đúng giờ. Cô nói. - Thế vì chuyện gì vậy?

- Cô hỏi đúng vấn đề đấy! Nhưng mà bà ấy đã không nói cho tôi biết.

- Thế mới kỳ lạ làm sao. Tại sao lại không nói nhỉ?

- Bởi vì - Hercule Poirot nói vẻ cân nhắc - Bà ấy sợ bị người ta nghe thấy. Đúng, bà ấy đã nói rất rõ về điều này.

- Vâng, có lẽ là thế - Lemon nói, bất đồng với lời nói của ông chủ mình. - Người ta mong đợi những điều gì cơ chứ? Hãy thử nghĩ rằng ông sẽ đi lừa vài con ngỗng trời! Ôi một người quan trọng như ông! Tôi đã luôn nhận thấy rằng những kẻ văn nghệ sĩ này là rất không bình thường. Tôi sẽ gọi điện lại, nhân là: "Rất tiếc không thể rời London được", được chứ ạ?

Và rồi tay cô cầm lấy máy điện thoại. Nhưng lời nói của Poirot đã cắt ngang hành động.

- Du tout! Ông nói - Ngược lại, làm ơn hãy gọi cho tôi một chiếc tắc-xi. Ông lên giọng - Này, Georges! Hãy chuẩn bị vài đồ cá nhân cần thiết vào cái va ly nhỏ của tôi. Và nhanh lên, khẩn trương lên. Tôi phải bắt kịp chuyến tàu này.

- II -

Sau khi chạy được 180 dặm trong hành trình dài 212 dặm của mình ở tốc độ lớn nhất, con tàu nhả những luồng hơi nước nhẹ, chạy hết 30 dặm cuối cùng và tiến vào nhà ga Nassecombe. Chỉ có mỗi một người xuống tàu, đó là Hercule Poirot. Ông cẩn thận bước xuống bậc tàu và ngó quanh. Tân phía cuối của đoàn tàu có một người phu khuân vác đang bận bịu trong khoang hàng hoá. Poirot cầm lấy vali của mình và đi ngược toa tàu tới cửa ra. Ông xuất trình vé và đi qua phòng bán vé của nhà ga.

Một chiếc xe lớn hiệu Humber đang đợi phía ngoài và một người lái xe mặc đồng phục đi tới.

- Ông có phải là Hercule Poirot không ạ? Anh ta kính cẩn hỏi.

Người lái xe đỡ chiếc vali của Poirot và mở cửa xe. Họ ra khỏi nhà ga, qua một chiếc cầu có đường sắt chạy qua và rẽ xuống một con đường thôn quê chạy uốn quanh hai bên bờ rào cao ngất. Lúc này mặt đất trải ra ở phía bên phải và mở ra một phog cảnh sông nước rất đẹp với những ngọn đồi mờ mờ trong màu xanh phía xa. Người lái xe tập vào lề đường và dừng lại.

- Đây là sông Helm thưa ông - Anh ta nói - Và phía xa là Dartmoor.

Rõ ràng là một câu nói cần được một lời tán thưởng. Poirot cũng nói vài lời cần thiết, lăm băm "Magnique" vài lần. Thật ra, thiên nhiên ở đây hầu như chẳng cuốn hút ông tí nào. Một vườn rau được trồng tỉa kỹ càng còn quá xa để Poirot thốt ra một

lời thần phục. Có hai cô gái đi ngang qua xe đang vẽ mặt nhọc, họ đang từ từ leo lên ngọn đồi. Họ đang mang những chiếc balô nặng trên lưng và đều mặc quần soóc, trên đầu quấn những chiếc khăn choàng màu sáng.

- Cảnh chúng ta là Nhà khách Thanh niên, thưa ông - Người lái xe giáng giải, anh ta đã tự coi mình là người hướng dẫn cho Poirot về vùng Devon này - Tiếp theo là công viên Hoodown, nơi trước đây là của ông Fletcher. Hiệp hội Nhà khách Thanh niên đã mua nó và nhà khách giờ đây chật đầy khách trong mùa hè. Họ nhận mỗi đêm có đến hơn một trăm khách trọ. Những vị khách này không được ở lại quá hai đêm và họ phải chuyển đi nơi khác, cả trai lẫn gái đều đến đây và phần lớn trong số họ là người nước ngoài.

Poirot lơ đãng gật đầu. Ông đang suy ngẫm, không phải lần đầu ông nghĩ rằng khi nhìn từ phía sau thì những chiếc quần soóc chỉ hợp với một số ít các cô gái. Ông thất vọng nhậm mắt. Ô, vậy thì tại sao các cô gái lại tự trang phục cho mình như vậy nhỉ? Những bắp đùi đỏ lựng lên vì nắng kia trông thật chẳng có gì hấp dẫn cả.

- Họ có vẻ nặng nề quá - Ông lẩm bẩm.

- Đứng vậy thưa ông, từ nhà ga hay bến xe đến đây là khá xa. Ít nhất còn hai dặm nữa thì mới đến Công viên Hoodown - Người lái xe ngập ngừng - Thưa ông, nếu ông không phản đối, tôi sẽ cho họ đi nhờ.

- Được chứ, được chứ - Poirot đồng ý.

Chỉ có một mình ông trọng chiếc xe sang trọng và hầu như là trống không, còn đây là hai cô gái thở hổn hển, mồ hôi nhễ nhại đang còng lưng xuống dưới sức nặng của hai chiếc balô sau lưng và không có một ý tưởng tối thiểu là ăn mặc như thế nào để có vẻ hấp dẫn giới mày râu. Người lái xe khởi động xe và đi chậm chậm lại bên cạnh hai cô gái. Hai khuôn mặt đỏ lựng lên vì nắng và nhễ nhại mồ hôi ngược lên về hy vọng.

Poirot mở cửa xe và hai cô gái bước lên.

- Ông thật là tốt quá! - Một trong hai cô gái nói; đó là một cô gái có mái tóc đỏ hoe và nói bằng giọng nước ngoài - Con đường dài hơn là tôi tưởng.

Cô gái kia có khuôn mặt đỏ lựng lên vì nắng với mái tóc quấn màu hạt dẻ lộ ra dưới chiếc khăn choàng trên đầu, chỉ gật đầu vài lần, để lộ hàm răng trắng và lẩm bẩm "Grazie". Cô gái tóc đỏ vẫn tiếp tục nói về hoạt bát.

- Tôi đến nước Anh nghỉ hè trong hai tuần. Tôi từ Hà Lan tới. Tôi rất thích nước Anh. Tôi đã ở Straford Avon, đã đến nhà hát mang tên Shakespeare và Lâu đài Warwick, rồi đến Clovelly và gần đây tôi đã đến thăm nhà thờ Exeter và Torquay - một nơi rất đẹp - Tôi đi thăm một thắng cảnh nổi tiếng ở đây và ngày mai tôi sẽ sang bên kia sông để tới Plymouth, nơi mà từ Plymouth Hòe người ta đã ra đi tìm ra Tân thế giới.

- Và còn cô thì thế nào, thưa cô? - Poirot quay sang hỏi cô gái nhưng cô chỉ mỉm cười và lắc đầu.

- Cô ấy nói tiếng Anh không được nhiều lắm. Cô gái Hà Lan tốt bụng kia nói - cả hai chúng tôi có thể nói được một chút tiếng Pháp nên chúng tôi đã nói chuyện với nhau trên tàu hỏa. Cô ấy đến từ một nơi gần Milan và cô ấy có một người họ hàng ở Anh sống cùng với người chồng là một người bán thực phẩm. Cô ấy đi cùng với bạn đến Exeter ngày hôm qua nhưng người bạn cô ấy đã ăn phải dăm-bông và thịt bê thiu mua từ một cửa hàng ở Exeter và đã phải ở lại đó vì ốm. Trời nóng như ở đây thì dăm-bông không được tốt cho lắm.

Đúng lúc này, người lái xe dừng xe chậm lại đến nơi con đường tách ra làm hai ngã. Hai cô gái xuống xe, lúng búng cảm ơn bằng hai thứ tiếng và đi lên con đường bên trái. Người lái xe bỏ đi về trình trạng của mình và hồ hởi nói với Poirot:

- Không chỉ thịt bò và dăm-bông, ông cũng nên cẩn thận với những chiếc bánh Cornish nữa. Họ sẽ bỏ bất kỳ cái gì vào trong một cái bánh vào những ngày nghỉ.

Anh ta khởi động lại xe, lái xuống con đường bên phải và chẳng bao lâu họ đi qua rừng cây dày đặc. Anh ta tiếp tục đưa ra những lời nhận xét của mình về những người ở Nhà khách Thanh niên ở khu Công viên Hoodown.

- Một số cô gái ở đó cũng khá đẹp - Anh ta nói - Nhưng thật khó để làm cho họ hiểu thế nào là xâm phạm lãnh thổ. Cái lối họ đi lẩn tránh thật khó coi. Họ tỏ vẻ không hiểu rằng đây là khuôn viên riêng của một quý ông. Họ cứ xăm xăm đi qua khu rừng của chúng tôi và giả bộ rằng họ chẳng hiểu là người ta nói gì với họ. - Anh ta lắc đầu về buồn rầu.

Họ tiếp tục đi, lao xuống một ngọn đồi dốc xuyên qua cánh rừng, đi qua những chiếc cổng sắt lớn, dọc theo một con đường dài ngoằn ngoèo và cuối cùng dẫn đến trước cửa một ngôi nhà kiểu Georgian màu trắng trông ra phía bờ sông.

Người lái xe mở cửa xe, trong khi đó một người quản gia có mái tóc đen xuất hiện trên bậc cửa.

- Ông là Hercule Poirot phải không? Viên quan gia hỏi nhỏ.

- Đúng vậy.

- Bà Oliver đang đợi ông, thưa ông. Ông sẽ tìm thấy bà ấy ở cuối con đường dẫn tới Pháo đài cổ. Hãy cho phép tôi chỉ ông con đường đó.

Và anh ta chỉ cho Poirot một con đường nhỏ uốn khúc dọc theo cánh rừng với hình dáng lờ mờ của con sông phía dưới. Con đường thoai thoải dần và cuối cùng dẫn đến một khoảng trống hình tròn và bao quanh là một bức tường công sự thấp có lô châu mai. Bà Oliver đang ngồi trên bờ tường đó.

Bà đứng dậy chào Poirot và vài trái táo từ vạt váy bà rơi xuống lăn tứ tung. Những trái táo này có vẻ là chủ đề không tránh khỏi của buổi gặp gỡ với bà Oliver.

- Tôi không hiểu tại sao mình luôn làm rơi đồ vật đến như vậy - Bà Oliver nói không rõ ràng lắm bởi vì mồm bà còn đầy những táo - Ông khoẻ chứ, ông Poirot?

- Très bien, chère Madame - Poirot lịch sự trả lời - Thế còn bà ra sao?

Bà Oliver có vẻ gì đó hơi khác so với lần cuối cùng Poirot gặp, và lại bà ta cũng đã nói bóng gió qua điện thoại rằng bà ấy thêm một lần nữa đã thay đổi kiểu tóc của mình. Lần cuối cùng Poirot gặp bà khi bà còn đang để kiểu tóc hất lên. Bây giờ tóc bà hoàn toàn màu xanh bồng lên bởi những búi tóc nhỏ theo kiểu Marquise. Mái tóc kiểu Marquise đó chỉ dài ngang đến cổ; phần còn lại trên người bà là bộ trang phục theo kiểu nông thôn một áo khoác bằng vải tuyết thô màu đỏ trứng gà và ngoài cùng là một áo choàng màu cây mù tạt hơi khó nhìn.

- Tôi biết là ông sẽ đến - Bà Oliver nói về hồ hởi.

- Tôi vẫn tự hỏi mình là tại sao tôi lại ở đây.

- Tôi biết câu trả lời: Sự tò mò.

Poirot nhìn bà, mắt ông hơi ánh lên.

- Trực giác của một phụ nữ nổi tiếng như bà. Poirot nói - Có lẽ chưa một lần dẫn bà lạc lối.

- Thôi nào, đừng có cười nhạo vào cái trực giác của người phụ nữ như tôi. Có phải lúc nào tôi cũng chỉ ra ngay kẻ giết người đâu.

Poirot lịch sự không trả lời. Nếu không ông có thể đã nói "mà phải đến lần thứ năm và có lẽ cũng không phải luôn luôn là như vậy".

Thay cho việc trả lời, ông nhìn quanh mình:

- Quả thực là bà có một gia sản rất đẹp ở nơi đây.

- Nơi này ư? Nhưng nó không phải là của tôi, ông Poirot ạ. ông nghĩ như vậy ư? Ô không, nó thuộc về một vài người có tên họ là Stubbs.

- Họ là những ai?

- Ô, cũng không đích xác là ai - Bà Oliver nói mơ hồ - Chỉ biết là một người giàu có. Mà không, tôi đến đây chỉ là do nghề nghiệp, thực hiện một công việc ở đây.

- À, thế ra bà đang đi tìm những bản sắc địa phương cho một trong những tác phẩm của bà ư?

- Không, không phải như vậy. Như tôi vừa nói, tôi đang thực hiện một công việc. Tôi được giao nhiệm vụ phải tổ chức một vụ giết người.

Poirot nhìn chăm chăm vào bà ta

- Ô, cũng không phải là một vụ giết người thật sự - Bà Oliver trấn an - Một ngày hội sẽ được tổ chức vào ngày mai và sẽ có một Cuộc Truy Tìm Kẻ Giết Người như là một

trò chơi mới do chính tôi dàn dựng. Cũng giống như Cuộc Truy Tìm Kho Báu, ông biết đây, họ đã thường xuyên tổ chức những trò chơi Truy Tìm Kho Báu như vậy cho nên lần này sẽ là một trò chơi mới. Do vậy họ đã đưa cho tôi một khoản thù lao khá hậu hĩ để đến đây và dàn dựng nó. Thực sự chỉ là một trò giải trí - như là một sự thay đổi từ những thói quen hung bạo thường ngày.

- Trò chơi sẽ như thế nào?

- Tất nhiên, sẽ có một Nạn nhân, những Manh mối và những Kẻ bị tình nghi; và cũng theo lệ thường như ông biết, sẽ có Cố gái đẹp, Kẻ tổng tiền và những Cặp tình nhân và Tên quản gia nham hiểm và v.v... Trá mười hai xu rưỡi để tham gia trò chơi, ông sẽ được chỉ cho Manh mối đầu tiên và ông phải tìm ra Nạn nhân, Vũ khí giết người, nói ra Ai là thủ phạm và Động cơ gây án. Và sẽ có những Giải thưởng.

- Nghe cũng được đấy chứ! - Poirot nói.

- Tuy vậy, Bà Oliver lộ vẻ buồn rầu - Chuẩn bị cho nó còn khó hơn nhiều so với ông tưởng. Bởi vì ông còn phải tính đến những người rất thông minh mà trong các tác phẩm của tôi họ không cần như vậy.

- Và để giúp bà chuẩn bị cái trò chơi này bà đã gọi tôi đến đây ư?

Poirot không giấu nổi sự bức tức của mình qua giọng nói.

- Ô, không - Bà Oliver nói - Tất nhiên là không rồi! Tôi đã hoàn thành xong xuôi rồi. Mọi việc đã được chuẩn bị cho ngày mai. Tôi cần đến ông bởi lý do hoàn toàn khác.

- Lý do gì?

Tay bà Oliver đưa lên đầu và định vò mái tóc mình theo điệu bộ quen thuộc thì bà sực nhớ tới kiểu tóc vốn đã rối của mình. Vì vậy, bà phải giải tỏa cảm xúc của mình bằng cách giật lấy hai dải tai.

- Tôi phải nói rằng mình là một con ngốc - Bà nói - Nhưng tôi cho rằng có điều gì đó không ổn.

Chương II

Poirot im lặng nhìn bà một lát rồi ông hỏi dồn:

- Điều gì không ổn? Thế là thế nào?

- Tôi không biết... Đó là điều mà tôi muốn ông tìm ra. Nhưng càng ngày tôi lại càng cảm thấy rằng tôi đang bị - ôi! bị giết đây... bị sử dụng một cách khéo léo... cứ gọi tôi là một con ngốc nếu ông muốn, nhưng tôi chỉ có thể nói rằng nếu mà có vụ giết người thật vào ngày mai chứ không phải là giả nữa thì tôi sẽ chẳng lấy làm ngạc nhiên.

Poirot nhìn bà và bà nhìn lại Poirot vẻ khiêu khích.

- Rất lý thú - Poirot nói.

- Tôi cho rằng ông nghĩ tôi hoàn toàn là một con điên - Bà Oliver chống chế.

- Tôi chưa bao giờ nghĩ bà là như vậy - Poirot nói - Và tôi biết tất cả những gì bà nói và nhìn nhận đều là trực giác. Một người có thể gọi đồ vật bằng nhiều tên khác nhau. Poirot nói - Tôi luôn tin rằng bà đã nhận thấy hoặc nghe thấy điều gì đó và chính điều đó đã làm khơi dậy nỗi lo lắng trong lòng bà. Tôi cho rằng có thể chính bà cũng không biết đó là cái gì ngay cả khi bà đã nhìn, chú ý và nghe thấy. Bà chỉ nhận thức được hậu quả của nó. Nếu tôi có thể sắp xếp chuyện đó, bà không biết đó chính là cái mà bà biết. Bà có thể cho là trực giác nếu như bà muốn.

- Điều đó làm người ta cảm thấy mình chỉ là một con ngốc - Bà Oliver rầu rĩ nói - Không thể nào mà xác định được nó.

- Chúng ta sẽ tìm ra - Poirot nói vẻ phấn khởi - Bà nói rằng bà đã có cảm giác là đang, bà gọi đó là gì nhỉ, đang bị sử dụng một cách khéo léo? Bà có thể giải thích rõ hơn một chút cái điều mà bà muốn nói bằng câu đó được không?

- Vâng, điều đó thật khó... Ông thấy đây, có thể nói đây là vụ án mạng của tôi. Tôi phác thảo và dàn dựng nó, và tất cả đều khớp đến từng chi tiết một. Nếu ông biết bất cứ điều gì về những nhà văn, ông biết rằng họ sẽ không thể chấp nhận những lời gợi ý. Người ta nói "Thật là tuyệt, nhưng có hay hơn không nếu như làm thế này, thế này hay thế nọ?" hoặc là "Thật là một ý tưởng hay hơn không nếu nạn nhân là A thay cho B? Hoặc kẻ giết người sẽ là D thay cho E?" Tôi cho là, một nhà văn sẽ đáp lại "Vâng thì được thôi, hãy tự viết ra câu chuyện của anh nếu anh muốn câu chuyện xảy ra theo cách đó!"

Poirot gật đầu.

- Và đó là điều đã và đang xảy ra ư?

- Không hẳn như thế... Người ta đã có những đề xuất theo kiểu ngốc nghếch đại loại như vậy, tôi phản ứng lại và thế là họ thôi nhưng rồi tôi lại trượt vào những lời đề xuất hoàn toàn nhỏ nhặt, và cũng bởi vì tôi đã bảo vệ được lập trường của mình trước các ý kiến khác cho nên tôi đã đồng ý với những đề xuất nhỏ nhặt đó mà không chú ý nhiều lắm.

- Tôi hiểu - Poirot nói - Quả thật, đó đúng là phương pháp mà... cái gì đó mà thô thiển và vô lý thì được đưa ra trước nhưng lại không phải là vấn đề chính. Cái điều thứ yếu nhỏ nhoi của nó thì đích thực là tiêu điểm. Có phải ý bà nói thế không?

- Đúng là như vậy - Bà Oliver nói - Và tất nhiên tôi có thể tượng ra điều đó nhưng tôi lại không nghĩ rằng mình và bất cứ điều nào lại có thể gây rắc rối gì. Thế nhưng việc đó làm tôi lo lắng - và nó - có lẽ là một kiểu như - vâng - bầu không khí bao trùm.

- Ai đã đưa ra những lời đề xuất thay đổi đó ra cho bà?

- Nhiều người khác nhau - Bà Oliver nói - Nhưng tôi chắc chắn là chỉ có một người. Nhưng cũng không hẳn là một người - mặc dù tôi nghĩ là như vậy. Ý tôi muốn nói là có ai đó hành động qua những người khác mà không thể nào bị nghi ngờ được.

- Thế bà có nghĩ người đó là ai chưa?

Bà Oliver lắc đầu.

- Kẻ đó rất thông minh và thận trọng - Bà Oliver nói - Kẻ đó có thể là bất kỳ ai.

- Có những ai ở đó - Poirot hỏi - Số người này chắc hẳn không nhiều lắm?

- Vâng - Bà Oliver bắt đầu kể - Có ông George Stubbs, chủ của dinh cơ này. Một người giàu có và tâm thường, ngoài kinh doanh ra thì chẳng biết cái gì nhưng tôi cho là rất thành thạo trong công việc. Còn có phụ nhân ông George Stubbs - cô Hattie - một người trẻ hơn ông ấy khoảng hai mươi tuổi, khá đẹp nhưng cứ cảm như hén vậy, thực ra, tôi cho rằng cô ta rõ là dở hơi đi lấy ông ta chỉ vì tiền và tất nhiên là chẳng nghĩ gì khác ngoài quần áo và đồ trang sức. Rồi còn có Michael Weyman - một kiến trúc sư rất trẻ và đẹp trai theo mọi góc nhìn của nghệ thuật. Anh ta đang thiết kế một nhà nghỉ ở sân tennis cho ông George và tu sửa Folly.

- Folly? Nó là cái gì vậy - một ngày hội hoá trang ư?

- Không phải, đó là một công trình nghệ thuật, một trong những cái đền dạng thu nhỏ màu trắng cùng với những cột trụ, ông có thể đã nhìn thấy chúng ở Kew. Rồi có cô Brewis, một người thư ký kiêm luôn quản gia, người điều hành mọi việc và viết các thư từ - rất nghiêm khắc và đầy năng lực. Và tiếp theo còn có những người ở quanh đây đến giúp đỡ. Một cặp vợ chồng trẻ chiếm cứ ngôi nhà ở phía dưới con sông là Alec Legge và vợ anh ta Sally. Có Đại uý Warburton, một nhân viên của nhà Masterton; và tất nhiên có nhà Masterton và bà Folliat, hiện đang sống ở nơi trước kia là nhà trọ. Chính gốc thì những người bên chồng bà là chủ sở hữu vùng Nasse này. Nhưng họ đã chết hoặc đã bị giết trong các cuộc chiến tranh, do phải chịu nhiều tổn thất với người đã chết nên người thừa kế cuối cùng đã bán nơi này đi.

Poirot xem xét trong đầu danh sách của những nhân vật nhưng lúc này đối với ông đó chỉ là những cái tên. Ông trở lại vấn đề chính.

- Cuộc chơi Truy Tìm Kẻ Giết Người là ý tưởng của ai vậy?

- Tôi cho là của bà Masterton. Bà ấy là vợ của một nghị sĩ ở trong vùng, rất giỏi về tổ chức. Chính bà ấy đã thuyết phục ông George tổ chức ngày hội tại đây. Ông thấy đây, nơi này đã bị bỏ không bao năm đến nỗi mà bà ấy cho rằng người ta sẽ thích thú đến đây tham gia vào ngày hội.

- Mọi chuyện đều có vẻ rất chân thực - Poirot nói.

- Tất cả đều có vẻ chân thực - Bà Oliver nói một cách bướng bỉnh - Nhưng cũng không hẳn như vậy. Tôi xin nói với ông, ông Poirot ạ, có điều gì đó không ổn.

Poirot và Bà Oliver nhìn nhau.

- Thế bà đã tính toán thế nào cho sự hiện diện của tôi ở đây, việc bà gọi tôi đến đây. Poirot hỏi.

- Thật đơn giản - Bà Oliver nói - Ông được chỉ định là người trao giải thưởng cho cuộc chơi này. Mọi người rất hồi hộp. Tôi đã nói với mọi người rằng tôi quen biết ông và có thể thuyết phục ông đến đây. Tôi chắc chắn tên tuổi của ông sẽ là một sức hút rất lớn - như là, đương nhiên nó sẽ là như vậy - Bà Oliver nói khéo,

- Và người ta chấp nhận lời đề nghị của bà mà không phản đối ư?

- Tôi đã nói với ông rồi, mọi người rất sung sướng và hồi hộp.

Bà Oliver nghĩ rằng không nên nói thêm vào là trong số lớp trẻ có một hay hai người đã hỏi Hercule Poirot là ai?

- Tất cả mọi người ư? Không ai phản đối ý kiến đó ư?

Bà Oliver lắc đầu.

- Thật đáng tiếc - Hercule Poirot nói.

- Ông cho rằng điều đó có thể cho chúng ta một hướng suy xét gì chăng?

- Nếu là một tên tội phạm thì hẳn sẽ chẳng mong gì sự có mặt của tôi ở đây.

- Ông cho rằng tôi tưởng tượng ra tất cả chuyện này ư? - Bà Oliver vẻ hơi bức - Tôi phải thừa nhận rằng cho tới khi tôi bắt đầu nói chuyện với ông, tôi nhận ra mình vẫn chưa đi đến đâu cả.

- Xin hãy bình tĩnh - Poirot an ủi - Tôi bắt đầu bị cuốn hút và quan tâm vào câu chuyện. Chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu?

Bà Oliver liếc nhìn đồng hồ.

- Đã đến giờ dùng trà. Chúng ta sẽ trở lại ngôi nhà và ông sẽ gặp mọi người ở đó.

Rồi bà đi theo con đường khác với con đường mà Poirot đã đi. Con đường này có vẻ dẫn theo hướng ngược lại.

- Chúng ta sẽ ngang qua Nhà thuyền bằng đường này - Bà Oliver giải thích.

Khi bà nói thì nhà thuyền đã hiện ra trước mắt. Ngôi nhà chòi ra phía bờ sông và là một ngôi nhà lợp lá cây rất nên thơ.

- Đó là nơi mà Cái xác sẽ nằm ở đó - Bà Oliver nói - Ý tôi muốn nói là cái xác cho cuộc chơi Truy Tìm Kẻ Giết Người.

- Và ai sẽ là nạn nhân?

- Ô, một cô gái đi dã ngoại, người mà trong kịch bản là người vợ Nam tư đầu tiên của một nhà khoa học nguyên tử trẻ tuổi - Bà Oliver nói liền thoảng.

Poirot nháy mắt.

- Tất nhiên sự việc có vẻ là nhà khoa học nguyên tử trẻ tuổi đó đã giết cô ta nhưng thực ra câu chuyện không chỉ đơn giản như vậy.

- Hiển nhiên là không - vì bà đã tham gia vào mà...

Bà Oliver chấp nhận lời chúc tụng bằng một cái khoát tay.

- Thực ra - Bà nói - Cô ta bị người chủ vùng đất này giết - và động cơ gây án thì thực sự là hơi lắt léo. Tôi cho rằng nhiều người sẽ không hiểu được điều đó - cho dù có dấu hiệu chỉ rõ ở đầu mỗi thứ năm.

Poirot ngưng lại những chi tiết câu chuyện của Bà Oliver để hỏi một câu hỏi thực tế:

- Thế nhưng bà đã chuẩn bị thế nào cho một cái xác phù hợp?

- Một cô gái Hướng đạo - Bà Oliver nói - Lẽ ra Sally Legge sẽ là cái xác đó - nhưng bây giờ họ lại muốn cô ấy đội một cái khăn xếp và làm công việc bói toán. Do vậy mà cái xác đó sẽ là một cô gái Hướng đạo có tên là Marlene Tucker, hơi ít nói nhưng nhanh nhay - Bà nói tiếp về giảng giải - Công việc thật đơn giản - chỉ cần đội một chiếc khăn của nông dân và một chiếc ba lô; điều duy nhất mà cô gái phải làm là khi thấy ai đó đang lại gần thì nằm xuống sàn nhà và chuẩn bị một sợi dây cuốn quanh cổ. Hơi buồn cho cô bé là nó phải nằm trong nhà cho tới khi bị người phát hiện, nhưng mà tôi đã chuẩn bị cho cô bé một đồng tranh truyện thật hay, và thực tế là sẽ có một manh mối dẫn tới kẻ giết người được viết trên một trong số các cuốn truyện đó, như vậy mọi việc đều đã được sắp đặt.

- Sự chân thật của bà làm tôi thích thú, về tất cả những gì mà bà nghĩ ra.

- Nghĩ thì chẳng có gì là khó - Bà Oliver nói. Chỉ khó khi ông nghĩ về quá nhiều thứ và rồi tất cả trở nên quá phức tạp, do vậy ông sẽ phải bỏ đi một vài thứ và điều đó thật hơi áy náy. Bây giờ chúng ta đi theo con đường này.

Họ bắt đầu leo lên một con đường dốc chạy ngoằn ngoèo dẫn họ trở lại dọc theo con sông trên một con đường cao hơn. Len lỏi qua đám cây, họ bước ra khoảng trống chiếm cứ bởi một ngôi đền nhỏ trụ tường màu trắng. Đang đứng quay lưng lại và dán mắt vào ngôi đền là một người đàn ông bận chiếc quần len xộc xệch và một chiếc áo màu xanh. Anh ta quay người lại phía họ.

- Đây là Michael Weyman, còn đây là ông Hercule Poirot - Bà Oliver giới thiệu.

- Thật kỳ lạ - Anh ta nói về đau khổ - Người ta dựng nên những công trình ở những nơi không đúng chỗ của nó. Cái đền này là một ví dụ. Nó mới chỉ được dựng lên cách đây vào khoảng một năm, một ngôi đền rất đẹp và hoàn toàn cùng thời với ngôi nhà. Nhưng tại sao nó lại dựng ở đây? Những công trình như thế này cần được chiêm ngưỡng ở những vị trí nổi bật - đó là điều mà người ta thường nói - ở nơi có một lối vào đẹp và các hàng cây thủy tiên v.v.. Nhưng điều tồi tệ là ở đây, ngôi đền bị che lấp giữa những hàng cây - người không thể nhìn thấy nó ở bất kỳ vị trí nào. Ông sẽ phải hạ đi hai mươi cây to thì mới mong có thể nhìn thấy ngôi đền từ phía bờ sông.

- Có lẽ vì không còn một nơi nào khác - Bà Oliver nói.

Michael Weyman khịt mũi.

- Trên đỉnh bờ cỏ cạnh ngôi nhà - một vị trí tự nhiên hoàn hảo. Nhưng mà không, những kẻ lăm tiền của này đều giống nhau - không có một khiếu gì về nghệ thuật. Họ lại có cái thú dựng nên một "Folly", như ông ta gọi, và đã ra lệnh đi tìm một nơi nào đó để dựng nên ngôi đền này. Rồi theo tôi biết có một cây sồi lớn đổ xuống trong một

còn bạo để lại một hố đất nham nhở. "Ô, chúng ta làm gọn chỗ này bằng cách dựng ngôi đền ở đây", còn lừa ngu dốt ấy nói. Đó là tất cả những gì mà bọn họ từng nghĩ, những gã thành thị giàu có này, làm sạch gọn! Tôi chưa hiểu tại sao ông ta lại chưa cho trồng những thảm hoa phong lữ đỏ và huyền sâm quanh ngôi nhà! Một gã đàn ông như vậy thì đừng nên cho làm chủ một dinh cơ như thế này!

Anh ta nói về giận dữ.

- Chàng trai này - Poirot quan sát và suy nghĩ - Chắc chắn là không ưa ông George Stubbs.

- Ngôi đền này được đổ nền bằng bê-tông - Weyman nói - Và dưới đó là một lớp đất rỗng - do vậy mà nó đã bị lún, Tất cả đều đã bị nứt - không lâu nữa nó trở nên nguy hiểm... Tốt hơn hết là kéo đổ nó đi và dựng lại một ngôi đền khác ở trên bờ cỏ gần ngôi nhà. Đó là lời khuyên của tôi nhưng lão già ương ngạnh đó chẳng thèm nghe.

- Thế còn Nhà nghỉ ở sân tennis? - Bà Oliver hỏi,

Anh ta có vẻ còn buồn bã hơn.

- Ông ta muốn ngôi nhà có dáng dấp theo kiểu chùa chiền Trung quốc - Anh ta than vãn - Cả những con rồng nữa nếu như anh có thể! Chỉ vì quý bà Stubbs lại cảm thấy thích thú trong những chiếc mũ của người lao động Trung quốc. Ai sẽ là người thiết kế đây? Người muốn xây dựng một cái gì đó ra hồn thì lại không có tiền và những kẻ thừa tiền thì lại muốn cái gì đó quá ư là tẻ nhạt.

- Tôi cảm thấy ái ngại cho anh - Poirot nói vẻ nghiêm trọng.

- Lão George Stubbs - Chàng kiến trúc sư nói vẻ khinh bỉ - Lão ta nghĩ rằng mình là ai cơ chứ? Tự ẩn mình ở ngành Hải quân trong những vùng an toàn ở Wales suốt thời gian chiến tranh và để bộ râu quai nón để nói lên rằng ông ta hoạt động tích cực trong ngành hải quân với sứ mệnh hộ tống - hay như người ta nói về ông ta. Luôn bám theo hơi tiền - hoàn toàn chỉ cổ tiền!

- Thì những nhà kiến trúc sư như anh cũng cần phải có ai đó có tiền để tiêu, nếu không thì anh chẳng bao giờ có việc. Bà Oliver nói cũng có lý. Bà ta đi về phía ngôi nhà và Poirot cùng với chàng kiến trúc sư đang chân nắn bước theo bà.

- Những tay làm tiền của này - chàng kiến trúc sư nói - họ không thể hiểu nổi những nguyên tắc đầu tiên - Anh ta đá cái đá cuối cùng vào bờ tường ngôi đền - Nếu như cái nền bị hỏng thì mọi thứ đều hỏng.

- Những điều anh nói ở đây thật sâu sắc - Poirot nói - Đúng, quả thật là sâu sắc.

Con đường mà họ đang đi dẫn họ ra khỏi những hàng cây và ngôi nhà hiện ra trước mặt họ một màu trắng và trông thật đẹp dưới bóng của những hàng cây phía sau nó.

- Ngôi nhà thật là đẹp - Poirot lẩm bẩm.

- Ông ta muốn xây một phòng chơi bi-da ở đó - Weyman nói vẻ cay nghiệt.

Trên bờ sông phía dưới họ, một bà già đang bận bịu với cây kéo cắt tỉa bụi cây. Bà leo lên để chào họ, giọng hơi hỗn hển.

- Mọi thứ đã bị quên lãng trong nhiều năm - Bà nói - Và ngày nay để kiếm được một người chăm sóc những bụi cây thì quá là khó. Phía đồi này đáng lẽ phải rực rỡ màu sắc vào tháng Ba và tháng Tư, nhưng năm nay thì quả là thất vọng, tất cả những cây đã chết này đáng lẽ cần phải cắt bỏ đi từ tháng Tám năm ngoái.

- Đây là ông Hercule Poirot, thưa bà Foliat - Bà Oliver giới thiệu.

Bà lão cười rang rỡ.

- Ôi đây là ông Poirot vĩ đại đó sao? Thật là quý hoá khi ông đến đây giúp đỡ chúng tôi vào ngày mai. Quý bà thông minh đây đã nghĩ ra một vấn đề quả là rối rắm. Đó sẽ là một trò rất mới lạ.

Poirot thực sự ngỡ ngàng bởi sự chân thành của bà lão có thân hình nhỏ nhắn này. Ông nghĩ bà ta có thể là bà chủ nhà của dinh thự này.

Ông nói lịch sự:

- Bà Oliver là một trong những người bạn cũ của tôi. Tôi thực sự sung sướng là mình có thể đáp ứng được yêu cầu của bà ấy. Nơi đây quả thực là đẹp và một dinh thự cao sang.

Bà Foliat gật đầu tán thành.

- Vâng, ngôi nhà này được ông cụ nội tôi xây dựng từ năm 1790. Trước đó đã có một ngôi nhà kiểu thời Elizabeth. Ngôi nhà bị suy sụp dần rồi bị cháy rụi vào năm 1700. Gia đình chúng tôi đã sống ở đây từ năm 1598.

Giọng bà kể trầm lặng và thành thật. Poirot quan sát bà kỹ hơn. Ông nhận thấy bà là một người nhỏ nhắn và chắc gọn trong chiếc áo len nhàu nát. Điểm đáng chú ý nhất ở bà là đôi mắt xanh trong của đồ sứ Trung quốc. Mái tóc bạc của bà bị tùm chịt bởi một khăn che tóc. Cho dù vẻ bề ngoài có hơi xuyềnh xoàng như vậy, ở bà vẫn có vẻ gì đó không thể xác định được của một con người rất là khó hiểu.

Khi họ cùng đi vào ngôi nhà, Poirot rụt rè nói:

- Bà chắc hẳn không cảm thấy thoải mái lắm khi có người lạ ở đây.

Bà Foliat im lặng một lúc rồi mới trả lời. Giọng bà rõ ràng, chính xác và không có cảm xúc đến một cách kỳ lạ.

- Có quá nhiều điều khiến tôi như vậy ông Poirot ạ - Bà nói.

Chương III

Bà Folliat dẫn đường vào trong ngôi nhà và Poirot theo sau. Đó là một ngôi nhà đẹp trông dễ chịu và cân đối. Bà Folliat đi qua một cánh cửa bên trái vào trong một phòng khách nhỏ được trang trí sang trọng và đi đến phòng khách lớn ở phía trước nơi có rất nhiều người đang nói chuyện.

- George - Bà Folliat gọi - Đây là ông Poirot, người đã quá bộ đến đây giúp đỡ chúng ta. Còn đây là ông George Stubbs.

Ông George, người đang nói chuyện bằng một giọng trầm quay ngoắt lại. Đó là một người cao lớn có bộ mặt đỏ hồng và hơi có râu quai nón. Khuôn mặt của ông ta tạo ra một vẻ hơi bối rối của một diễn viên, người vẫn còn đang phân vân liệu anh ta đang đóng vai một diễn chủ thôn quê hay trong vai một người chắt phác ở trong một lãnh địa tự trị. Khuôn mặt đó chắc chắn cũng không gợi lên một vẻ gì của một người thủy thủ giống như Michael Weyman đã nhận xét.

Tính cách và giọng nói ông ta thật vui vẻ nhưng ông ta có đôi mắt nhỏ và sắc sảo có một màu xanh sắc lạnh một cách đặc biệt.

Ông chào Poirot một cách hồ hởi.

- Chúng tôi rất vui sướng khi bạn ông, bà Oliver đã thuyết phục được ông đến đây - Ông nói - Bà ấy có ý tưởng thật là hay, ông sẽ là một sức hút rất lớn.

Ông khẽ liếc nhìn xung quanh.

- Hattie này? - ông gọi cái tên này bằng giọng mạnh mẽ hơn - Hattie!

Phu nhân Stubbs đang ngả lưng trong một chiếc ghế bành lớn hơi xa phía những người khác. Cô có vẻ không chú ý đến những gì đang xảy ra xung quanh mình. Thay vào đó, cô đang mỉm cười và nhìn vào đôi tay mình đang buông dọc trên thành ghế. Cô xoay cánh tay từ trái qua phải để viên ngọc bích lớn trên ngón tay giữa của cô bắt được ánh sáng trong màu xanh sâu thẳm của nó.

Cô ta ngược nhìn lên theo kiểu hơi bị động của một đứa trẻ con và nói:

- Xin chào ông.

Poirot cúi đầu hôn tay.

Ông George tiếp tục giới thiệu.

- Đây là bà Masterton.

Bà Masterton là một người có vẻ gì đó lạ thường mà đã gọi lên cho Poirot một hình ảnh mờ ảo của một con chó săn. Hàm bà ta nhô hẳn lên và đôi mắt lớn đỏ ngầu có vẻ thô lương.

Bà ta cúi người chào và lại tiếp tục cuộc tranh luận của mình bằng một giọng trầm mà một lần nữa khiến Poirot nghĩ về tiếng sủa của một con chó săn.

- Cuộc tranh cãi về vấn đề căn lều uống trà này cần phải được giải quyết, Jim ạ - Bà ta nói về quyền uy. Họ phải hiểu về nó. Chúng ta không để cả ngày hội thất bại chỉ vì những mối thù địa phương của mấy mụ đàn bà ngu ngốc.

- Ô, đúng là như vậy! Người đàn ông nhân mạnh.

- Đây là Đại úy Warburton, ông George giới thiệu.

Đại úy Warburton mặc một áo khoác thể thao kẻ vuông và hơi có vẻ giống ngựa, mỉm cười để lộ hàm răng trắng của mình, một nụ cười hơi giống chó sói rồi lại tiếp tục cuộc nói chuyện của mình.

- Bà đừng có bận tâm, tôi sẽ giải quyết chuyện đó - Anh ta nói - Tôi sẽ đến và nói chuyện với họ giống như một ông bác Hà Lan vậy. Thế còn về căn lều bó toan thì sao? Dừng bên cạnh cây mộc lan? Hay ở cuối bãi cỏ bên cạnh những cây đỗ quyên?

Ông George tiếp tục giới thiệu.

- Đây là ông bà Legge.

Đó là một chàng trai cao lớn có khuôn mặt đang bị bong da bởi ánh nắng, anh ta có nụ cười vẻ dễ chịu. Vợ anh ta, một người đàn bà hấp dẫn có mái tóc đỏ lên vì nắng, gật đầu chào vẻ thân thiện rồi lại tiếp tục cuộc tranh luận với bà Masterton, giọng cao

vút của cô ta cùng với giọng trầm của bà Masterton tạo thành một hợp tấu.

- Không phải bên cạnh cây mộc lan - một chỗ hẹp.

- Người nào đó muốn phân tán mọi vật đi - nhưng nếu như có một hàng lối sẽ mát hơn nhiều. Ý tôi muốn nói là mặt trời toả xuống ngôi nhà...

- Và bóng cây dừa không thể gần ngôi nhà được, những đứa trẻ là cứ ném bừa đi.

- Và đây là - Ông George giới thiệu - cô Brewis - người điều hành tất cả chúng tôi.

Brewis ngồi sau một khay trà lớn bằng bạc. Đó là một người đàn bà ngoài bốn mươi nhưng trông còn khá hấp dẫn, có tính cách nhanh nhẹn và dễ chịu.

- Chào ông Poirot - Brewis nói - Tôi mong rằng chuyến đi của ông không quá vất vả đấy chứ? Vào thời gian này trong năm thì tàu đôi lúc cũng quá là đông. Để tôi đi lấy trà mời ông. Ông uống trà với sữa hay đường?

- Rất ít sữa thôi thưa quý cô và cho thêm bốn cục đường nữa - Ông nói thêm khi Brewis đang làm theo yêu cầu của mình - Tôi thấy cô quả là rất bận rộn.

- Vâng, quả thực là vậy. Luôn luôn có những việc mà cần phải giám sát cho đến từng phút cuối cùng và ngày nay người ta thường làm người khác phải thất vọng bởi cách làm lạ lùng nhất. Nào là phải xem xét những rạp bát lớn, những căn lều và ghế cũng như các thiết bị khác ở xung quanh. Phải có một người nào đó để mắt đến chúng. Còn tôi đã trực bên điện thoại cả nửa buổi sáng này rồi.

- Còn những cái cốc này thì sao Amanda? - Ông George hỏi - Và cả những cái gậy ngắn đánh gôn này nữa?

- Tất cả đều đã sẵn sàng, ông George ạ. Ông Benson ở câu lạc bộ chơi gôn thật là tốt bụng.

Cô đưa cho Poirot chiếc cốc.

- Ông ăn một cái bánh Sandwich chứ ông Poirot? Kia là cà chua và đây là patê. Nhưng có lẽ là... - Brewis nghĩ về bốn cục đường - Ông nên dùng một cái bánh kem?

Poirot muốn ăn bánh kem và tự lấy cho mình một chiếc dẹt và ngọt đặc biệt.

Đặt chiếc bánh cẩn thận lên đĩa của mình, Poirot đi đến và ngồi cạnh bà chủ nhà. Cô ta vẫn để ánh sáng chiếu vào món nữ trang trên tay mình và cô ngẩng lên nhìn Poirot với một nụ cười hài lòng của trẻ nhỏ.

- Hãy nhìn này - Cô nói - Nó đẹp đấy chứ, phải không?

Poirot quan sát cô ta một cách kỹ lưỡng. Cô đội một chiếc mũ lớn kiểu dân phu làm bằng rơm màu đỏ tươi sinh động. Dưới mũ, khuôn mặt cô ta lộ vẻ màu hồng trên làn da trắng nhợt như xác chết. Cô ta trang điểm kỹ càng theo một cách kỳ lạ khác với người Anh. Da trắng nhợt, đôi môi màu hoa anh thảo sống động, mắt được tô quá nhiều. Dưới mũ, mái tóc cô lộ ra một màu đen và mềm mại giống như một chiếc mũ bằng nhung. Nét đẹp trên khuôn mặt cô ta rõ ràng không phải là của người Anh. Cô ta là một tạo vật của ánh nắng vùng xích đạo bị bắt gặp tình cờ, như thực tế là vậy, trong một phòng khách của người Anh. Nhưng đôi mắt của cô ta thực sự làm Poirot phải giật mình. Đôi mắt nhìn chăm chăm giống như của một đứa trẻ và hầu như lơ đãng.

Cô ta đưa ra câu hỏi với cách tự tin của trẻ và cứ như là đứa trẻ để Poirot trả lời.

- Một chiếc nhẫn rất xinh xắn - ông trả lời.

Cô ta có vẻ hài lòng.

- George đã tặng nó cho tôi ngày hôm qua. Cô ta nói, hạ thấp giọng xuống cứ như đang chia sẻ một điều bí mật gì đó với ông - Anh ấy cho tôi rất nhiều thứ. Anh ấy rất tốt.

Poirot nhìn lại chiếc nhẫn lần nữa và nhìn vào cánh tay đang ngả dọc theo thành ghế. Móng tay của cô ta rất dài và được sơn màu nâu đậm.

Một ý nghĩ chợt đến trong óc Poirot "Họ không làm việc vất vả mà cũng chẳng quay trở...". Ông thực sự không thể tưởng tượng nổi là phu nhân Stubbs có thể lao động hay giặt giũ. Thế nhưng ông cũng khó mà mô tả cô ta như là một tiểu thư đài các. Cô ta giống như một sản phẩm nhân tạo hơn.

- Phòng khách của cô đây thật là đẹp - Poirot nói và nhìn quanh vẻ tán thưởng.

- Tôi cũng nghĩ thế - Phu nhân Stubbs nói vẻ lơ đãng.

Cô ta vẫn mãi mê với chiếc nhẫn; đầu nghiêng về một bên, cô ta ngắm nhìn ngọn lửa màu xanh sâu thẳm và đưa tay lên.

Cô thầm hỏi Poirot về tự tin: - Ông có nhìn thấy không? Chiếc nhẫn đang nháy mắt với tôi đấy.

Rồi cô ta đột nhiên phá ra cười làm Poirot hơi giật mình. Một tiếng cười lớn và tự phát.

Từ phía đầu phòng bên kia ông George gọi "Hattie!". Giọng ông rất nhã nhặn nhưng chứa một sự cạnh cáo nhỏ. Phu nhân Stubbs ngừng cười.

Poirot lại tiếp tục theo cách truyền thống của mình:

- Devonshire là một vùng rất đẹp. Cô có nghĩ vậy không?

- Nó chỉ đẹp vào ban ngày thôi - Cô nói - Và khi không có mưa - Cô nói tiếp về âm nhạc - Nhưng không có một câu lạc bộ đêm nào ở đây cả.

- À, tôi hiểu rồi. Cô thích các câu lạc bộ đêm chứ gì?

- Ô, đúng vậy - Phu nhân Stubbs nồng nhiệt nói.

- Tại sao cô lại thích các câu lạc bộ đêm đến như vậy?

- Nơi đó có âm nhạc và mọi người nhảy múa. Tôi sẽ mặc bộ trang phục đẹp nhất của mình cùng với vòng tay và nhẫn. Tất cả các phụ nữ khác đều mặc những bộ quần áo đẹp và các đồ nữ trang nhưng sao đẹp bằng của tôi.

Cô ta mỉm cười rất thỏa mãn. Poirot cảm thấy hơi ái ngại.

- Và tất cả những thứ đó làm cô hài lòng ư?

- Vâng. Tôi thích cả các sông bạc nữa. Tại sao ở Anh không có một sông bạc nào nhỉ?

- Tôi cũng đã thường tự hỏi như vậy - Poirot thở dài nói - Tôi thì cho rằng các sông bạc không hợp với tính cách của người Anh.

Cô ta nhìn Poirot vẻ không hiểu. Rồi cô ta cúi người xuống về phía ông,

- Một lần tôi đã thắng 6000 quan ở Monte Carlo. Tôi đặt tiền vào số 27 và thế là vận may đã đến.

- Lúc đó chắc cô phải vui lắm.

- Ô, đúng là như vậy. George đưa tiền cho tôi chơi nhưng thường là tôi thua hết.

Cô ta làm ra vẻ buồn phiền.

- Vậy thì buồn thật.

- Ô, mà thực ra cũng chẳng sao. George rất giàu có. Thật tuyệt khi giàu có, có phải ông nghĩ vậy không?

- Thật tuyệt - Poirot nhẹ nhàng nói.

- Có lẽ, nếu tôi mà không giàu thì tôi sẽ trông giống như Amanda - Cô ta nhìn Brewis ngồi ở phía bàn trà và thản nhiên ngắm cô ta - Cô ta rất xấu, ông có nghĩ vậy không?

Brewis ngẩng đầu nhìn lên vào lúc đó và nhìn chéo sang chỗ họ đang ngồi. Phu nhân Stubbs không nói nhưng Poirot phân vân tại sao Amanda Brewis lại nghe thấy.

Khi ông thu ánh mắt lại, ông bất chợt bắt gặp ánh mắt của Đại úy Warburton đang nhìn mình. Cái nhìn vẻ mỉa mai và thích thú.

Poirot ráng thay đổi chủ đề của câu chuyện.

- Cô đang rất bận rộn để chuẩn bị cho ngày hội phải không? - Ông hỏi.

Hattie Stubbs lắc đầu,

- Ô không, tôi nghĩ tất cả đều chán ngắt, rất vớ vẩn. Ở đây có những người hầu và người làm vườn. Tại sao họ lại không làm các công việc chuẩn bị cơ chứ?

- Ô con ơi - Đó là lời nói của bà Folliat. Bà đã đến ngồi ở chiếc ghế tràng kỷ gần đó - Đó là những ý tưởng mà con được nuôi dưỡng trên hòn đảo của con, nhưng cuộc sống ngày nay ở Anh không còn giống như vậy nữa. Cho dù ta có muốn là như vậy - Bà thở dài - Vào thời nay thì một người phải tự mình làm hết hầu như mọi việc.

Phu nhân Stubbs nhún vai.

- Tôi cho rằng điều này là vớ vẩn. Giàu có thì có ích gì nếu như một người cứ phải tự mình làm lấy tất cả.

- Một số người cho rằng chuyện đó là buồn cười - Bà Folliat nói và mỉm cười với cô

- Tôi thì thực sự là vậy. Không phải là tôi làm tất cả mà chỉ một vài việc thôi. Tôi yêu công việc làm vườn và cũng thích việc chuẩn bị cho ngày hội giống như thế này vào ngày mai.

- Nó sẽ giống như một buổi tiệc chứ? Phụ nhân Stubbs hỏi vẻ hy vọng.

- Cũng giống như một buổi tiệc vậy, với rất nhiều người đến dự.

- Thế cô giống như ngày hội Ascot không? Mọi người đều ăn mặc rất bảnh và đội những chiếc mũ lớn.

- Cũng không hoàn toàn giống Ascot - Bà Folliat trả lời và nhẹ nhàng nói tiếp - Nhưng con phải đến và thưởng thức những sản phẩm của vùng thôn quê, Hattie ạ. Sáng nay con lẽ ra nên giúp đỡ chúng tôi thay cho việc nằm mãi trên giường đến giờ uống trà mới trở dậy.

- Con bị đau đầu - Hattie nói vẻ hờn dỗi. Rồi thái độ cô chợt thay đổi và mỉm cười thân thiện với bà Folliat.

- Những ngày mai con sẽ khỏe. Con sẽ làm mọi việc mẹ bảo con.

- Thế mới là đúng, con yêu ạ.

- Con phải đi mặc thử chiếc váy mới. Người ta mang nó đến sáng nay. Mẹ hãy lên gác cùng con và ngắm nó xem sao.

Bà Folliat lưỡng lự. Phụ nhân Stubbs đứng dậy và nài nỉ: - Mẹ phải đi. Chiếc váy đẹp lắm. Hãy đi bây giờ đi.

- Ô được thôi - Bà Folliat khẽ mỉm cười và đứng dậy.

Rồi bà ra khỏi phòng, hình dáng nhỏ nhắn của bà đi theo vóc dáng cao lớn của Hattie, Poirot nhìn thấy mặt bà và hoàn toàn sửng người trước vẻ mệt mỏi đã thay cho nụ cười điềm tĩnh trên khuôn mặt. Có vẻ như là sau một lát đã thư giãn và không còn giữ kẽ, bà không phải bận lo giữ bộ mặt xã giao nữa. Và tuy nhiên - nét mặt đó còn có vẻ gì hơn thế nữa. Có lẽ bà đang chịu một vài căn bệnh mà giống như nhiều phụ nữ, bà không bao giờ nói ra. Bà ta không phải là người cần được sự thương hại hay cảm thông - Ông nghĩ.

Đại úy Warburton buông mình xuống chiếc ghế mà Hattie vừa bỏ trống. Và cả anh ta nữa cũng nhìn về phía cái cửa mà hai người đàn bà vừa đi qua nhưng anh ta không nói về người già. Thay vào đó, anh ta hơi nhún vai cười và nói lè nhè:

- Cô ta đẹp đấy chứ? - Anh ta liếc khoé mắt về phía ông George đang đi ra ngoài qua một cửa sổ thấp, theo sau là bà Masterton và bà Oliver - Cô ta đã làm lão già George Stubbs phải sửng sốt. Cũng chẳng có gì hay ho lắm cho cô ta đâu, kể cả những đồ kim hoàn, áo lông chồn và tất cả mọi thứ. Liệu khi nào thì ông ta mới nhận ra là cô ta hơi bị ngu dốt về trí óc, tội vẫn chưa biết được điều đó. Có lẽ ông ta cho rằng chuyện đó chẳng thành vấn đề. Mà rốt cuộc, những gã giàu có này đâu có cần đòi hỏi một người bạn đời thông minh cho lắm.

- Cô ta là người nước nào vậy? - Poirot tò mò hỏi.

- Có vẻ như là người Nam Mỹ, tôi luôn nghĩ là như vậy. Nhưng tôi tin rằng cô ta đến từ vùng Tây Ấn, từ một trong số những hòn đảo trồng mía, làm rượu rum và những thứ đại loại như vậy. Gia đình cô ta là một trong những gia đình sống lâu đời ở đó - một gia đình lai, ý tôi không phải là lai Âu-ấn. Trên những hòn đảo này, tôi tin rằng người ta lấy lẫn nhau trong cùng một họ. Điều đó giải thích cho chứng đàn độn của cô ta.

Cô Legge đến nói chuyện với họ.

- Hãy nhìn đây, Jim này - Cô nói - Anh sẽ phải ủng hộ tôi. Cái lều đó phải ở nơi mà chúng ta đã định - ở phía xa bên kia thảm cỏ và dựa vào những hàng cây đỗ quỳên ở đó. Đó là nơi duy nhất có thể dựng được.

- Bà Masterton của tôi lại không nghĩ như vậy.

- Vậy anh phải nói chuyện với bà ấy về việc đó.

Viên Đại úy nhìn cô cười một cách tinh quái.

- Bà Masterton là chủ của tôi.

- Wilfred Masterton mới là chủ của anh. Ông ta là một nghị sĩ.

- Tôi dám nói như vậy. Bà ấy là người dám làm và tôi biết như vậy.

Ông George trở lại cửa sổ.

- Ô Sally, cô ở đây à - ông nói - Chúng tôi đang cần cô. Cô sẽ không thể nghĩ là người ta đang cuống lên ai là người phết bơ vào bánh và ai sẽ phát bánh, và tại sao quầy hàng bán các nông sản lại là nơi người ta dự định sẽ trưng bày các mặt hàng len. Amy Folliat ở đâu nhỉ? Chỉ có bà ấy mới giải quyết được những thắc mắc của những người này.

- Bà ấy lên gác cùng với Hattie.

- Ô, vậy sao?

Ông George nhìn quanh vẻ hơi vô vọng trong khi Brewis xổ ra từ nơi cô ta đang viết vé và nói:

- Tôi sẽ đi tìm bà ấy cho ông.

- Cám ơn, Amanda.

Và Brewis ra khỏi căn phòng.

- Chúng ta phải kiếm thêm một số dây thép làm hàng rào vậy - ông George lẩm bẩm.

- Cho ngày hội ư?

- Ô không, không. Để rào lại nơi tiếp giáp với Công viên Hoodown ở trong rừng. Một cây già ở đó bị mục rỗng và thành nơi người ta chui qua.

- Ai đi qua đó?

- Thì những kẻ xâm phạm chứ còn ai! - Ông George thốt lên.

Sally Legge nói về thích thú.

- Ông giống như Besty Trotwood đang phát động chiến dịch chống lại những con lừa.

- Besty Trotwood, cô ta là ai vậy? - Ông George hỏi.

- Trong truyện của Dickens.

- Ô, Dickens. Tôi đã từng đọc "Pickwick Papers", cũng không đến nỗi tồi, mà hay là đằng khác. Nhưng mà những kẻ xâm phạm này đúng là một mối đe dọa vì bọn chúng đều từ Nhà khách Thanh niên này mà ra. Họ xuất hiện trước mặt bạn từ mọi phía và mặc những chiếc áo không thể tưởng tượng nổi, bọn con trai sáng nay thì che toàn thân với những hình rùa bò và những thứ mà làm tôi nghĩ là chúng là những kẻ sáng xịn chiều say hoặc thứ gì đó. Một nửa trong số họ không nói được tiếng Anh mà chỉ lắp bắp vài câu với bạn... - ông George bắt chước lại: "ồ xin ông làm ơn - vâng liệu ông có thể bảo tôi đường này đến bến phà phải không?". Tôi trả lời là không phải, quát và đuổi họ về nơi mà từ đó họ đến, nhưng mà phải đến một lúc họ cứ chớp mắt và nhìn tôi chằm chằm vẻ không hiểu gì. Còn cái bọn con gái thì cười khúc khích. Họ gồm đủ các quốc tịch Ý, Nam Tư, Hà Lan, cả người Eskimo. Phần Lan nữa thì tôi cũng chẳng ngạc nhiên. Một nửa bọn chúng là cộng sản, tôi chắc chắn là như vậy - Ông kết thúc câu chuyện một cách u tối.

- Nào George, đừng có bắt đầu nói về những người cộng sản - Bà Oliver nói- Tôi sẽ đến và giúp ông giải quyết với những phụ nữ điên rồ đó.

Bà đưa ông ra khỏi cửa sổ và gọi với lại đằng sau: - Này Jim, hãy đến và chịu để người ta xé câu ra từng mảnh vì sự nghiệp lớn đây nhé.

- Được thôi, nhưng tôi muốn bà để ông Poirot tham gia vào trò chơi Cuộc Truy Tìm Kẻ Giết Người này vì ông ấy sẽ đến trao giải thưởng.

- Thì hiện tại anh có thể làm được điều đó.

- Tôi sẽ đợi anh ở đây - Poirot đồng ý.

Tiếp theo là sự im lặng, Alec Legge ngả người lên chiếc ghế và thở dài.

- Phụ nữ - Anh ta nói- Giống như là một đàn ong vậy.

Anh quay đầu nhìn ra cửa sổ.

- Và tất cả chuyện này là về cái gì. Một ngày hội vườn vớ vẩn mà chẳng ảnh hưởng đến ai.

- Nhưng thực ra - Poirot chỉ ra rằng - Có những điều vớ vẩn mà đối với ai đó sẽ làm nên vấn đề.

- Tại sao người ta lại không thể có một vài cảm giác? Tại sao họ lại không suy

nghĩ? Hãy nghĩ về sự lộn xộn mà cả thế giới đã lâm vào. Họ không nhận thấy rằng những cử dân của địa cầu đang bận rộn cho việc tự huỷ diệt mình hay sao?

Poirot đã phán đoán đúng là người ta không định buộc ông phải trả lời những câu hỏi này. Ông chỉ lắc đầu tỏ vẻ không hiểu.

- Trừ khi chúng ta làm cái gì đó trước khi quá muộn...

Aleg Legge ngừng lại. Một thoáng giận dữ lướt qua khuôn mặt anh.

- Ô, vâng - Anh ta nói tiếp - Tôi biết là ông đang nghĩ gì. Nghĩ rằng tôi nóng nảy và loạn thần kinh - hoặc thế nọ thế kia. Cũng giống như các tay bác sĩ chết tiệt kia. Chúng khuyên tôi nên nghỉ ngơi, nên thay đổi không khí và hít thở khí biển. Được thôi, tôi và Sally đã đến đây và ở Mill Cottage (Nhà cối xay gió) được ba tháng rồi và tôi vẫn làm theo đơn thuốc của họ. Tôi câu cá, đi dạo xa và tắm nắng.

- Đúng là tôi nhận thấy anh có tắm nắng - Poirot lịch sự nói.

- Ô, vậy sao? - Aleg Legge che khuôn mặt buồn rầu của mình - Theo một cách nào đấy đó là kết quả của một mùa hè nước Anh tuyệt đẹp. Nhưng điều đó thì có tốt gì? Ông không thể trốn tránh sự thật chỉ bằng cách chạy trốn khỏi nó.

- Không, chạy trốn thì không bao giờ là một cách hay.

- Và ở trong một bầu không khí nông thôn dân dã như thế này chỉ làm ông nhận ra một cách sâu sắc hơn về điều đó và cả tính lãnh đạm không thể tin được của người dân vùng này. Thậm chí ngay cả Sally, người có đủ trí thông minh cũng vậy. Tại sao lại buồn bực? Đó là điều mà cô ta nói và điều đó làm tôi phát điên. Tại sao lại buồn bực?

- Chỉ là chuyện thích hay không thích mà thôi, tại sao anh lại không nhỉ?

- Ôi chúa ơi, lại cả ông nữa ư?

- Không, đó không phải là lời khuyên. Chỉ là tôi muốn biết câu trả lời của anh.

- Ông không nhận thấy rằng ai đó phải làm điều gì đó sao?

- Và ai đó là anh?

- Ô không, không hẳn là riêng cá nhân tôi. Vào lúc này thì "ai đó" không thể là một cá nhân.

- Tôi vẫn chưa thấy tại sao lại không. Ngay cả trong "thời gian này" như anh gọi thì ai đó vẫn là một người.

- Nhưng không nên là như vậy! Khi đang lúc căng thẳng, khi là chuyện sống còn thì người ta không chỉ nghĩ về mối lo lắng và mệt nhọc của riêng mình.

- Tôi dám chắc là anh hoàn toàn sai. Vào cuối thời kỳ chiến tranh, trong một trận không kích ác liệt, tôi ít nhiều đã lo lắng bởi cái chết hơn là cơn đau từ vết thương ở đầu ngón chân. Lúc ấy, điều đó làm tôi ngạc nhiên. "Hãy nghĩ mà xem" tôi tự nhủ - cái chết có thể đến bất cứ lúc nào". Nhưng tôi vẫn còn tỉnh táo nhận ra mình - quả vậy, tôi cảm thấy mình bị thương, cái điều tôi sẽ phải trải qua cũng như là nỗi lo sợ về cái chết. Chính bởi vì tôi có thể chết mà mọi vấn đề riêng tư nhỏ nhất trong cuộc đời tôi trở nên quan trọng hơn. Tôi đã từng nhìn thấy một phụ nữ bị xe đâm ngã trên đường phố và một chân bị gãy, chị ta đã bật kêu lên bởi vì chị ta nhận ra mình sẽ phải chống nạng cùng với cái chân bằng gỗ.

- Điều đó chỉ cho ông thấy rằng phụ nữ là những kẻ ngốc nghếch làm sao.

- Nó cho thấy người ta là thế nào. Có lẽ, đó là sự miệt mài trong cuộc đời của một con người mà điều đó đã dẫn lối cho loài người trong cuộc chạy đua vì sự tồn tại của mình.

Aleg Legge cười khinh bỉ.

- Đôi khi - Anh ta nói - Tôi nghĩ đó là một điều đáng tiếc mà họ đã từng làm.

- Anh cũng biết, nó là - Poirot tiếp tục nói - Hình thức khiêm nhường. Và sự khiêm nhường là đáng quý. Tôi còn nhớ có một khẩu hiệu được viết ở trong một đường xe điện ngầm ở đây trong thời gian chiến tranh "Điều đó tùy thuộc tất cả vào bạn". Theo tôi nghĩ thì câu nói đó đã được viết ra bởi một nhà thần học xuất chúng nào đó - nhưng theo ý kiến tôi đó là một học thuyết nguy hiểm và không thể nào có được. Bởi vì điều đó là không đúng. Mọi điều không phụ thuộc vào người mà chỉ sống trên một mảnh đất bé nhỏ trong thế giới rộng bao la. Nếu như người ta buộc phải nghĩ học

thuyết đó đúng như vậy thì điều đó là không có lợi. Trong khi người đó còn nghĩ ngợi liệu mình có thể đóng vai trò gì trong tình hình thế giới thì cơ hội đã tuột mất rồi.

- Ông hơi cổ hủ trong quan điểm đây, tôi cho là vậy. Hãy xem khẩu hiệu của ông là gì nào.
- Tôi không cần phải nêu lên khẩu hiệu nào của tôi cả. Có một câu nói ở trong vùng này mà tôi rất lấy làm ưng ý.
- Câu gì vậy?
- Hãy đặt lòng tin vào Chúa và hãy giữ thuốc súng của mình thật khô.
- À, à... - Alec Legge có vẻ thích thú - Một điều không ngờ nhất ở ông. Thế ông có biết tôi muốn người ta làm gì ở vùng này không?
- Một điều gì đó chắc là mạnh mẽ và không được dễ chịu - Poirot mỉm cười nói.

Alec Legge vẫn vẻ nghiêm trọng:

- Tôi muốn nhìn thấy người ta quét sạch mọi kẻ tâm thần yếu đuối - quét sạch hết! Đừng để cho bọn chúng phát triển. Nếu như trong một thế hệ chỉ có những con người thông minh được phép tồn tại, hãy nghĩ xem kết quả sẽ ra sao?
- Có lẽ là số lượng bệnh nhân sẽ tăng lên rất nhanh trong các bệnh viện tâm thần - Poirot nói khô khốc - Con người cần cội rề cũng như hoa sống trên cây vậy, ông Legge a. Dù cho hoa có đẹp và lớn như thế nào, nếu như trái đất bị phá hủy thì sẽ không còn hoa nữa - Ông nói tiếp bằng một giọng thường tình - Thế anh sẽ coi phu nhân Stubbs là một ứng cử viên cho phòng hơi ngạt đó chứ?
- Quả là như vậy. Người đàn bà như vậy thì có gì là tốt cơ chứ? Cô ta đã làm được gì để cống hiến cho xã hội? Liệu cô ta đã bao giờ có một ý nghĩ trong đầu mà đó không phải là quần áo, là da lông thú hay các đồ vàng bạc chữa? Như tôi đã nói đây, cô ta thì có ích gì cơ chứ?
- Anh và tôi - Poirot nói vẻ ôn hoà - Chắc chắn là thông minh hơn nhiều phu nhân Stubbs. Nhưng- Ông lắc đầu buồn bã - Tôi sợ là thực sự chúng ta không quá tô điểm thêm đến như vậy.
- Tô điểm thêm... - Alec Legge bắt đầu câu nói bằng một tiếng khịt mũi vẻ bất đồng, nhưng rồi chợt dừng lại bởi sự quay lại của bà Oliver và Đại uý Warburton qua cửa sổ.

Chương IV

- Ông phải đến xem những manh mối và mọi thứ cho trò chơi Truy Tìm Kẻ Giết Người, Poirot ạ - Bà Oliver hồn hển nói.

Poirot đứng dậy và ngoan ngoãn theo họ.

Ba người bọn họ đi qua một tiền sảnh vào một căn phòng nhỏ được bày trí đơn giản như một phòng làm việc.

- Những vũ khí giết người ở bên trái ông - Đại úy Warbuton quan sát, vẫy tay chỉ vào một chiếc bàn chơi bài được phủ lên bằng một chiếc khăn len nhỏ. Trên đó là một khẩu súng lục nhỏ, một mẫu chỉ viền quanh với một vết gỉ bí hiểm trên nó, một chai màu xanh mang nhãn Thuốc độc và một ống tiêm da.

- Đó là những Vũ khí - Bà Oliver giải thích - Và đây là những Người bị tình nghi.

Bà đưa Poirot một tấm thẻ in và ông chăm chú đọc:

NHỮNG NGƯỜI BỊ TÌNH NGHI

Estelle Gynne - một người đàn bà đẹp và bí hiểm, là khách của Trung tá Blunt một điền chủ địa phương, có con gái là Joan kết hôn với Peter Gaye một Nhà khoa học Nguyên tử trẻ.

Cô Willing một quản gia.

Quiett một quản gia.

Maya Stavisky một cô gái lữ hành.

Esteban Loyola một vị khách không mời mà đến.

Poirot nháy mắt và nhìn bà Oliver với vẻ im lặng không thể hiểu nổi.

- Cách sắp xếp nhân vật thật tuyệt - Ông lịch sự nói - Nhưng hãy cho phép tôi hỏi, thưa bà, người tham gia trò chơi sẽ phải làm gì?

- Hãy lật tấm thẻ lên - Đại úy Warbuton nói. Poirot làm theo.

Mặt kia của tấm thẻ được in những dòng chữ:

Tên và địa chỉ:

Lời giải đáp:

Tên kẻ giết người:

Vũ khí:

Động cơ gây án:

Thời gian và địa điểm:

Những lý do đưa bạn đến kết luận:

- Mỗi người tham gia trò chơi sẽ nhận được một trong những tấm thẻ này - Đại úy Warburton giảng giải nhanh - Và cũng nhận được một cuốn vở và bút chì để ghi lại những manh mối. Sẽ có sáu đầu mối, ông phải đi qua từng mối một như là trong trò chơi Truy Tìm Kho Báu, và các vũ khí được cất giấu ở những nơi đáng ngờ. Đây là đầu mối thứ nhất. Một bức ảnh chụp nhanh. Mọi người đều bắt đầu từ một trong những đầu mối này.

Poirot cầm lấy bức ảnh nhỏ từ tay viên Đại úy và cau mày xem xét nó. Rồi ông xoay ngược bức hình lại. Ông vẫn có vẻ chưa hiểu. Warburton cười to.

- Một trò lừa khéo léo của nhiếp ảnh phải không nào? - Anh ta nói vẻ tự mãn, sẽ rất đơn giản nếu như ông biết nó là cái gì.

Poirot không biết đó là gì nên nổi bức dọc càng tăng lên.

- Cái gì đó giống như cửa sổ có song sắt phải không? Ông giả định.

- Tôi thừa nhận là cũng hơi giống. Nhưng không, đó là một phần của lưới tennis.

- À - Poirot nhìn lại bức ảnh - Đúng như anh đã nói, sẽ hoàn toàn dễ hiểu nếu như anh biết nó là cái gì!

- Rất nhiều điều tùy thuộc theo cách nhìn nhận của ông vào một vật - Warburton cười.

- Đó là một chân lý rất sâu sắc.

- Đầu mối thứ hai sẽ được tìm thấy ở trong một cái hộp bên dưới phần giữa của

chiếc lưới ở sân tennis. Trong hộp có chai thuốc độc rồng này và đây, một cái nút chai lỏng.

- Ông thấy đấy - Bà Oliver nói nhanh - Nó là một cái chai có nút xoáy ở đầu, cho nên cái nút chai ở đây thực sự là một đầu mối thứ hai.

- Tôi biết, thưa bà, rằng bà luôn rất chân thật nhưng tôi vẫn chưa hoàn toàn thấy. Bà Oliver ngắt lời ông:

- Ô, tất nhiên, Bà nói - Giống như trong một loạt tạp chí - Sẽ có một bản tóm tắt - Bà quay sang Đại úy Warburton - Anh đã nhận được các tờ in chưa?

- Phía nhà in vẫn chưa gửi đến.

- Nhưng mà họ đã hứa?

- Tôi biết, tôi biết. Người ta luôn hứa. Họ sẽ chuẩn bị sẵn sàng vào tối nay lúc 6 giờ. Tôi sẽ đi chở chúng về bằng ô tô.

- Ô, tốt.

Bà Oliver thở dài rồi quay sang nói với Poirot:

- Vậy thì tôi phải nói tóm tắt cho ông câu chuyện. Chỉ có điều tôi kể không được rành mạch cho lắm. Ý tôi là nếu khi tôi viết, mọi thứ hoàn toàn rõ ràng nhưng khi tôi nói thì mọi thứ trở nên lộn xộn một cách đáng sợ; và đó là lý do tại sao mà tôi không bao giờ thảo luận các câu chuyện của tôi với ai. Tôi hiểu là không nên làm như vậy bởi vì nếu mà tôi nói ra thì mọi người sẽ nhìn tôi ngơ ngác và nói "À - vâng, nhưng tôi không nhận thấy cái gì đã xảy ra - và chắc chắn là không thể viết nên thành một quyển sách được." Thật quá chán và cũng không đúng bởi vì khi tôi viết ra thì mọi thứ lại rõ ràng.

Bà Oliver ngừng lại thở và nói tiếp:

- Câu chuyện đại loại là thế này. Có Peter Gaye là một Nhà khoa học Nguyên tử trẻ tuổi và bị nghi ngờ là gián điệp của Cộng sản và anh ta đã lấy cô gái này, Joan Blunt và người vợ đầu của anh ta đã chết, nhưng cô ấy không chết và cô ta xuất hiện bởi vì cô ta là mất vụ, hay có lẽ là không. Tôi muốn nói là cô gái đó có thể là cô gái đi dã ngoại và người vợ đang có chuyện dâm dục, và người đàn ông này Loyla hoặc để gặp Maya hoặc để theo dõi cô ta, và có một bức thư nặc danh mà có thể là từ chỗ bà quản gia hoặc viên quản gia và khẩu súng lục bị mất và ông không biết bức thư nặc danh gửi cho ai và ông tiếm rơi ra trong một bữa ăn và sau đó thì biến mất...

Bà Oliver ngừng câu chuyện, phán đoán đúng phản ứng của Poirot.

- Tôi biết - Và nói về đồng cảm - Câu chuyện có vẻ như là một mớ bòng bong, nhưng không thực sự là vậy, không như trong đầu tôi, và khi ông xem tờ tóm tắt, ông sẽ thấy câu chuyện hoàn toàn rõ ràng.

- Và dù sao đi nữa - Bà kết luận - Câu chuyện cũng không là cái gì, đúng không? Nghĩa là không có gì đối với ông. Ông chỉ có mỗi việc là trao tặng giải thưởng - những giải thưởng rất đẹp, giải nhất là một hộp đựng thuốc lá bằng bạc có hình khẩu súng lục và ông sẽ nói rằng người thắng cuộc mới thật thông minh làm sao.

Poirot thầm nghĩ người phá án quả thực là thông minh. Nhưng thực ra ông cho rằng khó ai có thể khám phá ra được câu chuyện này. Toàn bộ câu chuyện và hành động trong cuộc chơi này đối với ông dường như bị bao bọc trong một màn sương mù dày đặc.

- Nào - Đại úy Warburton nói vẻ hào hứng và liếc nhìn đồng hồ đeo tay - Có lẽ là tôi đi đến chỗ người thợ in và lấy hàng về.

Bà Oliver rên rỉ.

- Trời ơi, nếu như họ vẫn chưa làm xong thì sao đây?

- Ô, họ đã làm xong cả rồi. Tôi đã gọi điện đến chỗ họ và từ lúc ấy đến giờ thì cũng đã khá lâu rồi,

Viên Đại úy rời phòng.

Bà Oliver níu ngay lấy tay Poirot và hỏi ông bằng một giọng khàn khàn:

- Thế nào?

- Thế nào - là cái gì?

- Ông đã khám phá ra được điều gì chưa? Hay đã phát hiện ra ai đó chưa?

Poirot trả lời, giọng hơi quở trách:

- Mọi người và mọi thứ đều có vẻ hoàn toàn bình thường.

- Bình thường ư?

- Ừ, mà có lẽ đó vẫn chưa là từ hoàn toàn đúng. Phu nhân Stubbs như bà nói hoàn toàn là không bình thường, và ông Legge cũng có vẻ không bình thường.

- Ô, anh ta không sao - Bà Oliver về kiên nhẫn - Anh ta bị suy sụp về tinh thần.

Poirot không hỏi thêm gì về những lời lẽ có phần hơi khó hiểu trong câu này mà ông chấp nhận giá trị thông tin của nó.

- Mọi người đều có vẻ đang ở trong trạng thái chờ đợi một sự xúc động về tinh thần, sự hào hứng, mệt mỏi, tức giận - những tính cách điển hình cho hình thức giải trí này. Nếu như bà có thể chỉ ra.

- Suyt! - Bà Oliver lại nắm lấy tay Poirot - Có ai đến kìa!

Nói hơi cường điệu chứ Poirot đang cảm thấy sự tức giận của mình đang tăng lên.

Khuôn mặt hoà nhã của Brewis xuất hiện sau khung cửa.

- Ô, ông Poirot, thì ra ông ở đây sao? Tôi đang đi tìm ông để chỉ phòng cho ông.

Cô dẫn ông lên gác và đi dọc qua hành lang vào một căn phòng lớn thoáng đãng nhìn ra phía bờ sông.

- Có một phòng tắm ở phía đối diện. Ông George đang bàn chuyện làm thêm nhiều phòng tắm, nhưng nếu mà làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến sự cân đối của các phòng. Tôi mong rằng ông sẽ cảm thấy hoàn toàn thoải mái ở đây.

- Vâng, quả là vậy - Poirot lướt mắt nhìn về tán thành qua kệ sách nhỏ, đèn đọc sách và một hộp bánh nhỏ hiệu "Biscuits" ở bên cạnh giường.

- Dường như mọi thứ trong căn nhà này được sắp xếp đến mức hoàn hảo. Liệu tôi phải đến chúc mừng cô hay bà chủ đáng yêu của tôi đây?

- Phu nhân Stubbs thì lúc nào cũng bận bịu với việc trang điểm - Cô nói giọng hơi chua chát.

- Một phụ nữ trang điểm - Poirot biếm.

- Thì cũng như ông nói.

- Nhưng trong các khía cạnh khác thì không, có lẽ... - ông ngừng lại - Pardon (xin lỗi), tôi vô ý. Tôi bình luận về điều mà lẽ ra tôi không nên.

Brewis nhìn thẳng vào ông, lạnh lùng nói:

- Phu nhân Stubbs biết đích xác mình đang làm cái gì ngoài điều, như ông đã nói, một phụ nữ rất thích trang điểm, cô ta còn là một người rất khôn ngoan.

Cô quay người và ra khỏi phòng trước khi Poirot kịp nhướn mày lên vì ngạc nhiên. Đó là điều mà cô Brewis đầy năng lực nghĩ ư? Hay cô ta chỉ nói vậy vì những lý do riêng của mình? Và tại sao cô ta lại nói vậy với ông, một người mới đến? Và cũng có lẽ bởi ông là người ngoại quốc. Qua kinh nghiệm của mình Poirot phát hiện ra rằng có nhiều người Anh coi những gì mà họ nói với người nước ngoài là không cần quan tâm!

Ông cau mày lúng túng, nhìn lơ đãng ra cánh cửa mà Brewis vừa đi qua. Rồi ông tiến lại cửa sổ và nhìn ra ngoài. Và khi nhìn ra, ông thấy phu nhân Stubbs ra khỏi nhà cùng với bà Folliat và họ đứng nói chuyện một lát bên một cây mộc lan lớn. Rồi bà Folliat gật đầu chào tạm biệt, cầm lấy cái rổ, nắm tay và đi dọc theo con đường. Phu nhân Stubbs đứng nhìn bà một lát rồi lơ đãng bắt một bông hoa mộc lan, ngửi nó và bắt đầu đi chậm rãi theo một con đường dẫn qua hàng cây tới bờ sông. Cô ta chỉ nhìn lại sau lưng đúng một lần trước khi biến khỏi tầm mắt. Từ phía sau cây mộc lan, Michael Weyman lặng lẽ xuất hiện, ngừng lại một lát, lưỡng lự rồi đi theo bóng dáng mảnh khảnh đó vào trong những hàng cây.

"Một chàng trai đẹp mã và năng động" - Poirot thầm nghĩ - "và tính cách thì chắc chắn là hấp dẫn hơn ông George Stubbs rồi."

"Nhưng nếu vậy thì sao nhỉ? Đời thì lúc nào chả có những kiểu như thế? Một ông chồng đứng tuổi giàu có nhưng không còn hấp dẫn, cô vợ thì trẻ và xinh đẹp có trí óc phát triển hoặc không phát triển đầy đủ và có một chàng trai lôi cuốn và dễ xúc cảm. Có cái gì ở đó mà làm bà Oliver phải thốt ra lời kêu gọi đến kiên quyết qua điện thoại?"

Bà Oliver chắc chắn là có một trí tưởng tượng sinh động nhưng..."

"Nhưng rốt cuộc - Poirot tự lẩm bầm - Ta không phải là một chuyên gia về chuyện ngoại tình hay về chuyện ngoại tình mới chớm nở."

Liệu thực sự có thể có điều gì đó trong ý niệm lạ thường này của bà Oliver rằng có cái gì đó không ổn? Bà Oliver chỉ là một người đàn bà ngớ ngẩn. Ông không hiểu làm thế nào mà bà Oliver lại có thể sắp xếp cái này cái khác để cho ra những câu chuyện trình thám lập luận chặt chẽ đến vậy và cũng bởi cái đầu ngớ ngẩn của bà mà bà thường làm ông ngạc nhiên bởi những sự nhận thức bất ngờ của bà về sự thật.

- Thời gian còn rất ngắn, rất ngắn - Ông lẩm bầm - Phải chăng có điều gì ở đây không bình thường như bà Oliver đã nghĩ vậy? Ta cho rằng là có. Nhưng mà là cái gì? Ai ở đó? Ai có thể làm sáng tỏ cho ta? Ta cần phải biết nhiều hơn, nhiều hơn nữa về những người sống trong ngôi nhà này. Ai ở đây có thể thông tin gì cho ta?

Sau một thoáng suy nghĩ, ông chớp lấy mũ (Poirot không bao giờ dám ra ngoài buổi tối mà không mang mũ) và ra khỏi phòng đi xuống cầu thang. Ông nghe thấy từ xa giọng trầm độc đoán của bà Masterton. Gần hơn chút nữa, giọng trầm bổng tình tứ của ông George:

- Cái mạng che mặt chết tiệt kia. Giá như mà tôi có em trong hậu cung của tôi nhì, Sally. Tôi sẽ đến và người ta nói rằng vận may sẽ đến với tôi vào ngày mai. Em sẽ nói gì với tôi, hử?

Có tiếng xô đẩy nhẹ và giọng Sally Legge hỗn hển:

- George, ông không được...

Poirot nhún mào và lẩn ngay ra khỏi cánh cửa bên cạnh mình. Ông chạy với tốc độ nhanh nhất vào con đường sau nhà mà trực giác về địa thế cho phép ông đoán nó sẽ nối với con đường ở phía trước.

Mưu meo thành công và cho phép ông - thở nhè nhẹ - tiến lại bên cạnh bà Folliat và ga-lăng đỡ hộ bà chiếc rổ.

- Bà cho phép chứ?

- Ô, cảm ơn ông Poirot, ông thật tốt bụng. Nhưng cũng nhẹ thôi mà.

- Cho phép tôi mang nó giúp bà về nhà. Bà sống gần đây chứ?

- Tôi ở ngay căn nhà cạnh cổng trước. Ông George tốt bụng đã cho tôi thuê nó.

Căn nhà cạnh cổng trước của ngôi nhà cũ của bà... Poirot phân vân bà ta thực sự cảm thấy thế nào về việc đó. Bà ta hoàn toàn điềm tĩnh làm ông không còn nghi ngờ gì về cảm xúc của bà. Ông thay đổi chủ đề bằng lời nhận xét:

- Phụ nhân Stubbs trẻ hơn nhiều so với chồng phải không bà?

- Trẻ hơn 23 tuổi.

- Cô ta thực sự hấp dẫn.

Bà Folliat nói khẽ:

- Hattie là một đứa bé ngoan.

Câu trả lời không như ông mong đợi. Bà Folliat tiếp tục

- Tôi biết cô ấy rất rõ như ông thấy. Tôi đã chăm sóc cô ấy một thời gian,

- Tôi không biết điều đó.

- Sao mà ông biết được? Nó là cả một câu chuyện buồn. Người thân cô ấy có những đồn đồn đồn mĩa ở vùng Tây Ấn. Sau một vụ động đất ngôi nhà họ bị cháy rụi và bố mẹ anh chị em cô ấy đều bị chết, bản thân Hattie thì ở trong một tu viện ở Paris và vì thế đột nhiên bị bỏ rơi không có họ hàng thân thuộc. Các nhà chức trách đã cân nhắc đúng đắn là Hattie nên có người kèm cặp và phải ở trong xã hội mà sau khi cô ta đã ở nước ngoài một thời gian. Tôi đã đồng ý chăm sóc cô ấy - Bà Folliat nở một nụ cười khô héo - vào một vài dịp tôi có thể làm dáng và dĩ nhiên là tôi có những mối quan hệ cần thiết - mà thực tế là ông cố Thống đốc bang trước kia là một người bạn thân của gia đình chúng tôi.

- Hiển nhiên, thưa bà, tôi hiểu tất cả những điều đó.

- Việc này rất thích hợp đối với tôi. Tôi đã trải qua một thời kỳ khó khăn. Chồng tôi qua đời trước khi chiến tranh bùng nổ. Con trai tôi chết chìm cùng với con tàu của nó. Con trai út của tôi, người đã từng ở Kenya quay trở lại gia nhập đội đặc nhiệm và đã bị

giết chết ở Ý. Có nghĩa là ba người đã chết và ngôi nhà này phải dựng lên để mà bán khu đất đi. Bản thân tôi rất nghèo và tôi thật vui mừng có một đứa trẻ để mà nuôi nấng và làm bầu bạn. Tôi trở nên rất yêu quý Hattie, và còn hơn thế nữa, có lẽ tôi đã nhận ra cô ấy - nói thế nào nhỉ - không thể tự mình bảo vệ bản thân được. Hãy hiểu tôi ông Poirot ạ, Hattie không phải bị lừa đảo mà là người như truyện dân gian thường mô tả như là một người giản đơn". Cô ấy dễ bị người chèn ép, sai khiến và luôn nghe theo lời của những người khác. Tôi đã tự nhủ rằng thật là may mắn vì cô ấy thực sự không có tiền. Nếu như cô ấy là người thừa kế, địa vị của cô ấy sẽ là một khó khăn lớn hơn nhiều. Cô ấy hấp dẫn đối với đàn ông và bản chất dễ bị tác động nên dễ dàng bị lôi cuốn và chịu ảnh hưởng - do vậy cô ấy cần được chăm sóc. Khi mà sau biến cố xảy ra đối với gia sản của bố mẹ cô, người ta mới phát hiện ra rằng đồn điền đã bị tiêu hủy và lúc đó số nợ còn vượt quá cả tài sản. Tôi chỉ còn có thể nói cảm ơn con người như ông George Stubbs đã yêu và muốn lấy cô ấy làm vợ.

- Có lẽ - vâng - đó là một giải pháp.

- Ông George - Bà Folliat nói tiếp - Dù ông ấy là một người tự chủ và - phải nói thật rằng - là một trọc phú thì ông ấy vẫn tốt bụng và đứng đắn ngoài việc ông ta rất giàu có kia ra. Tôi cho rằng ông ấy sẽ không bao giờ đòi hỏi một sự an ủi tinh thần ở người vợ, dù chỉ là vậy. Hattie là tất cả những gì ông ấy muốn. Cô ấy diện quần áo và các đồ nữ trang thật là tuyệt. Cô ấy thương yêu, mong muốn và hoàn toàn hạnh phúc với ông ấy. Tôi phải thú nhận rằng tôi rất cảm ơn vào điều đó và vì vậy mà tôi phải thừa nhận rằng là tôi đã tác động cô ấy lấy ông ta. Nếu như cuộc hôn nhân trở nên tồi tệ - giống bà hơi áp úng - thì đó sẽ là lỗi của tôi đã thúc giục cô ấy lấy một người già hơn cô rất nhiều. Ông thấy đấy, như tôi đã nói, Hattie rất dễ bị sai khiến. Bất cứ ai mà cô ta quen biết lúc đó đều có thể khuất phục được cô ấy.

- Với tôi điều ấy có vẻ như là - Poirot nói vẻ tán thưởng - Bà đã thu xếp rất cẩn thận cho cô ấy. Tôi không lãng mạn như người Anh. Để có một đám cưới gà tốt đẹp, ngoài sự lãng mạn, người ta cũng phải cân nhắc cả những điều khác nữa.

Ông nói thêm:

- Và nơi này, Nasse House là một nơi đẹp nhất, nổi bật lên như người ta nói.

- Bởi vì Nasse House phải bán đi - Bà Folliat nói giọng hơi run run - Tôi sung sướng khi ông George đã mua nó. Trong thời kỳ chiến tranh, nó đã bị quân đội trưng dụng và sau đó suýt bị bán đi làm trường học hay nhà khách, các căn phòng bị chia nhỏ ra và làm hỏng cả vẻ đẹp tự nhiên của nó. Hàng xóm của chúng tôi, nhà Fletcher ở Hoodown, đã phải bán đất đi và nơi đó bây giờ là Nhà Khách Thanh Niên. Thật vui mừng khi mà lớp trẻ lại cảm thấy thích thú nơi đây và may mắn thay Hoodown được xây vào cuối thời Victoria và không có kiến trúc gì nổi bật lắm cho nên sự thay đổi là không hề hấn gì. Tôi chỉ lo một vài cô cậu lại đi lấn sang đất đai của chúng tôi. Điều này khiến ông George rất tức giận. Đúng là họ ít khi chém chặt phá hoại cây cối mà họ chỉ qua đây để đi đến bến phà cho nhanh hơn để sang sông.

Bây giờ hai người đang đứng cạnh cổng trước. Nơi ở của bà là ngôi nhà nhỏ một tầng sơn màu trắng và nằm hơi sâu phía trong kể từ con đường, có một dục vườn nhỏ bao quanh.

Bà Folliat cầm lấy cái rổ từ tay Poirot và nói cảm ơn.

- Tôi lúc nào cũng thích nơi này - Bà nói và nhìn ngôi nhà vẻ triu mến - Merdle, người làm vườn chính của chúng tôi đã từng sống ở đây trong 30 năm. Tôi thích nó là ngôi nhà mái chóp hơn dù nó đã được ông George cho mở rộng và nâng cấp lại. Ngôi nhà đã được sửa lại như thế và chúng tôi giờ đây có một người làm vườn trẻ cùng với cô vợ trẻ của anh ta - những cô gái này phải có bàn là điện, đồ nấu bếp, vô tuyến hiện đại và những thứ đại loại như thế. Người ta phải theo kịp thời đại... Bà thở dài - Bây giờ còn ít ai sống theo kiểu ngày xưa nữa - Tất cả đều là những khuôn mặt mới.

- Tôi vui mừng, thưa bà - Poirot nói - Là ít nhất bà cũng đã tìm thấy căn nhà cho mình.

- Ông có biết những câu nói trong tác phẩm của Spenser không? "Ngủ sau khi lao động, tối cảng sau khi qua biển giông bão, thanh bình sau chiến tranh, cái chết sau

cuộc sống, làm người ta hài lòng.."

Bà ngừng lời và nói tiếp mà không thay đổi giọng:

- Đó là một thế giới rất đồi bại, ông Poirot ạ. Và còn có những con người rất đồi bại trong thế giới này. Có lẽ ông cũng biết điều đó như là tôi vậy. Tôi không nói vậy trước lớp trẻ, điều đó có thể làm nản lòng họ, nhưng đó là sự thật...Vâng, đó là một thế giới rất tồi tệ...

Bà khẽ gật đầu chào rồi quay người đi vào ngôi nhà. Poirot đứng đó bất động, nhìn cánh cửa đã khép lại.

Chương V

- | -

Tiếp tục việc khám phá của mình, Poirot đi qua cánh cổng trước mặt và đi xuống một con đường dốc ngoặt ra một bến tàu nhỏ. Ông nhìn thấy một chiếc chuồng lớn cùng một sợi dây xích và trên đó có ghi "Hãy rung chuông gọi Đò". Có rất nhiều thuyền neo bên bờ cảng. Một ông lão rất già đôi mắt tèm nhem, người đang dựa lưng vào một chiếc cọc neo thuyền, lễ bước về phía Poirot.

- Ông muốn qua đò phải không thưa ông? (giọng lè nhè)

- Không, cảm ơn ông. Tôi chỉ đi dạo một chút từ phía Nasse House đến đây.

- À, vậy là ông đã ở Nasse rồi ư? Khi còn bé tôi đã từng làm ở đây, và cả con trai tôi nữa, nó là người làm vườn chính ở đó. Nhưng còn tôi lại làm công việc trông coi những con thuyền này. Ông Folliat trước đây rất ham thích chơi thuyền, ông ấy có thể bơi thuyền trong mọi thời tiết. Ông Thiếu tá, còn bây giờ, con trai ông ấy, lại không thích bơi thuyền. Ngựa, đó là tất cả những gì ông ta quan tâm đến. Và một món tiền lớn cũng đi theo chúng. Cá ngựa và rượu, ông ấy đã một thời như vậy, và cả vợ ông ta cũng thế. Ông chắc cũng vừa mới gặp bà ta, hiện giờ đang sống ở ngôi nhà cạnh công ra vào.

- Vâng, tôi vừa mới ở chỗ bà ấy đến đây.

- Bà ấy cũng là người trong họ Folliat, em họ từ đảng Tiverton. Bà ấy là một người say mê làm vườn, tất cả những khóm hoa đăng kia là do bà ấy trồng. Ngay cả khi ngôi nhà bị trưng dụng trong thời gian chiến tranh và hai người con trai bà đi theo cuộc chiến, bà ấy vẫn chăm sóc những khóm hoa và giữ chúng khỏi bị lui tàn.

- Thật là bất hạnh, cả hai người con trai của bà ấy đều đã hy sinh.

- À, bà ấy cũng đã khổ, bất hạnh không bởi chuyện này thì cũng bởi chuyện kia. Rắc rối với chồng và cả với những gã trai trẻ của bà ấy nữa. Không phải là ông Henry. Ông ấy là một người lịch sự như ông hàng ước muốn, chăm sóc ông nội mình, say mê bơi thuyền và tất nhiên là đã gia nhập hải quân, nhưng còn cậu James, cậu ta đã gây cho bà ấy nhiều điều phiền muộn. Hết chuyện nợ nần lại trại gái, tính cậu ta thật phóng túng. Khi bẩm sinh đã vậy thì con người ta không thể vượt qua. Nhưng mà chiến tranh lại thích hợp với cậu ta, như ông có thể nói - tạo cho cậu ta một dịp may. À, có nhiều kẻ sống lay lắt trong thời bình lại chết anh dũng trong chiến tranh.

- Vì thế mà bây giờ - Poirot nói - Không còn họ nhà Folliat ở Nasse nữa.

Ông lão đang thao thao bất tuyệt chợt nín bặt.

- Cũng có thể là vậy, thưa ông.

Poirot nhìn ông lão vẻ tò mò.

- Thay vào đó có ông George Stubbs. Người ta ở đây nghĩ thế nào về ông ấy?

- Chúng tôi biết - Ông lão nói - Ông ấy rất giàu có.

Giọng ông lão lạnh lùng và hầu như mỉa mai.

- Còn vợ ông ấy?

- À, một quý bà xinh đẹp đến từ London. Vô tích sự, không biết cả làm vườn. Người ta còn nói cô ta là vô tích sự ở đây.

Ông lão vỗ nhẹ vào thái dương đầy ý nghĩa.

- Không phải là cô ấy không biết ăn nói và hoà nhã. Họ mới chỉ đến đây khoảng hơn một năm. Họ mua nơi này và đã sửa lại hoàn toàn mới. Tôi còn nhớ rõ như thể họ mới đến đây ngày hôm qua vậy. Họ đến vào buổi tối thì sáng hôm sau ập đến cơn bão tồi tệ nhất mà tôi còn nhớ. Cây cối đổ ngổn ngang - có một cây đổ ngang đường và chúng tôi phải khẩn trương cưa nó ra để dọn đường cho xe chạy. Và một cây lớn đổ xuống kéo theo nhiều cây khác, gây ra một sự bừa bộn kinh khủng.

- À đúng rồi, đó là nơi mà ngôi đền Folly được dựng lên bây giờ phải không?

Ông lão quay đi và nhổ một cách khinh bỉ.

- Folly với chả Folly, chả có nghĩa quái gì. Thời nhà Folliat còn ở đây thì chả có một Folly nào hết, Folly chỉ là ý tưởng của quý bà đó thôi. Nó được dựng lên chưa đầy ba tuần sau khi họ đến và tôi chắc chắn là cô ta đã thuyết phục ông George làm điều này. Trông ngôi đền mới ngạo mạn làm sao giữa những thân cây như thế, trông giống như ngôi đền của những kẻ ngoại đạo. Một ngôi nhà nghỉ đẹp bấy giờ được làm vế qua loa bởi những tấm kính lem nhem. Tôi không có gì để phản đối điều đó.

Poirot cười gượng.

- Các quý bà London - Ông nói - hẳn phải có những thú tiêu khiển của họ. Thật là buồn khi thời nhà Folliat đã trôi qua.

- Đừng có bao giờ tin vào điều đó, ông ạ. - Ông lão cười khè khè khoái trá - Luôn có nhà Folliat ở Nasse.

- Những ngôi nhà đó thuộc về ông George Stubbs.

- Có thể là như thế - nhưng vẫn có một người họ Folliat ở đây. À mà nhà Folliat mới hiếm thấy và xảo quyết làm sao!

- Ý ông muốn nói gì?

Ông lão liếc sang bên vế ranh mãnh.

- Thế bà Folliat vẫn đang sống ở Lodge có phải không? - Ông lão hỏi.

- Vâng - Poirot nói chậm rãi - Bà Folliat đang sống ở Lodge và thế giới rất đòi bại, và tất cả mọi người trong thế giới này đều rất đòi bại.

Ông lão nhìn Poirot vẻ chăm chú.

- À, - Ông lão nói - Có lẽ ông đã biết được điều gì đó ở đây.

Ông lão lại lê bước ra đi.

- Nhưng mà ta đã biết được điều gì cơ chứ? Poirot bực tức tự hỏi mình và ông chậm chậm bước lên đồi trở về ngôi nhà.

- II -

Hercule Poirot chải chuốt kỹ càng, bôi một chút sáp thơm vào bộ ria mép của mình và vế chúng thành hai đầu trông thật dữ tợn. Ông đứng soi gương và hài lòng với kết quả.

Tiếng chuông báo giờ ăn vang lên khắp ngôi nhà và ông xuống cầu thang.

Viên quản gia, sau khi đã hoàn thành xong một cuộc biểu diễn đầy nghệ thuật với những âm điệu mạnh dần rồi từ từ giảm xuống đang đặt lại chiếc gậy gỗ chuông vào đỉnh treo. Bộ mặt vẻ u sầu ảm đạm của ông ta hiện lên vẻ hài lòng.

Poirot thầm nghĩ "Một bức thư tổng tiền từ người hầu bàn - hoặc có thể là viên quản giữ..." Trông con người này cứ như thế là những bức thư tổng tiền có thể đang ở trong ý định của ông ta. Poirot phân vân không biết là bà Oliver có lấy những nhân vật của mình từ cuộc sống hay không.

Brewis băng qua tiền sảnh, cô mặc chiếc váy vải the in hoa trông không hợp lắm, ông gặp cô và hỏi thường lệ:

- Có có một quản gia ở đây chứ?

- Ô không, ông Poirot. Tôi e rằng ngày nay người ta không còn cần những người đó trong nhà nữa, trừ ở những nhà có gia sản thật lớn mà tất nhiên là vậy. Ô, không tôi là người quản gia, mà đôi khi là quản gia còn hơn là thư ký trong ngôi nhà này.

Cô ta cất lên một tiếng cười chua chát.

- Vậy ra cô là người quản gia ư? - Poirot hỏi lại cô vẻ đầy ý nghĩa.

Ông không thể nghĩ Brewis là người viết thư hăm dọa. Bây giờ, một bức thư nặc danh - có thể là một điều hoàn toàn khác. Ông đã từng biết những bức thư nặc danh được viết bởi đàn bà giống như Brewis - một người thuần nhất đáng tin cậy và nói chung là không thể bị nghi ngờ bởi những người xung quanh.

- Tên của người hầu kia là gì? - Ông hỏi.

- Henden - Brewis nhìn ông vẻ hơi ngạc nhiên.

Poirot trấn tĩnh mình và giảng giải nhanh.

- Tôi hối bởi vì tôi tưởng là đã gặp anh ta ở đâu đó.

- Rất có thể - Brewis nói - Chẳng một ai trong số những người này có vẻ ở lại bất kỳ nơi nào quá bốn tháng. Chẳng bao lâu họ sẽ đi một vòng khắp các nhà ở nước Anh. Rốt cuộc, vào thời nay cũng chẳng có nhiều người có thể thuê người hầu và nấu bếp.

Họ đi vào phòng khách, nơi ông George trông không được tự nhiên cho lắm trong chiếc áo xi-môc-king đang mời khách rượu xê-rét. Bà Oliver mặc bộ đồ sa-tanh màu xám kim loại trông giống như một chiếc tàu chiến lỗi thời và phu nhân Stubbs với mái đầu đen bóng mượt đang cúi xem các mẫu thời trang trong tờ tạp chí Vogue.

Alec và Sally Legge đang ăn tối cùng với Jim Warburton.

- Một buổi tối nặng nề đang chờ đợi chúng ta - Anh cảnh cáo họ - Sẽ không có đánh bài Brit tối nay. Mọi người đều phải bắt tay vào làm việc, cần phải in một số tờ thông báo và một tấm biển lớn cho mục Bói toán. Chúng ta sẽ đặt tên là gì nhỉ? Bà Zuleika? Esmeralda? Hay Romany Leigh, nữ hoàng Bô-hê-miêng?

- Động chạm đến người phương Đông rồi - Sally nói - Mọi người ở các hạt làm nông nghiệp đều ghét những người Bô-bê-miêng. Tên Zuleika nghe được rồi. Tôi sẽ mang lại hộp bút vẽ và tôi cho rằng Michael có thể vẽ cho chúng ta một con rắn đang uốn mình để làm biểu tượng cho tờ thông báo.

- Thế thì đặt tên là Cleopatra hay hơn là Zuleika chứ?

Henden xuất hiện ở cửa.

- Bữa ăn tối đã được dọn xong thưa bà.

Họ bước vào phòng. Một dãy nền nằm dọc chiếc bàn. Căn phòng đầy những bóng người.

Warburton và Alec Sally ngồi ở một phía cạnh bà chủ nhà. Poirot ở giữa bà Oliver và cô Rrewis. Riewis đang trong cuộc nói chuyện chung về những chi tiết khác cho công việc chuẩn bị cho ngày hội vào ngày mai.

Bà Oliver ngồi suy nghĩ lơ đãng và không nói lời nào. Cuối cùng thì bà cũng phá vỡ sự im lặng của mình bằng một lời giải thích có vẻ gì đó trái ngược.

- Đừng bận tâm đến tôi - Bà nói với Poirot - Tôi chỉ đang nhớ lại những gì tôi có thể đã quên mất.

Ông George cười nhiệt thành.

- Sai sót chết người ừ? Ông nhận xét.

- Đúng là vậy - Bà Oliver nói - Luôn luôn có một điều, đôi khi người ta không nhận ra được sai sót đó cho đến khi cuốn sách đã được in ra. Và rồi nó hấp hối - Về mặt bà phản ánh cảm xúc này. Bà thở dài - Điều kỳ lạ là điều mà phần lớn mọi người không chú ý đến. Tôi tự nhủ "Nhưng tất nhiên người đầu bếp sẽ buộc phải nhớ rằng người ta vẫn chưa ăn hai đĩa cô-let. Nhưng chẳng ai nghĩ về điều đó cả."

- Bà làm tôi cảm thấy thích thú - Michael Weyman nhào người qua bàn - Bí mật của đĩa cô-let thứ hai. Xin đừng bao giờ giải thích. Tôi sẽ cân nhắc điều đó trong khi tắm.

Bà Oliver khẽ mỉm cười với anh ta và lại trở về với những suy nghĩ của mình.

Phu nhân Stubbs cũng im lặng. Thỉnh thoảng cô ta lại ngáp. Warburton, Alec Legge và Brewis nói chuyện, mặc kệ vị chủ nhà.

Khi họ ra khỏi phòng ăn, phu nhân Stubbs dừng lại ở chân cầu thang.

- Tôi đi ngủ đây - Cô thông báo - Tôi rất buồn ngủ.

- Ô, phu nhân Stubbs - Brewis yêu cầu - Còn có quá nhiều việc phải làm cơ mà. Chúng tôi đang tính nhờ cô giúp đỡ một tay.

- Vâng, tôi biết - Vị chủ nhân nói - Nhưng tôi sẽ đi ngủ.

Cô ta nói với sự hài lòng của một đứa trẻ nhỏ rồi cô quay đầu lại khi ông George bước ra khỏi phòng ăn.

- Em mệt anh George à. Em sẽ đi nghỉ đây, được chứ anh?

Ông lại gần và thân mật vỗ nhẹ vào vai cô.

- Em đi nghỉ đi và giữ gìn cho sắc đẹp của em nữa, Hattie. Ngày mai em sẽ khoẻ lại thôi!

Ông hôn nhẹ và cô đi lên gác, vẫy tay và gọi lại:

- Chúc mọi người ngủ ngon.

Ông George mỉm cười với cô. Brewis hít vào một hơi mạnh và đột nhiên quay đi.

- Nào mọi người - Cô nói với nụ cười gượng gạo, không mang lại cảm xúc nào - Chúng ta bắt đầu làm việc.

Bây giờ, mọi người bắt đầu nhiệm vụ của mình. Vì Brewis không thể có mặt ở khắp mọi nơi cùng một lúc nên chẳng bao lâu đã có một vài người bỏ cuộc. Michael Weyman trang trí tờ áp phích với hình một con rắn độc về đủ tợn nhưng tuyệt đẹp cùng với những từ: Quý bà Zuleika sẽ nói lên số phận của bạn, và rồi lại xoá đi một cách khiêm tốn.

Alec Legge vẽ một vài vạch không rõ ràng và rồi đi ra ngoài để đo đạc cho trò chơi ném vòng và không hề quay trở lại. Phụ nữ, như họ thường làm, làm việc đầy nhiệt tình và ý thức. Poirot theo tấm gương của bà chủ nhà đi ngủ sớm.

- III -

Poirot xuống ăn sáng vào sáng ngày hôm sau lúc 9 giờ 30. Bữa sáng được dọn ra theo phong cách trước chiến tranh. Một dãy thức ăn nóng được xếp trên một bếp lò điện. Ông George đang ăn bữa sáng theo kiểu Anh bao gồm trứng bắc, mỡ muối và khoai bầu dục. Bà Oliver và Brewis ăn cùng một món. Còn Michael Weyman thì đang ăn một đĩa đầy jambông. Chỉ có phu nhân Stubbs là không để ý đến các món thịt mà đang gặm một mẩu bánh mì nướng và nhấm nháp cà phê đen. Cô đội một chiếc mũ màu hồng nhạt mà trông có vẻ không hợp lắm ở bàn ăn.

Xe thư vừa đến. Brewis nhận cả đồng thư để trước mặt và nhanh chóng phân loại chúng thành từng chồng. Bất cứ thư nào của ông George mà để thư riêng cô đều chuyển cho ông. Những thư khác thì cô mở chúng và xếp thành từng loại.

Phu nhân Stubbs có ba bức thư. Cô mở ra xem hai hoá đơn và xếp chúng sang một bên. Rồi cô mở lá thư thứ ba và chợt kêu lên:

- Ồ!

Tiếng kêu làm mọi người giật mình và tất cả đều quay về phía cô.

- Đó là thư của Etienne - Cô nói - Anh họ Etienne của tôi, anh ấy đang đến đây trên một chiếc thuyền buồm!

- Rồi xem nào, Hattie.

Ông George chìa tay. Cô đặt bức thư xuống bàn chuyển cho ông. Ông nhẹ nhàng cầm tờ giấy và đọc.

- Etienne de Sousa này là ai vậy? Có phải em nói là người họ hàng phải không?

- Em nghĩ là vậy. Một người anh họ. Em cũng không nhớ anh ấy rõ lắm - rất khó nhớ. Anh ấy đã là...

- Gì cơ, em yêu?

Cô nhún vai.

- Không sao. Chuyện xảy ra đã lâu rồi; khi đó em còn là một đứa trẻ.

- Anh cho rằng em nhớ anh ta không được rõ lắm. Nhưng chúng ta tất nhiên phải đón tiếp anh ấy chứ - Ông George nhiệt thành nói - Thật tiếc hôm nay là ngày hội, nhưng chúng ta sẽ mời anh ấy ăn tối. Có lẽ chúng ta mời anh ấy nghỉ ở đây một hai ngày - để dân anh ấy đi thăm quan trong vùng chứ?

Ông George đang là một điền chủ thôn quê nhiệt huyết.

Phu nhân Stubbs không nói gì. Cô nhìn vào tách cà phê của mình.

Cuộc nói chuyện lại trở về chủ đề không tránh khỏi là ngày hội. Chỉ có Poirot còn lại tách biệt, ngăm nhìn hình dáng mảnh dẻ kì lạ ở đầu bàn. Ông phân vân không hiểu cô ta đang nghĩ gì. Vào đúng lúc ấy, cô ta chợt ngẩng lên và lướt ánh mắt dọc theo bàn tới nơi ông ngồi. Ánh mắt quá sắc sảo làm Poirot giật nảy mình. Khi ánh mắt họ gặp nhau, vẻ sắc lạnh đó biến mất - trở lại sự vô hồn. Nhưng đã có một cái nhìn khác ở đó, lạnh lùng, tính toán, dè chừng...

Hay ông đã tưởng tượng ra điều đó? Trong bất cứ trường hợp nào, chẳng lấy làm lạ rằng những người hơi thiếu hụt về trí tuệ rất thường có kiểu xảo quyết bẩm sinh mà

đôi khi làm ngạc nhiên cả những ai biết họ rất rõ. Ông thầm nghĩ rằng phu nhân Stubbs chắc chắn là một con người hơi khó hiểu. Người ta có vẻ có những ý kiến trái ngược nhau về cô ta. Brewis đã nói rằng phu nhân Stubbs biết rất rõ những gì cô ấy làm. Ấy thế nhưng bà Oliver lại hoàn toàn cho là cô ta không đủ trí tuệ và bà Folliat, người đã biết cô ta từ lâu đã thường nói về cô ta như người không hoàn toàn bình thường mà cần phải có ai đó chăm sóc và theo dõi.

Brewis có thể là có định kiến. Cô ta không thích phu nhân Stubbs bởi sự lười nhác và tính cách biệt của cô ta. Poirot tự hỏi không biết Brewis đã từng là thư ký của ông George trước đám cưới của ông ấy hay không? Nếu vậy, cô ta có thể phẫn uất về một chế độ mới đang đến. Chính Poirot lẽ ra đã hoàn toàn đồng ý với bà Folliat và bà Oliver - cho tới tận sáng nay. Và sau cùng, ông có thể dựa vào cái mà chỉ là một cảm giác lướt qua hay không?

Phu nhân Stubbs đột nhiên đứng dậy rời khỏi bàn ăn.

- Em đau đầu - Cô nói - Em sẽ về phòng mình nghỉ

Ông George nẩy lên lo lắng;

- Em yêu. Em không sao cả đấy chứ?

- Chỉ là cơn đau đầu thôi mà.

- Chiều nay em sẽ khoẻ lại phải không?

- Vâng, em nghĩ vậy.

- Hãy uống vài viên aspirin, thưa cô - Brewis nói nhanh - Cô có chứ ạ hay để tôi mang đến cho cô?

- Tôi đã có một ít.

Hattie đi ra phía cửa. Khi đi ra đó, cô làm rơi chiếc khăn tay mà cô đang vò nó giữa các ngón tay. Poirot tiến đến lặng lẽ, kín đáo nhặt nó lên.

Ông George sắp sửa đi theo vợ mình thì bị Brewis chặn lại.

- Về vấn đề nơi đỗ xe chiều nay, ông George. Tôi cũng vừa mới cho Michell những chỉ dẫn. Ông có cho rằng đó là kế hoạch tốt nhất như ông đã nói không?

Poirot ra khỏi phòng và không nghe thấy gì nữa. Ông đuổi kịp nữ chủ nhân ở trên gác.

- Thưa cô, cô đã làm rơi vật này.

Ông cúi người đưa chiếc khăn.

Cô cầm lấy về thờ ơ.

- Vâng sao, cảm ơn ông.

- Tôi rất lo lắng rằng, thưa cô, cô đang đau khổ. Đặc biệt khi người anh họ cô đang đến.

Cô trả lời nhanh, cũng gần như là kịch liệt.

- Tôi không muốn gặp Etienne. Tôi không thích anh ta. Anh ta tồi tệ, luôn luôn tồi tệ. Tôi sợ anh ta. Anh ta làm những điều xấu.

Cửa phòng ăn mở ra và ông George đi qua tiền sảnh lên gác.

- Hattie, em yêu. Hãy để anh đến và sưởi ấm cho em.

Họ cùng nhau lên gác, tay ông quàng nhẹ qua vai, nét mặt lo lắng và mãi suy nghĩ.

Poirot nhìn theo họ và quay trở lại gặp Brewis đang đi nhanh lại và tay nắm chặt các tờ giấy.

- Phu nhân Stubbs đau đầu - ông bắt đầu khơi chuyện.

- Cũng không đau hơn chân tôi - Brewis nói, đi nhanh qua và biến vào phòng làm việc, đóng lại cánh cửa sau lưng.

Poirot thở dài và đi qua cửa trước tới sân ngoài hiên. Bà Masterton vừa mới lái chiếc xe nhỏ đến và đang chỉ đạo việc dựng lên một căn lều lớn làm nơi uống trà, ra lệnh bằng giọng nói oang oang.

Bà quay lại chào Poirot.

- Những công việc này thật là khó chịu - Bà quan sát - Và họ luôn đặt mọi thứ nhầm chỗ. Nay không phải ở đây, Rogers! Sang trái thêm một chút, bên trái chứ không phải là bên phải! Ông nghĩ thế nào về thời tiết, ông Poirot? Tôi trông có vẻ hơi lo lo. Mưa tất nhiên sẽ làm hỏng mọi thứ. Và chúng ta đã có một mùa hè thật đẹp năm

nay. Ông George ở đâu nhỉ? Tôi muốn bàn với ông ấy về nơi đỗ xe.

- Vợ ông ấy đau đầu và vừa đi nghỉ.

- Cô ấy sẽ bình phục vào chiều nay, - bà Masterton nói vẻ tự tin - các nhiệm vụ của cô ấy như ông biết là trạng điểm kỹ càng và hài lòng như một đứa trẻ. Ông có thể lấy cho tôi những thanh gỗ ở đằng kia được chứ? Tôi muốn đánh dấu số cho vòng ngoài của sân gôn.

Poirot vì thế buộc phải phục vụ và được bà Masterton sai bảo không thương tiếc như một người học việc đắc dụng. Bà ta chiếu cố nói chuyện với ông trong những lúc giải lao năng nhọc.

- Tôi thấy là cần phải tự làm lấy mọi thứ cho bản thân mình. Cách duy nhất... tiện thể tôi hỏi ông là bạn của nhà Eliot phải không vậy?

Poirot, sau chuyến lưu lại dài ngày ở nước Anh hiểu rằng đây là một dấu hiệu cho việc công nhận về mặt xã hội. Bà Masterton thực tế nói là: "Dù là một người ngoại quốc, tôi hiểu rằng ông là một người trong chúng tôi." Bà tiếp tục thân mật nói chuyện.

- Thật vui khi Nasse được phục hồi lại. Tất cả chúng tôi đều sợ rằng nó sẽ biến thành một khách sạn. Ông biết nó là gì ngày nay: một người lái xe khắp đất nước và qua hết nơi này đến nơi khác với tấm biển dựng lên "Nhà khách" hay "Khách sạn tư" hoặc "Khách sạn A.A được cấp giấy phép đầy đủ." Người ta lưu lại ở những ngôi nhà này như một cô gái - hay là nơi người ta đến khiêu vũ. Thật là đáng buồn. Vâng, tôi vui mừng về Nasse và bà Folliat trông thật tội nghiệp làm sao. Bà ta đã có một cuộc đời thật vất vả, nhưng bà ấy không bao giờ phản nản, tôi phải nói như vậy. Ông George đã tạo nên những kỳ quan cho Nasse - và không làm tấm thương hoá nó. Không biết liệu đó có phải là kết quả của sự ảnh hưởng của Amy Folliat hay đó là khiếu bẩm sinh của ông ấy. Ông ta có một khiếu thẩm mỹ rất tốt. Rất ngạc nhiên là có một người đàn ông như thế.

- Ông ấy không phải, theo tôi biết, là một địa chủ nhỏ phải không? - Poirot thận trọng hỏi.

- Ông thậm chí cũng không thực là ông George - mà chỉ là tên thánh, theo như tôi được biết là thế.

Tôi cho rằng đó chỉ là từ ý kiến của chủ rạp xiếc George Sanger. Thực là buồn cười. Tất nhiên là chúng tôi không để lộ điều đó. Những người giàu có phải hơi đua đòi một chút chứ phải không ông? Điều nực cười là nguồn gốc như vậy, George Stubbs được thừa nhận ở bất cứ nơi đâu. Ông ấy là một người lùi lại thời gian. Một kiểu cách đơn thuần là một điền chủ nông thôn thế kỷ 18. Đồng dôi ông ta khá tốt, theo tôi đoán thì bố ông ta là một quý ông và mẹ là một người phục vụ quán bar.

Bà Masterton ngừng lại để la lên với một người làm vườn.

- Không phải bên cạnh cây độ quyền ấy. Anh phải để khoảng trống cho các con ky sang phía phải. Phải - không phải là trái!

Bà tiếp tục nói:

- Thật là làm thế nào mà họ không nói bên trái từ bên phải. Brewis là người có năng lực và cũng chẳng thích Hattie tội nghiệp. Đôi khi cô ấy nhìn Hattie như thể muốn giết Hattie vậy. Có rất nhiều thư ký như vậy yêu ông chủ của mình. Bây giờ ông nghĩ Jim Warburton đã có thể đến đâu rồi? Thật vớ vẩn khi anh ta cứ gọi mình là "Đại uý". Anh ta chẳng phải là một người lính bình thường mà cũng chưa bao giờ là một người Đức. Lẽ tất nhiên người ta phải chịu đựng với cái mà người ta có thể nhận được ngày nay - và anh ta là một người chăm chỉ - nhưng tôi cảm thấy có điều gì đó hơi bí ẩn về con người anh ta. À! Vợ chồng Legges đây rồi!

Sally Legge bận một chiếc quần rộng và một chiếc áo len màu vàng nói vẻ mừng rỡ:

- Chúng tôi đến giúp một tay.

- Có nhiều việc phải làm đây - Bà Masterton vội quảng cáo ngay - Nào, để tôi xem nào...

Poirot lợi dụng lúc bà không để ý đã vội lui đi. Khi ông đi vòng đến góc nhà liền với

sân trước ông trở thành người chứng kiến một vở kịch mới.

Hai cô gái mặc quần shooc cùng với áo cánh màu sáng đã từ đám cây bước ra và đang lưỡng lự đứng nhìn lên ngôi nhà. Ông nhận ra một trong hai người là cô gái người Ý đã đi nhờ xe ông hôm qua. Từ cửa sổ trong phòng ngủ của vợ, ông George nhòai người ra ngoài và nói với họ về phần nô:

- Các cô đang xâm phạm trái phép - ông hét lên.

- Gì cơ a? - Cô gái đội chiếc khăn màu xanh hỏi lại.

- Các cô không thể đi qua nơi này. Đây là nhà riêng.

Cô gái kia, người đội chiếc khăn màu xanh da trời lông lầy mừng rỡ nói:

- Xin làm ơn... chỉ cho tôi đến bến tàu Nassecombe - Cô gái phát âm từ đó một cách cẩn thận - Có phải là đường này không a?

- Cô đang đi trái phép qua đất của người khác rồi đấy - Ông George gầm lên.

- Gì cơ a?

- Đi láo! Không có đường nào qua đây cả. Các cô phải quay trở lại. QUAY LẠI! Theo đường mà các cô đến đây.

Họ nhìn ông chăm chú khi ông khoa chân múa tay. Rồi họ thảo luận với nhau bằng một tràng tiếng nước ngoài. Cuối cùng, cô gái đội chiếc khăn quàng màu xanh da trời hỏi lại:

- Quay lại ư? Đến nhà khách ư?

- Đúng vậy. Và các cô phải đi theo con đường - con đường vòng qua lối này.

Họ đành bắt đầu quay trở lại. Ông George cau mày và nhìn xuống chỗ Poirot.

- Tôi thật mất thời gian với những con người này - Ông nói - Họ thường đi qua cánh cổng phía trên. Tôi đã khoá nó lại và bây giờ họ lại đi qua cánh rừng, leo qua hàng rào. Họ nghĩ rằng có thể đi xuống bờ sông và đến bến tàu dễ dàng bằng lối này. Vâng, tất nhiên họ có thể đến nhanh hơn nhiều. Nhưng họ không có quyền và chẳng bao giờ có quyền như vậy. Họ đều là những người ngoại quốc - không hiểu ông ta nói gì mà chỉ lung búng nói lại với ông bằng tiếng Hà lan hay thứ tiếng gì đó.

- Hai cô gái này, một là người Đức và cô kia là người Ý, tôi nghĩ như vậy - tôi đã nhìn thấy cô gái người Ý trên đường từ nhà ga đến đây vào ngày hôm qua.

- Mọi thứ tiếng mà họ nói... Gì cơ hả Hattie? Em nói cái gì? - Ông quay trở lại căn phòng.

Poirot quay người lại và bắt gặp bà Oliver đi cùng với một cô gái có thân hình cân đối khoảng 14 tuổi trong bộ đồng phục Hướng đạo sinh ở gần ngay sau ông.

- Đây là Marlene - Bà Oliver giới thiệu.

Cô bé Marlene cười rúc rích.

- Cháu là cái Xác chết đáng sợ - Cô gái nói - Nhưng sẽ chẳng có tí máu nào trên người cháu cả - Giọng cô gái vẻ thất vọng.

- Không ư?

- Không, mà chỉ bị xiết quanh cổ bằng một sợi dây, vậy thôi. Mà cháu muốn bị đâm cơ - và có những vết đánh hằn đỏ lên.

- Đại úy Warburton cho rằng điều đó trông có vẻ quá ư là thực - Bà Oliver nói.

- Trong một vụ giết người, cháu nghĩ là phải nên có máu - Marlene nói về hờn dỗi. Cô gái nhìn Poirot vẻ rất quan tâm - Ông đã chứng kiến nhiều vụ giết người rồi phải không? Bà ấy nói vậy.

- Một hay hai vụ thôi - Poirot khiêm tốn. Ông chợt nhận thấy bà Oliver đang rời xa họ.

- Có những kẻ điên tình nào không hả ông? - Marlene hỏi vẻ khao khát.

- Hoàn toàn không.

- Cháu thích những kẻ điên tình - Marlene vẻ thích thú - Ý cháu là đọc về chúng.

- Có thể là cháu sẽ không gặp một kẻ như vậy đâu.

- Ô, cháu cũng chẳng biết nữa. Ông có biết điều đó không? Cháu tin là chúng ta có một kẻ điên tình nào đó ở quanh đây. Ông nội cháu một lần đã nhìn thấy một xác chết ở trong rừng. Đó là xác của một người đàn bà. Nhưng tất nhiên là ông ấy gàn dở, ông nội cháu là người như vậy nên chẳng ai muốn nghe ông ấy cả.

Poirot cố thoát ra khỏi câu chuyện, quay trở lại ngôi nhà bằng còn đường vòng và chui vào phòng ngủ. Ông cảm thấy cần phải nghỉ ngơi.

Chương VI

Bữa ăn trưa diễn ra sớm và khẩn trương với đồ ăn nguội. Vào lúc hai giờ rưỡi, một diễn viên điện ảnh không mấy tên tuổi đã khai trương ngày hội. Trời sau khi trông có vẻ sắp mưa đã bắt đầu khá hơn. Đến ba giờ, ngày hội mới thực sự bắt đầu. Người ta nối đuôi nhau trả nửa cua ron để vào cửa và xe đầu thành một hàng dài dọc theo con đường. Sinh viên từ Nhà Khách Thanh Niên kéo đến từng đợt và chuyên trở âm ỉ bằng nhiều thứ tiếng. Đúng như dự đoán của bà Masterton, phu nhân Stubbs đã từ buồng ngủ bước ra lúc gần hai giờ rưỡi; cô mặc một chiếc váy màu hoa anh thảo cùng với một chiếc mũ lớn màu đen. Cô ta đeo rất nhiều kim cương.

Brewis nói về mĩ mai:

- Xem kìa, đúng là tặng vật của hoàng gia trong ngày lễ Ascot.

Nhưng Poirot lại ca ngợi cô ta một cách trang trọng:

- Đồ trang sức mới đẹp làm sao thừa cô.

- Nó đẹp phải vậy không? Hattie về mừng rỡ - Tôi đã đeo nó trong ngày hội Ascot.

Ngôi sao điện ảnh đang đi tới và Hattie đi lên chào cô ta.

Poirot lui vào phía sau. Ông đi lại về thất vọng - mọi việc có vẻ đang diễn ra như ở các ngày hội bình thường khác. Có trò ném dừa, chủ tọa bởi ông George với vẻ nhiệt tình nhất của mình, có một sân chơi ky và ném vòng. Có rất nhiều "gian hàng" khác nhau trưng bày các sản vật địa phương như là hoa quả, rau, các loại mứt và bánh kẹo - và những gian khác thì trưng bày các "vật kì lạ". Có các cuộc quay xổ số ăn kẹo, các rổ hoa quả hay thậm chí có vẻ là cả một con lợn; và một "Vòng quay May mắn" cho trẻ em với giá hai xu một lượt.

Bây giờ đã cố khá đông người và Buổi trình diễn Điều nhảy Trẻ em bắt đầu. Poirot chẳng nhìn thấy bóng dáng của bà Oliver đâu mà chỉ thấy bóng dáng màu hồng hoa anh thảo của phu nhân Stubbs thoát ẩn thoát hiện giữa đám đông. Mọi sự chú ý giờ đây tập trung vào bà Folliat. Bề ngoài bà hoàn toàn thay đổi - bà mặc một áo lụa dài màu xanh hoa tú cầu và một chiếc mũ màu xám khá bánh, bà chỉ huy mọi việc, đón tiếp các khách mới đến và hướng dẫn họ đến các buổi trình diễn đa dạng của ngày hội.

Poirot nấn ná đến gần bà ta và nghe được một vài cuộc trao đổi.

- Trời Amy đây ư, bà thế nào?

- Ô Pamela, thật vui mừng là bạn và Edward đã đến đây. Đường từ Tiverton đến đây xa xôi quá.

- Thời tiết đã ủng hộ bà đấy. Còn nhớ năm trước chiến tranh chứ? Cơn mưa bất thần ập xuống lúc bốn giờ đã làm hỏng toàn bộ ngày hội.

- Nhưng mùa hè năm nay thật là tuyệt. Dorothy này, lâu lắm tôi mới gặp lại bạn.

- Chúng tôi buộc mình phải đến và thăm lại Nasse trong sự huy hoàng của nó. Tôi nhận thấy là bà đã cắt bỏ đi những hàng cây hoàng liên gai ở bên bờ sông.

- Đúng vậy, những hàng cây tú cầu trông đẹp hơn, bạn có thấy vậy không?

- Chúng mới đẹp làm sao! Một màu xanh tuyệt đẹp! Nhưng bạn thân mến ơi, năm ngoái bạn đã tạo nên nhiều điều kỳ diệu. Nasse đang thực sự trở lại là mình.

Chồng Dorothy nói vào, giọng trầm ấm:

- Trở lại thăm người sĩ quan chỉ huy ở đây trong thời gian chiến tranh. Thật buồn khi nhớ lại.

Bà Folliat quay sang chào vi khách khiêm tốn hơn.

- Bà Knapper, rất vui gặp lại bà. Lucy đây ư? Con bé mới lớn làm sao!

- Cháu nó sẽ ra trường vào năm tới. Rất vui mừng khi thấy bà còn khoẻ.

- Tôi còn rất khoẻ, cảm ơn bà. Cháu phải đi xem và thử vận may của mình ở chỗ chơi ném vòng Lucy ạ. Xin hẹn gặp lại bà lát nữa tại lều uống trà, bà Knapper. Tôi sẽ phục vụ trà ở đó.

Một người đàn ông đứng tuổi, có lẽ là ông Knapper, khiêm tốn nói:

- Rất vui là bà đã trở lại Nasse, thưa bà. Lại giống như ngày xưa.

Câu trả lời của bà Folliat bị chìm xuống khi hai phụ nữ và một người đàn ông to lực lưỡng xô đến chỗ bà.

- Trời Amy, đã lâu lắm rồi. Ngày hội hôm nay có vẻ là thành công vĩ đại nhất! Hãy nói cho tôi là bạn đã làm gì với vườn hồng kia vậy. Muriel nói với tôi rằng bạn đang trồng lại nó với tất cả các loại hoa cảnh mới.

Người đàn ông to lớn nói xen vào.

- Mairlyn Gale đâu rồi? Reggie đang mong gặp cô ấy lắm đấy. Anh ta chỉ gặp cô ấy qua bức ảnh cuối cùng.

- Có phải là cô gái đội chiếc mũ lớn kia không? Trời, nói hơi bịa.

- Đừng có ngốc nghếch vậy em. Đó là Hattie Stubbs. Bà biết đấy Amy, bà đừng có để cô ta cứ đi vòng quanh giống hệt như là một người mẫu thế kia.

- Amy này? - Một người bạn lên tiếng - Đây là Roger, con trai của Edward. Bạn thân mến, rất vui là bạn đã trở lại Nasse.

Poirot chậm chậm bước đi và lơ đãng bỏ một siling mua một chiếc vé mà có thể mang lại chiến thắng cho ông là một chủ lợn.

Ông vẫn nghe thấy tiếng "Thật vui mừng là ông đã đến" văng vẳng từ phía sau. Ông phân vân liệu bà Folliat có thực sự nhận ra rằng bà ấy đã hoàn toàn trượt vào vai trò của nữ chủ nhân hay là đó chỉ là hoàn toàn vô ý thức. Bà ta chiều nay rõ ràng là bà Folliat của Nasse House.

Ông đang đứng bên chiếc lều có dòng chữ "Bà Zuleika sẽ nói lên số phận của bạn với giá 2,6 siling". Trà đã bắt đầu được phục vụ và không còn một hàng dài xếp hàng đợi xem bói nữa. Poirot cúi đầu, bước vào lều và trả quá nửa cua-ron để có đặc quyền được nằm mình trong chiếc ghế và để đôi chân đau nhức của mình được nghỉ ngơi.

Quý bà Zuleika mặc một chiếc váy màu đen dài thông thướt, một khăn kim tuyến màu vàng buộc vòng quanh đầu và một chiếc mạng che nửa khuôn mặt phía dưới và hơi làm ngệt đi những lời phán xét của bà. Chiếc vòng đeo tay bằng vàng cùng với những chiếc bùa may mắn treo trên đó kêu leng keng khi bà cầm tay Poirot và đọc nhanh những điều trên đó, đại để là tiền bạc sẽ đến với ông, thành công sẽ đến với một vẻ đẹp mờ ám và một sự may mắn thần kỳ cứu ông thoát khỏi một tai nạn.

- Những điều cô nói thật là hay, cô Legge a. Tôi chỉ mong sao chúng đều là sự thật.

- Ô - Sally nói - Vậy là ông biết tôi phải không?

- Tôi đã có thông tin trước - bà Oliver đã nói với tôi rằng chính ra cô là người đóng vai nạn nhân, nhưng mà cô đã bị người ta chộp lấy từ bà ấy cho cái trò huyền bí này.

- Tôi muốn là "cái xác" đó - Sally nói - Như thế còn yên ả hơn nhiều. Tất cả đều là lỗi của Jim Warburton. Bây giờ đã đến bốn giờ chưa vậy? Tôi muốn đi uống trà. Tôi sẽ nghỉ từ bốn giờ cho đến bốn giờ rưỡi.

- Vẫn còn mười phút nữa - Poirot nói sau khi đã xem cái đồng hồ to cổ lỗ sĩ của mình - Tôi sẽ mang trà đến cho cô chứ?

- Không, không. Tôi muốn được nghỉ ngơi. Căn lều này thật ngọt ngào, vẫn còn nhiều người đang đợi ở ngoài phải không?

- Không. Tôi cho rằng họ đang xếp hàng uống trà.

- Vậy thì tốt.

Poirot ra khỏi căn lều và ngay lập tức bị thách thức bởi một người đàn bà quyết đoán và buộc phải trả sáu xu và phải đoán trọng lượng của một cái bánh.

Một gian tung vòng được cai quản bởi một mẹ to béo, người đã thúc giục ông hãy thử vận may của mình và chính do sự lúng túng của mình mà ngay lập tức ông đã giành được chiến thắng là một con Kewpie lớn. Bẽn lẽn đi cùng với con búp bê này, ông chạm trán với Michael Weyman, người đang đứng ủ rũ ở rìa gần đầu con đường dẫn xuống bến tàu.

- Ông có vẻ thích thú quá nhỉ, ông Poirot - Anh ta nói với nụ cười châm chọc.

Poirot ngấm nghĩa phản thưởng của mình.

- Có thực sự là kinh khủng lắm không? - Ông buồn rầu hỏi.

Một đứa trẻ gần đó chợt oà khóc. Poirot cúi người xuống và gửi con búp bê vào tay

đưa trẻ.

- Voi là, cái này cho cháu đây.

Đứa trẻ nín bật.

- Đây Violet - ông ấy thật là tốt bụng. Hãy nói "cảm ơn đi nào."
- "Hội hoá trang trẻ em", Đại úy Warburton kêu lên qua một chiếc loa "Nhóm đầu tiên từ ba đến năm người. Nào tập hợp lại."

Poirot đi về phía ngôi nhà và bị dừng bởi một thanh niên đang đi lùi lại để lấy vị trí ngắm tốt hơn cho cú ném dĩa. Anh ta cầu nhàu và Poirot xin lỗi, máy móc thay mắt ông bị hút vào chiếc áo với nhiều kiểu vẽ khác nhau trên đó của anh ta. Ông nhận ra nó vì ông George đã từng mô tả về chiếc áo hình rùa đó. Mọi loại rùa, ba ba và quái vật biển khối đều có vẻ quái quái và lúc nhúc trên chiếc áo.

Poirot nháy mắt và bị hộ tống ngay bởi cô gái Hà Lan, người mà ông đã cho đi nhờ xe ngày hôm trước.

- Vậy là cô đã đến ngày hội - Ông nói - Thế còn cô bạn đâu?
- Ô vâng, cô ấy cũng đến đây vào chiều nay. Cháu vẫn chưa nhìn thấy cô ấy ở đâu cả, nhưng mà bọn cháu sẽ cùng nhau rời đây đi trên chuyến xe buýt rời cổng vào lúc năm giờ mười lăm. Bọn cháu đi đến Torquay và ở đó cháu sẽ đổi xe khác đến Plymouth, thật là tiện lợi.

Điều này đã giải thích cho điều mà đã làm Poirot phân vân, sự thực là cô gái Hà Lan này đang toát mồ hôi dưới sức nặng của chiếc balô. Ông nói:

- Tôi nhìn thấy có bạn của cô sáng nay,
- Ô vâng, Elsa, một cô gái người Đức đi cùng với cô ấy và cô ta đã kể là họ đã thử đi qua khu rừng đến con sông và bến tàu. Và vị chủ nhân ngôi nhà này đã rất tức giận và buộc họ phải quay lại.

Cô gái làm thêm điệu bộ quay đầu về phía ông George đang thúc giục mọi người tham gia vào trò chơi ném dĩa:

- Nhưng bây giờ - chiều nay ông ta lại quá lịch sự.

Poirot cần nhắc lại có cần phải giải thích rằng có một sự khác nhau giữa hai cô gái, những người đã đi lần đầu và cùng hai cô gái đó khi họ đã trả hai siling và sáu xu để vào cửa và có quyền hợp pháp để thử những thú vui của Nasse House và mảnh đất của nó. Nhưng Đại úy Warburton và cái loa của mình đã lao tới phía ông. Đại úy trông có vẻ nóng nực và mệt mỏi.

- Ông có nhìn thấy phu nhân Stubbs đâu không, ông Poirot? Có ai trông thấy phu nhân Stubbs không? Có ấy sẽ phải làm giám khảo cho Hội hoá trang này và tôi không thể tìm thấy cô ta ở đâu cả.
- Tôi đã trông thấy cô ấy, để xem nào - ở cách đây khoảng nửa tiếng. Nhưng rồi tôi lại phải tiếp tục công việc bó toán của mình.
- Đồ chết tiệt - Warburton giận dữ - Cô ta có thể biến đi đâu được cơ chứ? Những đứa trẻ thì đang đợi và chúng tôi thì không thể làm sai kế hoạch được.

Anh nhìn xung quanh.

- Amanda Brewis đâu vậy?

Cô Brewis cũng vậy, không thấy đâu.

- Thực sự là quá tồi tệ - Warburton nói - người ta phải có một vài ai đó giúp đỡ nếu như người ta muốn tiếp tục cuộc trình diễn này. Liệu Hattie có thể ở đâu được nhỉ? Có lẽ là cô ấy đã đi vào nhà.

Anh nhanh chóng rảo bước.

Poirot len lỏi tới khoảng trống được căng thùng bao quanh, nơi người ta đang phục vụ trà trong một chiếc lều lớn, nhưng đã có một hàng dài người đang đợi ở đó và ông quyết định không uống trà nữa.

Ông xem xét gian trưng bày các hàng hoá kỳ lạ nơi một bà lão quyết đoán suýt nữa thì thuyết phục ông mua một chiếc hộp cổ áo bằng nhựa, và cuối cùng đã buộc ông phải đi vòng ra phía ngoài tới một vị trí mà ông có thể thưởng ngoạn các hoạt động từ một khoảng cách an toàn.

Ông phân vân không biết bà Oliver ở đâu.

Có tiếng chân bước phía sau làm ông quay đầu lại. Một chàng trai trẻ đang theo con đường từ bến tàu đi lên; một chàng trai rất trẻ da ngăm đen, rất hoàn hảo trong bộ trang phục đi biển. Anh ta dừng lại như thể khung cảnh trước mặt làm anh bối rối.

Rồi anh ta lưỡng lự hỏi Poirot:

- Xin ông thứ lỗi, đây có phải là nhà của Ngài George Stubbs không?

- Đúng vậy. - Poirot ngừng lại và bạo dạn đưa ra một suy đoán. - Anh có lẽ là người họ hàng của phu nhân Stubbs?

- Tôi là Etienne de Sousa.

- Còn tôi là Hercule Poirot.

Họ cúi chào nhau. Poirot giảng giải về các sự kiện của ngày hội. Khi ông vừa kể xong thì George Stubbs đã băng qua bãi cỏ từ sân ném dĩa đi đến chỗ họ.

- De Sousa ư? Rất vui được gặp anh. Hattie nhận được thư anh sáng nay. Chiếc thuyền buồm của anh đâu vậy?

- Tôi đã neo nó ở Helmmouth. Tôi đi ngược dòng sông đến bến tàu ở đây bằng xuồng của tôi.

- Chúng ta phải đi tìm Hattie. Cô ấy ở đâu đó... Tôi hy vọng anh sẽ ở lại ăn tối với chúng tôi hôm nay chứ?

- Vâng, ông thật tốt bụng.

- Anh ngủ lại chỗ chúng tôi chứ?

- Xin cảm ơn ông, nhưng tôi sẽ ngủ lại trên con tàu của tôi và thế tiện hơn.

- Anh có ở lại đây lâu không?

- Có lẽ khoảng hai hay ba ngày. Cũng còn tùy thuộc - De Sousa nhún vai lịch sự trả lời.

- Tôi chắc là Hattie sẽ sung sướng lắm - Poirot lịch sự nói - Cô ấy giờ ở đâu nhỉ? Tôi đã thấy cô ấy cách đây cũng không lâu lắm.

Ông nhìn quanh về bối rối.

- Cô ấy giờ lẽ ra đang chăm giải cho Hội hoá trang trẻ em. Tôi không thể hiểu được. Xin lỗi anh một chút, tôi đi hỏi Brewis.

Nói rồi ông nhanh chóng bước đi. De Sousa nhìn theo và Poirot nhìn De Sousa.

- Anh gặp cô em họ lần cuối cùng cách đây cũng không lâu lắm phải không?

Anh lại nhún vai.

- Kể từ khi cô ấy mười lăm tuổi tôi đã không gặp cô ấy. Ngay sau khi cô ấy được gửi ra nước ngoài, tới một trường trong một tu viện ở Pháp. Khi còn bé cô ấy đã hứa hẹn sẽ là một phụ nữ đẹp.

Anh nhìn Poirot vẻ muốn hỏi.

- Cô ấy là một người đàn bà đẹp - Poirot nói.

- Và người vừa rồi là chồng cô ấy? Ông ta có vẻ giống như cái mà người ta gọi "một gã tốt số", nhưng có lẽ không được lịch sự cho lắm? Cũng vậy thôi, với Hattie có lẽ cũng có thể là hơi khó để tìm được một người chồng thích hợp.

Nét mặt của Poirot tỏ vẻ không hiểu về điều đó. Anh ta cười phá lên.

- Ô, không có gì là bí mật cả. Khi mười lăm tuổi, trí óc Hattie phát triển không bình thường - kém thông minh, có thể ông không gọi như vậy? Nhưng cô ấy vẫn vậy chứ?

- Vâng, có lẽ là vậy! Poirot dè dặt trả lời.

De Sousa nhún vai.

- A, mà tại sao người ta lại đòi hỏi điều đó ở phụ nữ nhỉ? Họ có nên thông minh không? Không cần thiết.

Ông George quay trở lại, vẻ cau kỉnh. Cô Brewis đi cùng với ông, giọng nói hơi hỗn hển.

- Tôi không biết cô ấy ở đâu, ông George ạ. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy cô ấy bên cạnh lều bốc toán. Nhưng ít nhất cũng đã hai mươi phút hay nửa giờ rồi. Cô ấy không có ở trong nhà.

- Không có lẽ là - Poirot hỏi - Cô ấy đã có thể đi theo dõi tiến trình của cuộc chơi của bà Oliver rồi sao?

Lông mày ông George giãn ra.

- Cũng có thể đó. Xem này, tôi không thể rời bỏ các cuộc trình diễn mà đi được. Tôi phải làm công việc của mình. Và Amanda thì đã có quá nhiều việc rồi. Ông có thể đi vòng quanh xem xét được không, ông Poirot? Ông biết cuộc chơi đó mà.

Nhưng Poirot đâu có biết cuộc chơi đó. Tuy nhiên, một câu nói của Brewis đã cho ông một chỉ dẫn chung. Brewis chịu trách nhiệm về De Sousa và Poirot rảo bước miêng lăm bậm như đọc một câu thần chú: "Sân tennis, Vườn hoa trà, Đèn Folly, Vườn ương cây, Nhà thuyền..."

Khi ngang qua sân ném dĩa, ông thích thú khi nhìn thấy ông George đang đưa những quả bóng gỗ cùng với nụ cười tươi rói đón chào vãn cô gái người Ý đó, người mà ông đã xua đi lúc sáng và người rõ ràng đang bối rối trước sự thay đổi thái độ của ông.

Ông tiếp tục con đường dẫn đến sân tennis. Nhưng chẳng có ai ở đó ngoài một ông già có vẻ là một sĩ quan quân đội, người đang ngủ say sưa trên một chiếc ghế trong vườn cùng với cái mũ kéo sụp quá mắt. Poirot trở bước về ngôi nhà và đi xuống vườn hoa trà.

Trong vườn trà, Poirot tìm thấy bà Oliver, rực rỡ trong màu đỏ tía đang ngồi trên một chiếc ghế trong vườn đang vẻ nghiền ngẫm và trông hơi giống bà Siddons. Bà vẫy tay ra hiệu ông ngồi vào chỗ cạnh bà.

- Đây mới chỉ là manh mối thứ hai - Bà tỏ ý chê - tôi nghĩ là mình đã tạo ra những đầu mối quá khó. Vẫn chưa có ai lần đến đây cả.

Đúng lúc này, một thanh niên mặc quần shooc với một bấu cổ nổi bật bước vào trong vườn. Với tiếng kêu lên thoả mãn, anh ta chạy đến một cái cây ở góc vườn và kêu tiếng thứ hai báo hiệu sự phát hiện của anh ta về câu đố tiếp theo. Khi ngang qua chỗ họ, anh ta cảm thấy buộc phải thông báo với họ về sự thành công của mình.

- Nhiều người không biết về cây bần - Anh ta nói về tin tưởng - Bức ảnh thật thông minh, câu đố đầu tiên, nhưng tôi đoán ngay ra đó là cái gì - một phần của lưới tennis. Một cái chai đựng thuốc độc rỗng không, và một cái nút bấc. Hầu hết bọn họ đi theo dấu vết về chiếc chai - tôi đoán nó chỉ là vật đánh lạc hướng. Rất tinh xảo, những cây bần, rất hiếm có ở nơi này. Tôi quan tâm đến các bụi cây và các loại cây hiếm. Bây giờ, tôi phân vân chưa biết đi đâu đây?

Anh ta cau mày nhìn vào trong cuốn sổ ghi chép mà anh ta mang theo.

- Tôi đã chép xong câu đố tiếp theo nhưng nó dường như chẳng có ý nghĩa gì - Anh ta nhìn họ vẻ nghi ngờ - Ông bà cũng đang dự thi ư?

- Ồ không - Bà Oliver nói - Chúng tôi chỉ đi xem thôi.

- Ở đây rồi... "Khi một người đàn bà xinh đẹp phải hạ mình trước Folly". Tôi cho rằng mình đã nghe thấy câu này ở đâu đó rồi.

- Đây là một câu đố rất nổi tiếng. - Poirot nói.

- Folly cũng có thể là một công trình kiến trúc - bà Oliver nói vẻ giúp đỡ - màu trắng - có những cái cột, - bà nói thêm.

- Đó là một ý kiến hay ! cảm ơn bà rất nhiều. Họ nói là bà Ariadne Oliver đã tự mình đi xuống đây và đang ở đâu đó. Tôi muốn xin chữ ký của bà ấy. Ông bà có nhìn thấy bà ta ở đâu không?

- Không - Bà Oliver nói quả quyết.

- Tôi muốn được gặp bà ấy, Truyện bà ta viết mới hay làm sao - Anh ta bỗng hạ giọng - Nhưng người ta nói bà ấy nốc rượu như hũ nút.

Anh ta vội vã bỏ đi và bà Oliver nói về phân nộ:

- Thật vậy sao! Thật không công bằng tí nào khi mà tôi chỉ thích uống nước chanh.

- Và bà chẳng vừa gây ra một điều không công bằng nhất khi giúp anh ta tiến tới câu đố tiếp theo sao?

- Thì coi như có mỗi anh ta là người có thể lần đến đây, tôi nghĩ rằng cũng nên khuyến khích anh ấy.

- Nhưng bà đã không cho anh ta chữ ký.

- Đó là chuyện khác - bà Oliver nói - Suýt, vài người nữa đến đấy.

Nhưng đây không phải là những người đi tìm dấu vết. Họ là hai phụ nữ đã trả tiền

vào cửa và quyết định tiêu cho đáng đồng tiền của mình bằng cách đi thăm toàn bộ trang viên.

Họ đang nóng bức và không hài lòng.

- Bạn đã cho rằng họ nên có một vài thảm hoa đẹp - Một người nói - Nhưng chẳng có gì ngoài cây và cây. Nó không đúng với cái mà tôi gọi là một khu vườn.

Bà Oliver thúc nhẹ Poirot và họ lặng lẽ chuồn đi.

- Cho là - Bà Oliver vẻ rối trí - sẽ chẳng có ai tìm thấy cái xác của tôi.

- Hãy kiên nhẫn thưa bà, và hãy can đảm lên - Poirot nói - Chiều vẫn còn sớm mà.

- Đúng vậy - Bà Oliver vẻ rạng rỡ hơn - và giá như chỉ còn một nửa sau bốn giờ rưỡi, nên có thể là nhiều người sẽ đổ vào. Hãy đến xem cô bé Marlene thế nào rồi. Ông biết đấy, tôi thực sự không tin tưởng vào cô bé ấy. Chẳng có một tí trách nhiệm nào. Tôi sẽ chẳng phạt nó nếu như nó cố chuồn đi chơi thay cho việc đóng vai cái xác và bỏ đi uống trà.

Họ thân mật đi theo con đường đất xuyên qua rừng cây và Poirot bình luận về vị trí địa lý của khu vực này.

- Tôi thấy rất là bối rối - Ông nói - Có quá nhiều đường và người ta chẳng thể chắc chắn là chúng sẽ dẫn đến đâu. Cây và chỗ nào cũng cây.

- Ông nói có vẻ không bằng lòng như hai người phụ nữ mà chúng ta vừa thấy.

Họ ngang qua đèn Folly và đi ngoằn ngoèo xuống con đường dẫn tới con sông. Hình dáng của nhà thuyền đã hiện ra phía dưới họ.

Poirot nhận xét rằng thật là vớ vẩn nếu như những người tham gia cuộc chơi lại tình cờ đến nhà thuyền và tìm ra cái xác một cách bất ngờ.

- Kiểu như là đi tắt ư? Tôi đã nghĩ về điều đó. Đó là lý do tại sao mà câu đố cuối cùng lại chỉ là một chiếc chìa khóa. Ông không thể mở cửa mà không có nó. Nó là một khóa hình ống. Ông chỉ có thể mở nó từ bên trong.

Một bậc dốc ngắn dẫn xuống cửa ngôi nhà thuyền. Căn nhà được xây chìa ra phía con sông cùng với một bến tàu nhỏ và nơi chứa thuyền bè ở phía dưới. Bà Oliver lấy một chiếc chìa khóa từ một túi ẩn giấu trong các nếp gấp màu đỏ tía của chiếc áo và mở cửa.

- Chúng ta đến để chúc mừng cháu - Marlene. Bà hớn hở nói khi bước vào.

Bà cảm thấy hơi hối hận vì những sự nghi ngờ không phải của mình về sự tận tụy của Marlene vì Marlene chuẩn bị rất nghệ thuật trong vai xác chết đang đóng vai trò của mình, nằm dài ở cửa ra vào bên cạnh cửa sổ.

Marlene không trả lời. Cô bé nằm hoàn toàn bất động. Gió thổi nhẹ qua cánh cửa sổ đang mở làm xáo xác một đồng truyền tranh nằm rải rác trên bàn.

- Được rồi - Bà Oliver vẻ mất kiên nhẫn - Chỉ có ta và ông Poirot thôi. Chưa có ai tiến lại gần với các câu đố cả.

Poirot cau mày. Rất nhẹ nhàng, ông đẩy bà Oliver sang một bên, đi đến và cúi xuống cô bé đang nằm trên sàn nhà. Một tiếng kêu ghen lại phát ra từ nơi ông. Ông ngẩng lên nhìn bà Oliver.

- Vậy là... - Ông nói - Điều mà bà dự tính đã xảy ra.

- Ông không muốn nói là... - Mặt bà Oliver mở to sợ hãi. Bà vợ lấy một trong những chiếc ghế mây và ngồi xuống - Ý ông nói là... cô ấy đã chết?

Poirot gật đầu.

- Ô, vâng - Ông nói - Cô ấy đã chết. Dù còn chưa lâu.

- Nhưng như thế nào?

Ông nhắc góc chiếc khăn quàng buộc quanh đầu cô gái, và bà Oliver có thể nhìn thấy hai đầu dây của một sợi dây vải.

- Giống hệt như vụ giết người của tôi - Bà Oliver run run nói - Nhưng kẻ nào? Và Tại sao?

- Đó là câu hỏi - Poirot nói.

Ông đã không nói thêm rằng đó cũng là câu hỏi của bà.

Và các câu trả lời đối với họ không thể là đáp án của bà Oliver, vì nạn nhân không phải là người vợ Nam tư đầu tiên của một nhà khoa học nguyên tử, mà lại là Marlene

Tucker, một cô gái thôn quê mười bốn tuổi, người mà cho đến nay được biết là không có một kẻ thù nào trên thế giới này.

Chương VII

Thanh tra - Thám tử Bland ngồi sau một chiếc bàn nghiên cứu. Ông George đã đón thanh tra, đưa ông tới nhà thuyền và giờ đây đã cùng ông trở lại ngôi nhà. Ở dưới nhà thuyền bảy giờ, bộ phận chụp ảnh đang bận rộn và các chuyên gia lấy dấu tay và các bác sĩ pháp y vừa mới tới.

- Đối với ông giờ đây đã đủ chưa ạ? - Ông George hỏi.

- Rất tốt, cảm ơn ông.

- Tôi phải làm gì với ngày hội đang diễn ra này, thông báo với họ về chuyện này, đừng ngăn hội lại hay làm gì khác?

Thanh tra Bland cân nhắc giây lát.

- Thế đến giờ ông đã làm gì rồi, ông George? - Viên thanh tra hỏi.

- Tôi vẫn chưa nói gì. Có một tin lan truyền rằng đã xảy ra một tai nạn gì đó. Không gì hơn chuyện đó. Tôi nghĩ rằng chưa có ai nghĩ ngờ đó là - vâng - một vụ giết người.

- Hãy cứ để mọi chuyện như hiện tại - Bland quyết định - Tin tức sẽ lan đi khá nhanh đây, tôi phải nói như vậy - Thanh tra nói tiếp về cay độc. Ông nghĩ lại đôi chút trước khi đưa ra câu hỏi - Ông cho rằng có bao nhiêu người trong ngày hội này?

- Tôi có thể nói khoảng hai trăm người - Ông George trả lời - và đang đổ vào mỗi lúc một đông. Mọi người đều có vẻ qua một chặng đường khá dài đến đây. Thực tế, toàn bộ ngày hội là một thành công đang ngày càng lớn. Thật là vớ vẩn với chuyện không hay này.

Thanh tra Bland nhắc lại chính xác rằng đó là một vụ giết người và không phải là thành công của một ngày hội như ông George đã nói đến.

- Hai trăm người - Thanh tra suy nghĩ - và bất kỳ ai trong số họ, tôi cho là đều có thể là hung thủ.

Ông thở dài.

- Thật rắc rối - Ông George đồng tình - Nhưng tôi không hề thấy bất kỳ lý do gì mà một người trong số họ có thể có. Toàn bộ sự việc có vẻ mờ ảo. Không hề thấy ai lại muốn đi giết hại một cô bé như vậy.

- Ông có thể kể cho tôi biết điều gì đó về cô bé này? Một cô gái thôn quê như tôi hiểu?

- Vâng. Người thân cô bé sống trong một những mái nhà tranh phía dưới bến tàu. Bố cô ấy làm việc tại một trong các nông trại địa phương - trại Paterson theo tôi biết - Ông nói tiếp - Mẹ cô ấy có mặt ở đây trong ngày hội vào chiều nay. Brewis - đó là cô thư ký của tôi và cô ấy có thể kể cho ông mọi điều tốt hơn là tôi có thể. Cô Brewis đã kéo bà ấy ra và đưa bà ấy đi đâu đó, mời bà ấy uống trà.

- Hoàn toàn có thể như vậy - Thanh tra vẻ tán thành - Tôi vẫn chưa hoàn toàn rõ ràng, ông George ạ về tất cả những điều đang xảy ra này. Cô bé làm gì trong nhà thuyền đó? Tôi được biết là đã diễn ra trò gì đó như là truy tìm kẻ giết người hay kho báu gì đó.

Ông George gật đầu.

- Vâng. Tất cả chúng tôi đều cho rằng đó là một ý tưởng khá hay. Bây giờ thì nó không có vẻ như vậy nữa. Tôi nghĩ là cô Brewis có thể giải thích tất cả rõ ràng hơn tôi. Tôi sẽ gọi cô ấy cho ông chứ? Trừ khi ông muốn biết điều gì đó trước tiên?

- Không phải vào lúc này, ông George ạ. Tôi sẽ có thể có nhiều câu hỏi để hỏi ông sau. Có nhiều người mà tôi muốn gặp. Đó là ông, phu nhân Stubbs và những người đã phát hiện xác cô gái. Một người trong số họ, tôi cho là một nữ văn sĩ viết tiểu thuyết, người đã thiết kế cuộc chơi truy tìm kẻ giết người như ông gọi nó.

- Đúng vậy. Bà Oliver, Adriadne Oliver. Đôi lông mày viên thanh tra hơi nhắc lên. - Ồ, bà ấy! - Ông thốt lên - Một tiểu thuyết gia viết sách bán rất chạy. Chính tôi cũng đã đọc nhiều cuốn sách của bà ấy.

- Lúc này bà ấy hơi bối rối - ông George nói - thì cũng hẳn nhiên rồi, tôi cho là vậy. Tôi sẽ nói lại với bà ấy là ông đang muốn gặp bà, vậy được chứ?

- Tôi không biết giờ vợ tôi đang ở đâu. Cô ấy có vẻ như hoàn toàn biến khỏi tầm mắt. Ở đâu đó trong số hai, ba trăm người - tôi nghĩ vậy - nếu không vì điều đó thì cô ấy sẽ kể cho ông nhiều chuyện. Ý tôi muốn nói là về cô gái hay cái gì tương tự như vậy. Ông muốn gặp ai trước đây?

- Tôi nghĩ có lẽ là cô thư ký của ông, cô Brewis, sau đó là mẹ cô gái.

Ông George gật đầu chào và rời căn phòng.

Cảnh sát trưởng địa phương, Robert Hoskins mở cửa cho ông và đóng lại khi ông ra khỏi phòng. Rồi ông đưa ra một lời nói, rõ ràng có ý bình luận về một vài điều trong những lời nhận xét của ông George.

- Phu nhân Stubbs ở đây là một người hơi ngu dốt! Ông nói và vỗ vào trán mình - Đó là lý do tại sao mà ông ta nói cô ấy sẽ chẳng giúp đỡ được gì nhiều. Một người ngờ nghệch, cô ta là vậy đó.

- Thế ông ta lấy một cô gái thôn quê à?

- Không. Một người nước ngoài. Mà ừ, một số người nói vậy nhưng bản thân tôi lại không nghĩ thế.

Bland gật đầu. Ông im lặng trong giây lát, cầm bút chì vẽ nguệch ngoạc trên một tờ giấy ở trước mặt. Rồi ông đưa ra một câu hỏi rõ ràng ngoài biên bản.

- Ai đã gây ra vụ này, Hoskins? - Ông hỏi.

Nếu như ai đó có một ý kiến gì về cái đang xảy ra, Bland nghĩ, thì đó sẽ là cảnh sát trưởng địa phương Hoskins. Hoskins là một người có trí óc nhanh nhạy và rất quan tâm đến mọi người và công việc. Ông ta có một bà vợ lắm chuyện và đã làm thay vị trí của ông là một cảnh sát trưởng, cung cấp cho ông những kho thông tin khổng lồ về bản chất của một con người.

- Người nước ngoài, nếu như ông hỏi tôi, hẳn sẽ không thể là bất kỳ ai ở đây. Nhà Tuckers thì rõ rồi, một gia đình tốt đẹp và đáng kính trọng. Gia đình họ có chín người. Hai cô gái lớn đã đi lấy chồng, một cậu con trai thì đang ở trong Hải quân. Một cậu khác thì đang thực hiện Nghĩa vụ quân sự, một cô gái nữa thì đến Torquay làm ở một cửa hiệu uốn tóc. Chỉ còn ba đứa trẻ ở nhà, hai trai và một gái - Ông ngừng lại suy nghĩ - chẳng đứa nào trong số chúng mà ông gọi là sáng lạn cả, nhưng bà Tucker giữ nhà mình thật đẹp, sạch như chùi vậy, bà ấy là người trẻ nhất trong số mười một người. Bà ấy có một người cha già cùng sống với mình.

Bland tiếp nhận thông tin trong im lặng. Thêm vào cách diễn đạt của Hoskins, đó là vài nét về vai trò và địa vị xã hội của gia đình Tucker.

- Đó là lý do tại sao tôi muốn nói thủ phạm là một người nước ngoài - Hoskins tiếp tục - Một trong số những kẻ đó ở lại Nhà khách ở Hoodovm, có thể là không. Một vài kẻ kỳ quặc trong số họ - và nhiều chuyện xảy ra. Ông có thể sẽ ngạc nhiên với những gì mà tôi đã thấy họ làm trong các bụi cây và trong rừng! Nó giống như cái cảnh diễn ra trong các xe ô tô đầu ở các nơi công cộng.

Cảnh sát trưởng Hoskins đến lúc này thực sự là một chuyên gia về chủ đề các chuyện tình dục. Chúng chiếm một phần lớn trong câu chuyện của ông ta khi hết nhiệm sở hay khi đang uống bia ở quán Con Bò & Chủ Gấu. Bland nói:

- Tôi cho rằng sẽ chẳng có chuyện gì thuộc về khía cạnh đó. Bác sĩ sẽ nói cho chúng ta biết ngay sau khi ông ta hoàn thành xong việc khám nghiệm.

- Vâng thưa ông, điều đó sẽ tùy thuộc vào ông ấy. Nhưng điều tôi nói là ông chẳng bao giờ biết về những người nước ngoài. Họ có thể, tất cả trở nên bản thủ chỉ trong chốc lát.

Thanh tra Bland thở dài vì ông thậm chí nghĩ rằng điều đó không hoàn toàn đơn giản như vậy. Tất cả đều thuận tiện khi Cảnh sát trưởng Hoskins đổ tội cho những "người nước ngoài", cửa mở ra và viên bác sĩ bước vào.

- Tôi xong việc rồi - Ông ta nói - Để họ mang cô bé đi bây giờ chứ? Đồ quần áo đã đóng gói cả rồi.

- Trung sĩ Cottrill sẽ làm việc đó - Bland nói - Nào bác sĩ, ông thấy gì?

- Đơn giản và dễ hiểu như vậy thôi - Bác sĩ nói - Không có gì phức tạp. Cô bé bị xiết cổ bằng một đoạn dây vải. Không gì có thể dễ dàng và đơn giản hơn khi làm chuyện đó. Không có dấu hiệu của sự vật lộn trước đó. Tôi có thể nói cô bé không hề biết cái gì đang xảy ra với cô ấy cho đến khi tai họa ập đến.

- Không có dấu hiệu xung đột ư?

- Không. Không có xung đột, dấu hiệu cưỡng hiếp hay sự can thiệp của bất cứ việc gì.

- Vậy không thể coi là một tội ác về tình dục ư?

- Tôi không thể nói vậy, không phải như vậy - Bác sĩ nói tiếp - Dù tôi phải nói rằng cô bé khá hấp dẫn.

- Thế cô ta có thích các cậu con trai không? Bland đặt câu hỏi cho cảnh sát trưởng Hoskins.

- Tôi không thể nói bọn chúng thì có ích gì cho cô ta - Hoskins nói - Dù có thể cô bé có thích điều đó đi nữa.

- Có thể - Bland đồng ý. Ông nhớ lại đồng tranh truyền trong nhà thuyền và những nét nguệch ngoạc trên mép tranh. "Johnny đi với Kate", "Georgie Porgie hôn những cô gái đi dã ngoại trong rừng". Ông nghĩ rằng đã có một suy nghĩ hơi chút ham muốn ở đây. Nói chung, dù như vậy, không có vẻ là có một khía cạnh gì về tình dục trong cái chết của Marlene Tucker. Dù rằng, tất nhiên còn người ta chẳng bao giờ lường hết được... Luôn luôn có những kẻ tội phạm kỳ quặc đó, những gã đàn ông giết người vì thú tính, những kẻ luôn thích nạn nhân là các cô gái chưa trưởng thành. Một trong số những kẻ này có thể xuất hiện ở nơi đây trong kỳ nghỉ này. Ông hầu như tin rằng chuyện phải là như vậy - nếu không thì ông thực sự không hề thấy một lý do nào cho tội ác không hề có mục đích này. Tuy nhiên, ông nghĩ, chúng ta mới chỉ bắt đầu. Ta tốt hơn là hãy xem tất cả những con người này phải nói với ta những gì.

- Cái chết xảy ra khi nào? - Ông hỏi.

Bác sĩ liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường và đồng hồ đeo tay của mình.

- Bây giờ mới chỉ hơn năm rưỡi một chút - ông nói - Tôi khám nghiệm vào lúc năm giờ hai mươi - cô gái chết trước đó khoảng một giờ đồng hồ. Phỏng chừng là như vậy. Cái chết xảy ra từ bốn giờ đến năm giờ kém hai mươi. Tôi sẽ cho ông biết thêm sau khi mổ khám nghiệm - Bác sĩ nói thêm - ông sẽ nhận được bản báo cáo phù hợp với lời lẽ dài hơn đúng lúc. Tôi phải đi bây giờ. Có vài bệnh nhân đang đợi tôi.

Viên bác sĩ ra khỏi phòng và Thanh tra Bland yêu cầu Hoskins tìm gọi cô Brewis. Tinh thần ông phần chần lén một chút khi Brewis bước vào phòng. Chính đây rồi, ông nhận ra ngay lập tức là người này có thể giúp đỡ ông rất nhiều. Ông sẽ nhận được những câu trả lời rõ ràng cho các câu hỏi của mình với thời gian cụ thể và sẽ không có những sự ngớ ngẩn nào.

- Bà Tucker đang ở trong phòng khách của tôi - Brewis nói khi ngồi xuống - Tôi đã tiết lộ tin đó cho bà ấy và đưa bà ấy chút trà. Hiển nhiên bà ấy rất bối rối. Bà ấy muốn đi xem xác nhưng tôi khuyên bà ấy tốt hơn là không đi. Ông Tucker nghỉ việc lúc sáu giờ và đang đến gặp vợ ở đây. Tôi bảo họ trông chừng và đi kèm ông ấy khi ông ấy đến. Những đứa trẻ vẫn đang ở trong ngày hội và đã có người để mắt đến chúng.

- Rất tốt - Thanh tra Bland tán thành - Tôi đã suy nghĩ trước khi gặp bà Tucker, tôi muốn nghe xem cô và phu nhân Stubbs có thể cho tôi biết điều gì.

- Tôi không biết phu nhân Stubbs giờ đang ở đâu - Brewis nói vẻ chua chát - Tôi cứ tưởng tượng rằng cô ta chận với ngày hội và đã đi lang thang đâu đó nhưng mà tôi chẳng hy vọng cô ấy có thể giúp thêm ông điều gì hơn những gì tôi có thể. Đích xác ông muốn biết điều gì?

- Tôi muốn biết tất cả các chi tiết về trò chơi Truy Tìm Kẻ Giết Người này và làm thế nào mà cô bé lại tham gia vào trò chơi.

- Hoàn toàn đơn giản.

Ngắn gọn và rõ ràng Brewis giải thích về ý tưởng của trò chơi như là một sự cuốn hút chính của ngày hội, việc hứa hẹn sắp xếp trò chơi này của bà Oliver, nữ văn sĩ nổi tiếng và vài nét văn tắt về câu chuyện.

- Chính ra đầu tiên - Brewis giảng giải - Cô Alec Legge là người đóng vai nạn nhân.
- Cô Alec Legge ư? - Thanh tra thắc mắc - cảnh sát trưởng Hoskins thêm vào một lời giải thích.
- Cô ấy và ông Legge ở tại căn nhà của nhà Lawder, ngôi nhà màu hồng phía dưới cạnh Cối xay Creek. Họ đến cách đây một tháng và đã mua ngôi nhà đó khoảng hai ba tháng trước.
- Tôi hiểu rồi, và cô Legge, như cô nói, là nạn nhân đầu tiên của trò chơi? Nhưng tại sao lại thay đổi?
- Vâng, một tối cô Legge xem bói cho tất cả chúng tôi và cô bói hay đến nỗi chúng tôi đã quyết định dựng lên một căn lều xem tử vi như là một trong những điểm thu hút khách trong ngày hội và cô Legge sẽ mặc bộ trang phục phương Đông và sẽ là Bà Zuleika, xem bói với giá nửa cuaron mỗi lần. Tôi nghĩ rằng việc đó là không phi pháp chứ ông thanh tra? Ý tôi nói là người ta thường có những trò đó trong các ngày hội như thế này.
Thanh tra Bland gương cười.
- Bói toán và xổ số không phải lúc nào cũng là quá nghiêm trọng, cô Brewis ạ - Ông nói - Thỉnh thoảng chúng tôi e cũng phải can thiệp vào.
- Nhưng thường thường các ông khéo xử đấy chứ? Vâng, chuyện đã là vậy đó. Cô Legge đồng ý giúp chúng tôi theo cách đó và vì thế chúng tôi phải tìm ai khác để đóng vai xác chết. Hội Hướng đạo địa phương đang giúp đỡ chúng tôi ở ngày hội này và tôi cho rằng ai đó đã đề xuất rằng một người trong Hội Hướng đạo có thể làm tốt việc đó.
- Vậy ai là người đã nêu lên điều đó, cô Brewis?
- Thực sự, tôi không hoàn toàn biết. Tôi cho rằng đó có thể là bà Masterton, vợ của một nghị sĩ. Không có lẽ đó là ý kiến của Đại uý Warburton. Thực sự tôi không chắc lắm. Nhưng dù thế nào, ý kiến đó cũng đã được đề xuất.
- Có lý do nào mà người ta lại chọn chính cô bé này?
- Không, tôi không nghĩ như vậy. Người nhà cô bé là những tá điền của vùng đất này và mẹ cô, bà Tucker thỉnh thoảng đến giúp đỡ nấu nướng. Tôi không biết rõ hoàn toàn tại sao chúng tôi lại chọn cô bé. Có thể tên cô bé này đến trong đầu chúng tôi đầu tiên. Chúng tôi đã hỏi cô bé và cô bé có vẻ rất thích làm việc đó.
- Cô bé thực sự thích công việc đó ư?
- Ồ vâng, tôi cho rằng cô ấy được tăng bốc lên. Cô bé là người rất khờ dại - Brewis tiếp tục - Cô ấy không thể đóng một phần hay một tý gì như thế. Nhưng công việc rất đơn giản và cô bé cảm thấy mình đã được lựa chọn từ những người khác và hài lòng về điều đó.
- Chính xác cô ấy phải làm gì?
- Cô ấy phải ở trong nhà thuyền. Khi cô nghe thấy ai đó đi đến cửa cô ta phải nằm xuống trên sàn nhà, đặt vòng dây vào cổ và giả bộ chết - Giọng cô Brewis điềm tĩnh và tháo vát. Sự thực là cô gái nằm giả chết lại tìm thấy chết thực vào lúc đó không làm cô xúc động lắm.
- Thật là chán cho cô bé lại phải làm như vậy khi cô ấy có thể vui chơi trong ngày hội - Thanh tra Bland nhận xét.
- Tôi cho rằng đó cũng là một cách - Brewis nói - Nhưng người ta lại không biết hết mọi điều phải không nào? Và Marlene đã thích thú với vai trò là đóng một xác chết. Điều đó làm cô bé cảm thấy mình là một người quan trọng. Cô ấy đã có một đồng truyện tranh và mọi thứ để đọc giải trí.
- Và cả vài thứ gì để ăn nữa chứ? - Thanh tra hỏi - Tôi để ý thấy có một cái khay cùng với một đĩa và cốc ở dưới đất.
- Vâng, cô ấy đã có một đĩa đầy bánh ngọt và một ít nước quả mâm xôi. Tôi đã mang cho cô ấy mẹ.
Bland ngược thẳng lên.
- Cô đã mang đồ tới cho cô bé ư? Khi nào vậy?
- Vào khoảng giữa buổi chiều.
Chính xác là mấy giờ? Cô có thể nhớ được chứ?

Brewis suy nghĩ một lát.

- Để tôi xem. Hội hóa trang Trẻ em được chấm giải, hơi trì hoãn một chút - không thể tìm thấy phụ nhân Stubbs ở đâu, nhưng bà Folliat đã thay thế vị trí cô ta, và rồi ổn cả... Vâng, chắc chắn là tôi gần như chắc chắn - vào lúc bốn giờ năm phút khi tôi chọn lựa bánh và nước quả cho cô bé.

- Và chính cô đã mang xuống nhà thuyền cho cô bé. Mấy giờ cô đến nơi?

- Ô, mất khoảng năm phút đi đến đó - vào khoảng bốn giờ mười lăm phút, tôi nghĩ thế.

- Và vào lúc bốn giờ mười lăm phút Marlene vẫn sống và khỏe mạnh?

- Vâng, dĩ nhiên rồi - Brewis nói - Và rất muốn biết xem người ta đang làm gì với trò chơi Truy tìm Kẻ giết người này nữa. Tôi đã không thể nói với cô bé. Tôi đã qua bận rộn với các buổi trình diễn phía ngoài trên sân cỏ nhưng tôi biết rằng đã có nhiều người tham gia vào trò chơi đó. Theo tôi biết khoảng hai mươi hoặc ba mươi người. Có lẽ là còn nhiều hơn nữa.

- Cô thấy Marlene thế nào khi cô đến nhà thuyền?

- Thì như tôi vừa nói với ông.

- Không, không ý tôi không phải thế. Tôi muốn nói là, có phải cô bé đang nằm trên sàn nhà già vờ chết khi cô mở cửa không?

- Ô, không - Brewis đáp - Bởi vì tôi gọi cô bé trước khi bước vào. Do đó cô ấy ra mở cửa và tôi mang khay đồ ăn vào và đặt lên bàn.

- Vào lúc bốn giờ mười lăm - Bland nói và viết xuống bàn - Marlene Tucker vẫn sống và khỏe mạnh. Cô sẽ hiểu, tôi chắc chắn cô Brewis ạ, rằng đó là một điểm rất quan trọng. Cô hoàn toàn chắc chắn về thời gian đấy chứ?

- Tôi không dám chắc là chính xác bởi vì tôi không nhìn vào đồng hồ của mình nhưng tôi đã xem nó trước một chút và thời gian gần đúng như tôi đoán. - Cô nói tiếp về nhân ra điểm mà thanh tra muốn nói - Ông muốn nói rằng ngay sau đó?

- Không thể lâu hơn, thưa cô Brewis!

- Ôi trời - Brevvis thốt lên.

Một diện đạt không thích đáng nhưng tuy nhiên cũng đủ thể hiện sự mất bình tĩnh và lo lắng của Brewis.

- Nào, cô Brewis, trên đường đi và về từ nhà thuyền cô có gặp ai hay nhìn thấy ai gần nhà thuyền không?

Brevvis cân nhắc.

- Không - Cô nói - Tôi không gặp ai. Dĩ nhiên là tôi có thể gặp ai đó vì người ta được phép đi mọi nơi trong ngày hội. Nhưng nói chung, mọi người có vẻ qua lại quanh bãi cỏ và các khu trưng bày và trình diễn, ở tất cả các nơi đó. Họ thích đi vòng quanh xem các khu trồng rau và nhà kính, nhưng họ không đi qua các khu rừng như tôi đã nghĩ. Họ có vẻ đàn dúm với nhau lắm ở những ngày hội như thế này, ông có nghĩ vậy không ông thanh tra?

Thanh tra đáp có lẽ là như thế.

- Tuy nhiên tôi nghĩ - Brewis nói như chợt nghĩ ra điều gì - Đã có ai đó ở trong Folly.

- Ở Folly ư?

- Vâng. Một ngôi đèn nhỏ màu trắng. Nó được cất lên một hay hai năm trước. Nó nằm bên phải con đường đi xuống nhà thuyền. Có ai đó ở bên trong. Tôi cho là một đôi tình nhân nào đó. Ai đó đang cười và người kia nói "Suyt!"

- Cô không biết đó là ai ư?

- Tôi không thể biết. Ông không thể nhìn thấy mặt trước của Folly từ con đường. Hai bên và mặt sau thì có thể nhìn thấy được.

Thanh tra nghĩ đôi lát, dường như cặp tình nhân đó đối với ông - dù họ là ai đi nữa - ở trong Folly cũng là không quan trọng. Có lẽ tốt hơn là tìm xem họ đang ở đâu bởi vì đến lượt mình họ có thể nhìn thấy ai đó đi lên hoặc xuống nhà thuyền.

- Và không có ai khác trên đường ư? Hoàn toàn không có ai ư? - Ông gắng hỏi.

- Tôi hiểu ông đang tìm cái gì, dĩ nhiên vậy rồi - Brewis nói - Tôi chỉ có thể đảm bảo

với ông rằng tôi đã chẳng gặp ai cả. Nhưng rồi, ông biết đấy, tôi cũng chẳng cần phải thế. Ý tôi là nếu có ai đó trên đường mà không muốn gặp tôi thì cách đơn giản nhất trên thế giới này là chỉ việc nhảy sang núp vào một bụi đồ quyen. Nếu như ai đó chẳng có việc gì ở nơi đó nghe thấy tiếng người đi trên đường, họ có thể lánh mặt trong chốc lát.

Thanh tra chuyển sang một chiến thuật khác.

- Thế chính cô có biết điều gì đó về cô bé để có thể giúp chúng tôi được không? - Ông hỏi.

- Tôi thực sự chẳng biết gì về cô bé - Brewis nói - Tôi còn chưa một lần nào nói chuyện với cô ấy cho tới tận hôm nay. Cô ấy chỉ là một trong số các cô gái mà tôi chỉ nhìn thoáng qua. Tôi chỉ hơi biết cô ấy qua nét mặt - Vậy thôi.

- Vậy là cô không biết tí gì về cô bé - điều gì đó có thể giúp chúng tôi?

- Tôi chẳng hiểu vì lý do gì mà người ta lại giết hại cô bé - Brewis nói - Thực sự là đối với tôi, nếu như ông biết tôi muốn nói gì, thật không ngờ lại xảy ra chuyện như thế được. Tôi chỉ có thể cho là kẻ đó đầu óc không bình thường, cái việc cô gái giả làm nạn nhân của vụ giết người có lẽ đã xui khiến nảy ra ý định biến cô bé thành một nạn nhân thực sự. Nhưng ngay cả có việc đó đi nữa thì cũng có vẻ quá ư là điên rồ và ngốc nghếch.

Bland thở dài.

- Vâng. Ông nói - Tôi thấy bây giờ tốt hơn là gặp mẹ cô bé.

Bà Tucker là một phụ nữ gầy có khuôn mặt lưỡi cày cùng với mái tóc màu vàng và mũi nhọn.

Mặt bà đang đỏ lên vì khóc nhưng bà đã lấy lại được tự chủ về sẵn sàng trả lời các câu hỏi của viên thanh tra.

- Việc đã xảy ra dường như là không thể có được - Bà nói - Ông đã từng đọc những chuyện này trên báo chí nhưng điều đó thì không thể xảy đến với Marlene.

- Tôi rất lấy làm tiếc về điều đó - Thanh tra nhẹ nhàng nói - Cái mà tôi muốn bà làm là suy nghĩ thật kỹ và nói cho tôi liệu có ai đó có thể đã có lý do nào đó để làm hại cô bé?

- Tôi cũng đang nghĩ về điều đó - Bà Tucker nói cùng với một tiếng xit mũi - Nghĩ và nghĩ, tôi đã làm như vậy mà chẳng đi đến đâu. Đôi khi lại cãi nhau với thầy giáo ở trường, lúc thì với một bạn gái hay bạn trai nhưng không có gì là nghiêm trọng cả. Không có ai thù ghét nó và cũng chẳng có ai lại đi giết hại nó.

- Cô ấy cũng không bao giờ nói với bà về ai đó có thể là kẻ thù của cô ấy sao?

- Nó thường nói những điều ngốc nghếch, con Marlene thường làm như vậy, chứ ngoài ra chẳng có gì khác. Tất cả chỉ là chuyện trang điểm và làm đầu và tất cả những cái mà nó muốn làm với khuôn mặt và bản thân nó. Tôi hiểu các cô gái là thế nào. Nó cũng còn quá trẻ để mà bôi son và tất cả các việc linh tinh đó, bố nó đã nói với nó về điều đó và cả tôi cũng vậy. Nhưng nó chỉ làm việc đó khi nó có tiền mà thôi. Tự mua sắm nước hoa và son rồi giấu chúng đi.

Bland gật đầu. Không có gì ở đây có thể giúp ông. Một thiếu niên mới lớn, một cô gái hơi ngốc nghếch trong đầu đầy những ngôi sao điện ảnh và sự quyến rũ thì có đến hàng trăm Marlene như thế.

- Tôi không biết bố nó sẽ nói điều gì - Bà Tucker nói - Ông ấy sẽ đến đây vào bất kỳ lúc nào với vẻ khoái trá. Ông ấy chơi rất cừ về môn ném dĩa.

Bà đột nhiên ngừng lại và khóc thốn thức.

- Nếu như ông hỏi tôi - Bà nói - Thì đó là một trong số những kẻ ngoại quốc bẩn thỉu ở phía nhà khách. Hầu hết họ nói thì hay lắm và mặc những chiếc áo mà ông không thể tin được. Những chiếc áo có hình các cô gái mặc áo tắm bikini như họ nói. Và tất cả bọn họ tắm nắng chỗ này chỗ nọ mà chẳng có áo gì hết, tất cả đều gây ra phiền toái. Đó là điều tôi nói!

Bà Tucker vẫn khóc khi cảnh sát trưởng Hoskins đưa ra khỏi phòng. Bland nhận ra rằng lời nhận định của viên cảnh sát trưởng có vẻ là một nhận định hợp lý và lâu bền khi cho rằng mỗi thảm kịch xảy ra đều liên quan đến những người nước ngoài

còn chưa thể xác định rõ được.

Chương VIII

- Bà ta ăn nói sắc sảo đầy chữ - Hoskin nói khi ông quay trở lại - La rầy ông chồng và chọc ông bố già của mình. Tôi dám nói rằng bà ấy đã đôi lần nói quá lời với cô con gái của mình và bây giờ bà ta cảm thấy hối tiếc về điều đó. Những cô gái như thế có bao giờ để ý đến lời mẹ chúng nói. Nói với chúng bây giờ cứ như nước đổ đầu vịt.

Thanh tra Bland cắt ngang những lời nhận xét chung chung này và bảo Hoskin cho gọi bà Oliver tới.

Thanh tra hơi chột da bởi diện mạo lúc này của bà Oliver. Ông đã không ngờ đến cái gì đó quá to lớn, quá màu mè và trong một tình trạng xáo trộn tinh thần đến như vậy.

- Tôi cảm thấy ghê sợ - Bà Oliver nói, đắm mình trong chiếc ghế ở trước mặt ông giống như một chiếc bánh hạnh nhân màu đỏ - đáng sợ - Bà tiếp thêm câu nói mà gần như là những chữ cái viết hoa.

Thanh tra gây vài tiếng động mơ hồ và bà Oliver tiếp tục nói:

- Bởi vì, ông biết đấy, đó là vụ giết người của tôi, tôi đã dàn dựng nó.

Hơi giật mình một lát, thanh tra Bland nghĩ rằng bà Oliver đang tự buộc tội mình về tội ác.

- Tại sao tôi lại từng muốn cô gái Nam Tư, vợ của một nhà Khoa học Nguyên tử làm nạn nhân, tôi không thể tưởng tượng nổi - Bà Oliver nói, đưa tay vuốt mái tóc được chải chuốt kỹ lưỡng của mình một cách tức tối mà kết quả là làm bà ta trông hơi có vẻ say - Tôi đúng là một con lừa. Lẽ ra đó phải là một người làm vườn thứ hai, người mà sẽ không có gì hay sẽ chẳng gây ra vấn đề gì to tát bởi vì phần lớn đàn ông đều có thể tự bảo vệ mình. Nếu như họ không thể tự bảo vệ mình thì họ buộc phải có khả năng tự bảo vệ, và trong trường hợp đó tôi sẽ chẳng phải bận tâm lắm. Đàn ông bị giết và chẳng ai bận tâm lắm - ý tôi là sẽ không ai để ý đến người bị giết ngoại trừ vợ họ, người tình và con cái họ và những việc tương tự như thế.

Lúc này, thanh tra lại có sự nghi ngờ không đáng có về bà Oliver. Thêm vào đó ông lại thoáng thấy mùi rượu bay đến. Trên đường trở về ngôi nhà, Poirot đã kiên quyết cho bà bạn mình uống loại thuốc thần diệu dành cho cú sốc này.

- Tôi không điên và cũng chẳng say - Bà Oliver nói bằng trực giác mình suy đoán ý nghĩ của thanh tra! Cho dù tôi dám chắc với cả người đàn ông mà đã cho tôi là nốc rượu như nước lã và nói rằng mọi người nghĩ như vậy, và có thể ông cũng nghĩ thế.

- Người đàn ông nào? Thanh tra hỏi, ọc ông nghĩ đến lời giới thiệu không ngờ về người làm vườn thứ hai trong vở kịch, và tới lời nói xa hơn về một người đàn ông chưa xác định.

- Mặt anh ta có tàn nhang và nói bằng giọng Yorkshire - Bà Oliver đáp - Nhưng như tôi nói, tôi không say mà cũng chẳng điên. Tôi chỉ lo ngại. Hoàn toàn LO NGẠI - Bà nhắc lại một lần nữa từng chữ một.

- Tôi chắc chắn thừa bà, đó phải là điều lo ngại nhất - Thanh tra nói.

- Điều đáng sợ là - Bà Oliver nói tiếp - Cô bé đó đã muốn trở thành nạn nhân của một kẻ điên tình, và bây giờ tôi cho là cô ấy đã là... tôi nói như thế nào nhỉ?

- Không có chuyện gì về một kẻ điên tình - Thanh tra nói.

- Vậy sao? - Bà Oliver hỏi - Vậy thì cảm ơn Chúa về điều đó. Nhưng nếu hắn ta không phải là một kẻ điên tình thì tại sao người ta lại giết cô bé hã thanh tra?

- Tôi đang hy vọng là... Thanh tra nói - Bà có thể giúp đỡ tôi về điều đó.

Rõ ràng, ông nghĩ, bà Oliver đã chỉ đúng vào vấn đề mấu chốt. Tại sao người ta lại giết Marlene?

- Tôi không thể giúp gì ông được - Bà Oliver nói - Tôi không thể tưởng tượng ra ai đã làm điều đó. Dù sao ít nhất tôi có thể tưởng tượng, tôi có thể nghĩ ra mọi điều. Đó là điều rắc rối cho tôi. Vào lúc này, tôi có thể nghĩ về mọi điều. Tôi thậm chí có thể làm cho chúng nghe có vẻ hợp lý nhưng thực ra chẳng có ai là đúng cả. Tôi muốn nói

là, cô bé có thể đã bị giết bởi ai đó chỉ thích giết các cô gái nhưng điều đó quá dễ dàng - và đầu sạo, quá nhiều sự trùng lặp là ai đó ở ngày hội này muốn giết cô gái. Và làm thế nào hân ta biết Marlene ở trong nhà thuyền? Hoặc là cô bé đã có thể biết vài điều bí mật về chuyện trăng gió của ai đó hay cô bé có thể đã nhìn thấy ai đó chôn một cái xác vào ban đêm, hoặc là cô bé đã nhận ra ai đó đang muốn giấu mặt - hoặc là cô bé đã biết một điều bí mật về nơi mà một vài kho tàng đã được chôn giấu trong chiến tranh. Hoặc là có thể gã đàn ông ở trên xuồng đã ném ai đó xuống sông và cô bé đã nhìn thấy cảnh đó qua cửa sổ nhà thuyền hay thậm chí có thể cô bé đã giữ được một vài bức điện mật mã rất quan trọng mà chính cô bé không biết đó là gì.

- Xin thôi nào! - Thanh tra giờ tay lên, đầu ông quay cuồng bởi các giả thiết mà bà Oliver vừa nêu ra.

Bà Oliver miễn cưỡng dừng lại. Rõ ràng là bà có thể nói tiếp theo cảm hứng này một lúc nữa, dù thanh tra có cảm tưởng và đã ước tính mọi khả năng, dù thể này hay thể khác, có quá nhiều khả năng được đưa ra cho ông và ông nắm lấy câu nói.

- Ý bà muốn nói gì bà Oliver, về "người đàn ông trên chiếc xuồng"? Có phải bà chỉ tưởng tượng ra một người đàn ông trong một chiếc xuồng không?

- Ai đó đã nói với tôi là anh ta đã đến trên một chiếc xuồng - Bà Oliver nói - Tôi không thể nhớ là ai đã nói. Ý tôi nói đó là người mà chúng tôi đã nói đến trong suốt bữa ăn sáng - Bà nói thêm.

- Xin bà hãy nói - Giọng thanh tra khẩn khoản. Trước đây ông không hề biết về những nhà viết truyện trinh thám là như thế nào. Ông biết rằng bà Oliver đã viết 40 cuốn sách có dư. Thế nhưng vào lúc này ông có vẻ ngạc nhiên nếu như bà ấy chưa viết đến cuốn thứ 140. Ông thốt ra một câu hỏi tối cần thiết - Tất cả câu chuyện về người đàn ông ở bữa sáng đến bằng một chiếc xuồng là chuyện gì vậy?

- Anh ta không đến bằng xuồng vào bữa ăn sáng - Bà Oliver nói - Đó là một chiếc thuyền buồm. Ít nhất là, tôi không nói chính xác. Đó là một bức thư.

- Nào, nó là cái gì vậy? - Bland hỏi - Chiếc thuyền hay là bức thư?

- Bức thư - bà Oliver nói - Cho phụ nhân Stubbs, từ một người anh họ mà đã đến trên một chiếc thuyền buồm. Và cô ấy lo sợ - Bà kết thúc câu chuyện.

- Sợ ư, sợ cái gì?

- Tôi sợ là sợ anh ta - Bà Oliver nói - Không ai có thể hiểu được. Cô ấy sợ anh ta và không muốn anh ta đến và tôi cho rằng bây giờ cô ta đang trốn.

- Trốn ư? - Thanh tra hỏi.

- Vâng, cô ấy không thể ở bất kỳ nơi nào - Bà Oliver nói - Mọi người đang tìm kiếm cô ấy. Và tôi cho rằng cô ấy đang lẩn trốn bởi vì cô ấy sợ anh ta và không muốn gặp mặt.

- Người đàn ông này là ai? - Thanh tra hỏi.

- Ông tốt hơn là hỏi ông Poirot - Bà Oliver nói - Bởi vì ông ấy đã nói chuyện với anh ta và tôi thì không. Tên anh ta là Estaban. Không, không phải vậy, đó là trong câu chuyện của tôi. De Sousa, đó mới là tên anh ta, Etienne De Sousa.

Nhưng cái tên khác đã thu hút sự chú ý của thanh tra.

- Bà nói cái gì - Ông hỏi - ông Poirot ư?

- Đúng vậy. Hercule Poirot. Ông ấy đi cùng với tôi khi phát hiện xác chết.

- Hercule Poirot... tôi đang tự hỏi. Có thể nào là cùng một người? Một người Bỉ, nhỏ nhắn có bộ ria rất lớn?

- Một bộ ria khổng lồ - Bà Oliver tán đồng - Đúng vậy. Ông biết ông ta ư?

- Đã nhiều năm trôi qua kể từ khi tôi gặp ông ấy. Khi đó tôi mới chỉ là một trung sĩ trẻ.

- Ông gặp ông ấy trong một vụ giết người ư?

- Vâng, quả vậy. Ông ta ở đây làm gì vậy?

- Ông ấy có nhiệm vụ trao giải thưởng - Bà Oliver nói.

Bà có hơi lưỡng lự một chút trước khi trả lời nhưng thanh tra không để ý đến.

- Và ông ấy đã cùng bà phát hiện ra xác chết - Bland nói - Vâng, tôi muốn nói chuyện với ông ấy.

- Tôi sẽ đi tìm ông ấy cho ông chứ? Bà Oliver xếp nếp áo vẻ hy vọng.

- Bà không thể nói thêm gì khác ư, thưa bà? Không có gì hơn ngoài việc bà nghĩ có thể giúp đỡ chúng tôi sao.

- Tôi không nghĩ thế - Bà Oliver nói - Tôi không biết cái gì, như tôi nói, tôi có thể tưởng tượng ra các lý do.

- Thanh tra cắt lời. Ông không còn muốn nghe thêm một tý nào những giải pháp tưởng tượng của bà Oliver nữa. Chúng quá là rảm rối.

- Cảm ơn bà rất nhiều - Ông nói nhanh - Tôi sẽ rất biết ơn bà nếu như bà gặp ông Poirot và bảo ông đến đây nói chuyện với tôi.

Bà Oliver rời phòng. Cảnh sát trưởng Hoskin hỏi về quan tâm:

- Ông Poirot này là ai vậy, thưa thanh tra?

- Ông có thể mô tả ông ta như là một chuyện tức cười vậy - Thanh tra Bland nói - Giống như tiếng nhại nhạc thính phòng của một người Pháp nhưng thực ra ông ấy là người Bỉ. Nhưng dù những sự vớ vẩn của mình như vậy, ông ấy lại có cái đầu thông minh. Ông ta bây giờ hẳn đã có tuổi rồi.

- Thế còn về anh chàng De Sousa này thì sao? - Viên cảnh sát hỏi - Có nên nghi ngờ gì về điều đó không thưa ông?

Thanh tra Bland không nghe thấy câu hỏi. Ông chợt thức tỉnh bởi sự thật mà người ta đã nói với ông mấy lần. Chỉ bây giờ ông bắt đầu lưu ý. Đầu tiên là ông George, bức dọc và báo động trước "Vợ tôi dường như đã biến mất. Tôi không biết cô ấy biến đi lúc nào?". Rồi cô Brewis với vẻ khinh thường "Không tìm thấy phu nhân Stubbs. Cô ta phát chán với cuộc trình diễn" và giờ đây bà Oliver với lý thuyết của bà là phu nhân Stubbs đang trốn đâu đó.

- Về cái gì vậy? - Ông hỏi lơ đãng.

Cảnh sát trưởng háng giọng.

- Tôi đang hỏi ông, thưa ông, nếu như ông nghĩ rằng có điều gì đó đáng đáng đến anh chàng De Sousa này, dù anh ta có là ai đi nữa.

Cảnh sát trưởng Hoskin rõ ràng là chú trọng đến một người nước ngoài cụ thể hơn là vô số những người nước ngoài khác được đưa vào trong vụ án. Nhưng trí óc thanh tra Bland đang đi theo một hướng khác.

- Tôi cần - Ông nói cụt lủn - Đi gọi cô ấy cho tôi. Nếu như không thấy thì hãy tìm kiếm cô ta.

Hoskin vẻ hơi cầu nhàu nhưng cũng rời khỏi phòng theo mệnh lệnh. Ra đến cửa, ông dừng lại và hơi lách người sang để cho Hercule Poirot đi vào. Ông nhìn lại sau mình vẻ chăm chú trước khi đóng cánh cửa lại.

- Tôi không cho là - Bland nói, đứng dậy và chìa tay - Ông có thể nhớ tôi, ông Poirot.

- Nhưng chắc chắn là - Poirot nói - Đó là... cho tôi nghĩ một chút, chỉ một chút suy nghĩ mà thôi... là viên trung sĩ trẻ, trung sĩ Bland người mà tôi đã gặp cách đây 14, không, 15 năm.

- Đúng vậy. Trí nhớ ông thật là tốt.

- Không hẳn vậy. Vì anh nhớ tôi, tại sao tôi lại không nhớ ra anh nhỉ?

Bland nghĩ thật khó để mà quên được Hercules Poirot và điều này không hoàn toàn là những lý do đáng khen ngợi.

- Vậy là ông ở đây, ông Poirot? Thanh tra nói - Lại tham gia vào một vụ giết người nữa.

- Anh bạn nói đúng đấy - Poirot nói - Tôi được gọi đến đây để trợ giúp,

- Đến trợ giúp ư? Bland vẻ bối rối.

Poirot giảng giải nhanh:

- Ý tôi là, tôi được mời đến đây để trao tặng giải thưởng cho trò chơi săn lùng kẻ giết người này.

- Vâng. Bà Oliver đã nói cho tôi biết điều đó.

- Bà ta không nói gì khác ư? - Poirot hấp tấp hỏi. Ông lo lắng muốn biết liệu bà Oliver đã cho thanh tra biết bất kỳ lời bóng gió nào về những động cơ thực sự mà đã

làm bà ấy nằng nặc mời Poirot đến Devon.

- Không nói gì khác với tôi ư? Bà ta không ngừng kể cho tôi. Mọi động cơ có thể và không thể về tên sát nhân. Bà ta làm đầu óc tôi rối mù lên. Chà! Trí tưởng tượng mới tuyệt vời làm sao!

- Bà ấy kiểm soát bằng trí tưởng tượng của mình anh bạn ạ - Poirot nói ráo hoảnh.

- Bà ấy lưu ý đến một người tên là De Sousa. Bà ấy có tưởng tượng điều đó không?

- Không. Đó đúng là sự thật.

- Có điều gì đó về bức thư trong bữa ăn sáng và một con thuyền buồm và việc đi ngược sông trong một chiếc xuồng. Tôi không thể hình dung ra điều đó.

Poirot bắt đầu giải thích. Ông kể lại quang cảnh tại bàn ăn sáng, về bức thư và cơn đau đầu của phụ nhân Stubbs.

- Bà Oliver nói rằng phụ nhân Stubbs đã sợ hãi. Thế ông có nghĩ là như vậy không?

- Đó là ấn tượng mà tôi có.

- Sợ một người anh họ ư? Tại sao vậy?

Poirot nhún vai.

- Tôi không rõ. Tất cả những điều cô ấy nói với tôi là anh ta tồi tệ, một gã đàn ông xấu xa. Cô ấy, như ông đã biết, có vẻ hơi yếu về thần kinh. Không bình thường.

- Đúng vậy, điều đó thì có vẻ là mọi người quanh đây đều biết. Cô ta không nói tại sao mình lại sợ anh chàng De Sousa này sao?

- Không.

- Nhưng ông cho rằng đó là cảm giác sợ hãi chứ?

- Nếu không thì cô ấy quả là một diễn viên rất thông minh - Poirot nói ngay.

- Tôi chỉ mới bắt đầu nắm bắt vài chi tiết của vụ này - Bland nói. Anh đứng dậy và đi đi lại lại. - Đó là lời của người đàn bà đáng nguyên rủa đó, tôi tin như vậy.

- Bà Oliver sao?

- Đúng vậy. Bà ta đã nhồi nhét quá nhiều ý tưởng cường điệu vào đầu tôi.

- Và anh cho rằng chúng có thể là sự thật ư?

- Hiển nhiên là không phải tất cả, nhưng một số giả thiết không có vẻ là lung tung. Nó đều tùy thuộc... Ông ngừng lời khi cảnh sát trưởng Hoskins mở cửa bước vào.

- Có vẻ như không thể tìm thấy cô ta, thưa ông. Ông nói - Chẳng thấy cô ta ở đâu cả.

- Tôi biết điều đó rồi - Bland cúi - Tôi đã nói với anh là phải tìm cho ra cô ta cơ mà.

- Trung sĩ Farrell và cảnh sát trưởng đang lùng soát trên các khu vườn, thưa ông - Hoskins nói tiếp - Cô ta không có ở trong nhà.

- Hãy tìm người soát vé ở cổng ra vào hỏi nếu như cô ta đã ra khỏi nơi đó. Dù đi bộ hay bằng xe cũng vậy.

- Vâng thưa ông.

Hoskins rời đi.

- Và tìm xem người ta thấy cô ta lần cuối khi nào và ở đâu - Thanh tra nói với theo.

- Và đó là cách mà trí óc anh hoạt động ư? - Poirot hỏi

- Nó vẫn chưa làm việc ở đâu hết - Bland nói - Nhưng tôi vừa mới nhận ra sự thực là người đàn bà lẽ ra phải ở nơi trao phần thưởng lại không có ở đó. Và tôi muốn biết tại sao. Hãy nói cho tôi biết những gì ông biết về cái anh chàng có tên gọi là De Sousa này.

Poirot kể lại chi tiết lúc gặp gỡ với người thanh niên đi ngược lên từ phía bến tàu.

- Anh ta có thể vẫn ở trong đám người dự hội - Ông nói - Liệu tôi có phải nói cho ông George rằng ông muốn gặp anh ta không?

- Không phải là chuyện trông đôi chốc - Bland lên tiếng - Tôi muốn tìm hiểu thêm một chút trước đã. Ông gặp phụ nhân Stubbs lần cuối cùng khi nào?

Poirot nhớ lại. Dường như ông không thể nào nhớ chính xác được. Ông nhớ lại hình dáng thấp thoáng của cô gái với dáng người cao mặc bộ trang phục màu hoa anh thảo cùng với chiếc mũ len rủ xuống đi lại nói chuyện với mọi người, lảng vảng đây đó, đôi lúc ông có thể nghe thấy tiếng cười khắc lẹ của cô, nổi bật trong số nhiều âm

thanh hỗn loạn khác.

- Tôi cho rằng - Ông phân vân - Cũng không lâu lắm trước lúc bốn giờ.

- Cô ấy ở đâu và đang cùng ở với ai lúc đó?

- Cô ấy ở trong một nhóm người gần ngôi nhà.

- Khi De Sousa đến thì cô ta có ở đấy không?

- Tôi không nhớ rõ. Tôi nghĩ là không có hay ít nhất là đã không nhìn thấy cô ta.

Ông George đã nói với De Sousa là vợ mình đang ở đâu đó. Ông có vẻ ngạc nhiên, tôi còn nhớ, là cô ấy đã không ở chỗ làm ban giám khảo cho hội hóa trang trẻ em như đã dự định.

- Vậy De Sousa đến lúc mấy giờ?

- Vào khoảng 4h30, tôi nghĩ vậy. Tôi không xem đồng hồ nên tôi không thể nói chính xác được.

- Có thể là cô ấy chạy đi để tránh gặp anh ta chẳng. Thanh tra nêu nhận định

- Có thể - Poirot đồng ý.

- Có lẽ, cô ấy cũng chưa thể đi xa - Bland nói À, lẽ ra chúng ta có thể tìm thấy cô ấy một cách dễ dàng và khi chúng ta tìm thấy... Ông ngừng lại.

- Và giả sử ông không tìm thấy cô ấy? - Poirot nhấn mạnh vào câu hỏi.

- Thật vô nghĩa - Thanh tra nói mạnh mẽ - Tại sao? Ông nghĩ điều gì đã xảy ra với cô ấy?

Poirot nhún vai.

- Quả thực là, không ai biết cả. Người ta chỉ biết chắc mỗi một điều là cô ta đã biến mất.

- Quên tất cả chuyện đó đi, ông Poirot ạ, ông làm câu chuyện có vẻ quái gở.

- Có lẽ nó là quái gở.

- Đó là vụ sát hại Marlene Tucker mà chúng tôi đang điều tra! Thanh tra nghiêm nghị nói - Nhưng hiển nhiên là... Vậy thế sao điều này dính dáng đến De Sousa, ông cho rằng anh ta đã giết Marlene Tucker sao?

Câu trả lời của thanh tra có vẻ không thích hợp:

- Người đàn bà đó!

Poirot cười nhạt.

- Ý ông là bà Oliver?

- Vâng, ông biết đấy. Cái chết của Marlene Tucker không gây nên sự chú ý nào cả. Đây là một con người, đúng hơn là một đứa trẻ khờ dại phát hiện bị thất cổ và không hề có một động cơ gây án nào cả.

- Và bà Oliver đã tạo cho anh ta động cơ gây án?

- Với một tá giả thiết, ít nhất là vậy! Trong các giả thiết đó bà ta nêu lên rằng Marlene có thể đã biết điều gì đó về chuyện tình thầm kín của ai đó, hoặc là Marlene có thể đã nhìn thấy ai đó bị giết hại, hay cô ấy biết nơi người ta chôn giấu kho tàng, hoặc rằng cô bé từ cửa sổ nhà thuyền đã nhìn thấy hành động gì đó của De Sousa trong chiếc xuồng khi anh ta ngược dòng sông.

- À, và giả thiết nào là có nghĩa nhất đối với ông, mon cher (ông bạn thân mến).

- Tôi không biết. Nhưng tôi có thể không nghĩ về chúng. Hãy nghe đây, ông Poirot. Hãy nghĩ lại cẩn thận. Từ cảm nghĩ của mình, về những điều người ta đã nói với ông sáng nay, ông hãy thử nói cô ta lo sợ việc đến thăm của người anh họ bởi vì anh ta có thể biết điều gì đó về cô ấy mà cô ta lại không muốn điều đó lọt đến tai chồng hay đó là nỗi lo sợ riêng của cô ấy về anh ta.

Poirot trả lời không ngần ngại:

- Tôi có thể nói rằng đó là nỗi lo sợ của riêng cô ta về người đàn ông đó.

- Vậy thì, có lẽ hơn hết là nói chuyện một chút về chàng trai này nếu như anh ta vẫn còn ở đây - Thanh tra Bland kết luận.

- CHƯƠNG IX -

Mặc dù không có những định kiến thâm căn cố đế về những người nước ngoài của cảnh sát trưởng Hoskins nhưng thanh tra Bland có ngay cảm giác không ưa gì anh chàng De Sousa này. Về lịch sự bóng bẩy của chàng trai này, sự hoàn thiện về cách ăn mặc, mùi nước hoa sang trọng tỏa ra từ mái tóc sáng loáng. Tất cả đều làm cho thanh tra khó chịu.

De Sousa rất tự tin, thanh thản. Anh ta cũng biểu lộ dù mờ nhạt một sự khô hàn nào đó.

- Người ta phải thừa nhận - Anh ta nói - Cuộc đời đầy những ngạc nhiên. Tôi đến đây trong một chuyến du ngoạn, tôi phải ngưỡng mộ cảnh đẹp ở nơi đây. Tôi đến chơi buổi chiều với cô em họ bé bỏng của mình mà tôi đã không gặp nhiều năm nay - và điều gì đã xảy ra? Đầu tiên tôi bị chìm sâu vào không khí ngây hời với những trái dừa bay vèo vèo qua đầu tôi, và ngay sau đó, trải qua tám hài kịch đến thảm kịch, tôi lại bị lôi kéo vào một vụ giết người.

Anh ta chậm điều thuốc, hít sâu vào và nói tiếp.

- Dù sao cái vụ giết người này cũng chẳng liên quan gì đến tôi. Quả thực, tôi muốn biết tại sao ông muốn hỏi tôi.

- Anh là người lạ đến đây, anh De Sousa?

De Sousa ngắt lời:

- Và tất cả những người lạ đều cần thiết phải nghi ngờ, vậy sao?

- Không, không phải như vậy. Anh không hiểu ý tôi. Chiếc thuyền buồm của anh, như tôi biết, đang neo ở Helmmouth?

- Vâng, đúng là như vậy.

- Và anh ngược sông này chiều nay trên một chiếc xuồng máy.

- À vậy, đúng vậy.

- Khi anh đi ngược sông lên, anh có để ý đến ở bên phải anh có một căn nhà thuyền nhỏ chìa ra phía sông lợp mái rạ và một bến neo tàu ở phía dưới?

De Sousa ôm mái đầu đen và đẹp đẽ của mình và cau mày suy nghĩ.

- Để tôi xem nào, có một nhánh sông nhỏ và một ngôi nhà lợp ngói xám.

- Ngược lên sông chút nữa, anh De Sousa. Ở giữa những đám cây.

- À, vâng, giờ thì tôi nhớ ra rồi. Một nơi rất đẹp. Tôi không biết ngôi nhà thuyền liên quan đến căn nhà này. Nếu tôi đã biết vậy, tôi sẽ neo thuyền ở đó và lên bờ. Khi tôi hỏi đường, người ta nói tôi là đi ngược lên bến phà và lên bờ ở bến tàu.

- Hoàn toàn như vậy. Và anh đã làm thế?

- Đó là điều tôi đã làm.

- Anh đã không dừng hay ở gần ngôi nhà thuyền chứ?

De Sousa lắc đầu.

- Thế khi ngang qua đó anh có nhìn thấy ai đó ở nhà thuyền không?

- Nhìn thấy ai ư? Không. Tôi nên nhìn thấy ai không nhỉ?

- Đó chỉ là một khả năng. Anh biết đấy, De Sousa, cô gái bị giết hại ở đó và cô ấy chắc chắn phải bị giết vào thời gian không xa lắm khi anh đi ngang qua đó.

De Sousa một lần nữa lại cau mày.

- Ông cho là tôi có thể đã chứng kiến vụ giết người này?

- Vụ án xảy ra bên trong nhà thuyền, nhưng anh có thể đã nhìn thấy cô gái - cô ấy đã có thể nhìn ra cửa sổ hay ra tới ban công. Nếu như anh đã nhìn thấy cô bé, thì dù sao điều đó cũng rút ngắn lại thời gian xác định cái chết xảy ra cho chúng tôi. Nếu vậy, khi anh ngang qua, cô bé vẫn còn sống.

- À, tôi hiểu. Vâng, tôi hiểu rồi. Nhưng tại sao ông lại chỉ hỏi riêng tôi? Có rất nhiều thuyền ngược xuôi về Helmmouth. Những con tàu chạy bằng hơi nước. Chúng qua lại suốt ngày. Tại sao lại không nhỉ?

- Chúng tôi sẽ hỏi họ - Thanh tra đáp - Đừng lo, chúng tôi sẽ hỏi họ. Tôi sẽ làm việc đó, vậy là anh đã không nhìn thấy điều gì bất thường ở nhà thuyền ư?

- Không có gì hết. Không có dấu hiệu gì biểu hiện là có người ở đó. Tất nhiên là tôi không chú ý gì đến nó lắm và tôi cũng không qua đó gần lắm. Ai đó có thể đang nhìn ra cửa sổ như ông nói, nhưng nếu có như vậy thì tôi đã không thấy người đó - De Sousa nói thêm - Tôi rất lấy làm tiếc là đã không thể giúp đỡ gì cho ông.

- Ô, vâng - Thanh tra thân mật nói - Chúng tôi cũng không hy vọng nhiều lắm. Chỉ có vài điều khác mà tôi muốn biết, anh De Sousa ạ.

- Vâng.

- Anh đi đến đây một mình hay cùng với bạn bè trên con thuyền?

- Tôi đã đi cùng bạn tôi tới tận gần đây, nhưng cho tới ba ngày hôm nay tôi chỉ còn một mình, với cả thủy thủ đoàn nữa, tất nhiên là vậy.

- Thế tên của con tàu là gì, anh De Sousa?

- "Esperance" (Hy vọng)

- Phu nhân Stubbs, theo tôi hiểu là em họ anh?

De Sousa nhún vai

- Họ hàng xa, không gần lắm. Ở các đảo, ông phải hiểu là người họ tộc lấy nhau nhiều lắm. Chúng tôi là họ hàng của nhau. Hattie là cô em họ thứ hai hay thứ ba gì đấy. Tôi đã không gặp cô ấy kể từ khi cô ấy chỉ là cô bé, mười bốn hay mười lăm gì đấy.

- Và anh nghĩ rằng mình nên bắt ngờ đến thăm cô ấy vào ngày hôm nay sao?

- Khó có thể là bất ngờ được, ông thanh tra ạ. Tôi đã viết thư cho cô ấy rồi.

- Tôi biết là cô ấy đã nhận được bức thư vào sáng nay, nhưng cô ấy thực sự đã ngạc nhiên khi biết rằng anh đang ở vùng này.

- Ô, nhưng mà ông sai rồi, ông thanh tra ạ. Tôi đã viết thư cho cô em họ tôi, xem nào, từ ba tuần trước đây. Tôi đã viết thư cho cô ấy ở nước Pháp chỉ trước khi tôi đến vùng này.

Thanh tra ngạc nhiên.

- Anh viết thư từ Pháp và bảo cô ấy là anh dự định đến đây ư?

- Vâng. Tôi đã nói với cô ấy là tôi đang đi trên một chiếc thuyền buồm đi biển và rằng chúng tôi sẽ có thể ghé vào Torquay hay Helmmouth và khoảng ngày này, và rằng tôi sẽ cho cô ấy biết đích xác ngày tôi đến.

Thanh tra Bland nhìn chăm chú vào anh ta. Lời nói này hoàn toàn khác với những điều ông đã được nói lại về việc bức thư của De Sousa chuyển đến vào bữa sáng. Có nhiều nhân chứng xác nhận phu nhân Stubbs đã hoang mang và lo ngại cũng như rất hoảng hốt về nội dung bức thư. De Sousa đáp lại cái nhìn của thanh tra một cách lẳng lẽ.

Hơi mỉm cười anh phẩy nhẹ đám bụi trên đầu gối của mình.

- Thế phu nhân Stubbs đã trả lời thư đầu tiên của anh chưa? - Thanh tra hỏi.

De Sousa lưỡng lự đôi chút trước khi trả lời.

- Thật khó nhớ... Không, tôi không nghĩ rằng cô ấy đã viết thư đáp lại. Nhưng mà điều đó là không cần thiết. Và ngoài ra, tôi cho rằng cô em họ tôi Hattie viết không được hay cho lắm - Anh nói tiếp - Cô ấy như ông biết không thông minh cho lắm dù tôi hiểu rằng cô ấy đã trở thành một phụ nữ đẹp.

- Anh vẫn chưa gặp cô ấy ư? - Bland hỏi và De Sousa để lộ hàm răng trắng trong một nụ cười thoải mái.

- Cô ấy có vẻ biến đi đằng nào mà không thể biết được - Anh nói. Chắc chắn Espèce de gala (cảnh ngày hội) này đã làm cô ấy phát chán.

Thanh tra thân trọng nói:

- Anh có lý do nào để tin rằng, anh De Sousa, cô em họ có lý do nào đó để tránh mặt anh không?

- Hattie muốn tránh mặt tôi? Thật không hiểu nổi tại sao. Cô ta có thể có lý do gì cơ chứ?

- Đó là điều mà tôi đang hỏi anh, De Sousa ạ.

- Ông cho rằng Hattie đã vắng mặt trong ngày hội này để tránh mặt tôi? Thật là một ý kiến ngớ ngẩn!

- Cô ấy đã không có lý do gì, như anh biết - vậy chúng tôi có thể nói - để sợ anh sao?

- Sợ tôi à? Giọng De Sousa hoài nghi và thích thú - Nhưng nếu tôi có thể nói vậy, thanh tra, đó là ý kiến tuyệt vời làm sao.

- Mỗi quan hệ với cô ấy của anh đã luôn luôn là thân thiện chứ?

- Như tôi đã nói với ông thôi. Tôi đã lâu không có quan hệ gì với cô ấy nữa. Tôi đã không gặp cô ấy kể từ lúc cô ấy mười bốn tuổi.

- Vậy mà anh lại đến thăm cô ấy khi anh đến nước Anh.

- Ô, chả là tôi đã đọc một bài báo viết về cô ấy. Bài báo nói tên cô ấy và rằng cô đã lấy người Anh giàu có này và tôi cho rằng mình phải đến thăm xem Hattie bé nhỏ đã trở thành thế nào rồi. Xem trí óc của cô ấy giờ có tốt hơn trước không - Anh nhún vai - Đó chỉ là một sự tế nhị họ hàng thôi. Hơi tò mò một chút vậy thôi.

Thanh tra một lần nữa lại nhìn De Sousa. Ông phân vân, điều gì đang diễn ra đằng sau cái vẻ ngạo nghệ bóng mượt đó? Ông dùng một biện pháp thăm dò kín đáo hơn.

- Tôi không biết liệu anh có thể kể cho tôi biết một chút gì đó về cô em họ được không? Tính cách cô ấy thế nào, cô ấy cư xử ra sao?

De Sousa vẻ ngạc nhiên.

- Thực ra điều này có liên quan gì đến vụ giết hại cô bé ở nhà thuyền, mà tôi biết đó mới là vấn đề ông quan tâm?

- Có thể có một sự liên hệ nào đó? - Thanh tra Bland nói.

De Sousa ngẫm nghĩ đôi lát. Rồi anh nhún vai trả lời.

- Tôi chưa bao giờ biết rõ tất cả về cô ấy. Cô ấy là con trong một gia đình đông đúc và không có gì làm tôi thích thú lắm. Nhưng để trả lời ông, tôi có thể nói rằng dù cô ấy có kém về trí tuệ nhưng như tôi biết thì không bao giờ lại bị ám ảnh bởi ý nghĩ giết người nào cả.

- Anh De Sousa, thực ra tôi không muốn nói điều đó.

- Vậy sao? Tôi không thấy một lý do nào cho câu hỏi của ông. Trừ phi, Hattie đã thay đổi quá nhiều, cô ấy không giết người - Anh đứng dậy - Tôi chắc chắn là ông không thể hỏi tôi thêm điều gì nữa, ông thanh tra. Tôi chỉ có thể mong ông thành công trong việc lần ra kẻ giết người đó.

- Tôi hy vọng là anh sẽ không rời Helmmouth trong vòng một hay hai ngày tới chứ, anh De Sousa?

- Ông nói hơi lịch sự đấy, ông thanh tra ạ. Đó có phải là một mệnh lệnh không?

- Đó chỉ là một yêu cầu thôi, thưa anh.

- Cám ơn ông. Tôi định ở lại Helmmouth hai ngày. Ông George tốt bụng đã bảo tôi đến ở trong ngôi nhà của ông ấy, nhưng tôi thích ở lại trên con tàu. Hy vọng của tôi hơn. Nếu như ông muốn hỏi tôi thêm điều gì thì ông biết nơi tìm tôi rồi đó.

Anh lịch sự cúi chào.

Cảnh sát trưởng Hoskins mở cửa và anh bước ra ngoài.

- Một gã ninh nọt - Thanh tra lăm băm.

- À vâng. Cảnh sát trưởng Hoskins đồng tình.

- Cứ nói cô ta là kẻ giết người nếu ông muốn - Thanh tra tiếp tục suy nghĩ - Tại sao cô ta lại tấn công một cô bé vô tội. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì.

- Ông không thể biết gì về những kẻ gàn dở - Hoskins nói.

- Vấn đề thực sự là, cô ta gàn dở đến mức nào? - Hoskins khôn ngoan lắc đầu.

- Tôi cho là, chỉ số IQ của cô ta thấp.

Thanh tra nhìn Hoskins vẻ khó chịu.

- Đừng có đưa ra những thuật ngữ mới đó như là một con vet. Tôi không cần biết cô ta có chỉ số thông minh cao hay thấp. Tất cả tôi muốn biết là liệu cô ta có phải là loại đàn bà mà cho rằng việc quấn một vòng dây quanh cổ một cô gái và thắt lại là một điều thú vị, thể hiện sự ước muốn hay cần thiết. Và người đàn bà đó ở quái quỷ đâu cơ chứ. Anh hãy ra ngoài và xem công việc của Frank tiến triển ra sao.

Hoskins vâng lời ra khỏi phòng và rồi trở lại trong chốc lát cùng với trung sĩ Cottrell, một cảnh sát nhanh nhẹn tự đánh giá cao mình và luôn luôn tìm cách chọc

tức sĩ quan cấp trên của mình. Thanh tra Bland rất thích lời ví bóng bẩy dân dã của Hoskins về thái độ biết mọi điều của Frank Cottrell.

- Chúng tôi vẫn tìm kiếm trên mặt đất, thưa ông - Cottrell nói - Cô ta vẫn chưa đi qua cổng, chúng tôi hoàn toàn chắc chắn về điều đó, chính người làm vườn thứ hai là người bán vé và thu tiền vào cửa. Anh ta thề là cô ấy chưa rời đi đâu.

- Tôi cho rằng ngoài cổng chính ra còn có các cổng khác nữa?

- Ô vâng thưa ông. Có con đường dẫn xuống bến đò, nhưng ông già ở dưới đó - Merdell, tên ông ta - thì lại khẳng định là cô ta không đi đường đấy. Ông ấy vào khoảng trăm tuổi nhưng tối nghĩ còn tin cây được. Ông ấy còn mô tả rất rõ về người nước ngoài đi đến bằng xuồng và hỏi đường đến Nasse House ra sao. Ông già đã bảo anh ta là anh ta phải đi ngược lên con đường dẫn đến cổng và trả tiền vào cổng. Nhưng người đàn ông đó có vẻ không biết gì về ngày hội và nói rằng mình là người họ hàng của chủ nhân. Nên ông lão đã chỉ cho anh ta con đường từ bến đò đi qua cánh rừng. Ông già Merdell dường như ở chỗ bến tàu suốt cả buổi chiều nên ông ấy chắc chắn là đã nhìn thấy phu nhân Stubbs nếu như cô ta có đi đường ấy. Còn có một cổng ở phía trên dẫn qua các cánh đồng tới Hoodown Park, nhưng cổng đó đã bị giăng dây thép lại bởi vì những kẻ vi phạm, do đó cô ta đã không đi qua lối đó. Như vậy là có vẻ cô ta vẫn còn đang ở đây phải không.

- Có thể là vậy - Thanh tra nói - Nhưng chẳng có gì ngăn cản được cô ta nếu như cô ta có chui qua hàng rào và đi tắt qua vùng này. Ông George vẫn phụng phịu phàn nàn về những kẻ xâm phạm từ nhà khách kế bên. Nếu như anh có thể đi vào bằng lối của họ thì anh cũng có thể đi ra ngoài bằng con đường ấy.

- Ô vâng thưa ông, rõ ràng là thế. Nhưng tôi đã nói chuyện với người hầu gái của cô ấy. Cô ấy mặc - Cottrell đọc một tờ giấy ở trên tay - mặc một chiếc váy nhiều nếp màu hoa anh thảo (hay một cái gì đó), một chiếc mũ màu đen lớn, giày cao gót màu đen để cao bốn inch pháp. Đó không phải là những thứ mà cô ta mặc để luôn lách qua vùng này được.

- Cô ta không thay đồ sao?

- Không. Tôi đã vào phòng cùng với người hầu đó. Không có gì mất cả, không có gì hết. Cô ta cũng không đeo một va li hay bất kỳ một thứ túi nào. Thậm chí cũng không cả thay giày. Người hầu đã đếm mọi đôi giày ở đó.

Thanh tra Bland cau mày. Những khả năng không hay lắm xuất hiện trong óc ông. Ông nói về bức xúc.

- Bruce - hãy gọi ngay cô thư ký đó cho tôi - dù tên cô ta có là gì đi nữa.

- II -

Brewis bước vào phòng với vẻ mặt bối rối và hơi hỗn hển.

- Vâng ông thanh tra - Cô hỏi - Ông cần tôi phải không? Nếu như không có gì khẩn cấp, ông George đang trong tình trạng rất bối rối và...

- Ông ta làm sao?

- Ông ấy vừa nhận ra rằng phu nhân Stubbs đã thực sự biến mất. Tôi đã nói với ông ấy là cô ta có thể chỉ đi dạo đâu đó trong rừng hay đại loại như thế, nhưng ông ta lại có ý nghĩ là điều gì đó đã xảy ra với cô ấy. Thật ngớ ngẩn.

- Không có vẻ ngớ ngẩn đâu, cô Brewis ạ. Rốt cuộc, chúng ta có một kẻ giết người chiều nay.

- Ông chắc không cho rằng phu nhân Stubbs? Nhưng thật kỳ lạ, phu nhân Stubbs có thể tự lo cho mình mà.

- Vậy sao?

- Tất nhiên là được. Cô ấy là một phụ nữ đã trưởng thành, có phải không nào?

- Nhưng đâu sao cũng là một người hơi vô dụng.

- Phi lý, Brewis phản đối, giờ thì điều đó có vẻ hợp với phu nhân Stubbs và rồi lại đóng vai một kẻ dẫn độn vô dụng nếu như cô ta không muốn làm cái gì. Điều đó có thể đánh lừa được chồng cô ta, tôi dám nói vậy, chứ không thể đánh lừa được tôi.

- Cô không thích phu nhân Stubbs lắm phải không, cô Brewis? - Bland trầm ngâm hỏi.

Brewis mím chặt môi.

- Thích hay không thích cũng chẳng phải việc của tôi. Cô trả lời.

Cửa bật ra và ông George bước vào.

- Hãy xem đây - Ông nói về bức tức - Ông phải làm gì đi chứ. Hattie đâu rồi? Ông phải tìm cho ra Hattie. Tôi chẳng biết điều quái quỷ gì đang xảy ra ở đây. Cái lễ hội chết tiệt này. Kẻ giết người điên khùng đáng nguyên rửa nạo đó đã lọt vào đây, trả một nửa cuaron và trông giống như mọi người khác, ở cả buổi chiều ở đây và đi loanh quanh giết người. Tôi thấy có vẻ là vậy đấy.

- Tôi cho rằng chúng ta không nên cường điệu về vấn đề đó, ông George ạ.

- Đối với ông thì cứ ngồi sau bàn đó viết lách là được rồi. Nhưng cái tôi cần là vợ tôi.

- Tôi đang cho người đi tìm kiếm, ông George ạ.

- Thế thì tại sao không ai báo cho tôi biết là cô ấy đã biến mất. Cô ấy mất tích dường như đã được hai tiếng rồi. Tôi đã nghĩ thật kỳ cục khi cô ấy đã không có mặt làm giám khảo hội hóa trang trẻ em, nhưng chẳng ai báo tôi là cô ấy đã thực sự đi rồi.

- Không ai biết cả - Thanh tra nói.

- Vậy ai đó phải biết chứ, ai đó đã phải để ý đến chứ.

Ông quay sang hỏi Brewis.

- Cô hẳn phải biết, Amanda, cô trông nom mọi việc mà.

- Tôi không thể có mặt ở mọi nơi được - Brewis nói và đột nhiên như sắp khóc - Tôi có quá nhiều việc để trông coi xem xét. Nếu như phu nhân Stubbs có định lần đi đâu đó...

- Lần đi ư? Tại sao cô ấy phải lần đi? Cô ấy chẳng có lý do gì mà lần đi trừ phi cô ấy muốn tránh mặt cái gã đó.

Bland nắm ngay lấy cơ hội:

- Có vài điều tôi muốn hỏi ông - Ông nói - Vợ ông đã nhận được thư của De Sousa vài ba tuần trước và thư nói rằng anh ta đang đến vùng này có phải không?

Ông George vẻ ngạc nhiên:

- Không, tất nhiên không phải vậy.

- Ông có chắc không?

-Ồ hoàn toàn chắc. Nếu có thì Hattie đã nói với tôi. Tại sao cô ấy lại hoàn toàn chột dạ và lo lắng khi nhận được bức thư sáng nay. Suýt nữa thì làm cô ấy choáng váng. Cô ấy đau đầu và đi nằm suốt cả buổi sáng.

- Cô ấy có nói riêng với ông điều gì về chuyến thăm của người anh họ không? Tại sao cô ấy lại sợ gặp anh ta đến vậy.

Ông George có vẻ hơi ngượng.

- Thật may mắn nếu tôi thực sự biết - Ông đáp - Cô ấy chỉ nói rằng anh ta là một kẻ đồi bại.

- Đồi bại ư? Theo nghĩa nào?

- Cô ấy cũng chẳng nói rõ về điều đó. Chỉ nói như một đứa trẻ con rằng anh ta là một kẻ đồi bại, tội tề và rằng cô ấy mong sao anh ta đừng có đến đây. Cô ấy nói anh ta đã làm những điều xấu xa.

- Những điều xấu xa ư? Khi nào vậy?

-Ồ lâu rồi. Tôi có thể tưởng tượng ra rằng tên Etienne De Sousa này là một kẻ hư đốn trong gia đình và rằng Hattie biết được những điều lật vạt về anh ta khi còn bé mà không hiểu chúng lắm và thành ra là cô ấy có một nỗi sợ hãi về anh ta. Tôi cho đó chỉ là cảm giác còn dư lại từ thời trẻ thơ mà thôi. Vợ tôi hồi lúc có vẻ hơi trẻ con, có những điều thích và không thích nhưng lại không thể giải thích chúng.

- Ông có chắc cô ấy đã không nói cụ thể điều gì sao ông George?

Ông George có vẻ không được thoải mái,

- Tôi không nên để ông bận tâm đến điều cô ấy nói.

- Vậy cô ta nói điều gì?

- Vâng được. Tôi sẽ cho ông biết. Điều cô ấy đã nói và nói vài lần là anh ta giết người.

Chương X

- | -

- Anh ta giết người?

- Tôi nghĩ ông không nên coi chuyện đó là nghiêm trọng - Ông George nói - Cô ấy không thể kể cho tôi là anh ta đã giết ai hay khi nào và tại sao. Bản thân tôi cho rằng đó chỉ là một kỷ ức tuổi thơ hơi kỳ quặc - rắc rối - vì họ hàng hay gì đó tương tự.

- Ông nói cô ấy đã không thể kể cho ông rõ điều gì - ông muốn nói đã không thể ông George - hay là sẽ không.

- Tôi không cho là... - ông ngừng lại - Tôi không biết. Ông làm tôi rối cả trí. Như tôi nói, tôi không coi điều đó quan trọng lắm. Tôi nghĩ có lẽ người anh họ này đã trêu chọc cô ấy một chút khi cô còn là một đứa trẻ hay điều gì tương tự. Thật khó để giải thích cho ông bởi vì ông không biết vợ tôi. Tôi hết lòng với cô ấy nhưng quá nửa thời gian tôi không để ý nghe những gì cô ấy nói bởi vì nó chẳng có ý nghĩa gì. Dù sao anh chàng De Sousa này không thể có gì dính dáng với tất cả chuyện này, đừng có nói với tôi là anh ta từ chiếc thuyền buồm đến đây và đi thẳng qua cánh rừng và giết chết cô gái Hương đào sinh bất hạnh đó trong nhà thuyền. Tại sao anh ta phải làm thế nhỉ?

- Tôi không nói là những chuyện như thế đã xảy ra. Thanh tra Bland nói - Nhưng ông phải nhận ra, ông George ạ, rằng trong việc truy tìm kẻ giết hại Marlene Tucker phạm vi thì hạn chế hơn là người ta nghĩ lúc đầu.

- Hạn hẹp ừ! - Ông George nhìn chòng chọc - Ông có cả một đám hội đáng nguyên rủa để lựa chọn phải không nào? Hai đến ba trăm người? Bất kỳ ai trong số họ cũng có thể gây ra điều đó.

- Vâng, đầu tiên tôi nghĩ như vậy, nhưng qua những điều tôi đã biết thì khó có thể là như vậy. Cửa nhà thuyền có một ổ khóa ống. Không ai có thể vào từ bên ngoài mà không cần chìa khóa.

- Vâng, có ba chìa khóa cả thảy.

- Đúng vậy. Một chiếc là đầu mối cuối cùng cho trò chơi săn lùng kẻ giết người. Nó vẫn còn được giấu trong hàng rào cây tú cầu ở khu vườn tít phía trên. Chìa khóa thứ hai bà Oliver - người tổ chức ra trò chơi này nắm giữ. Còn chìa thứ ba đâu, ông George?

- Đáng ra thì nó đang ở trong ngăn kéo ở chiếc bàn ông đang ngồi. Không, ở bên phải cùng với nhiều bản sao chứng tử về gia sản.

Ông đi lại và lục ngăn kéo.

- Vâng. Nó đây rồi.

- Vâng ông thấy đấy - Thanh tra Bland nói - Điều đó có nghĩa gì? Người duy nhất có thể lọt vào ngôi nhà đó, trước hết phải là người đã khám phá ra trò chơi Truy Tìm Kẻ Giết người và đã phát hiện ra chiếc chìa khóa (điều mà cho đến nay theo tôi biết là chưa có ai). Thứ hai, là bà Oliver hoặc ai đó trong nhà mà bà ấy có thể đã cho mượn chìa khóa và người thứ ba, ai đó mà chính Marlene đã chấp nhận mở cửa cho vào.

- Vâng, điểm cuối cùng đó có thể bao trùm tất cả mọi người.

- Còn lâu mới như vậy - Thanh tra nói - Nếu như tôi hiểu đúng việc sắp xếp trò chơi này thì khi cô gái nghe thấy ai đó đến gần cánh cửa, cô ta sẽ nằm xuống đóng giả vai nạn nhân, và đợi cho đến khi bị phát hiện bởi người đã tìm ra manh mối cuối cùng là chiếc chìa khóa. Bởi thế, thì chính ông phải thấy những người duy nhất mà cô bé có thể cho vào đã gọi cô ấy từ phía ngoài và yêu cầu cô bé mở cửa thực ra là những người đã tham gia tổ chức trò chơi Truy tìm kẻ giết người này. Những người quen thuộc trong nhà này, phải kể đến là ông, phụ nhân Stubbs, cô Brewis, bà Oliver, có thể cả ông Poirot người mà tôi tin cô ấy đã gặp sáng nay. Còn ai nữa ông George?

Ông George cân nhắc đôi chút.

- Tất nhiên cả vợ chồng Legge nữa - Ông nói - Alec và Sally Legge. Họ đã tham gia ngay từ đầu.

Và Michael Weyman, anh ta là một kiến trúc sư ở đây trong ngôi nhà này để thiết kế ngôi nhà nghỉ ở sân tennis. Và Warburton, nhà Masterton, ồ và cả Bà Folliat nữa.

- Thế đã đủ chưa hay còn ai khác?

- Tất cả có thể.

- Vậy là ông thấy đây, ông George, phạm vi không rộng lắm.

Mặt ông George chợt đỏ lên.

- Tôi cho rằng ông đang nói những điều vô nghĩa - hoàn toàn vô nghĩa! Ông đang định nói gì, điều gì vậy?

- Tôi chỉ nêu lên giả thiết - Bland nói - Rằng còn có nhiều điều mà chúng ta vẫn còn chưa biết. Có thể là, lấy ví dụ, Marlene vì lý do nào đó đã ra khỏi nhà thuyền. Cô bé thậm chí có thể bị xiết cổ ở nơi nào khác và rồi xác cô bé lại được mang trở về và sắp xếp dàn cảnh trên sàn nhà. Dù có như vậy đi nữa, bất kỳ ai mưu tính điều đó thì lần nữa lại là người đã biết rất rõ chi tiết về trò chơi đó. Chúng ta luôn lại trở về với điều đó - Ông nói tiếp giọng hơi thay đổi - Tôi có thể đảm bảo với ông, ông George ạ, rằng chúng tôi đang làm tất cả những gì có thể để tìm phu nhân Stubbs. Trong lúc đó tôi muốn nói chuyện với ông bà Legge và Michael Weyman.

- Amanda?

- Tôi biết tôi có thể làm gì, ông thanh tra ạ - Brewis nói - Tôi hy vọng cô Legge vẫn đang ở trong lều bốc toán. Nhiều người đã vào ngày hội với giá vào cửa giảm một nửa kể từ 5 giờ và tất cả các khu trình diễn đều đang bận rộn. Tôi có thể tìm ông Legge hay Weyman cho ông, ông muốn gặp ai trước cũng được.

- Gặp ai trước cũng không thành vấn đề - Thanh tra nói - Brewis gật đầu và ra khỏi phòng. Ông George theo cô, giọng than vãn.

- Hãy xem đây này, Amanda, cô phải...

Thanh tra Bland nhận ra rằng ông George phụ thuộc rất nhiều vào cô thư ký đầy năng lực này. Quả thực vào lúc này, Bland thấy vị chủ nhân của ngôi nhà này hơi giống một cậu bé con.

Trong lúc chờ đợi, thanh tra Bland nhắc máy điện thoại yêu cầu tổng đài cho nói chuyện với đồn cảnh sát ở Helmmouth và đưa ra một vài thỏa thuận với họ về con tàu Hy vọng.

- Tôi cho rằng ông nhận ra - Ông nói với Hoskins, người thực sự không thể nhận ra bất cứ điều gì - rằng có một nơi có thể là tuyệt hảo cho người đàn bà chết tiết này ẩn trốn. Đó là trên con tàu hy vọng của De Sousa.

- Làm thế nào mà ông nghĩ ra điều đó?

- À, người ta đã không nhìn thấy cô ta rời đi bằng các lối thông thường. Cô ta ăn mặc theo cái cách mà dường như không thể chạy qua cánh đồng hay khu rừng nhưng có thể rằng cô ta đã hẹn gặp De Sousa ở nhà thuyền và anh ta đã đưa cô ta đến chiếc thuyền buồm bằng chiếc xuống và sau đó trở lại lễ hội.

- Và tại sao anh ta lại làm vậy thưa ông? - Hoskins phân vân.

- Tôi không rõ - Thanh tra nói - Và cũng không có vẻ là anh ta làm chuyện đó. Nhưng chỉ là một khả năng. Và nếu như cô ta đang ở trên con tàu Hy vọng, thì tôi sẽ cho rằng cô ta sẽ không thể ra khỏi đây mà không bị nhìn thấy.

- Nhưng nếu cô ta sợ gặp mặt anh ta... Hoskins thốt ra một tiếng lóng.

- Tất cả chúng ta biết đó là điều cô ấy nói cô ấy sẽ làm. Đàn bà... - Thanh tra nói về trầm ngâm - Đàn bà nói dối rất nhiều. Luôn nhớ điều đó, Hoskins.

- "A", cảnh sát trưởng Hoskins tán thành.

Cuộc nói chuyện tiếp tục diễn ra cho đến khi cửa mở ra và một dáng thanh niên lò mò cao lớn bước vào. Anh ta mặc một bộ quần áo trang nhã bằng vải Flannel màu xám nhưng cái áo sơ mi thì nhàu nát và chiếc cà vạt xô lệch cùng với bộ tóc dựng ngược lên theo điệu bộ phóng túng.

- Anh là Alec Legge? - Thanh tra hỏi và ngược nhìn.

- Không - Anh ta đáp - Tôi là Michael Weyman. Tôi được biết là ông cho gọi tôi.

- Đúng vậy! Thanh tra Bland nói - Mời anh ngồi - và ông chỉ vào chiếc ghế đối diện bên chiếc bàn.

- Tôi không cần ngồi - Michael Wmen nói - Tôi thích đi lại. Tất cả cảnh sát các ông đang làm gì ở đây vậy? Cái gì đã xảy ra?

Thanh tra Bland nhìn anh ta vẻ ngạc nhiên.

- Thế ông George không thông báo cho anh gì sao? Ông hỏi.

- Chẳng có ai thông báo cho tôi như ông nói về chuyện gì cả. Tôi không phải lúc nào cũng ngồi trong tủ của Ông George. Đã xảy ra chuyện gì vậy?

- Theo tôi biết thì anh đang ở trong nhà?

- Tất nhiên tôi đang ở trong ngôi nhà. Thế thì đã sao nào?

- Đơn giản là tôi đã tưởng rằng tất cả những người ở trong nhà giờ lẽ ra đã phải được thông báo về thảm kịch đã xảy ra chiều nay.

- Thảm kịch? Thảm kịch gì vậy?

- Cô gái đồng vai nạn nhân đã bị giết.

- Không! - Michael Weyman có vẻ ngạc nhiên thực sự - Ông nói là bị giết thật sao? Không phải là chỉ giả thôi sao?

- Tôi không biết ý anh nói giả chết là thế nào. Cô gái đã chết.

- Cô ấy bị giết thế nào?

- Bị xiết cổ bằng một sợi dây vải.

Michael Weyman huýt gió.

- Hết như trong kịch bản? Vậy là, điều đó cho người ta những ý tưởng - Anh bước đến cửa sổ và quay ngoắt lại nói - Vậy là tất cả chúng tôi đều bị nghi ngờ, phải không nào? Hay đó chỉ là một trong những gã ở đây?

- Chúng tôi không cho thủ phạm có thể là một trong những gã ở đây như anh nói - Thanh tra đáp lại.

- Thực sự là tôi không làm gì cả - Michael Weyman nói - Vâng thanh tra ạ, nhiều bạn bè kêu tôi là điên khùng, nhưng tôi không điên theo kiểu đó. Tôi không đi lang thang khắp vùng để mà xiết cổ những cô gái vị thành niên.

- Anh Weyman, theo tôi biết thì anh đến đây để thiết kế một nhà nghỉ ở sân tennis cho ông George phải không?

- Một công việc không có gì chê trách - Michael nói - Về mặt tội phạm mà nói là vậy. Về kiến trúc ư, tôi không dám chắc. Tác phẩm hoàn thành sẽ có thể đại diện cho một tội ác chống lại thẩm mỹ. Nhưng điều đó không làm ông quan tâm ông thanh tra. Cái gì làm ông quan tâm đây?

- Vậy thì tôi muốn biết anh Weyman, đích xác là anh đã ở đâu giữa 4 giờ 15 và 5 giờ chiều nay.

- Ông ghi nhận nó để làm gì? Bằng chứng về pháp y ư?

- Không hoàn toàn như vậy. Một nhân chứng đã nhìn thấy cô gái còn sống lúc 4 giờ.

- Nhân chứng nào, tôi có thể hỏi chẳng?

- Cô Brewis. Bà Stubbs đã yêu cầu cô ấy mang một khay bánh kem cùng với nước hoa quả cho cô gái.

- Hattie của chúng tôi làm vậy sao? Lúc này thì tôi không tin vào điều đó.

- Tại sao anh lại không tin vào điều đó, anh Weyman?

- Điều đó không giống với bản chất cô ta. Đó không phải điều cô ta nghĩ hay quan tâm đến. Trí óc của quý bà Stubbs thân mến của chúng ta chỉ quanh quẩn quanh cô ta mà thôi.

- Anh Weyman, tôi vẫn đang đợi câu trả lời của anh.

- Tôi ở đâu vào giữa 4 giờ 15 và 5 giờ ư? Vâng, thực sự là ông thanh tra ạ, tôi không thể nói đích xác được. Tôi ở... nếu như ông hiểu tôi muốn nói gì.

- Ở đâu?

- Ở đâu đó. Tôi hòa vào đám đông trên bãi cỏ, xem những người dân đang tiêu khiển, nói đàm ba chuyện với một ngôi sao điện ảnh. Rồi, khi trở nên chán ngán với tất cả, tôi đi dọc theo sân tennis và suy tưởng về việc thiết kế căn nhà nghỉ. Tôi cũng

phân vân xem trong bao lâu thì người ta sẽ có thể nhận ra bức ảnh, manh mối đầu tiên của trò chơi săn lùng này chỉ là một phần của lưới tennis.

- Vậy đã có ai nhận ra nó chưa?

- Vâng, tôi tin là đã có ai đó làm được, nhưng lúc đó thực sự là không để ý đến họ. Tôi chợt nảy ra một ý tưởng mới về việc thiết kế ngôi nhà - một cách kết hợp cái tốt nhất của hai thế giới, của tôi và của ông George.

- Và sau đó thì sao?

- Sau đó ư ? À, tôi đi dạo và quay lại ngôi nhà. Tôi lại đi xuống bến tàu và nói chuyện phiếm với ông già Merdell rồi quay lại. Tôi không thể nói đích xác từng thời điểm một. Tôi, như đã nói, vị trí đầu tiên là ở đâu đó. Đó là tất cả những gì đã có.

- Vâng, anh Weyman - Thanh tra nói nhanh - Tôi hy vọng là chúng ta có thể có một số xác nhận về tất cả những điều này.

- Ông già Merdell có thể nói cho ông biết rằng tôi đã nói chuyện với ông ấy ở bến tàu. Nhưng tất nhiên là nó hơi muộn hơn thời gian mà ông quan tâm. Khi tôi xuống đó chắc chân phải đã quá 5h. Rất là không thỏa mãn phải không nào ông thanh tra?

- Chúng tôi sẽ có thể thu hẹp thời gian lại, tôi hy vọng như thế anh Weyman à!

Giọng nói của thanh tra để chiều nhưng thái độ có vẻ sắc lạnh không che giấu nổi nhận thức của chàng kiến trúc sư trẻ. Anh ngồi lên thành một chiếc ghế.

- Nghiêm túc mà nói - Anh nói - Ai có thể là người đã muốn giết hại cô bé?

- Thế anh không có ý nghĩ nào sao, anh Weyman?

- Vâng, nói thẳng ra thì tôi cho rằng đó là nhà văn đã viết nhiều tác phẩm của chúng ta. Mỗi nguy hiểm màu đỏ (the Purple Peril). Thế ông đã nhìn thấy kiểu áo đỏ tía hoàng gia của bà ấy chưa? Tôi cho rằng bà ta đã hơi thay đổi quan điểm của mình và đã nghĩ rằng trò chơi Truy tìm kẻ giết người sẽ thú vị hơn nếu có một xác chết thật. Vậy đây.

- Đó là một lời nói nghiêm túc đấy chứ, anh Weyman?

- Đó chỉ là một khả năng mà tôi nghĩ.

- Còn một điều nữa tôi muốn hỏi anh, anh Weyman. Anh có nhìn thấy phu nhân Stubbs trong suốt buổi chiều nay không?

- Dĩ nhiên là thấy rồi. Ai mà không thể nhận ra cô ta chứ. Ăn mặc trông như là một người mẫu của Jacques Fath hay của Christian Dior vậy.

- Anh nhìn thấy cô ấy cuối cùng vào lúc nào?

- Lần cuối cùng ư, tôi không rõ. Cô ta xuất hiện làm chấn động sự chú ý của mọi người vào lúc 3 giờ 30 hay 4 giờ kém 15 gì đó.

- Và anh đã không nhìn thấy cô ấy sau đó ư?

- Không. Nhưng tại sao vậy?

- Tôi đang lo bởi vì sau 4 giờ thì không ai còn nhìn thấy cô ấy nữa. Phu nhân Stubbs đã biến mất, anh Weyman à.

- Biến mất! Cô Hattie của chúng ta?

- Điều đó làm anh ngạc nhiên ư?

- Vâng, điều đó hơi... tôi phân vân, cô ấy đang làm gì nhỉ?

- Anh có biết rõ về phu nhân Stubbs không, anh Weyman?

- Tôi chưa bao giờ gặp cô ấy cho tới khi tôi đến đây cách đây chừng bốn năm tháng.

- Anh có nhận xét gì về cô ấy?

- Tôi có thể nói cô ta biết nấu bánh mì của mình được phết bơ ở phía nào rõ hơn những người khác - Weyman nói rào rào - Một người đàn bà rất màu mè và biết cách làm thế nào để tận dụng được điều đó.

- Nhưng về trí óc thì không được nhanh nhẹn lắm? Vậy có đúng không?

- Còn tùy theo cái gọi là về trí óc - Michael Weyman tiếp tục nói - Tôi không dám mô tả cô ta như một trí thức. Nhưng nếu ông đang cho rằng trí óc cô ta không sáng suốt thì ông nhầm rồi - Giọng anh trở nên cay đắng - Tôi sẽ nói rằng trí óc cô ta rất sáng suốt. Không ai có thể sánh bằng cô ta về điều đó.

Viên thanh tra nhú mày.

- Đó không phải là ý kiến được nhiều người chấp nhận.
- Bởi vì vài lý do nào đó, cô ta đóng vai kẻ ngu dốt. Tôi không biết tại sao. Nhưng như tôi đã nói trước, theo tôi, cô ta rất sáng suốt.
Thanh tra suy nghĩ những lời anh nói một lát rồi ông hỏi:
- Và anh thật sự là không thể biết đích xác hơn thời gian và địa điểm quan trọng khoảng thời gian mà tôi đã lưu ý sao?
- Đang tiếc - Weyman nói nhát gừng - Tôi e rằng tôi không thể nhớ. Trí nhớ tôi kém lắm, không bao giờ nhớ gì về thời gian - - Anh nói tiếp - Với tôi đã xong chưa?
Thanh tra gật đầu và anh nhanh chóng ra khỏi phòng.
- Và tôi muốn biết - Thanh tra nửa như nói với chính mình nửa muốn nói với Hoskins - Có cái gì giữa anh ta và cô chủ nhà. Hoặc anh ta đã tán tỉnh cô ấy và bị cô ta từ chối, hoặc có chuyện cãi cọ - Ông nói tiếp - Ông sẽ nói điều gì về những ý kiến xung quanh những việc này về ông George và vợ ông ấy?
- Cô ta là người ngớ ngẩn - cảnh sát trưởng Hoskins nói.
- Tôi biết ông nghĩ vậy, Hoskins ạ. Đó phải là quan điểm được chấp nhận?
- Tôi có thể nói là vậy.
- Và ông George - một người dễ chịu?
- Có thể vậy. Ông ấy là một người ham mê thể thao và biết chút ít về trồng trọt. Bà già đó đã làm nhiều việc giúp đỡ ông ta.
- Bà lão nào cơ?
- Bà Folliat sống ở ngôi nhà cạnh cổng vào đó.
- Ô, đương nhiên rồi. Nhà Folliat đã từng là chủ nơi này phải không nào?
- Vâng, và chính nhờ có bà già này mà ông George và phu nhân Stubbs được gánh vác mọi công việc như là họ làm vậy. Bà ấy gọi người ta đến cùng với những người quý phái từ mọi nơi.
- Và ông cho rằng bà ta được trả tiền cho điều đó?
- Ô không, không phải là bà Folliat - Hoskins vẻ bất ngờ - Tôi biết là bà ấy quen biết phu nhân Stubbs trước khi cô ấy lấy chồng và chính cô ấy đã giúp ông George mua nơi này.
- Tôi sẽ phải nói chuyện với bà Folliat - Thanh tra nói.
- À, bà ấy là một người khôn ngoan. Nếu có điều gì xảy ra, bà ấy sẽ biết.
- Tôi phải nói chuyện với bà ấy - Thanh tra nhắc lại - Không biết bây giờ bà ấy đang ở đâu?

Chương XI

- I -

Bà Folliat lúc đó đang nói chuyện cùng với Hercule Poirot trong phòng khách lớn. Ông đã tìm thấy bà ta ở đó đang tựa lưng trên chiếc ghế ở góc phòng. Bà chợt bối rối khi ông bước vào phòng. Rồi trấn tĩnh lại, bà nói khẽ:

- Ô ông đây ư, ông Poirot?

- Xin lỗi tôi đã làm phiền bà.

- Không, không. Ông không làm phiền gì cả. Tôi chỉ đang nghĩ mà thôi. Tôi không còn trẻ như trước nữa. Cú sốc này thực quả lớn đối với tôi.

- Tôi hiểu - Poirot nói - Quả thực tôi hiểu.

Bà Folliat nắm chặt chiếc khăn tay trong bàn tay của mình, đang ngược nhìn trần nhà. Bà nói với giọng đầy cảm xúc:

- Tôi khó có thể chịu đựng nổi khi nghĩ về điều đó. Cô gái tội nghiệp đó. Thật tội nghiệp.

- Tôi biết - Poirot nói - Tôi biết mà.

- Còn trẻ quá - Bà Folliat nói - Chỉ mới vào giai đoạn bắt đầu cuộc đời - Bà nhắc lại - Tôi khó có thể chịu đựng nổi khi nghĩ về chuyện đó.

Poirot nhìn bà vẻ khó hiểu. Bà ấy có vẻ, ông nghĩ, già đi đến mười tuổi kể từ đầu buổi chiều nay khi ông gặp bà, vị chủ nhân nhã nhặn đang đón chào khách. Giờ đây nét mặt bà cau lại hốc hác cùng với những nếp nhăn hiện lên rõ.

- Bà mới chỉ nói với tôi ngày hôm qua thôi, bà ạ, là thế giới này là một thế giới rất tội lỗi.

- Tôi nói vậy sao? - Bà Folliat vẻ hơi chột da - Đúng vậy. Ồ, vâng tôi chỉ mới bắt đầu biết nó đúng như thế nào. Bà nói tiếp giọng trầm xuống - Nhưng tôi không bao giờ nghĩ rằng những chuyện như thế này lại có thể xảy ra.

Lần nữa, ông lại nhìn bà vẻ kỳ lạ.

- Vậy thì bà đã nghĩ cái gì sẽ xảy ra? Một điều gì đó ư?

- Không, không. Ý tôi không phải là vậy.

Poirot tiếp tục.

- Nhưng bà đã dự tính điều gì đó sẽ xảy ra, điều gì đó không bình thường.

- Ông hiểu nhầm ý tôi rồi, ông Poirot ạ. Tôi chỉ muốn nói là đó là điều cuối cùng ông có thể mong đợi xảy ra vào giữa ngày hội như thế này.

- Sáng nay phu nhân Stubbs cũng đã nói những điều tội tệ.

- Hattie đã nói ư? Ô, đừng nói với tôi về cô ấy, đừng nói. Tôi không muốn nghĩ về cô ấy! Bà im lặng một lát rồi nói tiếp - Cô ấy nói gì về những điều tồi tệ?

- Cô ấy nói về người anh họ, Etienne De Sousa. Cô ấy nói anh ta là một kẻ đồi bại, rằng đó là một người xấu xa. Cô ấy cũng nói là cô ấy sợ anh ta.

Ông nhìn bà nhưng bà chỉ lắc đầu vẻ hoài nghi.

- Etienne De Sousa - anh ta là ai vậy?

- Đương nhiên là bà không có mặt ở bữa ăn sáng rồi. Tôi quên mất điều đó, bà Folliat ạ. Phu nhân Stubbs nhận được một bức thư từ người anh họ của cô ấy, người mà cô chưa hề gặp lại kể từ khi cô còn là một cô gái mười lăm tuổi. Trong thư anh ta nói rằng anh ta dự định sẽ ghé thăm cô vào ngày hôm nay, chiều nay.

- Và anh ra đã tới?

- Vâng. Anh ta đến đây vào khoảng 4 giờ 30.

- Chắc chắn rồi, có phải ông muốn nói về một thanh niên da ngăm đen khá đẹp trai đến đây từ phía bến tàu? Lúc đó tôi phân vân không biết anh ta là ai.

- Vâng thưa bà, đó là Etienne De Sousa.

Bà Folliat nói vẻ mãnh liệt:

- Nếu như tôi là ông thì tôi sẽ không để ý gì đến những điều Hattie nói - Bà búng mắt vì Poirot nhìn bà vẻ ngạc nhiên và bà nói tiếp - Cô ấy giống như một đứa trẻ - ý tôi là cô ấy dùng những từ ngữ như là một đứa trẻ - xấu xa, tốt. Không có mập mờ. Tôi sẽ chẳng để ý đến làm gì những điều mà cô ta nói về anh chàng Etienne De Sousa này.

Poirot một lần nữa lại phân vân. Ông nói chậm rãi.

- Bà biết phu nhân Stubbs rất rõ phải không bà Folliat?

- Có thể như mọi người đã biết thôi. Cũng có thể là biết nhiều hơn là chồng biết thực về cô ấy. Và nếu vậy thì sao?

- Cô ấy thực sự thích cái gì thừa bà?

- Một câu hỏi rất kỳ lạ ông Poirot ạ.

- Bà biết đây thừa bà rằng người ta không thể tìm thấy phu nhân Stubbs ở đâu cả.

Lần nữa câu trả lời làm ông ngạc nhiên. Bà ta không tỏ vẻ gì là lo lắng hay ngạc nhiên cả. Bà nói:

- Vậy cô ấy đã bỏ đi phải không? Tôi hiểu rồi.

- Điều này đối với bà có vẻ hoàn toàn tự nhiên sao?

- Tự nhiên ư? Ồ, tôi không biết. Hattie thì hơi khó hiểu.

- Bà có cho rằng cô ấy đã bỏ đi vì lương tâm tội lỗi của mình?

- Ý ông muốn nói gì, ông Poirot?

- Những người như vậy, như bà nói, rất đơn giản - giống như trẻ con vậy. Trong một cơn cuồng giận bất ngờ, họ thậm chí có thể giết người.

Bà Folliat chợt trở nên tức giận với ông.

- Hattie không bao giờ như vậy ! Tôi không cho phép ông nói những điều như vậy. Cô ấy là một cô gái dịu dàng có trái tim nồng hậu, ngay cả khi cô ta có hơi không được bình thường về trí óc. Hattie sẽ không bao giờ giết bất cứ ai.

Bà nhìn ông, thở nặng nhọc và vẻ căm phẫn.

Poirot phân vân. Ông rất phân vân.

- II -

Sự xuất hiện của cảnh sát trưởng Hoskins đã phá vỡ bầu không khí căng thẳng. Ông có vẻ biện hộ:

- Tôi đang tìm kiếm bà, thưa bà.

- Chào ông Hoskins - bà Folliat lần nữa lại trở về vị trí của mình, bà chủ của Nasse House - Vâng, có chuyện gì vậy?

- Thanh tra gửi lời hỏi thăm và muốn được nói chuyện với bà - nếu như bà thấy có thể được - Hoskins vội nói thêm, chú giải như Hercule Poirot đã làm, để tránh gây ra sốc.

- Đương nhiên tôi có thể mà - Bà Folliat đứng lên và theo Hoskins ra khỏi phòng - Poirot đứng lên chào, giờ lại ngồi xuống và ngược nhìn trần nhà cau mày bối rối.

Thanh tra đứng lên khi bà Folliat bước vào và viên cảnh sát trưởng kéo ghế mời bà ngồi.

- Tôi xin lỗi đã làm phiền bà, bà Folliat - Bland nói - nhưng tôi nghĩ rằng bà biết rõ tất cả những người hàng xóm của mình và nghĩ bà có thể giúp đỡ chúng tôi.

Bà Folliat cười gượng:

- Tôi hy vọng là - Bà nói - Tôi biết mọi người ở quanh đây cũng như mọi người khác. Ông thanh tra, ông muốn biết điều gì?

- Bà biết nhà Tucker chứ? Về gia đình và cô gái đó?

- Ô vâng đương nhiên, họ vẫn là những người tá điền ở đây. Bà Tucker là người trẻ nhất trong đại gia đình đó. Người anh trai cả của bà ấy là người làm vườn chính của chúng tôi. Bà lấy Alfred Tucker, một người làm trong trang trại-ngốc ngếch nhưng rất tốt bụng. Bà Tucker là một người khá sắc sảo. Ông biết đấy, bà ấy là một người nội trợ đảm đang, nhà cửa rất sạch sẽ nhưng bà Tucker không bao giờ được phép đi đâu quá xa khỏi phòng bếp in dấu chân của ông chồng mình. Và tất cả những chuyện như

vậy. Bà hay rầy la con. Hầu hết bọn chúng đã lập gia đình và có công ăn việc làm. Chỉ còn có cô bé tội nghiệp này, Marlene và ba đứa em nhỏ hơn. Hai đứa con trai và một đứa con gái đang đi học.

- Bà Folliat, nếu biết về gia đình đó rõ như vậy, bà có biết vì lý do nào mà Marlene hôm nay lại bị giết?

- Không, quả thực tôi không thể biết. Điều này hoàn toàn, hoàn toàn không thể tin nổi nếu như ông biết ý tôi muốn nói gì, ông thanh tra. Cô bé không có bạn trai hay tương tự, mà tôi cũng chẳng nghĩ vậy. Dù sao tôi cũng chưa bao giờ nghe về chuyện đó.

- Vậy còn về những người đã tham gia tổ chức cái trò chơi Truy tìm kẻ giết người này thì sao? Bà có thể cho tôi biết điều gì đó về họ?

- Vâng, bà Oliver thì tôi chưa bao giờ gặp trước đó. Bà ấy hoàn toàn không giống một tiểu thuyết gia về tội phạm mà tôi từng nghĩ. Bà ấy rất bối rối thật tội nghiệp, chắc chắn bởi những gì đã xảy ra.

- Và về những người cộng tác khác? - Đại úy Warburton làm ví dụ?
- Tôi thấy không có lý do gì mà anh ta lại giết hai Marlene Tucker cả, nếu như ông có hỏi điều gì đó thì tôi nói vậy. Bà Follita điềm tĩnh nói - Tôi không thích anh ta lắm. Anh ta là người mà tôi có thể gọi là một con người xảo quyệt, nhưng tôi cho rằng một người phải biết hết các trò chĩnh trị và tất cả những thứ đó nếu như người đó là một nhân vật chính trị. Anh ta chắc chắn đầy nghị lực và đã làm việc hết sức mình cho ngày hội này. Dù sao tôi không cho rằng anh ta đã có thể giết hai cô gái, bởi vì chiều nay lúc nào anh ta cũng ở trên sân cỏ.

Thanh tra gật đầu đồng ý.

- Và vợ chồng Legge thì sao? Bà biết gì về họ?
- Vâng, họ có vẻ là một cặp vợ chồng trẻ rất đẹp đôi. Anh ta có thiên hướng như cái tôi có thể gọi tâm trạng thất thường. Tôi không biết nhiều về anh ta. Cô ấy là một Carstairs trước khi lấy chồng và tôi biết rất rõ một vài quan hệ của cô ấy. Họ mua Nhà cổ xây cách đây hai tháng và tôi hy vọng họ đang hưởng ngày nghỉ ở đó. Tất cả chúng tôi trở nên bạn bè rất thân thiết.

- Theo tôi biết, cô ấy là một phụ nữ hấp dẫn.
- Ô, vâng rất hấp dẫn.
- Bà có thể nói rằng ông George đã bị lôi cuốn vào bất kỳ lúc nào không?
Bà Folliat tỏ vẻ hơi ngạc nhiên.
- Ô, không, tôi chắc chắn là không có chuyện đó. Ông George thực sự bị thu hút vào công việc và rất yêu quý vợ mình. Ông ấy hoàn toàn không phải là hạng chim chuột.

- Và bà có thể nói chẳng có chuyện gì giữa phu nhân Stubbs và ông Legge chứ?
Bà Folliat lại lắc đầu.

- Ô, không. Chắc chắn là vậy.
Thanh tra vẫn khẳng khái: Theo bà biết thì không có chuyện bất hòa gì giữa ông George và vợ mình phải không?

- Tôi chắc chắn là không - Bà Folliat nhấn mạnh - Và tôi đã biết nếu có.
- Vậy thì, đó không phải là kết quả của sự cãi cọ giữa chồng và vợ mà phu nhân Stubbs đã bỏ đi sao?

- Ô, không - Bà nói thêm - Con bé tội nghiệp, tôi đã hiểu là nó không muốn gặp người anh họ của mình. Chỉ do chúng hoang tưởng trẻ con vì thế mà nó bỏ đi như đứa trẻ có thể làm mà.

- Đó là ý kiến của bà. Không còn gì hơn sao?
- Ô, không. Tôi mong là cô ấy sẽ sớm xuất hiện và sẽ cảm thấy hơi xấu hổ về bản thân mình. - Bà hỏi thêm một cách vô tư - Vậy người anh họ này thì sao rồi? Anh ta vẫn trong nhà chứ?

- Theo tôi biết thì anh ta đã trở về chiếc thuyền của mình rồi.
- Ở Helmmouth phải không?
- Vâng, ở Helmmouth.
- Tôi hiểu rồi - Bà Folliat nói - Vâng thật không may mắn - Hattie cư xử quá trẻ

con. Tuy nhiên, nếu như anh ta có ở đây thêm một hay hai ngày nữa chúng ta có thể làm cho cô ấy hiểu mình phải cư xử đúng đắn.

Đó là một câu hỏi, thanh tra nghĩ, nhưng ông có nhận biết thì ông cũng không trả lời điều đó.

- Có thể bà đang cho rằng - Thanh tra nói - Tất cả những người này là ở ngoài lề sự kiện. Nhưng bà phải hiểu rằng, bà Folliat a, chúng tôi phải thăm tra trên một diện rộng. Và cô Brewis nữa, mà bà biết gì về cô ấy?

- Vâng, cô ấy là một thư ký tuyệt vời, thậm chí còn hơn là một thư ký nữa. Cô ấy thực sự đã đóng vai trò một người quản gia ở đây. Thực sự là tôi không biết họ sẽ làm nổi những gì nếu không có cô ấy.

- Cô ấy đã là thư ký của ông George trước khi ông lấy vợ phải không?

- Tôi cho là vậy nhưng không chắc lắm, Tôi chỉ biết cô ấy khi cô đến ở với họ.

- Cô ấy không thích phu nhân Stubbs lắm phải không?

- Vâng - Bà Folliat nói - Tôi e rằng cô ấy không thích phu nhân Stubbs lắm. Tôi không cho rằng những người thư ký tốt như thế này lại quan tâm đến các bà vợ ông chủ mình lắm, nếu như ông hiểu ý tôi. Có lẽ, đó là điều tự nhiên.

- Bà hay phu nhân Stubbs đã yêu cầu cô Brewis mang bánh kẹo và nước hoa quả cho cô gái trong nhà thuyền?

Bà Folliat vẻ hơi ngạc nhiên.

- Tôi còn nhớ là cô Brewis thu nhặt bánh trái gì đó và nói rằng cô ấy mang xuống cho Marlene. Tôi không biết thực sự là ai đã yêu cầu cô ấy làm điều đó hay dàn xếp chuyện đó. Chắc chắn không phải là tôi.

- Tôi hiểu. Bà nói rằng bà ở trong lều uống trà từ lúc 4 giờ trở đi. Tôi tin rằng cô Legge cũng có mặt trong lều lúc đó.

- Cô Legge ư? Không, tôi không nghĩ vậy. Ít nhất là tôi không nhớ đã gặp cô ta ở đó. Thực ra tôi hoàn toàn chắc chắn là cô ta không có ở đây. Chúng tôi có một đoàn khách lớn đến trên chiếc xe buýt đến từ Torquay, và tôi nhớ mình nhìn quanh lều và nghĩ rằng tất cả bọn họ đều là khách du lịch đi nghỉ hè, không có mặt nào là tôi quen cả. Tôi cho rằng cô Legge hẳn đã đi uống trà sau đó.

- Ô, vâng - Thanh tra nói - Không có chuyện gì - Ông nhe nhàng nói tiếp - Vâng, tôi thực sự cho rằng vậy là đủ. Cảm ơn bà Folliat, bà rất tốt. Chúng ta chỉ có thể hy vọng là phu nhân Stubbs sẽ sớm trở lại.

- Tôi cũng hy vọng như vậy - Bà Folliat nói - Sự ngờ nghệch trẻ thơ của cô ấy lại làm cho chúng ta lo lắng đến vậy. - Bà nói nhanh nhưng giọng điệu không được tự nhiên cho lắm - Tôi chắc chắn rằng cô ấy không sao, hoàn toàn không sao - Bà Folliat nói.

Vào lúc đó cửa bỗng mở ra và một phụ nữ trẻ hấp dẫn có mái tóc đỏ và khuôn mặt tàn nhang bước vào và nói:

- Tôi được biết là ông đang cần gặp tôi?

- Đây là cô Legge, ông thanh tra - Bà Folliat giới thiệu - Sally thân mến ơ, không biết cô đã nghe chuyện kinh khủng đã xảy ra ở đây chưa?

- Ô vâng. Thật là kinh khủng phải không nào? - Cô Legge nói. Cô thốt ra một tiếng thở dài mệt mỏi và thả mình xuống chiếc ghế khi bà Folliat rời phòng.

- Tôi thực lấy làm tiếc về tất cả những chuyện này - Cô nói - Điều đó có vẻ không thể tin nổi, ông hiểu ý tôi muốn nói. Tôi e rằng tôi không thể giúp ông được điều gì. Ông biết đấy, tôi làm công việc bói toán suốt cả buổi chiều nên tôi không nhìn thấy cái gì đang diễn ra.

- Tôi biết cô Legge a. Nhưng chúng tôi chỉ hỏi mọi người những câu hỏi lệ thường mà thôi. Ví dụ cô đã ở đâu vào lúc giữa 4 giờ 15 và 5 giờ?

- Vâng, tôi đi uống trà lúc 4 giờ.

- Trong lều uống trà ư?

- Vâng.

- Tôi chắc rằng nơi đó rất đông?

- Ô, đông kinh khủng.

- Cô có gặp ai lúc ở đó không?

- Ô, có vài người già cả. Chẳng có ai để tôi trò chuyện nữa. Chúa ơi, tôi đã muốn uống cốc trà đó làm sao! Lúc đó là 4 giờ như tôi đã nói. Tôi trở lại căn lều của mình lúc 4 giờ 30 và tiếp tục công việc. Và chúa mới biết những gì tôi đã bói cho các cô các bà vào lúc đó. Những ông chồng triệu phú, ngôi sao điện ảnh ở Hollywood... có trời mà biết được cái gì. Chỉ có những chuyến đi vượt biển và những phụ nữ ngu dốt đáng ngờ có vẻ quá dễ bói.

- Cái gì xảy ra trong nửa giờ cô vắng mặt, ý tôi là giả sử như người ta có muốn đến xem bói?

- Ô, tôi đã treo một tấm biển bên ngoài lều "Hãy trở lại vào lúc 4 giờ 30"

Thanh tra ghi vào tập giấy.

- Cô nhìn thấy phu nhân Stubbs lần cuối cùng khi nào?

- Hattie ư? Thực sự tôi không biết. Cô ấy ở ngay cạnh tôi khi tôi ra khỏi lều đi uống trà nhưng tôi không nói chuyện với cô ấy. Tôi không nhớ có gặp cô ấy sau đó không. Ai đó nữa vừa nói với tôi rằng cô ấy bị thất lạc. Đúng vậy sao?

- Vâng, đúng vậy.

- Ô, vâng - Sally Legge vui vẻ nói - Cô ấy có hơi kỳ quặc trong đầu như ông biết đấy. Tôi dám chắc vụ giết người nơi đây đã làm cô ta sợ hãi.

- Vâng cảm ơn cô Legge.

Legge nhanh chóng chấp nhận lời từ biệt. Cô ra khỏi phòng ngang qua Poirot ở lối ra vào.

- III -

Ngước mắt nhìn trần nhà, thanh tra nói:

- Cô Legge nói rằng cô ta ở trong lều dùng trà từ 4 giờ đến 4 giờ 30. Bà Folliat nói là bà đang phục vụ trong lều dùng trà từ lúc 4 giờ nhưng cô Legge không có trong số những người có mặt - Ông dừng lại rồi tiếp tục nói - Cô Brewis nói rằng phu nhân Stubbs đã yêu cầu cô mang khay bánh kẹo và hoa quả cho Marlene Tucker. Michael Weyman thì nói rằng không thể nào mà phu nhân Stubbs lại gây ra những chuyện như thế, đó không phải là tính cách của cô ta.

- À - Poirot nói - Những lời khai mâu thuẫn nhau. Đúng, người ta luôn như vậy.

- Và cũng thật phiền cho người ta phải làm sáng tỏ - Thanh tra nói tiếp - Đôi khi chúng cũng gây ra chuyện nhưng chín phần mười là không. Vậy là chúng ta phải làm nhiều công việc khai phá đó rồi, rõ là vậy.

- Và bây giờ ông nghĩ gì, mon cher (ông bạn thân mến)? Những ý kiến cuối cùng là gì?

- Tôi cho rằng - Thanh tra nghiêm giọng - Marlene Tucker đã nhìn thấy cái gì đó mà cô bé không định nhìn. Tôi cho rằng bởi vì cái điều mà Marlene đã nhìn thấy mà cô bé phải chết.

- Tôi sẽ không phản đối ông - Poirot nói - Vấn đề chính là cô bé đã nhìn thấy gì?

- Cô bé có lẽ đã nhìn thấy một vụ giết người - thanh tra nói - Hoặc cô bé nhìn thấy hung thủ.

- Vụ giết người ư? - Poirot hỏi - Mà giết ai vậy?

- Ông nghĩ gì ông Poirot? Liệu phu nhân Stubbs còn sống hay đã chết?

Poirot ngập ngừng đôi lát rồi trả lời:

- Tôi cho rằng, mon ami (anh bạn của tôi à), phu nhân Stubbs đã chết. Và tôi sẽ nói với ông tại sao tôi nghĩ vậy. Bởi vì Bà Folliat cho rằng cô ta đã chết. Vâng, dù giờ đây bà ta có nói điều gì nữa, hoặc giả bộ nghĩ, thì bà Folliat tin rằng Hattie Stubbs đã chết. Bà Folliat - Ông nói thêm - biết rất nhiều điều mà chúng ta còn chưa biết.

Chương XII

Hercule Poirot xuống bàn ăn sáng vào sáng ngày hôm sau, chiếc bàn vắng bóng người. Bà Oliver, vẫn còn bị sốc bởi sự việc xảy ra ngày hôm qua, đang ăn sáng trên giường của mình. Michael Weyman đã làm một tách cà phê rồi ra ngoài sớm. Chỉ có ông George và cô Brewis trung thành là còn ngồi ở bàn ăn. Ông George thì đưa ra bằng chứng không thể nghi ngờ được về sự suy sụp tinh thần của mình bằng việc không hề động đến các món ăn. Trước mặt ông đĩa thức ăn hầu như chưa được động đến. Ông gạt sang bên chồng thư nhỏ mà Brewis đặt bên cạnh ông sau khi đã mở ra. Ông uống cà phê mà có vẻ như không biết mình đang làm gì. Ông nói:

- Chào ông Poirot - một cách miễn cưỡng rồi trở lại tình trạng lo lắng của mình. Thỉnh thoảng ông lại thốt ra lời gì đó.

- Không thể tin nổi, cái chuyện chết tiệt này. Cô ấy có thể ở đâu bây giờ cơ chứ?

- Người ta sẽ tổ chức cuộc điều tra chính thức tại Viện điều tra vào thứ năm - Brewis nói - Họ đã gọi điện báo cho chúng ta.

Ông chú nhìn cô như vẻ không hiểu.

- Điều tra ư? - Ông nói. Ồ vâng, đương nhiên rồi - Ông có vẻ sững sốt và không quan tâm. Sau một hai nhấp cà phê ông nói - Đàn bà thì không thể lường được. Cô ấy nghĩ mình đang làm gì cơ chứ?

Brewis mím môi. Poirot đủ sắc sảo nhận thấy rằng cô đang trong tình trạng thần kinh rất căng thẳng.

- Hodgson sẽ đến gặp ông vào sáng nay - Cô nhận xét - về chuyện điện khí hóa những chuồng vật sữa của nông trại. Và vào lúc 12 giờ sẽ có...

Ông George ngắt lời.

- Tôi không thể gặp ai. Đuổi tất cả họ đi! Cô nghĩ quái gì vậy, một người đàn ông lại có thể làm ăn khi mà nửa tâm trí của anh ta đang lo sốt vó cho vợ mình sao?

- Nếu như ông đã nói vậy, ông George - Brewis nói với người hầu một câu nói của luật sư - Hãy để cho thân chủ hài lòng. Rõ ràng là cô không bằng lòng.

- Không bao giờ hiểu nổi - Ông George nói - Đàn bà nghĩ những gì, hay họ thích làm những điều ngốc nghếch gì, ông đồng ý vậy không? Câu hỏi cuối cùng dành cho Poirot.

- Les Femmes (Đàn bà ư)? Không thể lường hết được - Poirot đáp, đôi mày dựng lên và tay giăng giải phân bua. Brewis xi mũi về khó chịu.

- Cố ấy có vẻ an toàn - George nói - Cô ấy hài lòng về chiếc nhẫn mới, trang điểm chuẩn bị cho ngày hội. Tất cả đều như bình thường. Chúng tôi cũng không nói gì hay cãi cò nhau. Vậy mà cô ấy ra đi không nói một lời nào.

- Còn về những bức thư này thì sao, ông George? - Brewis bắt đầu nói.

- Quảng những bức thư chết tiệt này đi - George nói và gạt cốc cà phê sang bên.

Ông nhặt những bức thư cạnh chiếc đĩa lên và lại quảng chúng cho cô.

- Hãy trả lời chúng tùy ý cô! Tôi không thể bị quấy rầy nữa - Ông tiếp tục nói với chính mình giọng vẻ méch lòng - Tôi chẳng thể làm gì được... Thậm chí không cả biết gã cảnh sát đó có ăn thua gì không. Chỉ mỗi cái ăn nói rất nhẹ nhàng và như vậy.

- Tôi tin tưởng, cảnh sát họ rất có năng lực. Họ có đủ phương tiện lần theo dấu vết của người mất tích. Brewis nói.

- Họ mất vài ngày để tìm đứa trẻ khốn khổ mà nó chỉ chạy đi và trốn trong một đồng cỏ khô. George nói.

- Tôi không cho là cô Stubbs lại đi trốn trong đồng cỏ khô ông George a.

- Giả như tôi có thể làm được điều gì - Người chồng bất hạnh lặp lại câu nói - Tôi nghĩ rồi cô a, tôi sẽ cho đăng báo. Amanda, cô sẽ ghi chứ? - Ông dừng lại suy nghĩ một lát. - "Hattie. Xin hãy trở về nhà. Anh rất lo lắng cho em. George". Cho đăng trên tất cả các báo Amanda a.

Brewis nói gât.

- Phu nhân Stubbs không thường đọc báo thừa ông, cô ấy không quan tâm đến một tý nào vào các tin thời sự và những gì diễn ra trên thế giới - Cô nói tiếp về hơi tàn nhân nhưng George không ở trong tâm trạng để mà thấy về tàn nhân đó - đương nhiên ông có thể cho đăng trên tờ Vogue (Thời trang) thì họa chăng cô ấy có thêm để ý đến.

Ông George chỉ đơn giản nói.

- Chỗ nào cũng được, cô cứ tiến hành đi.

Ông đứng dậy và đi ra phía cửa. Tay đặt lên nắm đấm cửa, ông dừng lại và đi trở lại một vài bước. Ông nói trực tiếp với Poirot:

- Hãy xem này ông Poirot, ông không cho rằng vợ tôi đã chết phải không ông? - Ông hỏi.

Poirot dãn cặp mắt mình vào tách cà phê và trả lời:

- Tôi cho rằng còn quá sớm để kết luận ông George ạ. Không có lý do nào để chắc chắn cho điều đó.

- Vậy là ông đã nghĩ như thế - Ông George nặng nề nói - Vậy thì... - ông bướng bỉnh

- Tôi tin là vậy! Tôi nói rằng cô ấy không sao cả.

Ông gật đầu vài lần cùng về bướng bỉnh tăng lên và đi ra ngoài đóng rầm cánh cửa phía sau mình.

Poirot lặng lẽ phết bơ vào miếng bánh mì. Trong những vụ mà có sự nghi ngờ về việc vợ bị giết hại thì ông ngay lập tức nghi ngờ đến người chồng, (cũng tương tự khi người chồng bị giết ông nghi ngờ ngay người vợ). Nhưng trong vụ này ông không nghi ngờ gì ông George có dính dáng gì đó đến Stubbs. Từ sự quan sát ít ỏi của mình, ông đã hoàn toàn bị thuyết phục tin rằng George tận tâm với vợ. Và hơn thế nữa, như trí nhớ xuất sắc của ông còn nhớ (và nó giúp ông rất đắc lực) thì George ở trên sân cỏ suốt cả buổi chiều hôm đó cho tới khi ông rời đi cùng bà Oliver và phát hiện ra nạn nhân. Ông ta vẫn ở trên sân cỏ cho tới khi họ mang tin tức trở về. Không, không phải George là người chịu trách nhiệm về cái chết của Hattie, nếu như Hattie chết. Rốt cuộc, Poirot thâm nghĩ, chẳng có lý do nào mà tin thế cả. Những điều ông vừa mới nói với George cũng đã đủ tính chân thực. Nhưng trong thâm tâm, ông nhận thức về tội lỗi là không thể thay đổi được. Vụ án kiểu này, ông nghĩ, là một vụ giết người, một vụ giết người kép, Brewis làm gián đoạn suy nghĩ của ông bằng lời nói cay độc đến rơi nước mắt:

- Đàn ông chỉ là những kẻ khờ dại. Cô nói - Đùng là lũ khờ dại! Họ rất khôn ngoan ở đâu đấy nhưng rồi lại đi lấy loại đàn bà như vậy.

Poirot luôn sẵn sàng để chọi mọi người nổi giận. Họ sẽ càng nói chuyện nhiều với ông và họ càng nói ra nhiều điều thì càng tốt cho ông. Thế nào chả có một hạt lúa mì trong đám trấu.

- Cô cho rằng đó là một cuộc hôn nhân không may mắn ư? - Ông hỏi.

- Bất hạnh, thật bất hạnh!

- Ý cô là, họ sống với nhau không hạnh phúc ư?

- Cô ta có ảnh hưởng rất xấu đến ông ấy trong mọi việc.

- Giờ thì tôi thấy điều đó rất thú vị. Ảnh hưởng xấu theo kiểu gì vậy?

- Bất ông ấy chạy đi chạy lại theo sự sai khiến của cô ta, đòi hỏi ông ấy những món quà đắt tiền, đòi hỏi quá nhiều đồ trang sức cho một phụ nữ mà không thể đeo hết được. Và những đồ lông thú. Cô ta có hai chiếc áo lông chồn và một áo lông chồn ecmin của Nga. Với hai chiếc áo lông chồn thì bất kỳ đàn bà nào còn muốn gì nữa, tôi muốn biết điều đó?

Poirot lắc đầu

- Tôi không biết được điều đó - Ông nói.

- Quý quyết! - Brewis tiếp tục nói - Dối trá! Luôn luôn đóng vai kẻ thộn, đặc biệt khi có mọi người ở đây. Tôi cho rằng có lẽ cô ta nghĩ rằng ông ấy thích cô ta theo kiểu đó.

- Và ông ta có thích vậy không?

- Ôi đàn ông! - Brewis nói, giọng run run về kích động - Họ không tán thành tính hiệu quả hay tính không ích kỷ, sự chung thủy hay bất cứ một phẩm chất nào khác!

Nếu giờ đây với một người vợ thông minh có khả năng, ông George có lẽ đã tiến tới một chức vụ nào đó rồi.

- Đến đâu ư? - Poirot hỏi.

- Vâng, ông ấy có thể giữ một vai trò nổi bật ở địa phương hoặc một chân trong nghị viện. Ông ấy còn nhiều khả năng hơn ông Masterton tội nghiệp. Tôi không biết ông đã nghe về ông Masterton trên diễn đàn chưa, một diễn giả lúng túng và tầm thường nhất. Bà Masterton chính là quyền lực ở phía sau ngai vàng. Bà ta có tất cả nghị lực, sự chủ động và nhảy bén về chính trị.

Poirot chợt rung mình trong lòng khi nghĩ đến việc lấy bà Masterton nhưng ông hoàn toàn tán thành với những lời nói của Brewis.

- Đúng. Ông nói - Bà ấy đúng là như cô nói. A femme formidable (Một phụ nữ tuyệt vời) - Ông lâu bầu.

- Ông George không có vẻ có tham vọng - Brewis tiếp tục nói - Ông ấy có vẻ hài lòng với cuộc sống ở đây và đi đây đó đóng một vai diễn chủ và chỉ đi London vào những dịp đi thăm các vị giám đốc thành phố của mình và chỉ vậy, nhưng ông ấy có thể làm được nhiều điều hơn nữa với khả năng của mình. Ông ấy thực sự là một người phi thường, ông Poirot ạ. Người đàn bà đó không bao giờ hiểu được ông ấy. Cô ta chỉ coi ông ấy như một cái máy để rút ra những chiếc áo lông thú và đồ nữ trang cùng với các quần áo đắt tiền khác. Giá như ông ấy lấy ai đó thực sự hiểu biết được khả năng của ông ấy... Cô ngừng lại, vẻ lưỡng lự không chắc chắn.

Poirot nhìn cô với một sự đồng cảm thực sự. Brewis yêu ông chủ của mình. Cô tận tâm một cách nhiệt thành, chung thủy và chân thực cho ông mà ông có lẽ không nhận thức được điều đó và chắc chắn ông cũng không quan tâm. Đối với ông George, Amanda Brewis là một cái máy có hiệu quả đảm đương công việc nặng nhọc hàng ngày cho ông, người trả lời điện thoại, viết thư, thuê người hầu, gọi cơm và nói chung làm cho cuộc sống trở nên an nhàn cho ông ấy. George chưa bao giờ nghĩ về cô như là một phụ nữ. Và điều đó, ông nhớ lại, có những nguy hiểm của nó. Đàn bà có thể nổi giận, họ có thể đạt đến điểm điên cuồng đáng lo ngại mà người họ tận tâm đến lại không chú ý.

- Một con mèo thông minh, mưu đồ và quỷ quyệt, cô ta là vậy đó - Brewis buồn bã nói.

- Cô nói là chứ không phải đã là, tôi nhận thấy điều đó - Poirot nói.

- Đương nhiên cô ta chưa chết! - Brewis khinh bỉ - Đi theo một gã đàn ông, đó là điều mà cô ta đã làm! Đó là kiểu cách của cô ta.

- Có thể, luôn có thể là vậy - Poirot nói.

Ông cầm một mẫu bánh khác. Kiểm tra xem chiếc lọ còn mút cam không và nhìn xuống bàn xem còn có loại mút nào khác. Nhưng không còn, ông đành thở dài lấy bơ vậy.

- Đó là lời giải thích duy nhất - Brewis nói - Đương nhiên ông ấy không thể nghĩ về điều đó.

- Vậy đã có những phiền toái gì với đàn ông chưa? - Poirot nhẹ nhàng hỏi.

- Ô, cô ta rất thông minh - Brewis nói.

- Nghĩa là cô đã không quan sát thấy điều gì về chuyện đó.

- Cô ta cẩn thận đến nỗi tôi không thể - Brewis nói.

- Nhưng cô cho rằng có lẽ đã có - tôi nói thế nào nhỉ - những chuyện lén lút?

- Cô ta làm hết sức mình để quyến rũ Michael Weyman - Brewis nói - Đưa anh ta đến xem vườn hoa trà vào thời gian này trong năm! Giả bộ cô ta rất quan tâm đến căn nhà nghỉ ở sân tennis.

- Rốt cuộc, đó là công việc của anh ta ở đây và tôi hiểu là ông George đang cho xây dựng nó chính là để làm hài lòng vợ mình.

- Cô ta đâu có giỏi về tennis - Brewis nói - Cô ta chẳng chơi được trò gì cả. Chỉ muốn một chỗ ngồi hấp dẫn trong khi những người khác chạy quanh và trở nên nóng bức. Ô vâng, cô ta đã làm hết sức để quyến rũ Michael Weyman. Cô ta có lẽ đã làm được điều đó nếu như anh ta không có công việc khác quan trọng hơn.

- A - Poirot nói, lấy một miếng mứt cam rất nhỏ đặt vào góc miếng bánh và cắn một miếng đầy mồm - Vậy là anh ta có một việc khác quan trọng hơn, anh Weyman?

- Chính Legge đã giới thiệu anh ta với ông George - Brewis nói - Cô ấy biết anh ta từ trước khi cô ta lấy chồng. Khi ở Chelsea theo tôi biết là vậy. Cô ta đã từng vẽ, ông biết đấy.

- Cô ấy dường như là một phụ nữ trẻ rất hấp dẫn và thông minh - Poirot ướm thử.

- Ồ vâng, cô ấy rất thông minh - Brewis nói. Cô ấy có trình độ đại học và tôi dám nói rằng cô ấy có thể tạo nên cho mình sự nghiệp nếu như không lấy chồng.

- Cô ấy lấy chồng lâu chưa?

- Cách đây khoảng ba năm, tôi tin là vậy. Tôi cho rằng cuộc hôn nhân trở nên không suôn sẻ lắm.

- Có sự không tương xứng ư?

- Anh ta là một người kỳ quặc, rất ủ rũ. Hay đi lang thang một mình và tôi nghe rằng anh ta đôi khi xử sự với cô ta rất tệ bạc.

- À vâng - Poirot nói - Những trận cãi nhau, hòa giải chỉ là một phần trong cuộc sống gia đình ban đầu. Nếu không có chúng, cuộc sống có thể trở nên buồn tẻ.

- Cô ấy đã dành rất nhiều thời giờ với Michael Weyman kể từ khi anh ta tới đây - Brewis nói - Tôi cho rằng anh ta yêu cô ấy từ trước khi cô lấy Alec Legge. Tôi dám nói rằng về phía cô ấy chỉ là chuyện yêu đương lãng nhăng.

- Nhưng có lẽ ông Legge không hài lòng về điều ấy?

- Không ai biết gì về ông ấy, ông ấy quá mơ hồ. Nhưng tôi cho rằng gần đây ông ấy có quá ủ rũ hơn bình thường.

- Ông ấy có hăm dọa phu nhân Stubbs không, lẽ là vậy.

- Tôi dám chắc là cô ta nghĩ vậy. Cô ta cho rằng cô chỉ ngoắc tay một cái là đàn ông nào cũng điều đứng với cô ta.

- Dù sao nếu như cô ấy đã bỏ đi cùng một người đàn ông khác, như cô nói thì người đó không phải là Weyman vì Weyman vẫn còn ở đây.

- Cô ấy đã kín đáo gặp ai đó, tôi chắc chắn như vậy - Brewis nói - Cô ấy thường lẳng lơ chuồn ra khỏi nhà và đi một mình vào rừng. Đêm hôm kia cô ấy đã ra ngoài rừng. Ngáp ngán ngán dài và nói rằng cô ấy đi ngủ thế mà chưa đầy nửa tiếng sau tôi bắt gặp bóng cô ta chuồn qua lối cửa ngách với khăn quàng trên đầu.

Poirot nhìn và ngẫm nghĩ về người đàn bà đối diện mình. Ông phân vân liệu trong những lời nói của Brewis có đang tin cậy tí nào không hay đó chỉ là suy nghĩ ước ao từ phía cô ta mà thôi. Bà Folliat, ông chắc chắn sẽ không chia sẻ với những ý kiến của Brewis và bà Folliat biết Hattie còn nhiều hơn cả Brewis. Nếu như phu nhân Stubbs có bỏ đi với người tình thì rõ ràng là đúng với mong ước của Brewis rồi. Cô ta sẽ ở lại an ủi người chồng bị bỏ rơi và sắp xếp cho ông chu đáo những thủ tục cho việc li dị. Nhưng điều đó không đúng với sự thật hay có thể hoặc thậm chí có vẻ thế nữa. Nếu như Hattie Stubbs đã đi cùng người tình, cô ta đã chọn lựa thời gian rất kỳ lạ để hành động, Poirot nghĩ vậy, về phía mình ông không tin cô ta đã làm như thế.

Brewis xịt mũi và thu thập lại các bức thư nằm rải rác đây đó.

- Nếu như ông George thực sự muốn cho đăng trên báo, tôi cho rằng nên xem qua về nó - Cô nói - Hoàn toàn vô nghĩa và phí thời gian. Ô xin chào bà Masterton - Cô nói khi cửa mở ra và Masterton bước vào.

- Tôi nghe thấy có cuộc điều tra dự định vào thứ năm - Bà nói oang oang - Xin chào ông Poirot.

Brewis chống lại tay đang ôm đầy thư từ.

- Tôi có thể giúp gì cho bà, bà Masterton? - Cô hỏi.

- Ô không cảm ơn cô Brewis. Tôi nghĩ sáng nay cô đã có quá nhiều việc làm rồi nhưng tôi muốn cảm ơn cô về tất cả mọi việc rất tuyệt vời mà cô sắp xếp ngày hôm qua. Cô thật là một người tổ chức giỏi và là một người mẫn cán. Tất cả chúng tôi đều rất lấy làm biết ơn.

- Cảm ơn bà Masterton.

- Giờ thì tôi không dám làm phiền cô. Tôi sẽ ngồi đây và nói chuyện với ông Poirot.

- Rất vui lòng thưa bà - Poirot nói - Ông đứng dậy và cúi chào.

Bà Masterton kéo ghế ra và ngồi xuống. Brewis rời căn phòng và thực sự trở lại về nhanh nhen tháo vát của mình.

- Người đàn bà tuyệt vời - Masterton nói - Không biết nhà Stubbs sẽ ra sao nếu không có cô ta. Việc quản lý ngôi nhà này cũng cần phải đến mấy người. Hattie tôi nghiệp không thể đảm đương việc đó. Chuyện này, thật lạ thường ông Poirot ạ. Tôi đến đây hỏi xem ông đã nghĩ gì về nó.

- Chính bà nghĩ gì thưa bà?

- Vâng, đó là một điều khó giải quyết, nhưng tôi phải nói chúng ta có một vài kẻ bệnh hoạn ở nơi đây. Tôi hy vọng không phải là người địa phương. Có lẽ chúng đã được thả ra từ một nhà thương điên, ngày nay thì họ luôn thả chúng ra dù mới chỉ chữa trị được một nửa. Ý tôi muốn nói là chẳng có ai là muốn đi xiết cổ cô gái tôi nghiệp đó cả, và Hattie Stubbs cũng vậy. Cô ấy không được nhanh nhạy cho lắm ông biết đấy, một cô gái tôi nghiệp. Nếu như cô ta có gặp một người đàn ông trông bình thường và anh ta có yêu cầu cô ấy đi cùng và tìm kiếm cái gì đó trong rừng, cô ấy sẽ đi như một con cừu vậy, hoàn toàn không nghi ngờ và dè dặt gì.

- Bà cho rằng xác cô ấy ở đâu đó trong trang viên này?

- Tôi nghĩ vậy ông Poirot ạ. Họ sẽ tìm ra nếu như họ đi tìm kiếm quanh đây. Lưu ý ông rằng với diện tích rừng khoảng 65 mẫu ở nơi đây thì phải cần vài người đi tìm kiếm, nếu như cái xác đó được kéo vào bụi rậm hay bị đẩy xuống sườn dốc vào đám cây. Cái họ cần giờ đây là những con chó săn - Masterton nói và khi bà ta nói trông đích xác như một con chó săn thực thụ - Chó săn! Tôi sẽ gọi điện cho ông cảnh sát trưởng và nói như vậy.

- Có thể là bà đúng thưa bà - Poirot nói. Rõ ràng đó là điều duy nhất mà người ta có thể nói với bà Masterton.

- Đương nhiên tôi đúng rồi - Masterton nói - Nhưng tôi phải nói rằng, ông biết đấy, điều làm tôi không cảm thấy an tâm là gã điên rồ đó vẫn còn ở đâu đây. Tôi sẽ ghé vào ngôi làng khi tôi rời đây và bảo các bà mẹ hãy nên cẩn thận với các cô con gái của mình, đừng để chúng đi ra ngoài một mình. Không phải là một suy nghĩ hay khi cho rằng kẻ giết người đang ở giữa chúng ta, ông Poirot ạ.

- Một điểm nhỏ thưa bà. Làm thế nào mà một người đàn ông lạ mặt lại có thể vào được nhà thuyền. Cần phải có chìa khóa.

- Ô điều đó - Masterton nói - Thật đơn giản. Cô gái đi ra ngoài, đương nhiên là vậy.

- Ra khỏi nhà thuyền ư?

- Vâng. Tôi cho rằng cô ấy phát chán, giống như các cô gái khác vậy. Có lẽ đã đi lang thang đầu đó và ngắm nhìn xung quanh. Tôi cho rằng điều có vẻ xảy ra nhất là cô gái đã thấy Hattie bị giết. Cô nghe thấy tiếng vật lộn hay cái gì đó, rồi đến xem và gã đàn ông đã giết phu nhân Stubbs hiển nhiên phải giết luôn cô bé. Thật dễ dàng cho anh ta mang cô gái trở về nhà thuyền, bỏ cô ta nằm đó và ra ngoài, kéo cánh cửa phía sau vào. Đó là một ổ khóa ổng. Hân ta kéo vào và khóa luôn.

Poirot gật nhẹ đầu. Ý định của ông không phải để tranh luận với bà Masterton và cũng không phải để chỉ ra cho bà thực tế thú vị mà bà ta đã hoàn toàn không để ý tới rằng nếu Marlene Tucker đã bị giết ở xa nhà thuyền thì ai đó phải biết rõ về trò chơi giết người và đã đặt cô bé trở lại đúng nơi và vị trí mà giả định dành cho nạn nhân. Thay vào đó, ông nhẹ nhàng nói:

- Ông George Stubbs tin tưởng rằng vợ mình còn sống.

- Đó là điều ông ta nói, đàn ông, bởi vì ông ấy muốn tin vào điều đó. Ông ấy rất tận tình với vợ mình ông biết đấy - Bà nói thêm hơi bất ngờ - Tôi thích ông George Stubbs mặc dù nguồn gốc và bản chất thành thị của ông và tất cả những thứ khác, ông sống rất hợp với vùng này. Điều tôi tệ nhất có thể nói về ông ấy là ông ta hơi trưởng giả. Và rồi cuộc, sự trưởng giả về xã hội cũng chẳng có hại gì.

Poirot về hơi mỉa mai:

- Vào thời nay thưa bà, chắc chắn tiền bạc đã trở nên có thể chấp nhận được như một nguồn gốc tốt vậy.

- Ông bạn thân mến của tôi ơi, tôi không thể đồng ý hơn được nữa, ông ấy không cần phải là một kẻ trưởng giả - chỉ đến mua nơi này và tung tiền của mình ra và tất cả chúng ta đến và gọi tên ông ta! Nhưng thực ra, ông ấy là như vậy. Không chỉ có tiền của ông ấy. Đương nhiên Amy Folliat cũng có liên quan đến điều đó. Bà ấy đã bảo trợ họ, và xin nhắc ông rằng, bà ấy có nhiều ảnh hưởng ở vùng này. Tại sao ư, nhà Folliat đã ở đây từ thời Tudor.

- Nhà Folliat luôn luôn có ở Nasse House - Poirot tự lâu bầu.

- Vâng - Masterton thở dài - Thật buồn. Những mất mát bởi chiến tranh. Các chàng trai hy sinh trong chiến đấu, những bốn phần với người đã chết và tất cả những chuyện đau thương đó. Rồi bất kỳ ai đến nơi này đều không thể duy trì nó và phải bán đi.

Nhưng bà Folliat, dù đã mất nhà của mình, vẫn sống trên trang viên này.

- Vâng. Bà ấy đã biến Lodge trở nên rất hấp dẫn, ông đã vào bên trong ngôi nhà đó chưa?

-Ồ không, chúng tôi chia tay ở cổng.

- Cũng chẳng phải ai cũng dễ chịu - Masterton nói - khi sống ở ngoài cổng của ngôi nhà cũ của mình và nhìn những người lạ sở hữu nó. Nhưng với Amy Folliat tôi nghĩ rằng bà ấy không cảm thấy cay đắng về điều đó. Thực tế, bà ấy thiết kế mọi thứ. Chắc chắn bà ấy đã làm Hattie thấm nhuần với ý tưởng đến sống ở đây và để cô ấy thuyết phục George Stubbs thực hiện điều đó. Cái điều mà tôi nghĩ rằng Amy Folliat không thể chịu nổi là nhìn thấy nơi này biến thành một khách sạn hay cơ quan hay bị chia ra để xây dựng. - Bà đứng dậy - Có lẽ tôi phải đi đây, tôi là một người bận bịu.

- Đương nhiên. Bà phải nói chuyện với cảnh sát trưởng về những con chó săn.

Masterton chợt cười phá lên:

- Tôi đã từng nuôi nấng chúng một thời - Bà nói - Người ta bảo tôi rằng chính tôi cũng hơi giống một con chó săn.

Poirot hơi chột dạ và bà ta cũng đủ nhanh nhạy để nhận ra điều đó.

- Tôi dám cá ông cũng đang nghĩ vậy, ông Poirot ạ - Bà nói.

Chương XIII

Sau khi Masterlon rời đi, Poirot ra ngoài và đi qua khu rừng, Tâm trí ông vờ vẩn. Ông cảm thấy một mong muốn không thể cưỡng lại được nhìn sau mỗi bụi cây và xem xét từng bụi đồ quyen dày như là nơi có thể dùng để giấu xác. Cuối cùng ông đến Folly và vào trong đó, ông ngồi xuống một chiếc ghế đã dài ở đó, thả lỏng đôi chân mà như thường lệ đang bó chặt trong đôi giày nhọn bằng da sơn bóng của mình. Qua những hàng cây, ông có thể nhận ra hình dáng thấp thoáng của con sông và những bờ cây trên bờ sông đối diện. Ông thầm đồng ý với chàng kiến trúc sư trẻ rằng đây không phải là nơi để dựng lên một kỳ quan kiến trúc như thế. Có thể cắt bỏ cây đi để tạo nên những khoảng trống, đương nhiên là vậy, nhưng dù có thể cũng không có cảnh nào thích hợp. Ngược lại như Michael Weyman nói, trên bờ cỏ gần ngôi nhà, người ta có thể dựng lên một Folly cùng với một khung cảnh đẹp nhìn ngay xuống con sông về phía Helmmouth. Những suy nghĩ của Poirot đi chệch khỏi nếp nghĩ. Helmmouth, con thuyền buồm Esperance và Etienne De Sousa. Toàn bộ câu chuyện phải liên hệ chặt chẽ theo một kiểu nào đó nhưng kiểu nào thì ông không thể nhận ra. Những phần hấp dẫn của nó thể hiện đây đó nhưng chỉ vậy thôi.

Cái gì đó làm lấp lóa mắt ông và ông cúi xuống nhặt nó lên. Vật đó nằm trong một khe nhỏ của nền xi măng ngôi đền. Ông nắm lấy nó trong lòng bàn tay và nhìn nó mang máng nhận ra. Đó là một chiếc bùa nhỏ hình dáng chiếc máy bay bằng vàng. Khi cau mày nhìn vào nó, một hình ảnh chợt đến trong óc ông. Một chiếc vòng tay. Một chiếc vòng tay bằng vàng treo đựng đựng những chiếc bùa. Ông một lần nữa lại ngồi trong lều và giọng nói của Madame Zuleika tức Sally Legge đang nói chuyện về những người đàn bà tâm tối và những chuyến đi bằng qua biển và vận may trong một bức thư. Đúng rồi, cô ta đeo một chiếc vòng trên tay mà trên đó có vô số các vật nhỏ bằng vàng. Một trong những kiểu thời trang từ thời Poirot. Có lẽ điều đó là lý do tại sao mà vật đó gây ấn tượng đối với ông. Lúc nào đó hay lúc khác, giả thiết là vậy, Legge đã ngồi ở trong đền Folly này và một chiếc bùa đã rơi khỏi vòng tay cô. Có lẽ cô ta đã không nhận ra. Thời gian có thể vào chiều hôm qua.

Poirot cần nhắc điểm sau cùng này. Rồi ông nghe thấy tiếng bước chân bên ngoài và ngẩng phắt lên. Một bóng người đến gần mặt trước đền Folly và dừng lại, giật mình khi nhìn thấy Poirot. Poirot nhìn về dò hỏi vào người thanh niên người nhỏ tóc vàng mặc chiếc áo mà trên đó có in hình rất nhiều loại rùa và ba ba. Chiếc áo này thì không thể lẫn được. Ông đã nhìn nó tận mắt chiều qua khi người mặc nó đang chơi ném dĩa. Ông nhận thấy rằng người thanh niên lo sợ một cách không bình thường. Anh ta nói nhanh bằng một giọng nước ngoài:

- Tôi xin ông tha lỗi, tôi đã không biết.

Poirot khẽ mỉm cười với anh ta nhưng có vẻ quở trách:

- Tôi e rằng - Poirot nhẹ nhàng nói - Anh đã đi sang lãnh thổ của người khác.

- Vâng tôi xin lỗi.

- Anh đến từ nhà khách ư?

- Vâng, thưa quả vậy. Tôi nghĩ rằng người ta có thể đi qua khu rừng bằng con đường này và ra bến tàu.

- Tôi e rằng - Poirot nhẹ nhàng nói - Anh sẽ phải quay lại con đường mà anh vừa tới. Không có đường nào đi tắt cả.

Người thanh niên lại nói để lộ hàm răng trắng của mình với nụ cười có thể là dễ chịu.

- Tôi xin lỗi. Rất lấy làm tiếc.

Anh ta cúi chào và quay đi.

Poirot ra khỏi Folly và trở lại con đường nhìn chàng trai thoắt bước. Khi anh ta đến cuối con đường, anh ta ngoái lại nhìn. Rồi nhận thấy Poirot đang theo dõi mình, anh ta bước nhanh lên và biến mất ở chỗ ngoặt.

- Eh bien (Vây là) - Poirot tự nhủ - Đây phải chăng là tên giết người mà ta đã nhìn thấy, hay là không?

Gã thanh niên này chắc chắn đã có mặt trong ngày hội hôm qua và đã cầu nhàu khi hắn ta va phải Poirot và chính vì thế thì hắn hẳn ta phải biết rõ rằng không có đường tắt nào qua cánh rừng để đến bến đò. Và nếu như quả là vậy, hắn ta có tìm con đường đến bến phà thì hẳn ta sẽ không đi con đường đến Folly này mà lẽ ra phải đi con đường ở phía dưới kia gần con sông. Hơn nữa, hắn ta đến Folly với vẻ mặt của một người đến nơi hẹn và rõ ràng rất hốt hoảng khi thấy người mình thấy ở nơi hẹn gặp không phải là người mình hẹn.

- Vây nó sẽ là thế này - Poirot thầm nghĩ - Hắn ta đến đây để gặp ai đó. Ai là người hắn ta đến gặp? Ông thêm vào một ý nghĩ sau cùng - Và tại sao?

Ông đi xuống chỗ ngoặt của con đường và nhìn vào nơi con đường uốn lượn vào trong rừng cây. Không còn thấy bóng dáng của người thanh niên mặc chiếc áo hình rùa nữa. Có lẽ anh ta đã chuộc lại lỗi lầm cẩn thận bằng cách chuồn khỏi càng nhanh càng tốt. Poirot thoái lui và lắc đầu.

Đắm mình trong suy nghĩ, ông lặng lẽ quay về mặt trước của Folly và dừng lại nơi ngưỡng cửa và đến lượt mình ngỡ ngàng. Sally Legge đang quỳ gối ở đó đầu cúi nhìn xuống những khe nứt trên sàn nhà. Cô nhảy lùi lại và hoảng hốt.

- Ô, ông Poirot. Ông làm tôi giật mình. Tôi không nghe thấy tiếng ông đến.

- Cô đang tìm kiếm cái gì đó phải không?

- Tôi... không, không hẳn vậy.

- Có lẽ, cô đã làm mất thứ gì đó - Poirot nói - Làm rơi thứ gì đó hoặc có lẽ là - Ông làm vẻ ga lăng và lầu cẩu - Hoặc có lẽ thưa cô, đây là một cuộc hẹn. Tôi, không may mắn thay, lại không phải là người mà cô đến gặp.

Lúc này cô đã vững tin trở lại.

- Ai lại hẹn nhau vào giữa buổi sáng sớm như thế này chứ? - Cô hỏi.

- Đôi khi - Poirot nói - Người ta phải hẹn nhau vào thời gian duy nhất mà họ có thể. Các ông chồng - Ông nói tiếp về chầm chọc - Đôi khi cũng hay ghen.

- Tôi không nghĩ chồng tôi như vậy - Sally Legge nói.

Cô nói những lời đó nhẹ đủ nghe nhưng sau chúng, Poirot nghe thấy cả một giọng nói nhỏ về cay đắng.

- Ông ấy hoàn toàn mê mải vào những việc riêng của mình.

- Tất cả phụ nữ đều phải phàn nàn về điều đó ở các đức ông chồng mình - Poirot nói - Đặc biệt là ở các ông chồng người Anh - Ông nói thêm.

- Các ông, những người nước ngoài thì hào hiệp hơn.

- Chúng tôi biết - Poirot nói - Rằng cần thiết phải nói với một người đàn bà ít nhất một lần trong một tuần và hơn thế nữa là ba hay bốn lần rằng chúng tôi yêu cô ấy và rằng sẽ khôn ngoan hơn khi mang tặng cô ấy vài bông hoa, đưa ra vài lời tán thưởng và bảo cô ta rằng trông cô thật đẹp trong bộ váy mới hay mũ mới.

- Đó là điều ông làm ư?

- Tôi ư, thưa cô, không phải là một ông chồng - Hercule Poirot đáp - Than ôi - ông thêm vào.

- Tôi chắc chắn là không có chuyện than thở về điều đó. Tôi chắc ông rất vui sướng là một người chưa vợ thanh thoi.

- Không, không thưa cô, thật là khủng khiếp khi tôi bất hạnh trong cuộc đời.

- Tôi cho rằng người ta có gốc mới đi lấy vợ - Sally Legge nói.

- Cô luyện tiệc những ngày khi cô còn về trong phòng tranh của mình ở Chelsea sao?

- Ông có vẻ biết tất cả về tôi đấy, ông Poirot.

- Tôi là một kẻ lảm chuyện - Hercule Poirot nói - Tôi thích nghe chuyện của tất cả mọi người - ông tiếp tục nói - cô có thực sự nuôi tiệc không, thưa cô?

- Ô, tôi không biết - Cô ngồi xuống về hết kiên nhẫn. Poirot ngồi cạnh cô.

Ông lại chứng kiến hiện tượng mà đối với nó ông đã trở nên quen thuộc. Cô gái tóc đỏ và hấp dẫn này định nói những điều với ông mà cô ta có lẽ phải nghĩ chín chắn khi

nói với một người đàn ông người Anh.

- Tôi hy vọng - Cô nói - Rằng khi chúng ta đến đây nghỉ ngơi để xa đi mọi điều, những điều mà có lẽ là lại giống nhau... nhưng nó không kết thúc như vậy.

- Không ư?

- Không. Alec chỉ có vẻ buồn rầu và... Ồ tôi không biết - tự ràng buộc với chính mình. Anh ấy quá nóng nảy và dễ cẩu. Người ta gọi điện đến cho anh ấy và để lại những lời nhân kỳ quặc và anh ấy chẳng nói cho tôi chuyện gì cả. Chuyện đó làm tôi phát điên lên. Anh ấy không kể cho tôi biết cái gì. Đầu tiên tôi nghĩ đó là người đàn bà nào khác nhưng giờ tôi không cho là vậy. Không thực sự...

Nhưng giọng nói có vẻ hơi lưỡng lự và Poirot nhận thấy ngay.

- Thưa cô, chiều qua cô có thưởng thức trà chứ? Ông hỏi.

- Uống trà ư? Cô cau mày nhìn ông, những suy nghĩ của cô có vẻ còn đang ở rất xa. Rồi cô nói nhanh - Ô vâng. Ông không biết công việc mệt mỏi như thế nào, ngồi trong căn lều đó chết ngột với những cái mạng. Thời tiết thì ngột ngạt.

- Lều dùng trà cũng hạn có gì đó ngột ngạt?

- Ô, đúng vậy. Tuy nhiên, chẳng có gì giống một chén trà phải vậy không?

- Cô giờ đây đang tìm kiếm cái gì đó, có phải không thưa quý cô? Có lẽ nào nó là vật này? Ông chìa ra chiếc bùa nhỏ bằng vàng.

- Tôi... ồ, vâng. Cảm ơn ông Poirot. Ông tìm thấy nó ở đâu vậy?

- Ở đây, trên sàn nhà trong cái khe ở đằng kia.

- Tôi hẳn đã làm rơi nó lúc nào đó.

- Hôm qua ư?

- Ô, không, không phải hôm qua. Trước đó cơ.

- Nhưng chắc chắn là thưa cô, tôi nhớ là đã nhìn thấy chiếc bùa này trên cổ tay cô khi cô đang xem bói cho tôi.

Không ai có thể nói dối có suy nghĩ tốt hơn là Hercule Poirot. Ông nói với điệu bộ hoàn toàn chắc chắn và trước điệu bộ đó mi mắt Sally Legge sụp xuống.

- Tôi thực sự không nhớ rõ - Cô nói - Tôi chỉ nhận ra vào sáng nay là tôi đã làm mất nó.

- Vậy thì tôi vui sướng - Poirot nói vẻ hào hoa - Có thể trả vật này cho cô.

Cô run rẩy lật chiếc bùa trong tay mình. Giờ cô đứng đây.

- Cảm ơn ông Poirot, cảm ơn ông rất nhiều - Cô nói. Nhịp thở cô không đều và đôi mắt lo sợ. Cô nhanh chóng ra khỏi đèn Folly. Poirot đứng dựa lưng vào ghế ngồi và gật đầu chậm rãi.

- Không - ông tự nói với mình - không, cô đã không đi dùng trà vào cuối chiều hôm qua. Không phải vì cô muốn uống trà mà cô rất muốn biết liệu lúc đó đã 4 giờ chưa. Cô đến chính nơi đây ngày hôm qua. Nơi đây, đến Folly. Nửa quãng đường đến Nhà thuyền. Cô đã đến đây để gặp ai đó.

Lần nữa ông quay lại nghe thấy tiếng bước chân đang lại gần - và đây có lẽ - Poirot nói, mỉm cười tiên đoán - Dù có là ai thì đó là người mà cô Legge đã đến đây để gặp gỡ.

Nhưng rồi khi Alec Legge đi đến góc ngôi đèn Polly, Poirot giật nảy người:

Lại nhầm nữa rồi.

- Ờ? Cái gì thế này? Alec Legge vẻ giật mình.

- Tôi nói - Poirot giảng giải - rằng tôi lại nhầm lần nữa. Tôi thường không nhầm lần - ông tiếp tục giải thích - Và làm tôi bức mình. Tôi không ngờ gặp anh ở đây. Anh không phải là người mà tôi mong đợi.

- Vậy ông đợi ai? - Alec Legge hỏi.

Poirot trả lời tức thì:

- Một thanh niên, hầu như một cậu bé, mặc một trong những chiếc áo in hình sắc sỡ những con rùa trên đó.

Ông hài lòng với hiệu quả của lời nói của mình. Alec Legge bước lên một bước. Anh nói vẻ hơi không mạch lạc.

- Làm thế nào mà ông biết? Ông đã... ý ông muốn nói gì?

- Tôi là một ông đồng - Hercule Poirot nói và nhắm mắt lại.

Alec Legge bước lên hai bước nữa. Poirot nhận thức rằng đứng trước mặt mình là một người đàn ông đang rất giận dữ.

- Ông đã nói điều quái quỷ gì vậy? - Anh ta hỏi.

- Tôi cho rằng người bạn của anh, - Poirot nói - Đã trở về Nhà khách thanh niên. Nếu anh muốn gặp anh ta thì anh sẽ phải đến đó mà gặp.

- Vậy đây - Alec Legge thốt lên.

Anh ta buông người xuống đầu kia của chiếc ghế dài bằng đá.

- Và đó là lý do tại sao ông đến đây? Không phải là chuyện trao giải thưởng. Lẽ ra tôi phải biết rõ hơn - Anh ta quay lại phía Poirot. Khuôn mặt phờ phạc và đau khổ - Tôi biết câu chuyện phải có vẻ như thế nào - Anh ta nói - Tôi biết toàn bộ câu chuyện thế nào nhưng không phải như ông nghĩ. Tôi đang là nạn nhân. Tôi nói cho ông biết rằng khi ông đã dính vào tay ai, không dễ dàng gì thoát ra khỏi họ. Đó là điểm chính, tôi muốn thoát khỏi họ. Khi ông trở nên tuyệt vọng, ông biết đấy. Ông sẽ dùng những biện pháp tuyệt vọng liều lĩnh. Ông cảm thấy mình bị bắt như chuột mắc bẫy và ông không thể làm gì được. Ô vâng, nói chuyện có lợi gì! Ông biết cái ông muốn biết, tôi cho là vậy. Ông đã có bằng chứng của mình.

Anh đứng đây, lưỡng lự một chút như thể khó mà tìm thấy đường, rồi quả quyết bước đi mà không quay lại.

Hercule Poirot nhìn theo mắt mở to và cau mày.

- Tất cả đều rất lố bịch - ông lầu bầu - Kỳ lạ và hấp dẫn. Tôi có bằng chứng tôi cần ư? Bằng chứng về cái gì? Vụ giết người ư?

Chương XIV

- I -

Thanh tra Bland ngồi trong đồn cảnh sát vùng Helmmouth. Sĩ quan cảnh sát Baldwin, một người cao lớn để coi, ngồi phía bên kia của chiếc bàn. Trên chiếc bàn giữa hai người là một đồng lộn xộn màu đen đậm nước. Thanh tra Bland cẩn thận gảy một ngón tay vào đó.

- Vậy đó là cái mũ của cô ta - Ông nói - Tôi chắc chắn về điều đó dù tôi không dám thề là như vậy. Có vẻ như cô ta rất thích dáng mũ đó. Người hầu cô ta đã nói với tôi như vậy. Cô ta có một trong hai chiếc đó. Một chiếc màu hồng nhạt và một chiếc kiểu như màu nâu sẫm, nhưng hôm qua cô ta đội chiếc màu sẫm kia. Vàng nó đây. Và anh đã moi nó ở dưới sông lên? Điều đó làm câu chuyện có vẻ giống như chúng tôi nghĩ.

- Vẫn chưa có gì chắc chắn - Baldwin nói - Rốt cuộc, bất kỳ ai cũng có thể ném một chiếc mũ xuống sông.

- Đúng vậy - Bland nói - họ có thể ném nó xuống từ phía trong nhà thuyền hay họ có thể ném xuống từ một con thuyền.

- Con thuyền đã bị bão vậy - Baldwin nói - Nếu như cô ta ở đó, sống hay chết, cô ta vẫn ở đó.

- Anh ta không lên bờ ngày hôm nay sao?

- Đến nay thì chưa. Anh ta trên thuyền. Anh ta ngồi trên một chiếc ghế xếp hút xì gà.

Thanh tra Bland liếc nhìn đồng hồ.

- Gần đến giờ thăm con tàu rồi - Ông nói.

- Ông nghĩ sẽ tìm thấy cô ta sao? - Baldwin hỏi.

- Tôi không trông chờ vào điều đó - Bland nói - Tôi có cảm giác, anh biết đấy, rằng anh ta là một con quỷ ranh mãnh - Ông trầm tư suy nghĩ một lát và lại chọc vào chiếc mũ. Rồi ông nói - Thế còn cái xác thì sao, nếu như có một cái xác? Anh có nghĩ gì về điều đó không?

- Có - Baldwin nói - Tôi đã nói chuyện với Otterwieght sáng nay. Đó là một cựu tuần phòng ven biển. Tôi luôn tham khảo ông ấy bất kỳ chuyện gì liên quan tới thủy triều và các luồng nước. Vào thời gian cô ta đến Helmmouth nếu như cô ta có đến Helm thì thủy triều đang xuống. Giờ là tuần trăng tròn và thủy triều chảy nhanh. Cho rằng cô ta có thể bị cuốn ra biển và dòng nước sẽ đưa cô ta đến bờ biển Cornish. Không chắc cái xác sẽ dừng lại nơi nào hay nó có dừng lại hay không nữa. Chúng tôi đã có một hay hai người chết đuối ở đây, và chúng tôi không bao giờ tìm thấy lại xác. Nó tan tành, va vào đá, ở đây, cạnh Start Point. Mặt khác, nó có thể dừng lại bất kỳ ngày nào.

- Nếu nó không như vậy, vụ này sẽ trở nên khó khăn. Bland nói.

- Ông đã chắc chắn trong đầu rằng cô ta đã rơi xuống sông?

- Tôi không thấy còn lẽ nào khác nữa - Thanh tra Bland buồn rầu nói - chúng tôi đã dò xét, ông biết đấy. Các bụi cây và các con tàu. Nơi đây là ngõ cụt. Cô ta mặc quần áo dễ gây chú ý và cô ta không mang theo quần áo nào khác. Do đó tôi cho rằng cô ta chưa bao giờ rời Nasse. Hoặc xác cô ta đang ở biển hoặc bị giấu đâu đó trong điện trang. Cái tôi muốn biết bây giờ - Ông nói mạnh mẽ - Là động cơ gây án. Và đương nhiên là cả cái xác nữa. - Ông nói tiếp sau một chút suy nghĩ - Việc điều tra sẽ chẳng đi tới đâu nếu tôi chưa tìm ra cái xác.

- Thế còn về cô gái kia?

- Cô bé đã nhìn thấy hay trông thấy điều gì. Chúng ta cuối cùng sẽ biết được sự thật nhưng đó không phải là chuyện dễ dàng.

Đến lượt Baldwin nhìn đồng hồ.

- Đến lúc phải đi rồi - Anh nói.

Hai sĩ quan cảnh sát được đón tiếp trên boong của con tàu Hy vọng với tất cả sự nhã nhặn duyên dáng của De Sousa. Anh mời họ uống nước nhưng họ từ chối, và tiếp tục diễn tả mối quan tâm của mình trong hoạt động của họ.

- Các ông đang phát triển cuộc điều tra của mình liên quan đến cái chết của cô gái ra sao rồi?

- Chúng tôi đang tiến hành - Thanh tra Bland với anh ta.

Viên sĩ quan cảnh sát dẫn đầu và diễn giải rất nhã nhặn mục đích của chuyến viếng thăm.

- Các ông muốn khám xét tàu Hy vọng ư?

De Sousa không có vẻ gì là khó chịu, thay vào đó anh ta có vẻ khoái trá - nhưng tại sao? Các ông nghĩ rằng tôi che giấu kẻ giết người hay cho rằng chính tôi là kẻ giết người?

- Đó là việc cần thiết, anh De Sousa, và tôi chắc anh cũng hiểu. Một lệnh khám xét... De Sousa gượng tay lên.

- Nhưng tôi rất muốn được cộng tác! Hãy để mọi chuyện được giải quyết giữa bạn bè. Các ông được tự do khám xét nơi nào các ông muốn trên con thuyền của tôi. À, mà có lẽ các ông nghĩ rằng cô em họ ở đây, phu nhân Stubbs ư? Hay có lẽ các ông cho rằng cô ấy đã bỏ người chồng và đến đây cư trú cùng tôi ư? Nhưng hãy khám đi các ông, đâu sao cũng cứ khám xét đi.

Việc khám xét được tiến hành đúng luật. Một cuộc khám xét kỹ càng. Cuối cùng, để cố gắng che giấu sự thất vọng của mình, hai sĩ quan cảnh sát già từ De Sousa ra về.

- Các ông không tìm thấy gì sao? Thất vọng làm sao. Nhưng tôi đã nói với các ông là vậy mà. Giờ thì các ông có lẽ sẽ nghỉ ngơi tỉnh dưỡng chứ. Không đúng sao?

Anh ta tiễn họ ra đến nơi con thuyền của họ cập dọc mạn tàu.

- Và về tôi thì sao? - Anh ta hỏi - Tôi sẽ tự do rồi đi chứ? Các ông hiểu là ở mãi đây cũng chán. Thời tiết tốt. Tôi rất muốn đi đến Plymouth.

- Nếu anh còn có thể thì xin hãy ở lại đây cho đến lúc cuộc điều tra diễn ra vào ngày mai. Nếu như nhân viên điều tra có muốn hỏi anh điều gì.

- Tại sao, chắc chắn rồi. Tôi muốn làm tất cả những gì tôi có thể. Nhưng sau đó thì sao?

- Sau đó thì thưa anh - Bland nói, mặt lúng túng - Anh đương nhiên sẽ tự do đi đến bất cứ nơi nào anh muốn.

Điều cuối cùng mà họ trông thấy khi chiếc xuồng rời xa con tàu là khuôn mặt của De Sousa đang mỉm cười nhìn họ.

- II -

Cuộc điều tra hầu như không gây ra một sự chú ý nào. Ngoài chứng cứ pháp y và chứng cứ nhân diện, chẳng có gì để làm cho người ta tò mò thêm. Người ta yêu cầu hoãn lại cuộc điều tra và được chấp thuận. Toàn bộ tiến trình diễn ra hoàn toàn thông thường.

Tuy nhiên, điều xảy ra sau cuộc điều tra lại không hoàn toàn thông thường. Thanh tra Bland dành cả chiều hôm đó đi du ngoạn trên con tàu thủy chạy bằng hơi nước nổi tiếng, The Devon Bell. Con tàu rời bến BrixNvell vào khoảng ba giờ chiều, nó vòng qua mũi đất dọc theo bờ biển vào cửa sông Helm và đi ngược sông. Ngoài thanh tra Bland còn có khoảng 230 người trên boong tàu. Ông ngồi trên mạn phải của con tàu mắt lướt nhìn bờ rừng bên sông. Họ đi vòng qua chỗ uốn khúc của con sông và đi qua nhà thuyền lát ngói xám lẻ loi, ngôi nhà thuộc Hoodown Park. Bland kín đáo liếc nhìn đồng hồ. Chỉ mới có bốn giờ mười lăm. Giờ đây họ đang đi đến gần nhà thuyền Nasse. Căn nhà nấu mình phía xa trong những rừng cây của nó cùng với ban công nhỏ và cầu cảng nhỏ phía dưới. Chẳng có dấu hiệu hiển nhiên nào cho thấy có ai đó trong nhà thuyền cho dù thực tế là thanh tra Bland biết chắc có ai đó ở trong. Cảnh

sát trưởng Hoskin theo mệnh lệnh đang đứng gác ở đó.

Không xa lắm bậc thang của nhà thuyền có một chiếc xuồng nhỏ. Trong xuồng là một người đàn ông và một cô gái trong đồ lễ đi nghỉ. Họ đang mài mê trong cái vẻ giống như trò đùa hơi quá trớn. Cô gái kêu rú lên, người đàn ông chơi đùa giả bộ dìm cô gái xuống nước qua mạn thuyền. Vào lúc đó, một giọng nói oang oang từ chiếc loa phát ra:

- Thừa các quý ông và quý bà - Giọng nói đó vang lên - Các vị đang tiến dần đến làng Gitcham nổi tiếng nơi chúng ta sẽ dừng chân ở đó trong bốn lần phút và các vị có thể thưởng thức một tiệc trà với cua hay tôm hùm cũng như món kem Devonshire. Bên phải quý vị là vùng đất của Nasse House. Bạn sẽ qua ngôi nhà đó trong vòng hai, ba phút nữa, nhưng chỉ trông thấy nó qua hàng cây. Nguyên gốc ngôi nhà này thuộc ông Gervase Folliat, bạn cùng thời ông Francis Drake - người đã cùng ông bơi thuyền đến tận thế giới, giờ đây nó đã thuộc về ông George Stubbs. Bên trái quý vị là Mỏm đá Gooseacre Rock nổi tiếng. Ở đó, thừa quý ông và quý bà, đã từng có tập tục phạt các bà vợ gắt gỏng vào lúc triều rút và để họ ở đó tới khi mực nước lên tới cổ họ.

Mọi người trên con tàu Devon Belle nhìn chăm chăm vào mỏm đá Gooseacre Rock với vẻ rất thích thú. Người ta đùa cợt và vang lên những tiếng cười the the hô hô.

Trong lúc điều này đang diễn ra, người đàn ông đi nghỉ trên chiếc xuồng sau cú vật lộn cuối cùng đã đẩy người bạn gái mình qua mạn thuyền. Nhoài người ra, anh ta dìm cô bạn trong nước, cười và nói:

- Không, anh sẽ không kéo em lên tới chừng nào em hứa phải làm như anh bảo.

Tuy nhiên, không ai quan sát sự việc này ngoài thanh tra Bland. Tất cả bọn họ đang nghe tiếng loa phóng thanh, nhìn vào hình dáng đầu tiên của Nasse House qua rặng cây, và nhìn chăm chặp vào mỏm đá Gooseacre Rock đầy vẻ thích thú.

Người đàn ông trên xuồng thả cô gái ra, cô ta chìm dưới nước và sau đó nổi lên ở mạn bên kia xuồng. Cô bơi đến và leo lên xuồng, rướn mình qua xuồng với kỹ năng thành thạo. Nữ cảnh sát Alice Jones là một vận động viên bơi lội hoàn hảo.

Thanh tra Bland lên bờ ở Gitcham cùng với 230 hành khách và thưởng thức tiệc trà với tôm hùm cùng món kem Devonshire và bánh nướng. Ông tự nhủ khi ăn "Vậy là sự việc có thể xảy ra và không ai lưu ý đến."

- III -

Trong khi thanh tra Bland đang tiến hành thử nghiệm của mình trên sông Helm thì Hercule Poirot cũng đang thử nghiệm trong một căn lều trên bãi cỏ của Nasse House. Thực tế, đó là căn lều mà Bà Zuleika đã dùng để làm nơi coi bói. Khi người ta tháo dỡ tất cả các lều rạp và gian trưng bày đi thì Poirot đã yêu cầu giữ căn lều này lại.

Giờ đây ông bước vào căn lều, đóng nắp lại và đi ra phía sau. Một cách khéo léo, ông tháo dây buộc cửa lều, và lao vào hàng cây đồ quỳen phủ kín đằng sau căn lều. Lẹ lỏi qua vài bụi cây, ông nhanh chóng tiến đến một vòm cây nhỏ đơn sơ. Đó là một kiểu nhà hóng mát trong vườn có một cánh cửa khép kín. Poirot mở cửa và bước vào bên trong.

Bên trong ánh sáng rất mập mờ bởi vì có rất ít ánh sáng xuyên qua nổi vòm cây đồ quỳen mà đã mọc quanh đây kể từ khi chúng được trồng lần đầu cách đây đã nhiều năm. Trong nhà có một hộp đựng bóng và vài chiếc vòng cũ rỉ hoen. Có một hay hai chiếc gậy hockey bị gãy, rất nhiều sâu tai và nhện, và một vòng tròn bất thường trên lớp bụi ở sàn nhà. Poirot quan sát dấu vết này đôi chút. Ông quỳ xuống, và lấy từ túi ra một cái thước đo yard, đo kích thước dấu vết một cách cẩn thận. Rồi ông gặt đầu dây về thỏa mãn.

Ông lặng lẽ chuồn khỏi căn nhà, đóng cửa phía sau mình lại. Rồi ông đi theo một con đường quanh co len lỏi qua các bụi cây đồ quỳen. Theo lối này, ông đi ngược lên đồi và ngay sau đó bước ra con đường dẫn đến Folly và từ đó dẫn xuống nhà thuyền.

Lần này ông không đến Folly mà đi thẳng ngay xuống theo một con đường zích zắc

mà cuối cùng dẫn ông đến nhà thuyền. Ông mang theo chìa khóa bên mình, mở cửa và bước vào.

Trừ việc di chuyển cái xác và khay trà cùng cốc và đĩa, mọi vật vẫn còn vậy như ông nhớ. Cảnh sát đã ghi chép và chụp ảnh tất cả các đồ vật bên trong căn nhà. Giờ đây ông lại gần chiếc bàn nơi để một đồng truyện tranh. Ông lật chúng lên xem xét và biểu lộ cảm xúc của ông không giống như thanh tra Bland khi ông ghi chép những từ mà Marlene đã ghi nguệch ngoạc ở đó trước khi chết. “Jackie Blake đi với Susan Brown” “Peter véo các cô gái trong rạp” “George Porgie hôn các cô gái đi nhờ xe trong rừng” “Biddy Fox thích các cậu con trai” “Albert đi với Doreen”.

Ông tìm thấy những lời nhận xét lảm li được viết bằng những lời lẽ thô thiển của tuổi trẻ. Ông nhớ khuôn mặt của Marlene, một khuôn mặt hơi lồm đồm tàn nhang, ông nghi ngờ các cậu con trai chưa véo Marlene ở trong các rạp chiếu phim. Chán nản, Marlene có một trò hứng thú khác bằng việc dò xét và nhòm ngó vào những người bạn cùng thời của mình. Cô bé đã theo dõi người ta, đã đi rình mò và đã nhìn thấy điều gì đó. Điều mà cô không chú ý nhìn - những điều thông thường ít quan trọng nhưng vào một dịp có lẽ điều đó quan trọng hơn? Điều gì đó mà cô bé còn không hề có khái niệm gì về tầm quan trọng của nó đối với ai.

Tất cả chỉ là sự phỏng đoán, và Poirot lắc đầu bối rối. Ông xếp ngay ngắn lại đồng truyện tranh trên bàn, ông luôn có sự đam mê là xếp ngay ngắn theo chiều lên. Khi ông sắp xếp như vậy, ông bỗng chợt xôn xao bởi một cảm giác cái gì đó thiếu. Cái gì đó - Nó là cái gì? Cái gì đó lẽ ra phải ở đây... Cái gì đó... Ông lắc đầu cố để ấn tượng khó nghĩ ấy phai nhạt đi.

Ông chậm rãi ra khỏi nhà thuyền, buồn bã và không hài lòng với chính mình. Ông, Hercule Poirot đã được gọi đến đây để ngăn cản một vụ giết người - và ông đã không làm được. Vụ án đã xảy ra. Và điều đáng sỉ nhục hơn là ông không hề có một khái niệm thực nào, ngay cả bây giờ khi mà điều đó thực sự đã xảy ra. Thật nhục nhã. Và ngày mai ông phải trở lại London trong thất bại. Cái tội trong ông đã bị xếp đi nghiêm trọng - thậm chí ria mép ông cũng rũ xuống.

Chương XV

Hai tuần sau đó, thanh tra Bland đã có một cuộc phỏng vấn khá lâu và không thoả mãn lắm với viên cảnh sát trưởng đứng đầu địa hạt này.

Thiếu tá Merrall có cặp lông mày rậm vẻ cau kính và trông khá giống một con chó săn giân dữ. Nhưng tất cả lính ông đều thích và tôn trọng sự phán xử của ông.

- Nào, nào, nào - Thiếu tá Merrall nói - Chúng ta đã có gì nào? Chúng ta chẳng thể dựa vào điều gì. Anh chàng De Sousa này sao? Chúng ta không thể gán anh ta có liên hệ gì với cô bé Hương đào sinh đó. Nếu như phu nhân Stubbs xuất hiện thì đó lại hoàn toàn khác. Cặp lông mày ông cau về phía sông mũi và nhìn chăm chăm vào Bland.

- Ông nghĩ rằng có thêm một xác chết phải không?

- Thế ông nghĩ thế nào?

- Ô, tôi đồng ý với ông. Nếu không thì giờ chúng ta đã lần được dấu vết của cô ta rồi. Trừ phi, đương nhiên nếu cô ta đã soạn ra các kế hoạch của mình rất cẩn thận. Và tôi cũng chẳng nhìn thấy một tí dấu hiệu nào chỉ ra điều đó. Ông biết đấy, cô ta không có tiền. Chúng ta đều biết về mặt tài chính đó. Ông George có tiền. Ông ấy chu cấp cô ấy rất rộng rãi, nhưng cô ấy chẳng có một đồng trình nào là của riêng mình. Và không có dấu hiệu nào về một người tình. Không có tai tiếng, không có những chuyện bàn tán... và xin lưu ý ông, nhất lại là ở một tỉnh lẻ như thế này.

Ông đi đi lại lại trên sàn nhà

- Sự thật chấn phượng của vụ án thì chúng ta không rõ. Chúng ta cho rằng De Sousa vì lý do không rõ nào đó đã thủ tiêu cô em họ mình. Điều có thể nhất là anh ta hen cô ấy ở dưới nhà thuyền, đón cô lên chiếc xuống và dìm cô ấy xuống nước. Ông đã vừa chứng minh rằng chuyện đó có thể xảy ra phải không nào?

- Đúng vậy, thưa ông! Ông có thể đánh đắm cả một con thuyền đầy người trong thời gian nghỉ ngơi trên sông hay ở trên biển. Chẳng ai nghĩ gì về chuyện đó. Mọi người đều tiêu phí thời gian của mình la hét và xô đẩy nhau khỏi mọi thứ. Nhưng điều mà De Sousa đã không biết là có cô gái đó ở trong nhà thuyền, đang buồn muốn chết vì chả có việc gì để làm và cá mưòi ăn một là cô bé đang nhìn ra cửa sổ lúc đó.

- Hoskins đã nhìn ra cửa sổ và theo dõi buổi biểu diễn mà ông đã dựng lên, và ông đã không nhìn thấy anh ta?

- Không, thưa ông. Ông sẽ chẳng hề biết có ai đó trong nhà thuyền trừ phi họ ra khỏi ban công và lộ diện...

- Có lẽ cô bé ấy đã ra khỏi ban công. De Sousa nhận ra rằng cô gái đã nhìn thấy chuyện anh ta đang làm, nên anh ta lên bờ liên lạc với cô gái, lừa cô bé để anh ta vào nhà thuyền bằng cách hỏi cô ấy đang làm gì ở đó. Cô gái kể lại cho anh ta, hài lòng với vai trò của cô bé trong trò chơi Truy tìm kẻ giết người, anh ta đặt một vòng dây quanh cổ cô bé như giả bộ trò chơi và thế là xong...! Thiếu tá Merrall làm điều bộ bằng hai tay. Đó đó! Đúng vậy Bland, đúng thế. Hãy nói xem câu chuyện xảy ra thế nào. Cộng việc suy đoán đơn thuần. Chúng ta chẳng có bất kỳ bằng chứng nào. Chúng ta chẳng có một cái xác, và nếu như chúng ta giữ De Sousa lại ở vùng này, chúng ta sẽ trêu vào tổ ong bấp cày rồi. Chúng ta phải để anh ta đi thôi.

- Anh ta sẽ đi ư thưa ông?

- Anh ta đã neo thuyền lại ở đây một tuần rồi. Để anh ta trở về hòn đảo đáng nguyên rửa đó.

- Vậy là chúng ta không còn nhiều thời gian lắm..Thanh tra nói vẻ buồn bã.

- Liệu còn có khả năng nào khác không?

- Ô, vâng thưa ông, còn có vài khả năng nữa. Tôi vẫn giữ quan điểm rằng cô ta đã bị giết bởi ai đó, người đã biết rất rõ về chi tiết của trò chơi. Chúng ta có thể loại trừ ngay hai người. Ông George Stubbs và Đại úy Warbuton. Họ đã điều hành các cuộc trình diễn trên sân cỏ và trông nom mọi việc suốt cả buổi chiều hôm đó. Họ sẵn sàng

có hàng tá người làm chứng. Và cũng vậy đối với bà Masterton nếu như người ta không thể kể cả bà ấy.

- Kể cả mọi người - Merrall nói - Bà ấy lúc nào cũng làm tôi gợi nhớ đến những con chó săn. Trong một câu chuyện trình thám, - ông nói tiếp về khao khát - bà ấy có thể đúng là loại đàn bà có thể gây ra điều đó. Nhưng mẹ kiếp, cả đời tôi tôi lại biết Connie Masterton quá rõ. Tôi không thể tưởng tượng bà ấy lại đi loay hoay quanh để xiết cổ một cô gái hướng đạo sinh, hay loại trừ đi những vẻ đẹp kỳ lạ bí hiểm. Nào, vậy thì còn ai nữa đây?

- Có bà Oliver - Bland nói - Bà ta bày ra trò chơi đó. Bà ta hơi lập dị và bỏ đi một mình cả buổi chiều hôm đó. Rồi còn có Aleg Legge.

- Anh chàng ở ngôi nhà màu hồng chẳng?

- Đúng vậy. Anh ta rời buổi trình diễn khá sớm hay người ta đã không nhìn thấy anh ta cũng vậy. Anh ta nói là chán ngán với ngày hội và đã đi về nhà mình. Mặt khác, lão già Merdell - đó là ông già ở dưới bến tàu trông nom thuyền cho các vị khách và giúp họ neo thuyền - ông lão nói rằng Aleg Legge đi ngang qua chỗ ông trở về nhà vào lúc 5h không sớm hơn. Vậy là còn một tiếng hồ. Anh ta nói rằng, đương nhiên là vậy, ông già Merdell không có khái niệm về thời gian và hoàn toàn nhầm lẫn khi nhìn thấy anh ta và rốt cuộc là, ông lão đã 92 tuổi.

- Không thỏa đáng lắm - thiếu tá Merdell nói - thế không có động cơ hay điều gì khác để buộc tội anh ta sao?

- Anh ta có thể là có chuyện lăng nhăng gì đó với vợ ông Stubbs - Bland nói về nghi ngờ - và cô ấy có lẽ đã đe dọa nói cho vợ anh ta biết và anh ta có thể thủ tiêu cô ấy và cô bé có thể đã nhìn thấy.

- Và anh ta đã giấu xác phụ nhân Stubbs ở đâu đó?

- Vâng. Tôi sẽ thật may mắn nếu như tôi biết được nó ở đâu. Các nhân viên của tôi đã lùng sục 65 mẫu đất này và không có nơi nào là chưa bị bối lên cả và tôi có thể nói rằng cho đến bây giờ chúng tôi đã đào đến từng cái rê trong từng bụi cây. Vâng vậy, dù có nói anh ta cố tình giấu cái xác, anh ta có thể đã ném cái mũ của cô ấy xuống sông như một người mù. Và Marlene Tucker đã trông thấy anh ta và vì thế anh ta đã giết chết cô bé ư? Phần đó của câu chuyện đều giống nhau - Thanh tra Bland ngừng lại, rồi nói - Và đương nhiên còn có cô Legge.

- Cô ta có điều gì chẳng?

- Cô ta đã không ở trong lều uống trà từ 4 giờ đến 4 giờ 30 như cô ta đã nói. Bland chậm rãi nói - Tôi đã phát hiện ngay ra điều đó sau khi nói chuyện với cô ta và bà Folliat. Chúng cố ủng hộ cho các lời khai của bà Folliat. Và đó là điều đáng lưu ý, nửa giờ có tính chất sống còn - Ông lại ngừng lời - tôi còn có anh chàng kiến trúc sư trẻ tuổi Michael Wayman. Dẫu sao cũng khó mà buộc tội anh ta, nhưng anh ta là cái mà tôi gọi là có vẻ một kẻ giết người - một gã tự mãn và trơ tráo. Có thể giết bất kỳ ai mà không hề sợ hãi về chuyện đó. Anh ta có dính dáng với bọn du đảng, tôi không nghi ngờ gì về điều đó.

- Ông là một thanh tra cừ đury, Bland - Thiếu tá Merrall nói - Thế anh ta giải thích cho công việc của mình như thế nào?

- Rất mơ hồ thưa ông. Quả thực rất mơ hồ.

- Điều đó chứng tỏ anh ta là một kiến trúc sư tài năng - Thiếu tá Merrall hào hứng nói - Gần đây, anh ta đã xây cho mình một ngôi nhà gần bờ biển. Chúng quá mơ hồ, đôi khi tôi phân vân không biết chúng còn tồn tại nữa không.

- Không biết anh ta đã ở đâu hay khi nào và không biết ai có vẻ đã trông thấy anh ta. Có bằng chứng nói rằng phụ nhân Stubbs thích anh ta.

- Tôi cho rằng ông đang ám chỉ đến một trong những kẻ giết người liên quan đến tình dục?

- Tôi không chỉ trông chờ vào những cái mà tôi có thể tìm thấy thưa ông! Thanh tra Bland trang nghiêm nói - Và còn có cô Brewis... ông ngừng lại. Một cái ngừng khá lâu.

- Đó là cô thư ký có phải không?

- Đúng vậy thưa ông. Một phụ nữ rất có năng lực.

Lại ngừng lời. Thiếu tá Merrall nhìn cấp dưới của mình vẻ hài lòng.

- Ông có điều gì đó về cô ấy có phải không? - Ông hỏi.

- Vâng, thưa ông. Như ông thấy, cô ấy hoàn toàn cởi mở khi thừa nhận rằng cô ta đã có mặt ở nhà thuyền vào khoảng thời gian mà vụ giết người xảy ra.

- Liệu cô ta có làm chuyện đó không nếu cô ta có tội?

- Có lẽ có thể - Thanh tra Bland chậm rãi nói - Thực ra, đó là điều tốt nhất mà cô ấy có thể làm. Ông biết đấy, nếu như cô ấy cầm lên một cái khay đựng bánh kẹo và nước hoa quả và bảo với mọi người là cô ta sẽ mang những thứ đó cho đứa trẻ ở dưới bờ sông, vậy thì, sự có mặt của cô ta được tính đến. Cô ta đến đó và quay trở lại nói rằng lúc ấy cô bé vẫn còn sống. Chúng tôi đã lấy lời khai của cô ấy làm bằng chứng. Nhưng nếu như ông còn nhớ và nhìn lại những bằng chứng pháp y, thời gian cái chết xảy ra mà bác sĩ Cook đưa ra là từ khoảng 4 giờ đến 4 giờ 45, Chúng ta chỉ có lời nói của Brewis rằng Marlene còn sống vào 14 giờ 15. Và có một điểm kỳ lạ xuất hiện trong lời khai của cô ấy. Cô ta nói rằng phu nhân Stubbs đã bảo cô ấy mang bánh kẹo và nước hoa quả cho Marlene. Nhưng một nhân chứng khác nói hoàn toàn rõ ràng rằng đó không phải là điều mà phu nhân Stubbs nghĩ đến. Và tôi nghĩ, ông biết đấy, ở đây họ đã đúng. Điều đó không đúng với phu nhân Stubbs. Cô ta là một vẻ đẹp cảm lạnh bao bọc quanh cô ấy và bề ngoài của cô ta. Cô ấy chưa bao giờ có vẻ đã cho gọi món ăn hay quan tâm đến việc quản lý gia đình cũng như nghĩ đến một người nào khác trừ bản thân cô ta. Càng nghĩ về điều đó, tôi càng không cho rằng cô ta có thể đã bảo Brewis mang thứ gì đó cho cô gái hướng đạo sinh đó.

- Ông biết đấy - Bland Merrall nói - Ông có một vài nghi vấn ở đó, nhưng nếu vậy thì động cơ của cô ta là gì?

- Không có động cơ để giết cô gái - Bland nói - Nhưng tôi nghĩ, ông biết đấy, cô ta có động cơ để giết phu nhân Stubbs. Theo ông Poirot, người mà tôi đã kể cho ông, cô ta yêu say đắm ông chủ của mình. Giả sử, cô ấy theo phu nhân Stubbs vào trong rừng và giết cô ấy và Marlene Tucker lúc ấy chặn ngăn một mình ở nhà thuyền đã đi ra ngoài và tình cờ nhìn thấy chuyện đó. Và tất nhiên cô ta phải giết luôn cả cô bé. Cô ta sẽ làm gì tiếp theo nào? Đặt cô gái vào nhà thuyền, trở về ngôi nhà, sắp đặt lên khay và trở lại nhà thuyền. Rồi cô ta đã che giấu được sự vắng mặt của mình khỏi ngày hội và chúng ta có lời chứng thực của cô ta, lời chứng thực duy nhất đáng tin cậy của chúng ta về cứ theo bề ngoài xét đoán là như vậy. Marlene Tucker còn sống vào lúc 4 giờ 15.

- Vậy là - Thiếu tá Merrall nói cùng với tiếng thở dài - Cứ theo chiều hướng đó Bland. Cứ theo chiều hướng đó. Ông nghĩ cô ta đã làm gì với cái xác của phu nhân Stubbs nếu như cô ta là kẻ phạm tội?

- Giấu nó trong rừng, chôn hoặc quăng xuống sông. Điều đó tùy thuộc vào nơi vụ án đã xảy ra - Viên thanh tra nói - Cô ấy là một người hoàn toàn khỏe mạnh. Nếu như nơi đó không xa nhà thuyền lắm, cô ta có thể mang xác xuống đó và quăng nó qua bờ cảng.

- Với các vị khách du lịch trên tàu thủy chạy bằng hơi nước ư?

- Nó sẽ chỉ là một trò đùa khác. Mao hiểm nhưng có thể. Nhưng bản thân tôi thì cho rằng rất có thể cô ta đã giấu xác ở đâu đó, và chỉ việc quăng cái mũ xuống sông Helm. Điều đó là có thể, rằng cô ta - người biết rõ ngôi nhà và đất đai cũng có lẽ biết vài nơi mà ông có thể giấu một cái xác. Cô ta có lẽ sẽ cố thủ tiêu nó xuống sông sau đó. Ai biết được? Nó là như vậy đương nhiên nếu cô ta đã gây ra vụ đó - Thanh tra Bland nói thêm sau một chút suy nghĩ - Nhưng thực ra tôi vẫn nghiêng về phía De Sousa.

Thiếu tá Merrall đang ghi chép trên tập giấy. Giờ ông ngừng lên hắng giọng.

- Vậy thì, câu chuyện đi đến điểm này. Chúng ta có thể tóm tắt lại như sau: Chúng ta có 5 hay 6 người có thể đã giết chết Marlene Tucker. Một vài người có nhiều khả năng hơn người khác, nhưng chúng ta mới chỉ đi đến kết luận đó. Theo cách chung chúng ta biết tại sao cô gái bị giết. Cô ấy bị giết bởi cô ấy đã nhìn thấy điều gì. Nhưng cho tới khi chúng ta biết đích xác cô ta trông thấy gì - chúng ta còn chưa biết ai đã

giết cô ấy.

- Nếu nói như thế, ông đã làm vụ án có vẻ hơi khó khăn rồi.
- Ô, hẳn là có khó khăn. Nhưng chúng ta sẽ đi đến đích vào giây phút cuối cùng.
- Và trong khi đó, cái gã giết người đó đã rời khỏi nước Anh, và sẽ cười thảm là đã chạy thoát khỏi hai vụ giết người.
- Ông khá chắc chắn về anh ta có phải không nào? Tôi không nói là ông sai. Tất cả đều giống nhau...

Viên cảnh sát trưởng im lặng đôi lát, rồi ông nhún vai nói:

- Dù sao, thế còn tốt hơn là có một trong những kẻ sát nhân tâm thần này. Đến giờ, chúng ta có lẽ đã có vụ giết người thứ ba trong tay.
- Họ phải nói rằng mọi thứ đều xảy đến ba lần - Thanh tra buồn bã nói. Ông nhắc lại lời nhận xét vào sáng hôm sau khi ông nghe tin rằng lão Merdell trong khi về nhà từ quán rượu quen thuộc qua sông ở Gitcham hẳn đã uống quá lượng rượu hàng ngày và đã ngã xuống sông khi lên bờ cảng. Người ta thấy thuyền ông lão trôi dạt và xác ông già được phát hiện vào tối hôm đó.

Cuộc điều tra ngắn gọn và đơn giản. Đêm tối và u ám, lão già Merdell đã uống ba vai bia và rớt cuộc, ông ấy đã 92 tuổi.

Hướng kết luận của cuộc điều tra là Một Cái Chết Do Tai Nạn.

Chương XVI

- I -

Hercule Poirot ngồi trong một chiếc ghế hình vuông, trước một lò sưởi hình vuông trong một căn phòng cũng hình vuông ở căn hộ của ông tại London. Trước mặt ông có nhiều vật không phải là hình vuông thay vào đó chúng bị uốn cong và hầu như không thể nào tự nhiên có hình dáng như vậy được. Mỗi một vật, xem xét riêng rẽ trông như thể nó không có một chức năng tiềm ẩn nào trong một thế giới trong sạch. Chúng có vẻ không ăn khớp, rời rạc và hoàn toàn chỉ là ngẫu nhiên. Thực ra, mà quả là như vậy, chúng chẳng có liên quan gì.

Đánh giá một cách đúng đắn, mỗi vật đều có vị trí riêng trong một không gian riêng. Lắp ráp vào đúng nơi và đúng trong không gian riêng của chúng thì những vật này không chỉ tạo nên ý nghĩa mà còn tạo nên một bức tranh. Nói một cách khác, Hercule Poirot đang chơi trò ráp hình.

Ông nhìn xuống nơi mà một hình chữ nhật vẫn không có khe nào có thể lắp vừa. Đây là công việc ông cảm thấy nhẹ nhàng và thú vị. Nó biến sự lộn xộn thành trật tự. Nó, ông suy tưởng, có một sự giống nhau nhất định nào đó với nghề nghiệp của ông. Ở đó cũng thế, một người phải đương đầu với những sự việc không giống nhau và muôn vàn sắc cạnh dường như không thể có, dù có vẻ không có mối liên hệ đến nhau, ấy thế nó lại có vai trò cân đối thích hợp trong việc lắp ráp tổng thể. Những ngón tay ông khéo léo nhặt lên một mảnh rời màu xám sẫm và lắp nó vào một bầu trời xanh. Nó, giờ ông đã nhận ra là một phần của chiếc máy bay.

- Đùng vậy - Poirot lắp bầu trong miệng - Đó là cái người ta phải làm. Mảnh có vẻ vô lý ở đây, mảnh khác nữa ở kia, mảnh quá hợp lý thì lại không phải như nó có vẻ, tất cả những mảnh này có vị trí được ấn định của nó và một khi chúng được lắp vào, hồ biến, công việc kết thúc! Tất cả đã rõ ràng. Tất cả - như ngày nay người ta thường nói - rõ như trong tranh.

Ông lắp vào liên tục, một mảnh của một tòa tháp, một mảnh khác trông như thể là phần của miếng vải bat kẻ sọc lại thực ra là mặt lưng của con mèo. Và một miếng thất lạc của hoàng hôn đã thần kỳ thay đổi từ màu da cam sang màu hồng.

- Nếu như người ta biết tìm cái gì, thì nó sẽ rất dễ, Hercule Poirot tự nhủ. Thế nhưng người ta lại không biết điều đó. Và thế là họ sẽ đi tìm những vật ở những nơi không đúng của nó. Ông thở dài về bức bối. Ông lướt mắt từ trò chơi lắp hình trước mặt đến cái ghế nằm phía đối diện bên kia của lò sưởi. Nơi đó, cách đây chưa đầy nửa giờ, thanh tra Bland đã ngồi uống trà và ăn bánh xốp (những cái bánh vuông) và nói chuyện buồn bã. Ông đã đến London theo công vụ của cảnh sát và khi hoàn thành xong nhiệm vụ ông ghé thăm Poirot. Ông ta đã phân vân, ông giảng giải, liệu xem Poirot đã có ý tưởng gì chưa. Rồi ông đi đến giải thích những ý kiến riêng của mình. Trên mỗi điểm ông vạch ra, Poirot đã nhất trí với ông. Thanh tra Bland, ông nghĩ, đã tiến hành một cuộc điều tra rất tốt đẹp và không có sự thiên lệch về vụ án.

Đã một tháng, gần năm tuần kể từ khi có những chuyện xảy ra ở Nasse House. Đó là năm tuần của đỉnh đốn và thất bại. Xác của phu nhân Stubbs vẫn chưa tìm ra. Và phu nhân Stubbs nếu như còn sống thì cũng chưa bị lần ra dấu vết. Những việc đã xảy ra, thanh tra Bland nêu ra, đều mạnh mẽ chống lại khả năng cô ta còn sống. Poirot đồng ý với ông.

- Đương nhiên - Bland nói - Cái xác có lẽ còn chưa được thủ tiêu. Chẳng có gì phải nói với một cái xác khi nó còn ở dưới nước. Mà cho dù nó có thể nổi lên thì cũng khó mà nhận ra được.

- Còn có khả năng thứ ba - Poirot chỉ ra.

Bland gật đầu.

- Đúng vậy - Ông nói - Tôi đã nghĩ về điều đó. Tôi vẫn đang nghĩ về điều đó, quả là như vậy. Ông muốn nói là cái xác vẫn ở đó - ở Nasse, được giấu ở đâu đó mà chúng ta không hề để ý đến. Có thể là vậy, như ông biết. Chỉ có thể là như vậy.. Trong một ngôi nhà cổ và địa thế như vậy, có những chỗ mà ông không bao giờ nghĩ đến và cũng chẳng biết là có những chỗ như thế nữa. Ông ngưng lại một chút, suy nghĩ rồi nói tiếp:

- Có một căn nhà một ngày họ tôi đã ở đó. Họ đã xây dựng một nơi trú ẩn chống máy bay oanh kích như ông biết, trong thời kỳ chiến tranh mả. Cái lều được dựng lên không mất mấy công sức sắt ngay tường của ngôi nhà và họ đã làm một con đường từ căn lều đó vào trong ngôi nhà và trong tầng hầm. Khi chiến tranh kết thúc, nơi đó đã sụp xuống họ chắt nó lại thành những đồng lớn nhón và biến nó thành một ngọn núi giả. Đi qua khu vườn đó bây giờ, ông sẽ không bao giờ nghĩ nơi đó đã từng là nơi trú máy bay và có một căn buồng ở phía dưới. Trông nó cứ như là một ngọn núi giả. Và bao giờ cũng vậy, sau một thùng rượu ở trong hầm có một lối đi dẫn vào căn buồng đó. Đó là điều tôi muốn nói. Cái kiểu như thế. Có những đường vào những nơi như vậy mà không người ngoài nào biết được. Tôi không cho rằng ở đó còn có nơi ẩn của tu sĩ hay nơi nào tương tự như vậy chứ?

- Khó có thể, không phải vào thời kỳ đó.

- Đó là những gì Michael Weyman nói. Anh ta nói ngôi nhà được xây dựng vào năm 1790 hay khoảng đó. Không có lý do gì để cho các tu sĩ ẩn cư ở đó cho đến thời gian này. Tất cả đều như nhau, ông biết đấy, có thể ở nơi nào đó, một vài sự thay đổi trong cấu trúc hay một điều gì đó mà người trong gia đình đó biết, ông nghĩ thế nào, ông Poirot?

- Vâng, có thể có - Poirot nói - Mais Oui (nhưng đúng vậy). Chắc chắn đây là một ý kiến. Nếu như người ta chấp nhận khả năng này, vậy thì điều tiếp theo là ai sẽ biết về nó? Tôi cho rằng bất kỳ ai sống ở ngôi nhà đó đều có thể biết.

- Vâng. Đương nhiên loại trừ De Sousa ra - Viên thanh tra vẻ không hài lòng. De Sousa vẫn là người tình nghi số một của ông - Như ông nói, bất kỳ ai sống trong ngôi nhà, như là một người hầu của gia đình có thể biết về điều đó. Những ai mà chỉ ở trong ngôi nhà đó sẽ không thể nào. Người ngoài đến, giống như vợ chồng Legge ít khả năng hơn.

- Người mà chắc chắn biết về chuyện như thế và có thể kể cho ông nếu như ông yêu cầu là Bà Polliat - Poirot nói.

- Bà Folliat, ông nghĩ, biết tất cả những gì phải biết về Nasse House. Bà Folliat biết rất nhiều... Bà Folliat đã biết ngay lập tức rằng Hattie Stubbs đã chết, rằng đó là một thế giới đồi bại và có những con người đồi bại trong đó. Bà Folliat. Poirot bức bối nghĩ, là chìa khóa của toàn bộ câu chuyện. Nhưng bà Folliat, ông hồi tưởng, là cái chìa khóa mà không dễ dàng gì vẫn được ổ khóa.

- Tôi đã hỏi bà ấy vài lần - Viên thanh tra nói - Bà ấy biết những điều rất hay, rất thú vị và dường như rất chán là bà ấy không thể nêu lên được một điều gì giúp ích cả.

Không thể hay không muốn? Poirot thầm nghĩ. Bland có lẽ cũng nghĩ như vậy.

- Có một loại phụ nữ - ông nói - Mà ông không thể ép buộc được. Ông không thể đe dọa họ, thuyết phục họ hay lừa gạt họ.

Không, Poirot nghĩ, ông không thể ép buộc, thuyết phục hay lừa bà Folliat được.

Viên thanh tra đã uống xong tách trà, thở dài và ra đi. Còn Poirot lại lấy ra trò chơi ráp hình để làm giảm đi sự bức tức đang lên cao ngất trong lòng. Bởi vì ông bị làm cho bức tức và cả bị sỉ nhục. Bà Oliver đã cho mời ông đến để làm sáng tỏ bức màn bí hiểm. Bà ấy đã cảm thấy có cái gì đó không ổn, đã có điều gì đó không bình thường. Và bà đã tin tưởng dựa vào Hercule Poirot, trước hết để ngăn ngừa điều đó - và ông đã không ngăn chặn được, và thứ hai để phát giác ra kẻ giết người và ông cũng vẫn chưa làm được. Ông đang ở trong làn sương mù, một loại sương mù mà ở đó có những tia sáng yếu ớt luôn luôn đổi hướng. Và ngay cả mỗi khi lúc này hay lúc khác, ông có vẻ như đã nắm được trong tay những ánh sáng đó. Và mỗi lần ông lại thất bại không thể đi xuyên qua xa hơn. Ông đã thất bại khi đánh giá giá trị của cái mà đối với ông trong

một phút ngắn ngủi đã nhìn thấy. Poirot đứng dậy, sang phía bên kia của lò sưởi, sắp xếp lại chiếc ghế hình vuông thứ hai để nó ở một góc hình học nhất định và ngồi xuống. Ông đã chuyển từ trò ráp hình của những miếng gỗ sơn và bìa cứng sang trò ráp hình của một vụ giết người. Ông lấy từ túi ra một cuốn sổ ghi chép và viết vào đó những dòng chữ nhỏ ngắn gọn:

- Etienne De Sousa, Amanda Brewis, Aleg Legge, Sally Legge, Michael Weyman.

Theo qui luật tự nhiên mà nói thì George và Jim Warburton không thể đã giết hại Marlene Tueker được. Cũng theo qui luật tự nhiên thì bà Folliat có thể đã làm chuyện đó nên ông viết thêm tên của bà sau một chỗ trống. Ông cũng viết thêm vào tên của bà Masterton bởi vì ông về bản thân mình cũng không nhớ có nhìn thấy bà Masterton liên tục ở trên bãi cỏ trong khoảng thời gian từ 4 giờ đến 5 giờ kém 15 hay không. Ông viết vào tên của Helen, người quản gia, có lẽ bởi vì một người quản gia bí hiểm đã in bóng trong trò chơi của bà Oliver hơn là vì ông ta có những dấu hiệu khả nghi thực sự nào của người nghệ sĩ tóc đen cùng với chiếc dù gỗ keng. Ông cũng ghi vào "Gã trai mặc áo hình rùa" cùng với một dấu hỏi đằng sau. Rồi ông mỉm cười, lắc đầu lấy ra một chiếc ghim áo Jacket của mình, nhắm mắt lại và đâm xuyên qua tập giấy. Đó là một cách hay như cách nào khác, ông nghĩ.

Ông khó chịu chính đáng khi chiếc ghim chứng tỏ đã xuyên qua tên người ông viết vào cuối cùng.

- Ta là một kẻ đàn độn - Hercule Poirot nói - Gã trai mặc áo hình rùa thì có liên quan gì đến chuyện này?

Nhưng ông cũng nhận ra mình cũng phải có lý do nào đó khi liệt kê nhân vật khó hiểu này vào danh sách. Ông nhớ lại ngày ông ngồi trong Folly, và sự ngạc nhiên của anh ta xuất hiện trên khuôn mặt ra sao khi nhìn thấy ông. Một khuôn mặt không được dễ chịu lắm cho dù trông còn trẻ trung. Một khuôn mặt kiêu căng tàn nhẫn. Anh ta đã đến đó để gặp ai đó và chuyện xảy ra cho thấy rằng người đó là người mà anh ta đã không thể gặp hay không muốn gặp theo cách thông thường. Đó là một cuộc gặp gỡ, thực ra phải tránh đi sự chú ý. Một cuộc gặp gỡ tội lỗi. Có gì đó liên quan đến vụ giết người chăng?

Poirot tiếp tục theo đuổi những suy nghĩ của mình. Anh ta đang ở Nhà Khách Thanh Niên - điều đó chứng tỏ rằng, anh ta có lẽ đã ở đó ít nhất là hai tối. Anh ta tự nhiên đến đó chăng? Anh ta là một trong số nhiều sinh viên đến thăm nước Anh? Hay anh ta đến đó với ý định đặc biệt, để gặp gỡ người đặc biệt nào đó? Có thể đã có cái mà có vẻ như một cuộc chạm trán bất ngờ vào ngày hội đó, có thể là như vậy.

- Ta biết rất nhiều, Hercule nói với chính mình. Ta có trong tay nhiều vật, những mảnh của trò chơi ráp hình này. Ta có khái niệm về loại tội ác này, nhưng hận là ta đã không nhìn nhận nó theo cách đúng đắn. Ông lật một trang giấy trong sổ ghi và viết: Có phải phụ nhân Stubbs đã yêu cầu Brewis mang trà cho Marlene? Nếu không tại sao Brewis lại nói như vậy?

Ông cân nhắc điều này. Có thể chính bản thân Brewis cũng đã nghĩ đến việc mang bánh và nước hoa quả cho cô gái. Nhưng nếu thế thì tại sao cô ta lại không nói một cách đơn thuần như vậy? Tại sao lại nói dối rằng phụ nhân Stubbs đã yêu cầu cô làm như vậy? Có thể là bởi vì Brewis đến Nhà thuyền và phát hiện Marlene đã chết chăng? Trừ phi chính Brewis phạm tội giết người, điều đó dường như không đúng. Cô ta không phải là một phụ nữ yếu đuối hay tưởng tượng. Nếu cô ta có phát hiện cô gái bị chết, cô ta chắc chắn sẽ đi báo ngay lập tức.

Ông nhìn vào hai câu hỏi mà ông vừa viết, ông có cảm giác chắc chắn là ở đâu đó trong những từ này có điểm quan trọng nào đó dẫn đến sự thật mà ông không nắm được. Sau bốn hay năm phút suy nghĩ, ông viết tiếp:

Etienne De Sousa khẳng định rằng anh ta đã viết thư cho cô em họ ba tuần trước khi anh ta đến Nasse House. Lời nói đó là đúng hay sai?

Poirot cảm giác hầu như chắc chắn là sai. Ông nhớ lại cảnh ở bàn ăn sáng. Chẳng có lý do nào có vẻ tại sao ông George và phụ nhân lại giả bộ ngạc nhiên và, trong sau đó, một sự choáng váng mà họ không cảm thấy. Ông không thấy điều đó phục vụ cho

mục đích nào cả. Tuy nhiên cứ cho là Etienne De Sousa đã nói dối, tại sao anh ta lại nói dối? Để tao cảm giác là chuyện thăm của anh ta đã được báo trước và đón chào ư? Có thể là thế nhưng nó có vẻ là một lý do rất đáng ngờ. Cũng chẳng có bằng chứng gì chứng tỏ rằng bức thư đó đã được viết hay nhận được. Đó có phải là nỗ lực của De Sousa để tao nên thiên ý của anh ta, làm chuyện viếng thăm của anh ta có vẻ tự nhiên và được báo trước? Chắc chắn ông George đã đón tiếp anh ta đủ thân mật cho dù ông ta không viết về De Sousa.

Poirot ngừng lại, những suy nghĩ đi đến một điểm chốt. Ông George đã không biết De Sousa. Vợ ông ta, người biết anh ta lại không gặp anh ta. Có lẽ có điều gì đó ở đây chẳng? Có thể là Etienne De Sousa, người đến ngày hội hôm đó không phải là Etienne De Sousa thật? Ông xem xét lại điểm này trong đầu nhưng lần nữa ông lại không thể thấy điều gì. De Sousa kiếm lợi gì khi đến và giới thiệu mình là De Sousa nếu như anh ta không phải là De Sousa? Dù sao, De Sousa không có được thừa hưởng lợi lộc gì từ cái chết của Hattie. Hattie, như cảnh sát đã khẳng định không có chút tiền bạc nào của riêng mình ngoài số tiền chồng mình chu cấp.

Poirot cố nhớ chính xác những điều cô đã nói với ông vào sáng hôm đó. “Anh ta là người xấu. Anh ta làm những điều đồi bại”. Và theo như Bland, cô ấy đã nói với chồng mình “Anh ta giết người”

“Có điều gì khá có ý nghĩa về câu nói đó, khi mà người đến kiểm tra sự thực. Anh ta giết người”. Vào ngày mà Etienne De Sousa đến Nasse House, một người chắc chắn đã bị giết, có thể là hai người nữa. Bà Folliat đã nói rằng người ta sẽ chẳng để ý đến những lời nói cường điệu của Hattie. Bà ta đã nói rất quả quyết. Bà Folliat.

Hercule Poirot cau mày, rồi thì tay vỗ mạnh xuống thành ghế.

- Luôn luôn vậy - ta lại trở về nơi bà Folliat. Bà ta là chìa khóa của mọi vấn đề. Nếu như ta biết được cái bà ta biết... Ta không thể ngồi trong một chiếc ghế tựa và chỉ suy nghĩ. Không, ta phải đáp chuyến tàu và lại đến Devon và đến thăm bà Folliat.

- II -

Hercule Poirot dừng lại một lát trước cánh cổng lớn bằng sắt rèn của Nasse House. Phía trước ông là một con đường uốn lượn. Mùa hè đã trôi qua. Những chiếc lá vàng héo rơi nhẹ từ những hàng cây xuống. Gần ngay cạnh, bờ cỏ được phủ lên màu hoa cà của những cây hoa anh thảo bé nhỏ. Poirot thở dài. Vẻ đẹp của Nasse House đã cuốn hút ông mặc dù bản thân ông không thích vậy. Ông không phải là một người có niềm đam mê lớn về thiên nhiên hoang dã, ông thích những gì được tía tốt ngay ngắn, tuy nhiên ông không thể nào không tán thưởng vẻ đẹp hoang dại dịu dàng của vô số cây và bụi cây ở đây.

Bên trái ông là một ngôi nhà nhỏ có cổng xây màu trắng. Chiều nay trời thật đẹp. Có thể bà Folliat sẽ không có ở nhà. Bà ấy có lẽ ở đâu đó cùng với chiếc rổ trong tay hay đi thăm vài người bạn ở vùng xung quanh. Bà ấy có rất nhiều bạn bè. Đây là nhà của bà và đã là nhà của bà trong nhiều năm. Ông già ở bến tàu đã nói gì nhỉ? “Nhà Folliat luôn có mặt ở Nasse House”

Poirot gõ nhẹ vào cánh cửa của Lodge. Sau một lát chờ đợi, ông nghe thấy tiếng bước chân trong nhà. Ông nghe những bước chân có vẻ chậm chạp và hầu như lưỡng lự. Rồi cửa mở ra và bà Folliat đứng sững người ở cửa. Ông chột giật mình khi thấy bà ấy trông mới già đi và bạc nhược làm sao. Bà nhìn ông như không tin vào mắt mình một chốc lát rồi mới nói.

- Ông Poirot đây ư? Ông!

Ông chột nghĩ rằng ông đã thấy một nét sợ hãi trong mắt bà, nhưng có lẽ đó chỉ là một sự tưởng tượng của ông mà thôi. Ông lịch sự nói:

- Tôi vào được chứ thưa bà?

- Đương nhiên rồi.

Bà đã lấy lại sự cân bằng, cúi chào ông và dẫn ông tới một phòng khách nhỏ. Có một vài bức tranh đẹp về Chelsea ở trên lò sưởi, hai chiếc ghế được phủ lên bằng một

mảnh đăng ten nhỏ tinh tế và bình trà Derby ở trên một chiếc bàn nhỏ.

Bà Folliat nói:

- Tôi sẽ mang đến một chén khác.

Poirot thấy tay phản đối, nhưng bà không chú ý tới dấu hiệu này.

- Đương nhiên ông phải ngồi uống trà rồi.

Bà ra khỏi phòng. Ông nhìn quanh mình một lần nữa. Một mảnh vải đang khâu, một miếng đăng ten nhỏ trên ghế ngồi, nằm ở trên bàn với một cái kim đang cắm trên đó. Dựa vào tường là một tủ đầy sách. Có một số bức họa nhỏ trên tường và một bức ảnh đã nhạt màu trong một khung ảnh bằng bạc hình một người đàn ông mặc quân phục có hàng ria mép cứng nhắc và một chiếc cằm yếu đuối.

Bà Folliat trở lại phòng cùng với một cái tách và một chiếc đĩa trên tay.

Poirot hỏi:

- Đây là chồng bà ư, thưa bà?

- Đúng vậy.

Để ý thấy mắt Poirot đang lướt nhìn lên phía trên tủ sách như thể đang tìm kiếm thêm các bức ảnh khác, bà nói ngay:

Bà Folliat lắc đầu.

- Có một xác chết dạt vào bờ ở Cornwall vào hôm no - Bà nói - George đã đến để cố nhận diện. Nhưng đó không phải là cô ấy - Bà nói thêm "Tôi rất lấy làm tiếc cho George. Sự căng thẳng rất lớn đang đè lên ông ấy.

- Ông ấy vẫn còn tin là vợ mình còn sống không? Bà Folliat chậm rãi lắc đầu,

- Tôi cho rằng - Bà nói - ông ấy đã hết hy vọng. Rốt cuộc, nếu như Hattie còn sống, cô ấy không thể nào tự giấu mình thành công đến như vậy trước cả giới báo chí và giới cảnh sát đang tìm kiếm cô ta. Thậm chí nếu như cô ta có mất trí đi nữa, vậy hẳn là cảnh sát bây giờ đã tìm ra cô ta rồi?

- Đúng là như vậy thật! Poirot nói - cảnh sát vẫn đang tìm kiếm đấy chứ?

- Tôi cho là vậy. Tôi không biết rõ.

- Nhưng George đã không còn hy vọng nữa.

- Ông ấy không nói như vậy - Bà Folliat nói - Đương nhiên gần đây tôi không có thấy ông ta. Ông ấy phần lớn ở London.

- Và cô gái bị giết thì sao? Vẫn không có gì tiến triển ở đó sao?

- Tôi không biết về chuyện đó. Bà nói thêm.

Nó có vẻ như là một tội ác vô nghĩa, hoàn toàn chẳng có lý do nào hết. Tội nghiệp cô bé.

- Điều đó vẫn làm bà lo ngại, tôi biết, khi nghĩ về cô ấy, thưa bà.

Bà Folliat ngưng lại đôi lát không trả lời. Rồi bà nói:

- Tôi cho rằng khi mà người ta đã già, cái chết của bất kỳ người trẻ tuổi nào cũng làm họ lo lắng về sự không tương xứng đó. Những thân già cả chúng tôi lẽ ra phải chết, nhưng cô gái đó lại ra đi trước.

- Có lẽ đó không phải là cuộc đời hay gì lắm.

- Có lẽ đó không phải là xuất phát từ quan điểm của chúng ta, nhưng đối với cô ấy có thể là hấp dẫn.

- Và dù như bà nói, những thân già chúng ta lẽ phải chết - Poirot nói - Thì chúng ta thực sự cũng chẳng muốn chết, ít nhất là tôi không muốn. Tôi vẫn thấy cuộc đời còn nhiều thì vi lắm.

- Tôi không nghĩ mình như vậy.

Bà nói với chính mình hơn là nói với ông, vai bà còng gục xuống.

- Tôi rất mệt mỏi, ông Poirot ạ. Tôi sẽ không chỉ sẵn sàng, mà còn nói xin cảm ơn, khi giờ tận số của tôi đến.

Poirot liếc nhanh bà, ông phân vân như ông đã từng phân vân trước kia, liệu đó có phải là một người đàn bà ốm yếu đang ngồi nói chuyện với ông, một người đàn bà có lẽ có khái niệm hay thậm chí sự chắc chắn về cái chết đang đến gần của mình hay không? Mặt khác ông đã không thể ước tính hết sự lo lắng trầm trọng và sự mệt mỏi của bà, tính cách của người phụ nữ này. Amy Folliat, ông cảm thấy, là một người đàn

bà có nghị lực, can đảm và quyết đoán. Bà ấy đã trải qua bao khó khăn, mất mát về nhà, về cửa cái, về những đứa con. Tất cả những điều này, ông cảm thấy, bà đã trải qua và tồn tại. Bà đã cắt bỏ đi những “cây chết” như chính bà đã từng diễn tả điều đó. Nhưng còn điều gì trong cuộc đời bà giờ đây mà bà không thể cắt bỏ đi và không ai có thể cắt đi cho bà. Nếu đó không phải là sự ốm yếu về thể chất, thì ông không thể thấy nó có thể là gì. Bà chợt mỉm cười như thể bà đang đọc những ý nghĩ của ông.

- Thực sự mà, ông biết đấy, tôi chẳng có nhiều điều gì làm để mà sống, ông Poirot ạ.
- Bà nói - Tôi có nhiều bạn bè nhưng không còn họ hàng thân thuộc, không gia đình.

- Bà có nhà của mình - Poirot đột nhiên bật nói.
- Ông muốn nói Nasse ư? Vâng.
- Nó là nhà của bà phải không nào, cho dù đứng ra mà nói ngôi nhà thuộc tài sản của ông George Stubbs? Bây giờ, ông George Stubbs đã đến London, bà thay thế ông ta cai quản.

Lần nữa ông lại quan sát thấy cái liếc nhanh về sợ hãi trong mắt bà. Khi bà nói, giọng bà giữ vẻ lạnh lùng về điều đó.

- Tôi không hoàn toàn hiểu hết ý ông nói, ông Poirot ạ. Tôi biết ơn ông George đã cho tôi thuê căn nhà này, nhưng tôi phải trả tiền thuê nó. Tôi trả ông ấy hàng năm một khoản tiền để có quyền đi dạo trên mảnh đất này.

Poirot chìa tay ra.
- Tôi xin lỗi thưa bà. Tôi không có ý định xúc phạm bà.
- Chắc chắn là tôi hiểu nhầm ý ông thôi. Bà Folliat lạnh lùng nói.
- Đây là một nơi đẹp - Poirot nói - Một ngôi nhà đẹp, vườn tược đẹp. Một sự yên bình vĩ đại và một sự thanh bình ngự trị nơi đây.

- Vâng - Mặt bà rạng rỡ - Chúng tôi luôn cảm thấy điều đó. Tôi cảm thấy mình như là một đứa trẻ con khi lần đầu đến đây.

- Nhưng hiện giờ còn có cùng sự yên ổn và thanh bình không thưa bà.
- Tại sao không?
- Kể giết người chưa bị phát giác - Poirot nói - Máu của những người vô tội đã đổ. Đến chừng nào cái bóng đó được dỡ đi thì sẽ không còn hoà bình nữa - Ông nói tiếp - Tôi cho rằng bà biết điều đó, thưa bà, cũng như tôi biết.

Bà Folliat không trả lời. Bà không cử động cũng không nói. Bà ngồi bất động và Poirot không biết bà đang nghĩ gì. Ông hơi cúi về phía trước và lại nói.

- Thưa bà, bà biết rất nhiều - có lẽ tất cả về vụ giết người này. Bà biết ai đã giết cô gái, bà biết tại sao. Bà biết ai đã giết Hattie Stubbs, bà biết có lẽ cả xác cô ấy giờ nằm ở đâu.

Rồi bà Folliat lên tiếng. Bà lớn tiếng và hầu như gay gắt.
- Tôi không biết gì! Bà nói - Không gì hết.
- Có lẽ tôi đã dùng nhầm từ. Bà không biết nhưng tôi nghĩ bà suy đoán, thưa bà. Tôi rất chắc chắn rằng bà có thể suy đoán.

- Ông đang trở nên - xin lỗi - lỗ bịch!
- Điều này không phải là lỗ bịch, nó là cái gì đó hoàn toàn khác, nó là sự nguy hiểm.

- Nguy hiểm ư? Cho ai?
- Cho bà, thưa bà. Tối chừng nào bà còn giữ những điều đó cho riêng bà, thì bà còn đang trong vòng nguy hiểm. Tôi biết những kẻ giết người hơn bà, thưa bà.

- Tôi đã nói với ông rồi. Tôi không biết gì.
- Vâng hãy nói cho tôi những sự nghi ngờ.
- Tôi không có nghi ngờ.
- Điều đó, xin lỗi bà, là không đúng thưa bà.
- Nói ra những sự nghi ngờ đơn thuần sẽ là sai trái, quả thực, là tội lỗi.

Poirot rướn người về phía trước:
- Tội lỗi như cái điều đã xảy ra ở đây chỉ cách đây một tháng sao?
Bà thu mình vào chiếc ghế, co người lại. Bà thều thào:
- Đừng nói với tôi về điều đó - Rồi bà nói tiếp giống một tiếng thở dài ghê sợ - Dẫu

sao, sự việc đã qua. Đã kết thúc - chấm dứt rồi.

- Làm sao bà có thể nói vậy được thưa bà? Tôi nói với bà về điều tôi biết là sẽ không bao giờ có chuyện kết thúc với một kẻ giết người.

Bà lắc đầu.

- Không, không, đã hết rồi. Và dù sao tôi cũng chẳng thể làm được gì. Không có điều gì.

Ông đứng dậy và nhìn bà. Bà hầu như cúi kính nói:

- Tại sao, thậm chí cả cảnh sát cũng đã bỏ cuộc.

Poirot lắc đầu.

- Ô không thưa bà, điều đó thì bà nhầm, cảnh sát không bỏ cuộc. Và tôi - ông nói tiếp - Cũng không bỏ cuộc. Hãy nhớ điều đó thưa bà. Tôi, Hercule Poirot, không bỏ cuộc.

Một phong cách rất điển hình của ông.

Chương XVII

Rời khỏi Nasse, Poirot đi đến ngôi làng mà qua dò hỏi ông đã tìm thấy ngôi nhà gia đình Tucker đang sinh sống, ông gõ cửa và chờ đợi một lát khi bên trong ngôi nhà bị ngập chìm bởi giọng the the của bà Tucker.

- Ông đang nghĩ cái gì hả Jim Tucker, mà lại mang những chiếc ủng của nó lên vài lót sàn đẹp đẽ của tôi ư? Tôi đã nói với ông hằng nghìn lần rồi. Tôi đánh rửa sàn nhà cả sáng nay và bây giờ hãy nhìn nó xem.

Một âm ừ nhẹ ghi nhận phản ứng của ông Tucker đối với những nhận xét ấy. Nói chung là một lời nói xoa dịu.

- Ông không có lý do nào để mà tha thứ được. Chỉ chăm chăm đi nghe tin thể thao trên đài thôi. Tại sao ông lại không bỏ ra hai phút để đi tháo giày cho nó nhỉ. Và mày, Gary, mày có để ý là đang làm gì với cái kẹo que không. Những ngón tay nhộp nháp kia, tao sẽ không để mày chạm đến bình trà bằng bạc đẹp đẽ nhất của tao đâu. Này Marily, hình như có ai ở ngoài cửa đó. Mày hãy ra xem đó là ai.

Cánh cửa được rút rè mở và một đứa trẻ vào khoảng mười một hay mười hai tuổi nhìn Poirot vẻ ngờ vực. Một bên má phồng lên vì một chiếc kẹo, cô bé béo mập có đôi mắt nhỏ màu xanh và đẹp như một con lợn con vậy.

- Một ông khách mẹ à - Nó kêu vào.

Bà Tucker, nắm tóc treo lơ lửng trên khuôn mặt có vẻ nóng bừng ra cửa.

- Cái gì vậy? Bà hỏi cục cằn - Chúng tôi không cần.. Bà ngừng lại, có vẻ hơi nhận ra điều gì đó - Nào để tôi xem nào, có phải tôi đã nhìn thấy ông đi cùng với cảnh sát vào hồi đó phải không?

- Lay chúa, thưa bà, tôi đã mang lại những ký ức đau thương - Poirot nói và quả quyết bước vào trong nhà. Bà Tucker đưa ánh mắt tuyệt vọng nhìn vào chân ông, những đôi giày da mũi nhọn của Poirot chỉ có đi trên đường lớn. Không có tí bùn nào in lên lớp trải sàn được đánh bóng lộn của bà Tucker.

- Xin mời ông vào - Bà nói và đi theo sau, mở cánh cửa một căn phòng bên tay phải.

Poirot được dẫn vào một phòng khách nhỏ gọn gàng đến đáng sợ. Căn phòng chứa những đồ đạc bóng lộn bằng đồng, có một bộ quần áo lớn thời Giêm đệ nhất, một chiếc bàn tròn, hai chậu hoa phong lữ, một lá chắn bằng đồng thau rất công phu và vô số đồ trang trí bằng sứ.

- Xin mời ông ngồi. Tôi không thể nhớ tên ông. Quả thực tôi không nghĩ là mình đã từng nghe thấy nó.

- Tên tôi là Hercule Poirot - Poirot nói nhanh - Tôi tự đến đây một lần nữa và tôi ghé vào đây để chia sẻ với bà niềm thương tiếc của tôi và hỏi bà xem đã có những tiến triển gì mới chưa. Tôi tin là kẻ giết hại con gái bà đã bị phát giác.

- Không có tấm hơi gì về hân ta - Bà Tucker nói với vẻ đau khổ - Và đây là điều xấu hổ đáng tội tề nếu như ông hỏi tôi. Theo ý kiến của tôi thì cảnh sát chẳng bận tâm gì khi nạn nhân chỉ là những kẻ hèn mọn như chúng tôi. Vậy cảnh sát là cái gì chứ? Nếu như tất cả bọn họ đều giống như Bob Hoskin thì tôi cho là cả vùng này sẽ là một nơi bát nháo tội phạm. Tất cả những việc Bob Hoskin làm là tiêu phí thời gian đi rình mò những chiếc xe đồ ở nơi công cộng.

Đúng lúc này, ông Tucker, xuất hiện ở cửa ra vào, chân đi tất. Ông là một người đàn ông mặt đỏ cao lớn có dáng hiền từ.

- Cảnh sát - Giọng ông khàn khàn - cũng có những khó khăn như bất kỳ ai khác. Những kẻ điên ở đây không phải là dễ tìm. Trông chúng cũng giống như tôi hay ông mà thôi, nếu như ông hiểu ý tôi. Ông nói thẳng với Poirot.

Đứa bé gái ra mở cửa cho Poirot nấp đằng sau mẹ nó, và thằng bé độ tám tuổi rúc đầu vào vai mẹ. Cả hai đứa trẻ đều nhìn Poirot với vẻ rất chăm chú.

- Đây chắc là cô con gái út của bà - Poirot nói.

- Đó là Marilyn - Bà Tucker nói - Và kia là Gary, đến và chào bác đi con, Gary và nhớ phải lễ phép đấy.

Gary quay người đi.

- Nó ngượng đấy - Mẹ nó nói.

- Ông thật là tử tế - Ông Tucker nói - Khi đến đây thăm hỏi về Marlene. À, chắc hẳn đó cũng phải là một công việc vất vả lắm.

- Tôi vừa mới ghé thăm bà Folliat - Poirot nói.- Cả bà ấy có vẻ rất lo lắng về chuyện này.

- Kể từ đó bà ấy trở nên phiền muộn - Bà Tucker nói - Bà ấy đã già và điều đó gây một cú sốc với bà, khi nó xảy ra vào đúng khuôn viên riêng của bà.

Poirot một lần nữa ghi nhận giả định vô thức của mọi người rằng Nasse House vẫn thuộc về bà Folliat.

- Và chuyện đó cũng làm bà ấy cảm thấy chịu trách nhiệm về nó - Bà Tucker nói - Chứ không phải là chuyện đó không có gì liên quan đến bà.

- Thực ra ai là người đã nêu lên rằng Marlene sẽ đóng vai nạn nhân? - Poirot hỏi.

- Quý bà đến từ London, người viết các quyển sách - Bà Tucker nói thẳng luôn.

Poirot nhẹ nhàng nói:

- Nhưng bà ấy là một người lạ đến đây. Bà ấy thậm chí không cả biết Marlene.

- Chính bà Masterton đi tập hợp các cô gái lại - Bà Tucker nói - Và tôi cho rằng bà Masterton đã yêu cầu Marlene làm điều này. Và Marlene, tôi phải nói, là đã hài lòng về ý tưởng đó.

Một lần nữa, Poirot cảm thấy, ông đi đến dựa vào bức tường rỗng. Nhưng giờ ông biết rằng điều bà Oliver đã cảm thấy khi bà lần đầu tiên gọi ông đến. Kể nào đó đang làm việc trong bóng tối, kể nào đó đã đẩy lên những ước muốn của riêng chúng qua những người khác đã được biết đến. Bà Oliver, bà Masterton. Đó chỉ là những bình phong. Ông nói.

- Tôi đang phân vân, bà Tucker ạ, liệu Marlene có quen biết với kẻ điên giết người này không?

- Nó không có biết ai như vậy - Bà Tucker chân thực nói.

- A - Poirot nói - Nhưng như chồng bà vừa nói, những kẻ điên này rất khó mà phân biệt. Chúng trông giống như tôi hay bà. Ai đó đã có thể nói chuyện với Marlene trong ngày hội, hay trước đó. Làm quen với cô bé theo cách hoàn toàn vô hại. Tặng quà cho cô ấy chẳng hạn.

- Ô, không thưa ông, không có chuyện đó đâu. Marlene không nhận quà từ một người lạ. Tôi nuôi dạy nó mà.

- Nhưng cô bé không thấy gì có hại ở việc đó cả - Poirot bảo vệ ý kiến - Giả sử đó là vài quý bà xinh đẹp đã tặng quà cho cô bé.

- Ai đó như ông nói, giống như cô Legge trẻ tuổi nhĩ Cottage.

- Đúng vậy - Poirot nói - Ai đó giống thế.

- Cô ấy một lần đã cho Marlene một thỏi son. Bà Tucker nói - Tôi đã điên tiết về điều đó. "Tôi sẽ không để mày bôi thứ bùn đó lên mặt mày đâu, Marlene. Tôi nói thế. Hãy nghĩ xem bố mày sẽ nói gì".

"Vénh vào nhĩ, nó nói, đây là quý bà ở dưới nhà Lowder cho con. Và nói rằng nó sẽ phù hợp với con thế nào.

"Vậy thì, tôi nói, hãy đi mà nghe tất cả những gì các quý bà London nói. Các thứ này thì thích hợp với họ lắm, sơn vẽ cái mặt họ, tổ đen lông mị và các thứ khác. Nhưng con là một cô gái đứng đắn, tôi nói, và con hãy rửa mặt bằng xà phòng và nước cho tới khi con già hơn nhiều so với bây giờ.

- Nhưng cô bé không đồng ý với bà, tôi cho là vậy - Poirot mỉm cười nói.

- Khi tôi nói điều gì ám chỉ tới điều đó - Bà Tucker nói.

Marilyn béo i chợt cười khúc khích. Poirot liếc nhìn cô bé vẻ chú ý.

- Bà Legge còn cho cô bé cái gì khác không? - Ông hỏi.

- Tôi tin là bà ấy còn cho nó một chiếc khăn quàng hay cái gì đó - thứ mà bà ấy không còn dùng làm gì nữa. Thứ chỉ để phô trương chứ không có tốt lắm. Tôi biết

chất lượng của nó khi tôi nhìn thấy nó. Bà Tucker nói, gât đầu - tôi đã từng làm việc ở Nasse House khi còn trẻ. Các quý bà thường đội các khăn len vào thời đó. Không có màu sắc loè loẹt, không phải bằng ni lông hay tơ nhân tạo mà bằng lụa tơ tằm thật tốt. Các cô gái hơi thích sự lộng lẫy - Bà Tucker nói về khoan dung - Tôi cũng chẳng bận tâm gì đến một vài màu sắc, nhưng tôi sẽ không dùng cái thớ son phấn loè loẹt kia.

- Tôi có hơi nặng lời với nó - Bà Tucker nói mặt chột nhát nhoà - Và nó đã ra đi trong một cái chết kinh khủng như vậy, Giá như trước kia tôi đừng có nặng lời với nó như vậy. À mọi việc gần đây có vẻ chẳng gì ngoài những phiền muộn và tang tóc. Những phiền muộn chẳng bao giờ đi đơn lẻ, người ta nói vậy, và điều này đúng vậy.

- Bà còn có sự mất mát nữa sao? - Poirot nhẹ nhàng hỏi.

- Bố vợ tôi - Ông Tucker giải thích - Đi qua chiếc phà từ thuyền của mình sau khi rời quán Ba Con Chó vào đêm khuya, và hân đã hụt chân khi bước lên bến tàu và rơi xuống sông. Đương nhiên, ông ấy nên yên nghỉ ở nhà vào cái tuổi ấy. Nhưng mà đó, ông chẳng thể làm gì với những người già được. Ông ấy luôn đi lang thang ở bến tàu.

- Bố tôi là một người luôn quan tâm đến những con thuyền - Bà Tucker nói - Ông đã từng trông nom các con thuyền cho ông Folliat trước kia, đã nhiều năm lắm rồi - Bà tươi cười nói tiếp - Cái chết của bố tôi cũng chẳng phải tổn thất gì lớn lắm như ông có thể nói. Ông ấy đã hơn chín mươi rồi, và cũng đã già cả rồi. Luôn luôn lắm nhảm những điều vô nghĩa hay này nọ. Đến lúc ông ấy phải ra đi. Nhưng đương nhiên chúng tôi phải chôn cất ông ấy tử tế - và hai đám tang cũng mất khá nhiều tiền.

Những phê phán về kinh tế này không làm Poirot để ý - một sự hồi tưởng đang khuấy động trong ông.

- Một ông già ở bến tàu? Tôi nhớ đã nói chuyện với ông. Tên ông là?

- Merdell thưa ông. Đó là tên tôi trước khi cưới.

- Bố bà, nếu tôi nhớ đúng đã là người làm vườn chính ở Nasse?

- Ô không, đó là anh trai cả của tôi. Tôi là út trong gia đình, chúng tôi có mười một người trong gia đình - Bà nói tiếp về tự hào - Nhà Merdell đã ở Nasse nhiều năm nay rồi, nhưng tất cả giờ đều đã phân tán. Bố là người cuối cùng trong chúng tôi.

Poirot khẽ nói:

- Luôn có nhà Folliat ở Nasse House.

- Ông nói gì thưa ông?

- Tôi nhắc lại lời ông cụ của bà nói với tôi khi ở bến tàu.

- Và, nói nhiều điều vô nghĩa nữa, bố tôi là vậy. Đôi khi tôi phải cắt lời ông ấy.

- Vậy Marlene là cháu gái của Merdell - Poirot nói - Vâng, tôi bắt đầu nhận ra. Ông im lặng một lát, một niềm phấn khởi rất lớn đang sục lên trong ông. Bố bà đã chết đuối ở sông, bà nói vậy phải không?

- Vâng, thưa ông. Ông ấy đã uống quá nhiều. Và tôi cũng không biết ông ấy lấy tiền đâu ra nữa. Đương nhiên ông ấy đôi khi nhận những khoản tiền bồi dưỡng ở bến tàu khi giúp đỡ người ta trông coi thuyền hay tìm nơi đỗ xe. Ông ấy rất láu cá giấu tiền đó không cho tôi biết. Vâng tôi e rằng ông ấy đã uống quá nhiều. Lỡ chân, tôi có thể nói khi bước từ thuyền lên bến tàu. Nên ông ấy đã ngã và chết đuối. Xác của ông trôi xuống và nổi lên ở Helmmouth vào ngày hôm sau. Điều này là một điều hơi khó hiểu, như ông có thể nói, rằng trước kia chưa hề xảy ra chuyện đó, dầu sao ông ấy đã chín hai tuổi và mặt đã mờ.

- Sự thật vẫn là điều đó trước kia chưa từng xảy ra.

- À, vâng, thì tai nạn gì sớm muộn cũng xảy ra.

- Tai nạn - Poirot biếm - Tôi nghi ngờ.

Ông đứng dậy, lầu bầu.

- Ta lẽ ra phải đoán, phải đoán từ lâu kia. Đứa bé thực sự nói với ta.

- Ông nói gì cơ?

- Không cớ gì - Poirot nói - Lần nữa, tôi xin chuyển đến ông bà lời chia buồn của tôi về cái chết của con gái và bố bà.

Ông bắt tay hai người và rời căn nhà.

Ông tư nhủ:

- Ta đã ngốc, rất ngốc. Ta đã nhìn nhận sai lầm mọi thứ.

- Chào ông.

Một lời nói thầm về thân trọng. Poirot nhìn quanh. Cô bé Marilyn béo ị đang đứng trong bóng râm của bức tường nhà. Nó ra hiệu ông đến và thầm thì nói:

- Mẹ cháu không biết hết mọi chuyện - Nó nói - Marlene không nhận chiếc khăn của bà sống ở căn nhà đó.

- Vậy thì lấy ở đâu?

- Chị ấy mua ở Torquay. Mua cả vài thỏi son nữa và nước hoa "Newt ở Pari" - cái tên buồn cười. Và một lọ kem dưỡng da, cái mà chị ấy đọc trong quảng cáo. Marilyn khúc khích cười - mẹ không biết. Chị Marlene giấu nó ở sau ngăn bàn, dưới những chiếc áo khoác mùa đông. Chị ấy thường đến nơi thuận tiện như ở bến xe và trang điểm khi chị ấy đi chụp ảnh.

Marilyn lại khúc khích cười:

- Mẹ chẳng bao giờ biết.

- Thế mẹ cháu không tìm thấy những thứ này sau khi chị qua đời sao?

Marilyn lắc đầu, mái tóc vàng óng:

- Không - Nó nói - Cháu đã lấy chúng để ở trong ngăn kéo của cháu. Mẹ không biết.

Poirot có vẻ cân nhắc và nói:

- Cháu có vẻ là một cô bé thông minh đấy, Marilyn ạ.

Marilyn cười ngây thơ.

- Cô Bird nói cháu cố gắng vào trường trung học là không có hay.

- Trường trung học không phải là tất cả, Poirot nói - Hãy nói cho bác đi, làm thế nào mà Marlene có tiền để đi mua những thứ đó.

Marilyn nhìn chăm chú vào ống quần,

- Cháu không biết. Nó thốt lên.

- Tôi nghĩ là cháu phải biết - Poirot nói - Không có gì là xấu hổ, ông rút ra một đồng nửa crown từ túi của mình và thêm vào một nửa crown nữa.

- Ta tin - ông nói - Có một loại son môi rất hấp dẫn gọi là " Nụ hôn Carmune" (Carnune Kiss)

- Vẻ cừ đấy - Marilyn nói, đưa tay nắm lấy đồng shilling. Nó thầm thì rất nhanh "chị ấy thường đi rình mò người ta. Đi nhìn những hành động bác biết là cái gì chứ. Marlene hứa sẽ không nói ra và rồi họ tặng chị ấy một món quà, hiểu chưa?

Poirot thò ra năm đồng shilling.

- Ta hiểu - ông nói.

Ông gật đầu chào Marilyn và bước đi. Ông lầu bầu trong hơi thở nhưng lần này với ý nghĩa rõ ràng.

-Ta thấy.

Quá nhiều điểm giờ đây tụ về một mối. Không phải tất cả. Dấu sao cũng chưa hoàn toàn rõ ràng - nhưng ông đang dò theo đúng hướng. Một dấu vết hoàn toàn rõ ràng trên mọi con đường nếu như ông khéo léo nhận ra nó. Cuộc nói chuyện đầu tiên đó với bà Oliver, một vài lời nói chuyện thông thường của Michael Weyman, cuộc nói chuyện đầy ý nghĩa với lão già Merdell ở bến tàu, câu nói làm sáng tỏ của Brewis - sự viếng thăm của De Sousa. Một buồng điện thoại công cộng nằm kế ngay với bưu điện của làng. Ông bước vào và quay số. Một vài phút sau đó, ông nói chuyện với thanh tra Bland.

- Ông Poirot đấy ư, ông ở đâu vậy?

- Tôi ở đây, ở Nasse Combe.

- Nhưng chiều qua ông ở London mà?

- Đi tàu nhanh chỉ mất có ba tiếng rưỡi thôi - Poirot đi thẳng vào vấn đề - Tôi muốn hỏi ông một điều.

- Gì vậy?

- Thuyền buồm của Etienne De Sousa là loại gì vậy?

- Có lẽ tôi có thể đoán được ông đang nghĩ gì ông Poirot ạ, nhưng tôi chắc chắn với

ông là không có chuyện đó. Nó không phù hợp cho việc buôn lậu nếu như đó là ý ông muốn nói. Không có các vách ngăn bí mật hay chỗ kín đáo nào. Nếu như có thì chúng tôi đã phát hiện ra rồi. Chẳng có nơi nào trên con tàu mà ông có thể chứa được một cái xác.

- Ông nhầm rồi, ông bạn thân mến của tôi ơi, đó không phải là ý tôi hỏi, lớn hay nhỏ?

- Ô nó rất đẹp. Đáng giá lắm đấy. Tất cả đều rất bảnh, mới được sơn và lắp đặt toàn đồ xa xỉ.

- Đúng như vậy - Poirot nói - ông có vẻ rất hài lòng đến nỗi thanh tra Bland cảm thấy khá ngạc nhiên.

- Ông đang định nói gì, ông Poirot? - Thanh tra hỏi.

- Etienne De Sousa - Poirot nói - Là một người giàu có. Điều đó, Mon cher (ông bạn ơi), rất có ý nghĩa.

- Tại sao cơ? - Thanh tra Bland hỏi.

- Nó phù hợp với ý tưởng cuối cùng của tôi - Poirot đáp.

- Vậy ông đã có một ý tưởng.

- Đúng vậy. Cuối cùng tôi đã có một ý tưởng. Cho đến tận bây giờ, tôi rất là ngu ngốc.

- Ông nói chúng ta đều rất ngu ngốc.

- Không - Poirot nói - Ý tôi là chỉ mình tôi thôi. Tôi may mắn đã có con đường đi hoàn toàn rõ ràng mà người ta chỉ cho tôi và tôi đã không nhận ra.

- Nhưng giờ đây ông đã hoàn toàn chắc về điều đó?

- Đúng, tôi nghĩ vậy.

- Hãy nghe đây ông Poirot.

Nhưng Poirot đã đặt máy xuống. Sau khi lục lọi trong túi tiền lẻ, ông gọi điện tới bà Oliver theo số điện thoại của bà.

- Nhưng mà không - Ông nói nhanh, khi ông yêu cầu - Không được quấy rầy bắt bà phải trả lời điện thoại nếu bà ấy đang làm việc.

Ông nhớ lại bà Oliver một lần đã trách ông khổ sở thế nào khi ông làm gián đoạn luồng suy nghĩ sáng tạo và thế giới cuối cùng đã bị tước đoạt một bí ẩn quyền rũ như thế nào bao quanh một chiếc áo vét bằng len dài tay kiểu cổ. Tuy nhiên, tổng đài điện thoại thì không thể hiểu hết được sự thân trọng của ông.

- Vậy - Giọng tổng đài - Ông muốn một cuộc điện thoại riêng có phải không?

- Vâng - Poirot nói, đành hy sinh thiên tài sáng tạo của bà Oliver trước sự sốt ruột của mình. Ông nhe người khi bà Oliver nói. Bà ngắt lời xin lỗi của ông.

- Thật hay là ông đã gọi điện cho tôi - Bà nói - Tôi vừa mới định đi đọc một bài diễn thuyết về chủ đề "Tôi viết lách như thế nào". Bây giờ tôi có thể bảo thư ký gọi điện đến và nói rằng tôi bị cầm chân không thể tránh được.

- Nhưng, này bà, bà đừng có để tôi cản trở.

- Không phải là chuyện cản trở - Bà Oliver vui vẻ nói - Tôi vừa mới làm điều ngu ngốc đáng sợ nhất về chính mình? Điều tôi nói là, đầu tiên ông có thể nói gì về cách ông viết sách? Và điều tôi muốn nói là, đầu tiên ông phải nghĩ về cái gì đó và khi đã nghĩ về nó thì ông phải tự bắt mình ngồi xuống và viết. Vậy đấy. Tôi chỉ cần có ba phút để nói lên điều đó và rồi cuộc nói chuyện kết thúc và mọi người sẽ chán ngán. Tôi không thể tưởng tượng tại sao mọi người lại thích các tác giả nói về những chuyện viết lách của họ nhỉ? Tôi cho rằng việc của nhà văn là viết, chứ không phải là nói.

- Và tuy thế tôi lại muốn hỏi bà là bà viết như thế nào?

- Ông có thể hỏi - Bà Oliver nói - Nhưng tôi có thể sẽ không biết câu trả lời thế nào. Ý tôi là người ta chỉ ngồi xuống và viết. Cho tôi nửa phút, tôi đội cái mũ ngốc nghếch đáng sợ cho buổi nói chuyện - và giờ tôi phải cởi ra. Nó làm xước trán tôi.

Im lặng một lát rồi bà Oliver lại lên tiếng bằng một giọng đỡ căng thẳng. Những cái mũ thực sự chỉ là một biểu tượng, ngày nay phải vậy không? Ý tôi là, người ta không đội chúng cho những nguyên nhân nhạy cảm nữa; để giữ ấm đầu hay che nắng hay

che mặt mình đi khi không muốn gặp ai đó. Tôi van ông đấy, ông Poirot, ông có điều gì để nói không?

- Chỉ là một ý nghĩ đường đột. Thật là lạ - Poirot nói, giọng ông vẻ sợ hãi - Bà luôn cho tôi những ý tưởng. Và Hastings, người bạn tôi đã không gặp nhiều năm nay cũng vậy. Giờ bà đã cho tôi một manh mối đến một phần trong vụ án của tôi. Nhưng mà chỉ đến vậy. Hãy để tôi hỏi bà. Bà có biết một nhà khoa học nguyên tử không, thưa bà?

- Tôi biết về một nhà khoa học nguyên tử không ư? - Bà Oliver vẻ ngạc nhiên - Tôi không biết. Tôi cho là có thể. Ý tôi là, tôi không biết một vài giáo sư và một vài điều. Tôi không bao giờ hoàn toàn chắc chắn họ thực sự làm gì.

- Thế nhưng bà đã sáng tạo một nhà khoa học nguyên tử, một trong những người tình nghi trong trò chơi Truy Tìm Kẻ Giết Người của bà.

- Ô, đó! Cần phải đề cập đến điều đó. Ý tôi là khi tôi đi mua quà tặng cho các cháu tôi nhân dịp Giáng sinh, chẳng có gì ngoài các đồ chơi vũ trụ và khoa học và khi tôi bắt đầu công việc sắp đặt Trò chơi tôi đã nghĩ đến điều đó. "Tốt hơn là có một nhà khoa học nguyên tử với vai trò như là một kẻ tình nghi chính và thế là hiện đại". Rốt cuộc, nếu như tôi có cần một chút từ kỹ thuật về ngành đó thì tôi luôn có thể hỏi Alec Legge.

- Alec Legge, chồng của Sally Legge? Ông ta là một nhà khoa học nguyên tử?

- Đúng vậy. Không phải ở Harwell, Wales, Cardiff hay ở Bristol. Họ chỉ có một căn nhà nghỉ ở Helm. Đúng, tất nhiên cuối cùng tôi hẳn đã biết một nhà khoa học nguyên tử.

- Và cuộc gặp gỡ ở Nasse House có lẽ đã làm nảy sinh trong đầu bà ý tưởng về một nhà khoa học nguyên tử? Nhưng vợ ông ta không phải là một người Nam tử.

- Ô không - Bà Oliver nói - Sally là người Anh rõ ràng. Chắc chắn ông phải nhận ra điều đó chứ?

- Vậy thì cái gì đã làm bà nảy sinh ý tưởng về người vợ Nam Tử trong đầu mình?

- Tôi thực sự không rõ... Những người tỵ nạn chẳng? Những sinh viên? Tất cả những cô gái nước ngoài đó ở nhà khách đi bằng qua rừng và nói tiếng Anh sai.

- Tôi hiểu... Đúng, giờ tôi đã hiểu được nhiều điều.

- Đã đến lúc rồi đấy - Bà Oliver nói.

- Bà nói gì?

- Tôi nói đã đến lúc rồi đấy - Rằng ông đã nhận ra mọi điều. Đến giờ thì ông không còn vẻ vô dụng nữa - Giọng bà vẻ quở trách.

- Người ta không thể nắm bắt mọi điều ngay một lúc được - Poirot chống chế - cảnh sát - ông nói tiếp - đã hoàn toàn đi chệch hướng.

- Ô cảnh sát - Bà Oliver nói - Giờ giá một người đàn bà làm người đứng đầu sở mật vụ...

Nhận ra câu nói quá biết này, Poirot vội ngắt lời.

- Vấn đề đã trở nên phức tạp - Ông nói - Cực kỳ phức tạp... Nhưng giờ đây, tôi tin tưởng nói với bà rằng, đến giờ tôi đã tới đích.

Bà Oliver vẻ không hề bị gây ấn tượng,

- Tôi dám nói - Bà nói "Không cùng lúc đã có hai vụ giết người"

- Bà - Poirot sửa lại.

- Bà ư? Ai là người thứ ba?

- Một ông già gọi là Merdeil - Poirot nói.

- Tôi chưa hề nghe thấy tên ấy - Bà Oliver nói - Tên đó có ở trên báo không?

- Không - Poirot nói - Đến giờ người ta kết luận rằng đó chẳng qua chỉ là một tai nạn.

- Và đó không phải là một tai nạn sao?

- Không - Poirot nói - Đó không phải là một tai nạn.

- Vậy thì, hãy nói cho tôi biết ai đã gây ra vụ án, đã giết hại họ, ý tôi nói là vậy hay là ông không thể nói qua điện thoại.

- Người ta không nói những chuyện như thế này qua điện thoại - Poirot nói

- Vậy thì tôi sẽ đập máy - Bà Oliver nói - Tôi không thể chịu được.

- Đợi một chút nào - Poirot nói - Tôi muốn hỏi bà một vài điều khác. Nào, nó là gì nhỉ?

- Đó là dấu hiệu của tuổi tác - Bà Oliver nói - Tôi cũng vậy, quên lãng mọi điều.

- Có vài điều, chi tiết nhỏ làm tôi lo lắng. Tôi đã ở trong nhà thuyền.

Ông nhớ lại. Đồng tranh truyền đó. Những lời Marlene viết nguệch ngoạc trên lễ giấy. "Albert đi với Doreen" ông đã có cảm giác thiếu đi cái gì đó - cái mà ông phải hỏi bà Oliver.

- Ông vẫn ở đây chứ ông Poirot? - Bà Oliver hỏi. Cùng lúc đó nhân viên tổng đài yêu cầu trả thêm cước điện thoại.

Những thủ tục này được hoàn tất. Poirot lại tiếp tục nói:

- Bà vẫn ở đó chứ, thưa bà.

- Tôi vẫn ở đây - Bà Oliver nói - Đừng có lãng phí tiền chỉ để hỏi chúng ta có ở đầu dây hay không. Ông định hỏi gì nào?

- Một điều rất quan trọng. Bà còn nhớ trò chơi Săn lùng kẻ giết người của bà đây chứ?

- Đương nhiên là tôi nhớ rồi. Có thực là chúng ta đang nói về chuyện đó không?

- Tôi đã phạm một lỗi nghiêm trọng - Poirot nói - Tôi chưa đọc bảng tóm tắt của bà dành cho những người dự thi. Dưới tính nghiêm trọng phải tìm ra kẻ giết người thì điều đó có vẻ không thành vấn đề. Tôi đã nhầm. Nó lại là vấn đề. Bà là một con người nhạy cảm thưa bà. Bầu không khí quanh bà, những người bà gặp đã tác động đến bà. Và những điều này được chuyển vào tác phẩm của bà. Dù không nhận ra vậy nhưng chúng là nguồn cảm hứng mà từ đó giúp và tạo nên các nhân vật.

- Đó là thứ ngôn ngữ văn hoa bóng bẩy - Bà Oliver nói - Nhưng đích xác ông muốn nói gì?

- Rằng bà đã luôn biết nhiều về tội ác này hơn là bà nhận ra thực sự. Bây giờ câu hỏi mà tôi muốn hỏi bà - thực ra là hai câu, nhưng câu đầu tiên là rất quan trọng. Có phải bà, khi bà đầu tiên bắt đầu sắp đặt trò chơi của bà, đã có ý định để cái xác được phát hiện ở Nhà thuyền không?

- Không, tôi không định như vậy.

- Thế bà định để nơi nào?

- Ở trong ngôi nhà hóng mát nhỏ buồn cười che kín trong rừng cây đỗ quyên gần ngôi nhà. Tôi cho rằng đó đúng là nơi thích hợp. Nhưng rồi ai đó, tôi không nhớ đích xác là ai, bắt đầu khẳng khẳng là nên để cái xác đó được phát hiện ở Folly. Vâng, đương nhiên đó là một ý kiến ngớ ngẩn. Ý tôi là bất kỳ ai cũng có thể đi đến đó một cách hoàn toàn tự nhiên và phát hiện ra nó mà chẳng phải theo một manh mối nào. Người ta quá là ngốc nghếch. Đương nhiên tôi đã không thể đồng ý với kế hoạch đó.

- Nên thay vào đó, bà chấp nhận nhà thuyền?

- Vâng, đúng là xảy ra như vậy. Thực ra là chẳng có điều gì phản bác lại vị trí nhà thuyền dù tôi cho rằng ở nhà hóng mát đó vẫn tốt hơn.

- Đúng vậy, đó là kỹ thuật bà đã chỉ cho tôi vào ngày đầu hôm đó. Còn có một điều nữa. Bà có nhớ đã nói với tôi rằng manh mối cuối cùng được viết trên một trong những tờ tranh báo mà được đưa cho Marlene giải trí?

- Vâng, đương nhiên rồi.

- Hãy nói cho tôi biết, có phải nó giống như (ông nhớ lại lúc mình đứng đó đọc những câu viết nguệch ngoạc khác nhau): "Albert đi với Doreen; George Porgie hôn các cô gái đi bộ trong rừng; Peter véo các cô gái ở rạp phim"

- Lay chúa là không - Bà Oliver nói giọng hơi hốt hoảng - Không phải là những thứ ngốc nghếch như vậy. Không, câu viết của tôi là một manh mối hoàn toàn. Bà hạ giọng và nói về huyền bí "hãy nhìn vào ba lô của người đi bộ"

- Epatant! (Cử lắm!) - Poirot kêu lên - Cử lắm! Đương nhiên tờ tranh báo cùng với hàng chữ đó hẳn phải đã bị lấy đi. Có lẽ nó đã tạo cho ai đó những ý nghĩ!

- Chiếc ba lô, đương nhiên, nằm trên sàn nhà bên cạnh cái xác và...

- À, nhưng tôi lại đang nghĩ đến một cái ba lô khác.

- Ông làm tôi bối rối với những cái ba lô này - Bà Oliver phàn nàn - Trong câu chuyện của tôi chỉ có một mà thôi. Ông muốn biết trong đó có gì chứ gì?

- Cũng không hẳn thế - Poirot nói - Phải nói là vậy - Ông nhẹ nhàng nói tiếp - Tôi sẽ hân hạnh được nghe thấy, đương nhiên rồi, nhưng...

Bà Oliver nói tiếp luôn từ "nhưng".

- Rất khéo léo, tôi cho là vậy - Bà nói về tư hào của quyền tác giả. Ông thấy đấy, trong cái túi dệt của Marlene mà dự định là cái túi dệt của cô vợ Nam tư, nếu như ông hiểu ý tôi...

- Vâng, vâng - Poirot nói, chuẩn bị cho mình lạc đường trong sương mù một lần nữa.

- Vâng, trong đó có một chai thuốc chứa chất độc mà người điền chủ đã dùng để đầu độc vợ ông ta. Ông biết cô gái Nam tư đã ở đây khi thực tập là một y tá và cô ta đã ở trong ngôi nhà khi trung tá Blunt đầu độc người vợ đầu tiên của ông ta vì tiền. Và cô ta, người y tá, có trong tay cái lọ đó và cắt nó đi rồi quay trở lại tổng tiền ông ta. Và đương nhiên đó là lý do tại sao ông ấy giết cô ta. Câu chuyện đó có hợp lý không ông Poirot?

- Hợp với cái gì cơ?

- Với những ý tưởng của ông ấy? - Bà Oliver nói.

- Không hẳn vậy - Poirot nói nhưng lại tiếp lời luôn - Tất cả đều như nhau, xin chúc mừng bà. Tôi chắc chắn là Trò chơi của bà khéo léo đến nỗi mà không ai có thể giành được giải thưởng.

- Nhưng mà có đấy! Bà Oliver nói - Rất muộn màng, vào lúc 7 giờ tối hôm đó. Một bà lão rất kiên trì mà cho là rất lắm cảm. Bà ấy tìm được tất cả các manh mối và đến nhà thuyền trong chiến thắng nhưng đương nhiên cảnh sát đã ở đó. Nên bà ấy nghe về vụ giết người và bà ta là người cuối cùng của ngày hội nghe về chuyện đó, tôi cho là vậy. Dầu sao, họ đã trao cho bà ta giải thưởng - Bà ta nói về hài lòng - còn gã thanh niên mặt tàn nhang khó chịu đó, kẻ mà bảo tôi uống rượu như nước lã chẳng lần đến đâu ngoài cái vườn hoa trà đó.

- Một ngày nào đó thưa bà - Poirot nói - Bà sẽ kể cho tôi câu chuyện này của bà.

- Thực ra - Bà Oliver nói - Tôi đang nghĩ chuyện biến nó thành một quyển sách. Thật đáng tiếc nếu để lãng phí nó.

Và cũng lưu ý ở đây rằng ba năm sau đó Hercule Poirot đọc cuốn "Người đàn bà trong rừng" của Ariadne Oliver và phân vân trong khi đọc nó rằng tại sao những nhân vật và biến cố trong truyện có vẻ hơi quen thuộc đối với ông.

Chương XVIII

Mặt trời đang lặn xuống khi Poirot đến nơi chính thức gọi là Mill Cottage (Nhà Cối xay) và người dẫn ở đó biết nó dưới cái tên Pink Cottage (Nhà Hồng) phía dưới Thung lũng Lowder. Ông gõ cửa và cửa mở bung ra một cách bất ngờ đến nỗi ông phải lùi lại. Người đàn ông trông có vẻ tức giận ở cửa ra vào nhìn chăm chăm vào ông một lúc mà không nhận ra ông. Rồi anh ta bật cười.

- Xin chào ông - Anh ta nói - Thì ra ông thám tử, xin mời vào, ông Poirot. Tôi đang sắp xếp hành lý.

Poirot nhận lời mời và bước vào bên trong ngôi nhà. Căn nhà đơn giản nhưng khá lộn xộn. Và các đồ cá nhân của Alec Legge lúc đó chiếm một góc không cân đối trong căn phòng. Sách vở, giấy tờ và các đồ quần áo vứt rải rác khắp nhà, một cái va li mở trên sàn nhà.

- Sự tan vỡ cuối cùng của gia đình - Alec Legge nói - Sally đã dọn đi. Tôi chắc ông đã biết điều đó.

- Ô tôi không biết chuyện đó.

Alec Legge bật cười.

- Tôi vui mừng là có vài điều mà ông không biết. Đúng thế, cô ấy đã có đủ một cuộc sống gia đình. Lại đi gần đời mình với chàng kiến trúc sư nhu mì đó.

- Tôi lấy làm đáng tiếc - Poirot nói, gạt sang bên hai cuốn sách và một chiếc áo sơ mi và ngồi xuống góc chiếc ghế tràng kỷ - Bởi vì tôi không nghĩ cô ấy sẽ hạnh phúc với anh ta như với ông.

- Thì sáu tháng qua cô ta đâu có hạnh phúc gì với tôi.

- Sáu tháng không phải là cả cuộc đời - Poirot nói - Đó chỉ là một khoảng cách ngắn so với cả cuộc sống hôn nhân hạnh phúc.

- Ông nói cứ như là một cha xứ ấy.

- Có thể. Tôi có thể nói, ông Legge à, rằng nếu vợ ông không được hạnh phúc với ông thì có lẽ đó là lỗi của ông nhiều hơn là của cô ấy.

- Cô ta hẳn đã nghĩ như thế. Tất cả đều là lỗi của tôi, tôi cho là vậy mà.

- Không phải tất cả, mà chỉ một vài điều thôi.

- Ô, đổ tất cả mọi thứ lên đầu tôi. Tôi có lẽ trầm mình xuống con sông chết tiệt kia và vui lòng với điều đó.

Poirot nhìn anh ta vẻ đăm chiêu.

- Tôi vui mừng nhận thấy - Ông nhận xét - Rằng ông giờ đây lo cho những rắc rối của ông hơn là với thế giới bên ngoài.

- Thế giới có thể đi treo cổ - Legge nói. Anh đau khổ nói tiếp - Tôi có vẻ đã xử sự như một thằng ngốc nhất trần đời ngay từ đầu.

- Đúng thế - Poirot nói - Tôi sẽ nói rằng ông đã không muốn may mắn hơn là đáng quở trách trong tư cách ông.

Alec nhìn chăm chăm vào ông.

- Ai thuê ông đến rình mò tôi vậy? Anh hỏi - Đó là Sally phải không?

- Tại sao anh lại nghĩ vậy?

- Vây, chính thức chưa có gì xảy ra. Vây tôi kết luận rằng ông hẳn đến đây thăm tôi vì chuyện riêng.

- Ông sai rồi - Poirot đáp - Tôi chẳng có thời gian nào mà rình mò ông. Khi tôi đến đây tôi không hề biết ông còn ở đây.

- Vây thì làm thế nào ông biết liệu tôi đã không may mắn hay cư xử như một thằng ngốc hay cái gì nữa?

- Từ kết quả của sự quan sát và phản ánh - Poirot nói - Tôi sẽ đoán một chút và ông sẽ bảo tôi nếu điều đó là đúng.

- Ông có thể đoán gì ông muốn - Alec Legge nói - Nhưng đừng có mà mong tôi tham gia.

- Tôi cho rằng - Poirot nói - Cách đây vài năm ông đã có một mối quan tâm và đồng cảm với một đảng chính trị nào đó. Giống như rất nhiều thanh niên khác có khiếu khoa học. Trong nghề nghiệp của ông, những sự đồng cảm và xu hướng như thế là tự nhiên gắn với sự nghi ngờ. Tôi cho rằng ông chưa bao giờ thoả hiệp nhưng tôi phải nghĩ rằng người ta đã gây áp lực cho ông để củng cố vị trí của ông theo cách mà ông không muốn củng cố nó. Ông thử rút lui và ông đương đầu với một lời đe dọa. Người ta cho ông hẹn với một ai đó. Tôi nghi ngờ nếu tôi đã bao giờ biết tên người đàn ông đó. Anh ta đối với tôi luôn luôn là Gã trai trẻ mặc chiếc áo in hình rùa.

Alec Legge cười phá lên

- Tôi cho rằng cái áo đó trông hơi buồn cười một chút. Lúc đó tôi không nhìn thấy cái gì đáng cười cho lắm.

Hercule Poirot tiếp tục nói:

- Với điều lo lắng cho số phận của thế giới và cho tình cảnh khó khăn của chính mình, ông đã trở nên - nếu tôi có thể nói vậy, một người mà hầu như không thể sống hạnh phúc với bất kỳ người đàn bà nào. Ông đã không tin tưởng vợ ông. Đó là điều không may cho ông vì tôi có thể nói rằng vợ ông là một người trung nghĩa và rằng giả như cô ấy nhận ra ông đã buồn và tuyệt vọng thế nào cô ấy sẽ hoàn toàn đứng về phía ông. Nhưng thay vào đó, cô ấy chỉ đơn thuần bắt đầu so sánh ông một cách không thiên chí với người bạn của cô ấy, Michael Weyman.

Ông đứng dậy.

- Tôi khuyên ông, ông Legge hãy hoàn tất việc đóng đồ càng nhanh càng tốt, theo vợ mình đến London và yêu cầu cô ấy tha thứ cho mình và bảo cô ấy rằng ông đã hiểu tất cả.

- Vậy đó là điều ông khuyên tôi - Alec Legge nói - Và công việc quỷ quái của ông là gì vậy?

- Chẳng là gì - Hercule Poirot nói. Ông lùi ra phía cửa - Nhưng tôi luôn luôn đúng.

Im lặng một lát rồi Alec Legge cười phá lên.

- Ông biết không - Anh ta nói - Tôi nghĩ mình sẽ chấp nhận lời khuyên của ông. Ly hôn thì quá tốn kém. Dù sao, nếu như ông đã có người đàn bà ông muốn và rồi không thể giữ cô ta, đó là điều hơi nhục nhã phải vậy không? Tôi sẽ đến căn hộ cô ta ở Chelsea, và nếu như tôi thấy Michael ở đó tôi sẽ túm vào cả vạt hoa păng-xê đàn bằng tay của hân ta và bóp nghẹt hân. Tôi thích thử làm điều đó. Đúng, tôi rất thích làm điều đó.

Mặt anh ta chột rang lên với nụ cười hấp dẫn nhất.

- Xin lỗi vì tính khí thô tục của tôi - Anh nói - Và cảm ơn ông nhiều.

Anh vỗ vai Poirot. Poirot loạng choạng bởi cú đấm nhưng không ngã.

Tình hữu nghị của Legge chắc chắn còn đau đớn hơn sự thù hận của anh ta.

- Và giờ đây - Poirot nói khi rời Mill Cottage trên đôi bàn chân đau đớn và ngược nhìn bầu trời đang tối dần - Ta đi đâu đây?

Chương XIX

Viên cảnh sát trưởng và thanh tra Bland ngược nhìn với vẻ rất tò mò khi Hercule Poirot mở cửa bước vào. Viên cảnh sát trưởng đang ở tâm trạng không được tốt lắm. Chỉ có sự bướng bỉnh im lặng của Bland đã làm ông ta huỷ cuộc hẹn ăn tối vào tối hôm đó.

- Ta biết, Bland, ta biết - Ông bức bối - Có lẽ ông ta là thầy phù thủy người Bỉ bé nhỏ vào cái thời - nhưng chắc chắn người đàn ông này, thời ông ta đã biết ông ta bao nhiêu tuổi?

Bland lịch thiệp lướt qua câu trả lời cho câu hỏi mà dấu thể nào thì ông cũng không biết. Bản thân Poirot luôn kín đáo về chủ đề tuổi tác.

- Điều chính là, thưa ông, ông ta đã ở đó - ngay tại nơi xảy ra án mạng. Và chúng ta chẳng đi đến đâu trên con đường nào khác. Dựa trên một bức tường trống không, đó là nơi chúng ta ở đó.

Viên cảnh sát trưởng khịt mũi khó chịu.

- Tôi biết. Tôi biết. Ông ta bắt đầu làm tôi tin vào hướng đi chết người của bà Masterton. Tôi thậm chí sẽ không sử dụng cả chố săn nữa nếu như có nơi nào đó cần đến chúng.

- Chố săn không thể lần theo dấu vết trên mặt nước được. Đúng vậy, tôi biết ông luôn nghĩ gì Bland ạ. Và tôi buộc phải đồng ý với ông. Nhưng ông biết đấy, hoàn toàn chẳng có động cơ nào. Không một tẹo tẹo động cơ nào.

- Động cơ có thể là ở bên ngoài.

- Ông cho rằng Hattie Stubbs đã biết được điều gì đó về De Sousa chẳng? Tôi cho rằng theo lý là có thể. Điều đó đã tạo cho cô ta một trạng thái tinh thần. Cô ta mặc mạc, mọi người đều nhất trí về điều đó. Cô ta có thể nói tuốt ra với bất kỳ ai bất kỳ lúc nào những gì mà cô ta biết. Đó phải chăng là cách ông nhìn nhận vấn đề?

- Cũng tương tự như thế.

- Nếu vậy, anh ta đã chờ đợi một thời gian dài trước khi qua biển và làm điều gì đó về chuyện đó.

- Vâng, ông ạ. Có thể là anh ta đã chẳng biết đích xác cái gì đã đến với cô ấy. Câu chuyện anh ta kể ra là anh ta đã nhìn thấy một mẫu tin trong vài tờ báo định kỳ ở Nassé House, và bà chủ tuyệt vời của nó. (Mà tôi luôn nghĩ rằng, Bland nói xen vào, một vật trang sức bằng bạc với dây chuyền những miếng và mẫu treo trên người những thứ mà bà của họ đã từng gắn vào dây thắt lưng - đó cũng là một ý tưởng hay. Những ả đàn bà này sẽ chẳng bao giờ rời xa cái túi xách của họ. Cho dù vậy cô về là trong tiếng lóng phụ nữ Chatelaine có nghĩa là bà chủ ngôi nhà. Như tôi nói, rằng đó là câu chuyện và có thể nó đủ tính chân thực và ông ta đã không biết cô ta ở đâu hay cô ta lấy ai cho tới tận khi đó).

- Nhưng một khi anh ta đã biết vậy, anh ta (ngay lập tức) đi thuyền đến để giết cô ta ư? Điều đó là không tự nhiên, rất không tự nhiên ông Bland ạ.

- Nhưng điều đó là có thể, thưa ông.

- Và người đàn bà đó có thể biết cái quái gì vậy?

- Hãy nhớ điều mà cô ta nói với chồng "anh ta giết người"

- Nhớ đến kẻ giết người ư? Từ thời cô ta có 15 tuổi sao? Và chỉ có cô ta nói vậy. Chắc chắn anh ta có thể cười xòa đi mà thôi.

- Chúng ta không biết sự thật - Bland bướng bỉnh nói - Chính ông cũng biết đấy, làm thế nào mà khi một người biết ai đã làm chuyện gì đó, người ta lại có thể đi tìm bằng chứng và tìm thấy nó.

- Hừ. Chúng ta đã tiến hành dò xét về De Sousa - bí mật - qua những nguồn thường lệ - và chẳng đi đến đâu cả.

- Đó là lý do tại sao, thưa ông, cái ông người Bỉ trông đáng buồn cười này có thể đã tình cờ gặp điều gì đó. Ông ta đã ở ngôi nhà đó - đó là điều quan trọng. Phụ nhân

Stubbs đã nói chuyện với ông ta. Một vài câu chuyện phiếm mà cô ta nói có thể đã gây chú ý và để lại ấn tượng trong ông. Dù thế nào đi nữa, ông ta hầu như cả ngày hôm đó đã ở Nasse House.

- Và ông ta đã gọi điện hỏi ông rằng De Sousa có chiếc thuyền buồm kiểu gì?

- Vâng khi ông ta gọi đến lần đầu tiên. Lần thứ hai là yêu cầu tôi dàn xếp cuộc gặp gỡ này.

- Vậy là - Cảnh sát trưởng nhìn đồng hồ - Nếu như ông ta không đến trong vòng năm phút nữa...

Nhưng đúng vào lúc đó thì Hercule Poirot xuất hiện.

Bề ngoài của ông không bảnh bao như thường lệ. Ria mép của ông rũ xuống bởi không khí ẩm ướt của vùng Devon, đôi giày da sơn bóng của ông thì đầy những bùn, ông bước đi khắp khiêng và tóc tai rối bời.

- Vậy là ông đã đến, ông Poirot - Viên cảnh sát trưởng bắt tay - Chúng tôi rất mong ngóng, nhấp nhóm đợi nghe ông kể cho chúng tôi.

Những câu nói hơi mỉa mai nhưng Hercule Poirot - tuy có mệt mỏi về thể xác không có trạng thái mệt mỏi về tinh thần:

- Tôi không thể tưởng tượng nổi - Ông nói - Làm sao mà tôi lại không thể nhận ra được sự thật từ trước.

Viên cảnh sát trưởng tiếp nhận lời nói này vẻ hơi lạnh lùng.

- Chúng tôi có phải hiểu rằng ông giờ đây đã tìm ra sự thật?

- Đúng vậy, còn những chi tiết, những nét chung đã rõ ràng.

- Chúng tôi cần nhiều hơn đường nét chung đó - Viên cảnh sát trưởng nói khô khốc - Chúng tôi muốn bằng chứng. Ông có bằng chứng nào không, ông Poirot?

- Tôi có thể nói cho các ông biết nơi tìm ra bằng chứng.

- Như là...?

Poirot quay sang ông ta và đưa ra một câu hỏi.

- Etienne De Sousa tôi cho rằng đã rồi đi rồi phải không?

- Cách đây hai tuần - Bland buồn rầu nói tiếp. Chẳng dễ dàng gì lôi anh ta quay lại.

- Có thể thuyết phục được anh ta,

- Thuyết phục ư? Không có đủ bằng chứng để đảm bảo cho một lệnh trao trả tội phạm từ nơi khác thì làm sao đây?

- Không phải là chuyện trao trả tội phạm. Nếu như các sự thật được phơi bày trước anh ta.

- Nhưng sự thật nào, ông Poirot? Viên cảnh sát trưởng hơi bức tức - Những sự thật nào mà ông nội liền thoảng đến vậy?

- Sự thật rằng Etienne De Sousa đến đây trên một chiếc thuyền sang trọng được trang bị một cách hoang phí chứng tỏ gia đình anh ta giàu có, sự thật rằng lão già Merdell là ông ngoại của Marlene Tucker (sự thật mà mãi hôm nay tôi mới biết được), sự thật rằng phu nhân Stubbs thích đội kiểu mũ của những người đi phụ, sự thật rằng bà Oliver mặc dù có trí tưởng tượng bay bổng và không thể tin cậy, dù tự mình không nhận ra, lại là một người rất sắc sảo về tính cách, sự thật rằng Marlene Tucker có những thói son và lọ nước hoa giấu ở đằng sau ngăn kéo trong phòng cô ấy, sự thật rằng Brewill khẳng khẳng rằng chính phu nhân Stubbs đã yêu cầu cô mang khay đựng đồ giải khát xuống cho Marlene ở Nhà thuyền.

- Những sự thật? - Viên cảnh sát trưởng nhìn chăm chăm vào Poirot - Ông gọi đó là những sự thật ư? Ở đó chẳng có gì mới mẻ cả.

- Ông thích bằng chứng - bằng chứng xác định - như là xác phu nhân Stubbs chẳng hạn?

Giờ thì Bland nhìn chăm chăm vào ông.

- Ông đã tìm thấy xác phu nhân Stubbs sao?

- Không hẳn đã tìm ra - nhưng tôi biết nơi nó được chôn giấu. Các ông sẽ đến đó và khi các ông tìm ra nó thì - thì lúc đó các ông sẽ có bằng chứng - tất cả bằng chứng mà các ông cần. Vì chỉ có một người có thể đã giấu nó ở đó.

- Và người đó là ai?

Hercule Poirot mỉm cười - nụ cười thoả mãn của một con mèo khi đã liếm sạch một đĩa kem.

- Người đó - mà thường là vậy - Ông nói nhẹ nhàng - Người chồng. Ông George Stubbs đã giết vợ mình.
- Nhưng điều đó là không thể được ông Poirot. Chúng tôi biết là không thể như thế được.
- Ồ, không - Poirot nói - Không hẳn là không thể! Hãy nghe đây và tôi sẽ kể cho các ông.

Chương XX

Hercule Poirot dừng lại một chút trước cánh cổng lớn bằng sắt rèn. Ông trông phía đằng trước là một con đường uốn quanh. Những chiếc lá vàng mà cuối cùng rạp rờn rơi xuống từ những hàng cây. Những cây hoa anh thảo đã vào cuối mùa.

Poirot thở dài. Ông quay sang bên và gõ nhẹ vào cánh cửa ngôi nhà có trụ tường màu trắng.

Sau một chút im lặng, ông nghe thấy tiếng bước chân bên trong, những bước chân chậm chạp về lương lự. Bà Folliat mở cửa ra. Lần này ông không còn giật mình khi nhìn thấy bà trông cổ vẻ già và yếu đi như lúc nào.

Bà nói:

- Ông Poirot đây ư? Lại ông sao?

- Tôi vào được chứ?

- Đương nhiên rồi.

Ông theo bà bước vào căn nhà.

Bà mời ông uống trà nhưng ông từ chối. Rồi bà hỏi ông bằng một giọng trầm lặng:

- Tại sao ông lại đến đây?

- Tôi nghĩ bà có thể đoán ra, thưa bà.

Bà trả lời quanh co.

- Tôi rất mệt mỏi - Bà nói.

- Tôi biết. Ông nói tiếp - Giờ đã có ba cái chết Hattie Stubbs, Marlene Tucker và lão già Merdell.

Bà nói ngay:

- Merdell ư? Đó là một tai nạn. Ông ấy ngã xuống từ bến tàu. Ông ấy già quá rồi, mắt mờ và ông ấy đã uống rất nhiều trong quán rượu.

- Đó không phải là một tai nạn. Merdell đã biết quá nhiều.

- Ông ấy đã biết điều gì?

- Ông ấy nhận ra một khuôn mặt hay một dáng đi, hay một giọng nói hay cái gì tương tự vậy. Tôi đã nói chuyện với ông ấy vào cái ngày đầu tiên tôi đến đây. Ông ấy kể cho tôi tất cả về gia đình Folliat - về bố chồng bà và chồng bà, và cả những đứa con bà đã bị chết trong chiến tranh. Chỉ có - không phải cả hai đứa đều đã chết, có phải không? Đứa con trai Henry của bà đã chết chìm cùng chiếc tàu, nhưng đứa con thứ hai, James có lẽ, là người mất tích được tin là chết, và sau đó bà kể với mọi người rằng anh ta đã chết. Người ta cũng chẳng có lý do gì mà không tin vào điều đó. Có phải thế không nào?

Poirot ngừng lời rồi lại tiếp tục nói:

- Đừng cho rằng tôi không có sự cảm thông với bà, thưa bà. Cuộc sống đã khắc nghiệt đối với bà, tôi hiểu. Bà có thể đã không còn những ảo tưởng thực nào về đứa con trai út đó nhưng đó là con trai bà và bà yêu nó. Bà làm tất cả những gì bà có thể để tạo cho nó một cuộc đời mới. Bà đã trông nom nuôi dưỡng một cô gái trẻ không bình thường nhưng lại là một cô gái rất giàu có. Ô quả vậy, cô ấy rất giàu. Bà giả bộ rằng tất cả cha mẹ cô ấy đã mất hết tiền bạc, rằng cô ấy nghèo, và rằng bà đã khuyên cô ấy lấy một người giàu có mà già hơn cô ấy nhiều tuổi. Tại sao mà mọi người lại không tin câu chuyện của bà cho được? Lần nữa, đó chẳng phải là việc của họ. Bố mẹ cô ta và các họ hàng gần đều đã bị giết. Một hãng gồm các luật sư người Pháp ở Paris đã hành động như được chỉ dẫn bởi các luật sư ở San Miguel. Vào ngày cưới, cô ta giả bộ nắm lấy quyền kiểm soát tài sản riêng của mình. Cô ấy, như bà đã kể cho tôi, dễ bảo, triu mến, dễ bề nghi. Mọi thứ mà chồng cô bảo cô ta ký, cô đã ký. Các chứng khoán có lẽ đã được trao đổi và bán đi bán lại nhiều lần, nhưng cuối cùng kết quả về tài chính mong ước đã đạt tới. Ông George Stubbs, nhân vật mới được con trai bà khoác vai trở nên một người giàu có và vợ ông ta trở thành một người nghèo rớt mùng tơi. Không phải là vi phạm hợp pháp khi gọi chính bạn là "ông" trừ phi nó được

thực hiện để nhận số tiền dưới những sự giả bộ không thật. Một tước hiệu tạo nên sự tin tưởng, nó nêu lên nếu không phải dòng dõi, thì chắc chắn là sự giàu có. Cho nên ông George Stubbs giàu có già hơn và đã thay đổi bề ngoài và đã để râu quai nón mua Nasse House và đến sống ở nơi thuộc về anh ta, cho dù anh ta đã ở đó từ khi còn nhỏ. Không ai còn lại sau sự phá huỷ của chiến tranh, những người mà có thể nhận ra anh ta. Nhưng mà lão già Merdell vẫn tồn tại. Ông ấy giữ những điều ông ấy biết cho riêng mình, nhưng khi ông ta nói với tôi rằng “luôn luôn có người nhà Folliat ở Nass House”, đó là chuyện đùa của riêng ông.

Vậy là tất cả trở nên tốt đẹp, hay bà đã nghĩ như vậy. Kế hoạch của bà, tôi hoàn toàn tin chắc, đã chấm dứt ở đó. Con trai bà đã có của cải, ngôi nhà của tổ tiên, và cho dù vợ anh ta có không được bình thường thì cô ấy vẫn là một người xinh đẹp và ngoan ngoãn, và bà hy vọng rằng con trai bà sẽ đối xử tốt với cô ấy và cô ấy sẽ hạnh phúc.

Bà Folliat trầm ngâm nói:

- Tôi đã nghĩ như thế - tôi sẽ trông nom Hattie và che chở cô ấy. Tôi không bao giờ mơ tưởng...

- Bà không bao giờ mơ tưởng - và con trai bà đã cẩn thận không nói với bà, rằng vào thời gian cưới đồ anh ta đã có vợ.Ồ, vâng - chúng tôi đã lục soát những hồ sơ mà chúng tôi biết phải tồn tại. Con trai bà đã lấy một cô gái ở Trieste, một cô gái trong thế giới ngầm tội phạm mà anh ta đã cùng ẩn náu sau khi đào ngũ. Cô ta không có ý định bỏ anh ta. Anh ta chấp nhận cuộc hôn nhân với Hattie như là một khả năng làm giàu, nhưng trong thâm tâm anh ta, anh ta biết ngay từ đầu anh ta sẽ định làm cái gì.

- Không, không, tôi không tin vào điều đó! Tôi không thể tin được... Là con đàn bà đó, con đàn bà xấu xa đó.

Poirot không mỉm cười tiếp tục nói:

- Anh ta có ý định giết người. Hattie không có họ hàng, rất ít bạn bè. Ngay khi trở về nước Anh, anh ta đã mang cô ấy đến đây. Những người hầu khổ mà trông thấy cô ấy vào buổi tối đầu tiên, và người đàn bà mà họ trông thấy vào sáng ngày hôm sau không phải là Hattie, mà chính người vợ Ý của anh ta đã hoá trang giả làm Hattie và cư xử vụng về như là Hattie vậy. Và lần nữa, chuyện đó có thể chấm dứt ở đây. Cô Hattie giả sẽ sống cả đời ở đây như là Hattie thật cho dù chắc chắn là trí tuệ tinh thần của cô sẽ được phục hồi nhờ cái có thể gọi là “phương pháp điều trị mới”. Cô thư ký, Brewis hầu như đã nhận thấy rằng có điều gì không bình thường trong sự bình phục tinh thần của phu nhân Stubbs.

- Nhưng rồi một điều hoàn toàn bất ngờ đã xảy ra. Người anh họ của Hattie đã viết thư nói anh ta đang đến nước Anh trên một chiếc thuyền buồm, và cho dù người họ hàng đó đã không gặp cô ta nhiều năm nay, nhưng anh ta sẽ không thể bị đánh lừa bởi một kẻ mạo danh.

- Thật là kỳ quặc - Poirot nói và ngừng lời kể của mình - Rằng tôi đã từng có ý nghĩ cho rằng De Sousa không phải là De Sousa, tôi không bao giờ ngờ đến rằng sự thật lại nằm ở hướng ngược lại - phải nói rằng Hattie không phải là Hattie.

Ông tiếp tục kể:

- Có thể đã có vài cách xảy ra cho cuộc gặp gỡ đó. Phu nhân Stubbs có thể tránh gặp mặt với cô là ồm, nhưng nếu De Sousa ở lại lâu ở nước Anh, cô ta khó có thể tiếp tục tránh mặt anh ta. Và lại còn có chuyện rắc rối khác. Lão già Merdell, với tính bả hoa của tuổi già, đã thường nói chuyện với cô cháu gái, Cô ấy có thể là người duy nhất đã chán phải nghe ông ấy, và thậm chí chẳng thêm để ý những gì ông ấy nói bởi vì cô ấy cho rằng ông ấy “gàn”. Dầu sao, một vài điều mà ông ấy nói như là đã trông thấy “xác một người đàn bà trong rừng” và “ông George Stubbs thực sự là James” đủ để gây cô ta một ấn tượng để làm cho cô ấy nói bóng gió có chủ ý về ông George. Bằng việc làm đó, dĩ nhiên cô ta đã ký giấy tự hình cho chính mình. George và vợ ông ta không thể để những câu chuyện như thế tiếp diễn nữa. Bởi tưởng tượng ra rằng ông ấy đã đưa cho cô ta những khoản tiền nhỏ để cô bé im chuyện đi, và tiến dần tới việc soạn thảo kế hoạch của ông ta.

- Họ đã soạn thảo ý đồ của họ rất cẩn thận. Họ đã biết được ngày mà De Sousa dự định sẽ đến Helmmouth. Ngày đó lại trùng lặp với ngày ấn định diễn ra ngày hội. Họ dàn xếp kế hoạch của mình sao cho Marlene sẽ bị giết và phu nhân Stubbs biến mất trong những điều kiện mà sẽ dồn những sự nghi ngờ cho De Sousa. Vì thế mà có luận điểm cho anh ta là một "gã đồi bại" và lời buộc tội: "anh ta giết người". Phu nhân Stubbs phải biến đi vĩnh viễn (có thể nhân tiện một cái xác không thể nhận diện được ông George xác nhận vào lúc đó.) và một nhân vật mới sẽ thay thế cô ta. Thực ra, "Hattie" chỉ đơn thuần nối lại tính cách Italia của cô ta. Tất cả những gì cần cho cô ta là đóng vai hai người qua một thời gian nhiều hơn 24 giờ một chút. Cùng với sự đồng loã của George, điều này là dễ dàng. Vào ngày tối tối đây "phu nhân Stubbs" được cho là đã ở lại phòng cho tới giờ uống trà. Không ai trông thấy cô ta trừ ông George. Thực ra, cô ta đã chuồn ra khỏi nhà, đi xe buýt hay tàu hỏa đến Exeter, và từ Exeter đi cùng với một cô gái sinh viên (vào thời gian này trong năm vài chuyến mỗi ngày), người mà cô ta giải bày tâm sự về người bạn đã ăn phải thịt bê và bánh dăm bông thiu. Cô ta đến nhà khách, đặt phòng ngủ và đi "thăm hiểm". Đến giờ dùng trà, phu nhân Stubbs ở trong phòng khách. Sau bữa tối, phu nhân Stubbs đi ngủ sớm - nhưng cô Brewis đã bắt gặp bóng cô ta chuồn đi khỏi ngôi nhà chỉ một lát sau đó. Cô ta nghỉ đêm ở nhà khách, nhưng lại ra khỏi nhà khách từ sớm, và trở lại Nasse như phu nhân Stubbs để dùng bữa sáng. Sau đó cô ta lại về phòng mình cả buổi sáng với cố là "đau đầu" và lần này cô "đóng vai" một người đi lẫn đất bị ông George cự tuyệt từ phía cửa sổ của phòng vợ mình nơi mà ông ta giả bộ quay vào và nói chuyện với vợ mình trong căn phòng đó. Việc thay đổi quần áo không mấy khó khăn - quần soóc và một chiếc áo sơ mi cổ rộng bên trong bộ áo váy trau chuốt mà phu nhân Stubbs hay mặc. Cái mặt đánh phấn dày trắng toát của phu nhân Stubbs được che đi bởi chiếc mũ tiêu phu rộng vành; một chiếc khăn quàng sắc sỡ kiểu nông dân, nước da rám nắng, và mái tóc quần hoe đỏ của cô gái Italia. Không ai có thể mơ tưởng nổi rằng cả hai chỉ là một người đàn bà.

- Và thế là màn kịch cuối cùng đã diễn ra. Trước lúc 4 giờ, phu nhân Stubbs bảo Brewis mang khay trà xuống cho Marlene. Cô ta làm điều đó vì e rằng một ý tưởng như vậy có thể nảy ra trong đầu Brewis, và sẽ là chết người nếu Brewis lại xuất hiện vào thời điểm không thích hợp. Và cũng có lẽ, cô ta đã ranh mãnh dàn xếp cho Brewis có mặt tại nơi diễn ra tội ác vào thời gian xấp xỉ với lúc mà tội ác được thực hiện. Rồi, lựa đúng thời cơ, cô ta chuồn vào lều bói toán bỏ không, qua phía đằng sau vào ngôi nhà hóng mát trong bụi cây nơi cô ta cất giấu ba lô của người đi bộ hành cùng với trang phục thay đổi. Cô ta lượn qua khu rừng, gọi Marlene mở cửa cho cô ta vào, và xiết cổ cô bé vô tội tại chỗ ấy vào lúc ấy. Còn chiếc mũ rộng vành đó thì cô ta ném xuống sông, rồi thay đổi bộ đồ thành người đi bộ và trang điểm, gói lại chiếc váy màu hoa anh thảo nhiều nếp và chiếc giày cao gót vào trong ba lô và trở thành cô gái sinh viên Italia đến từ Nhà khách thanh niên gặp người bạn Hà Lan của mình ở các khu trình diễn trên bãi cỏ, và rời đi cùng với cô ta trên chuyến xe buýt địa phương như dự định. Cô ta giờ ở đâu, tôi không biết. Tôi ngờ là ở Soho - nơi cô ta có các băng nhóm của mình có thể cung cấp cho cô ta những giấy tờ cần thiết. Dù thế nào chăng nữa, người mà cảnh sát đang tìm không phải là cô gái Italia mà là Hattie Stubbs, giản dị, ngô nghê và dễ bảo.

Nhưng Hattie Stubbs tội nghiệp đã chết, như chính bà biết đấy, thưa bà, đã biết quá rõ. Bà đã để lộ điều đó khi tôi nói chuyện với bà trong phòng khách vào hôm diễn ra ngày hội. Cái chết của Marlene là cú sốc lớn đối với bà - bà đã không biết tí gì về cái đã được đặt kế hoạch; nhưng bà để lộ rõ ràng, dù tôi đã mù mờ không nhận ra lúc đó, rằng khi bà nói về "Hattie", bà đang nói về hai người khác nhau - một người mà bà không ưa và cho rằng thà chết còn hơn, và chống lại những người mà bà cạnh cáo tôi "không tin vào một lời nào mà cô ta nói". Cô gái kia là người mà bà nói về trong quá khứ và là người mà bà bảo vệ cùng với sự thương yêu nồng ấm. Tôi nghĩ rằng, thưa bà, bà đã rất yêu quý Hattie Stubbs tội nghiệp...

Poirot ngừng lời kể khá lâu.

Bà Folliat ngồi bất động trong chiếc ghế. Cuối cùng bà đứng dậy và nói. Giọng nói lạnh như băng đá:

- Toàn bộ câu chuyện của ông thật tuyệt vời, ông Poirot ạ. Tôi thực sự nghĩ rằng ông hẳn phải điên rồi... Tất cả những điều này chỉ ở trong đầu ông mà thôi, ông chẳng có bằng chứng nào hết.

Poirot đi đến bên một trong những cửa sổ và mở ra.

- Hãy lắng nghe thưa bà. Bà nghe thấy cái gì không?

- Tôi hơi điếc. Tôi nên nghe cái gì chứ?

- Tiếng bố của một chiếc cốc chim... Họ đã phá vỡ nền bê tông của Folly... Thật là một nơi lý tưởng để chôn một cái xác - nơi một cái cây đã bị bật rễ và đất đã được cày lên. Một chút sau đó để bảo đảm an toàn, bê tông được đổ lên mặt đất nơi cái xác nằm đổ, và trên nền bê tông dựng lên một Folly... ông nói nhẹ - Folly của ông George... Folly của người chủ của Nasse House.

Một tiếng thở dài ghé tởm bật ra từ bà Folliat.

- Một nơi đẹp như thế - Poirot nói - Chỉ một điều tội lỗi... Người chủ của nó...

- Tôi biết - Giọng bà khàn đi - Tôi luôn luôn biết., ngay cả khi còn bé nó đã làm tôi hoảng sợ... tàn nhẫn... không thương tiếc... và không có lương tâm... Nhưng nó là con trai tôi và tôi yêu mến nó... Tôi lẽ ra phải nói ra sau cái chết của Hattie... Nhưng nó là con trai tôi. Làm sao tôi có thể từ bỏ nó? Và bởi thế, do sự im lặng của tôi - đứa trẻ vô tội đó đã bị giết... và sau đó là lão già Merdell đáng thương... Chuyện này nên chấm dứt ở đâu đây?

- Với một kẻ giết người, nó chưa chấm dứt - ông nói.

Bà cúi đầu. Và bà cứ ngồi như thế một lúc, hai bàn tay che mắt.

Rồi bà Folliat của Nasse House, con gái của một dòng dõi lâu đời của những người can đảm, đứng thẳng dậy. Bà nhìn thẳng vào Poirot, giọng bà trang trọng và xa xôi:

- Cảm ơn ông Poirot. Bà nói - Đã đến đây kể cho tôi về chuyện này. Giờ ông sẽ để tôi ở đây chứ. Có một số điều mà người ta phải một mình gánh chịu...

- HẾT -

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

- NGÔI ĐỀN CỦA NGƯỜI CHẾT -

- Chịu trách nhiệm xuất bản -

- TS. LÊ VĂN ĐỆ -

- Chịu trách nhiệm nội dung -

- PHÙNG THIÊN TÂN -

- Biên tập: -

- THU TRANG -

- Trình bày: -

- VĂN THANH HOÀI -

- Bìa -

- THU HÀ -

- Sửa in -

- PHƯƠNG CHI -

- In 800 cuốn, khổ 13x19cm, tại Công ty in 26 - 3 Hòa Bình -

- Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số: 93 - 2007/ CXB/76
19/CAND -

- In xong và nộp lưu chiểu Quý n năm 2007. -

- -